



Đặc San Nguyễn Trãi 2003



Khóa 19 Nguyễn Trãi

*Dalat 23-11-1962 * Seattle 4-7-2003*

*Hân Hoan
Chào Mừng
Đại Hội
Khóa 19
Nguyễn Trãi
Tổ Chức
Tại Seattle
Ngày 4 - 7- 2003*



Khóa 19
1962-1964

Phát hành 7/2003

Ban Đại Diện
Khóa 19
Nhiệm Kỳ 2001-2003

Ban Thông Tin Báo Chí
35701 18th Ave SW
Federal Way,
WA 98023
ĐT 253-661-1438

Trình bày & Hình bìa
Nguyễn Nho
Phụ trách Ấn loát:
Đoàn Phương Hải

Trị Sự:
Trần Thanh Huyện
Phụ Trách Bài vở:
Phan Văn Quang
Vũ Thị Là

Phát Hành:
Gia Đình K19
Bắc Cali

Đặc San Nguyễn Trãi 2003

41 Năm

Kẻ Ở

Người Đi

MỤC LỤC

ĐẶC SAN NGUYỄN TRÃI 2003	1
MỤC LỤC	4
LÁ THƯ ĐẠI DIỆN KHÓA	5
TIỂU SỬ K19 NGUYỄN TRÃI	7
NHỮNG HÌNH ẢNH K19	8
TÔI ĐƯỢC BẦU LÀM ĐẠI DIỆN KHÓA	100
NHỮNG NGÀY CHINH CHIẾN TÀN	143
NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN	159
MUÔN ĐỜI TRONG TRÁI TIM TA	173
ĐỘI TÚC CẦU	175
PLEIKU - K19 MỘT THUỞ BẠN BÈ	183
ĐIỆP KHÚC TA VỀ	207
KỶ NIỆM	208
VỤ ÁN LỆ CHI VIÊN	215
BẢO TỐ	223
New bookmark	238
NHƯ MỘT CƠN MÊ	238
41 NĂM NHÌN LẠI	248
BẠN BÈ	252
VƯỜN THƠ K19 NGUYỄN TRÃI	265
MẸ CON EM	285
BOM "CON HEO"	287
KINH NGHIỆM MUA NHÀ	295
TRẢ LỜI CHUNG	312

Lá Thư Tòa Soạn

Kính thưa

*Quý Anh Chị & Các Cháu thuộc Gia Đình
Nguyễn Trãi K19
Quý Thân Hữu*

Đặc San Nguyễn Trãi nhằm kỷ niệm 41 năm ngày Nhập Khóa của CSVSQ/K19/TVBQGVN, cùng nhau kiểm điểm Kẻ Ở Người Đi, kẻ còn người mất. Nội dung của Đặc San, ngoài những bài viết về tâm tư tình cảm, còn có gần hai trăm bức ảnh quý báu mà chúng tôi đã thu thập được trong hai năm của nhiệm kỳ 2001-2003.

41 năm qua, biết bao lần vật đổi sao dời, nhưng kỷ niệm của anh em K19 vẫn tồn tại mãi mãi với thời gian.

Có thể bạn đã nhìn thấy những tấm hình này ở đâu đó, nhưng cũng bảo đảm với bạn rằng có những tấm hình sẽ mang bạn đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác. Liệu bạn có nhìn ra bạn 41 năm về trước hay không?

Xin anh chị, các cháu cùng quý thân hữu hãy cùng với chúng tôi lật từng trang giấy gói ghém tình yêu thương của những người bạn cùng Trường, cùng Thầy và cùng chung một Truyền Thống.

Trân trọng kính chào.

Khóa 19 nhập trường ngày 23 tháng 11 năm 1962 với nhân số là 413 người.

Trong thời gian 8 tuần sơ khởi từ ngày 23 tháng 11 năm 1962 đến ngày 19 tháng 1 năm 1963, có 4 người trở về cuộc đời dân chính.

Chinh phục Lâm Viên ngày 14 tháng 1 năm 1963 và Lễ gắn Alpha ngày 19-1-1963.

Huấn luyện Khóa 20 nhập trường tháng 12 năm 1963

Các vị Chỉ huy Trưởng:

Đại tá Trần Ngọc Huyền

Thiếu Tướng Trần Tử Oai

Đại Tá Trần Văn Trung

Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm

Đại Diện Khóa: TKS Nguyễn Nho

Liên Đoàn Trưởng SVSQ giai đoạn thứ nhất:

SVSQ Nguyễn Nho

Liên Đoàn Trưởng SVSQ giai đoạn thứ hai:

SVSQ Võ Thành Kháng

Mãn khóa ngày 28 tháng 11 năm 1964

Thủ Khoa Khóa: Võ Thành Kháng

Lệnh Truyền Chuyển số 8652/BTTM/TQT//QN/BN1/D/K

KBC ngày 8-12-1964, Chuẩn Tướng Ngô Dzu, Tham Mưu Phó

Nhân Viên ký tên và đóng dấu:

Đặt thuộc quyền xử dụng của

Thủy Quân Lục Chiến: 30

Lữ Đoàn Nhảy Dù: 25

Biệt Đoàn 300: 10

Đơn Vị Thám kich Vùng II : 3

Bộ Tư Lệnh Biệt Động Quân: 64

Sư Đoàn 1 BB: 19

Sư Đoàn 2 BB: 22

<i>Sư Đoàn 5 BB:</i>	28
<i>Sư Đoàn 7 BB:</i>	15
<i>Sư Đoàn 9 BB:</i>	25
<i>Sư Đoàn 21BB:</i>	29
<i>Sư Đoàn 22BB:</i>	37
<i>Sư Đoàn 23BB:</i>	26
<i>Sư Đoàn 25BB:</i>	37
<i>Trung Đoàn 43BB:</i>	11
<i>Trung Đoàn 48BB:</i>	6
<i>Bộ TTM</i>	2

Biển cổ quan trọng trong thời gian Khóa 19 thụ huấn là:

- 1. Bốn Khóa thụ huấn là khóa 16, 17, 18 và 19*
- 2. Tham dự lễ Mãn Khóa 16, 17 và 18*
- 3. Đội Túc Cầu K19 đoạt giải Vô Địch thành phố Dalat*
- 4. K19 đoạt giải nhất Diễn Hành Ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963.*
- 5. Đảo Chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963*
- 6. Tháng 10 năm 1964 thụ huấn Rừng Núi Sinh lầy tại Trung Tâm Dục Mỹ, 6 người tử nạn vì đạp phải mìn trong khu vực huấn luyện.*

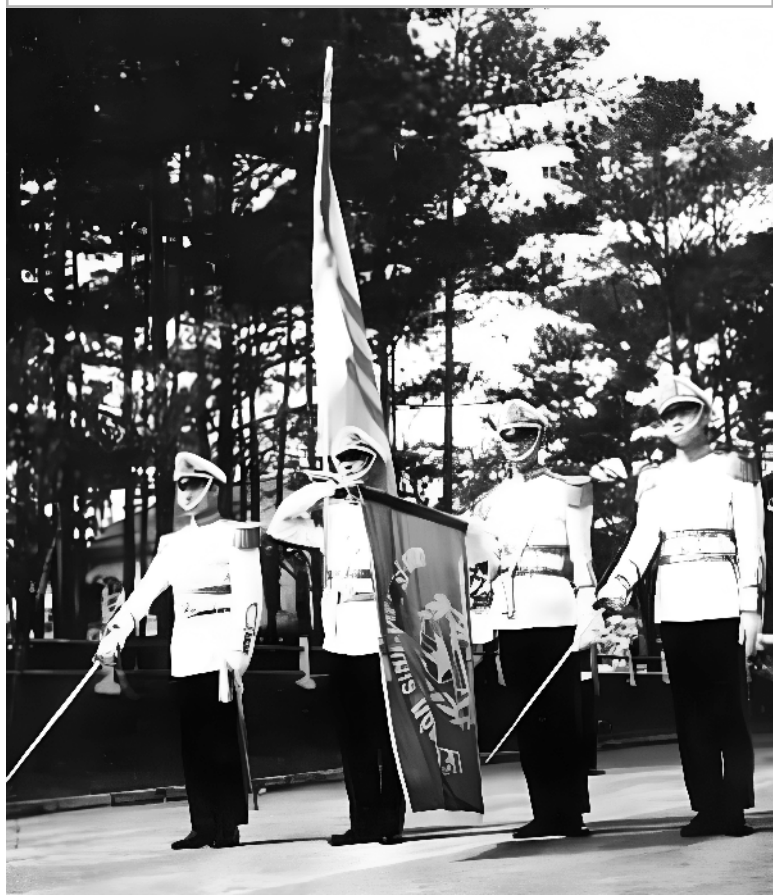
TIỂU
SỬ
KHÓA
19
NGUYỄN
TRÃI



1962

1964

NHỮNG HÌNH ẢNH
KHÔNG BAO GIỜ PHAI NHẠT
TRONG TRÁI TIM CỦA NGƯỜI
CỰU SV&Q KHÓA 19



Khối Hiệu Kỳ Liên Đoàn SVSQ Khóa 19





6 giờ sáng ngày 22 tháng 11 năm 1962, chuyến xe lửa tốc hành Saigon-Huế lãn bánh.



Đêm 22-11-1962, ngủ tại Ga Tháp Chàm, và sáng sớm hôm sau, những chiếc toa có móc xích chuyển hướng leo dốc Krông Pha lên Dalat



*Tại sân ga Dalat, những chàng trai được Khóa 17 tiếp đón.
Đồng hồ trên nhà ga chỉ đúng 10 giờ 37 phút sáng ngày 23
tháng 11 năm 1962.*



*Lên xe GMC do các tài xế của Tiểu Đoàn Công Vụ TVBQGVN
chuyển vận từ Ga Dalat về Trường.*



Riêng các chàng trai từ Huế-Đà Nẵng được chuyên chở bằng máy bay quân sự C-130 đáp tại sân bay Cam Ly. Trên xe, các bạn Trần Đại Tùng, Hoàng Trai, Trương thanh Suong, Nguyễn vinh Quang, Ngô Hữu Quế . . .



Vui cười đi bạn Nguyễn thanh Tùng, Nguyễn anh Linh, để rồi . .



Hàng ngũ chỉnh tề như bạn Lưu Tiến Sơn, Nguyễn văn Quý chuẩn bị bước qua Cổng Nam Quan . . . khởi đầu một cuộc đời mới, một định mệnh mới . . .



*Cổng Nam Quan . . . dẫn lối ta đi vào . . . cuộc đời binh nghiệp
“Tự Thắng Để Chỉ Huy”*



Vừa đến ngang dòng chữ Tự Thắng Để Chỉ Huy là được hàng chục Cán Bộ chào đón. Nghiêm nghĩ là động tác hàng đầu. Bạn Chu vẫn Hải "thế nghĩ" rất là nhà binh, bạn Tiên cũng không kém, bạn Thọ trực nghiệm chính thi hành, bạn Tắc coi bộ thấm mệt.





*Lãnh quân trang tại
Tiểu Đoàn Công Vụ,
khu Quang Trung*





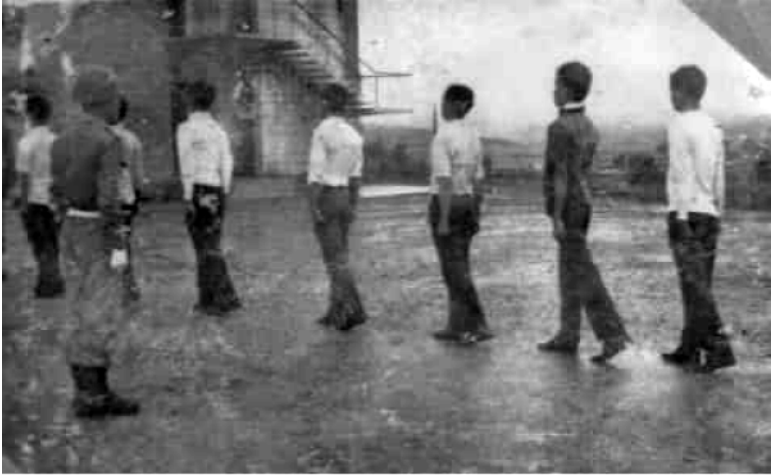
Tất cả quần áo, giày dép, chăn gối, mũ sắt . . . nhét vào túi quân trang và balô . . . rồi vác lên vai chạy về trại . . .



Sẵn sàng leo lên cầu thang “hai bên” và đây là lần đầu tiên bước vào doanh trại nhận phòng ở



K 19 tập hợp, mỗi số lính mang qua ô phục, mỗi số lính còn
bãi thổ đàng phục



Ngày đầu thật là vất vả. TKS được chia thành từng toán nhỏ. Toán thì chạy đi lãnh quân trang, toán thì lo tập những động tác cơ bản thao diễn đơn giản như, nghiêm nghỉ, chào tay, xưng danh, hít đất, nhảy xồm



TKS Vũ cao Phan có biết sau lưng bạn ai đang bị hít đất không?



*Trên sân cỏ Liên Đoàn SVSQ ngày đầu tiên của TKS K19
thật là rộn rịp . . .*



Nhảy xồm



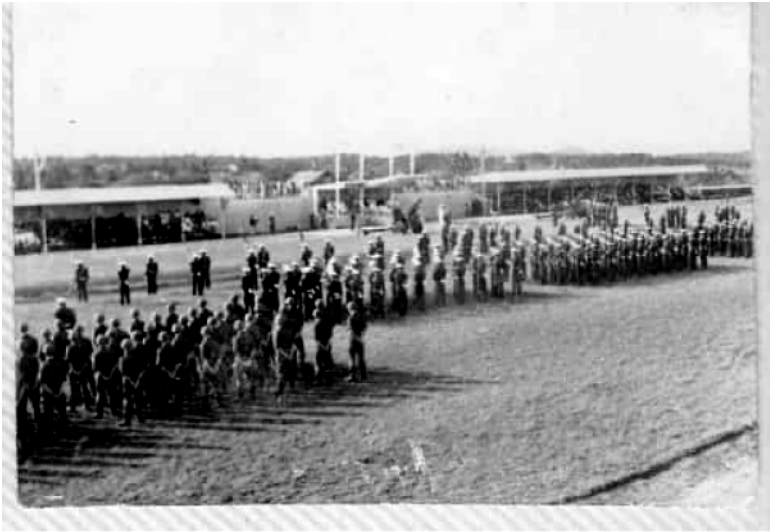
TKS Nguyễn Văn Tấn, người đứng hàng đầu, chân mang dép nhựa, đứng nghỉ theo thế “ưỡn bụng”. Bên cạnh là TKS Nguyễn Văn Triệu, đang mơ màng . . .



*liền bị CB/TKS bắt hít đất.
TKS Võ thanh Tòng, đứng đầu
hàng thứ hai, sau lưng Tấn, rết
quá, cầm gập xuống, hai tay
nắm chặt, nổi cả gân cổ, nên
anh em đã tặng cho cái biệt
danh là “Tòng Gân” để phân
biệt với “Tòng Harminica”*

Gập cầm ba ngón





Khai mạc Mùa Quân Sự năm 1962. TKS K19 đã chỉnh tề trong bộ tác chiến, mũ lưỡi trai, giày MAP, đứng thành hai khối, ở giữa là các Khóa Đàn Anh, mang Tiểu Lễ Mùa Đông.



Lần đầu tiên TKS Khóa 19 tham dự diễu hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi trong buổi lễ Khai Mạc Mùa Quân Sự.



*TKS đi chuyển đến lớp học dưới sự hướng dẫn của SVSQ/
CB/*



Bạn Nguyễn Văn Sự dẫn đầu hàng quân phía bên trái



Những giây phút thoải mái ngoài bãi trong giờ ăn





Lớp học tác chiến



Đại Tướng Lê Văn Tỵ thăm lớp học Vũ Khí



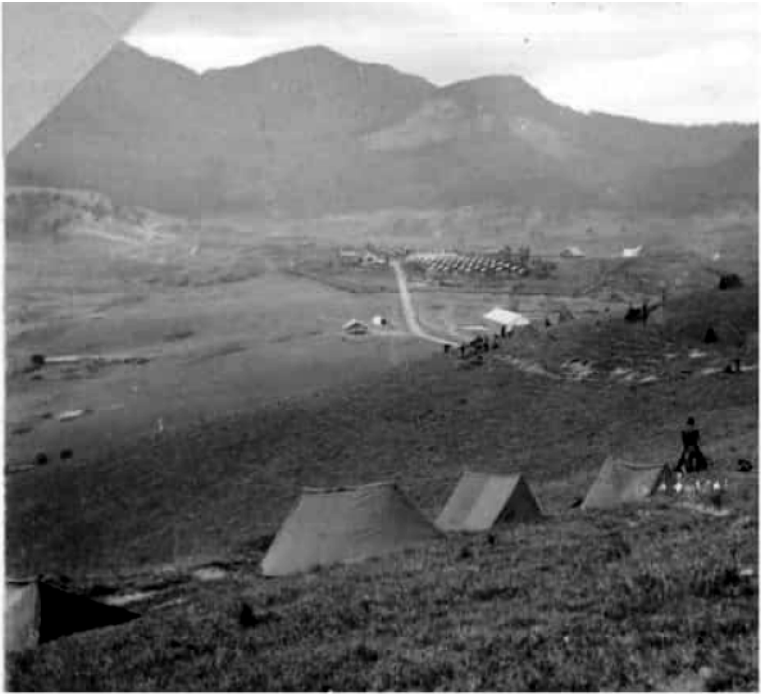
Đại Tướng thăm hỏi TKS





Tối ngày 13 tháng 1 năm 1963, toàn thể TKS khóa 19 được vận chuyển đến chân núi Lâm Viên. Đóng trại và nghỉ đêm tại đây.





*Những chiếc lều đầu tiên trong đời binh nghiệp được dựng lên. Xa xa là đỉnh núi Lâm Viên.
Ca nhạc, lửa trại mà khán giả là những người dân thiếu số ở rải rác dưới chân núi Lâm Viên.*





Thiếu tá Lê Duy Chất, cùng các Sĩ Quan Cán Bộ, như Trúy Sơn (ngồi hàng đầu bên trái) đang giải thích truyền thống chinh phục Lâm Viên, một biểu tượng của lòng dũng cảm, chí cương quyết trước khi thực sự trở thành SVSQ.





Trò chơi trong đêm văn nghệ Chinh Phục Lâm Viên



Sáng 14-1-1963, sương phủ kín, đồi núi mờ ảo, khí lạnh bốc lên ngút ngàn, Khóa 19 tiếp tục thực hiện một truyền thống mà các khóa đàn anh đã làm:

Chinh Phục lâm Viên

Khóa 19 được chia làm toán. Một chinh phục Đỉnh Núi Bà, một chinh phục Núi Trinh Nữ.





*Khó khăn nào cũng vượt qua.
Không có gì là không làm được đối với một SVSQ*





*Giờ phút vinh quang:
Cắm Bông Chinh Phục Lâm Viên*



Mọi người vui mừng, ca hát reo hò



Đỉnh Trinh Nữ đã ghi dấu TKS Khóa 19 và đây là lần đầu tiên TKS đặt dấu ấn lên Đỉnh Trinh Nữ này.

Sau khi chinh phục Lâm Viên, TKS chuẩn bị làm lễ gắn Alpha, chấm dứt 8 Tuần Lễ Sơ Khởi.

Lễ Alpha được tổ chức vào đêm ngày 19 tháng 1 năm 1963. Nghi thức đầu tiên là Lễ Trao Găng, Mũ và Thất Lưng Cổ Truyền. Đúng sáu 5 giờ chiều, tất cả TKS với quân phục Tiểu Lễ Mùa Đông, đứng sẵn sàng trong phòng. Một tiếng nổ vang rền và đèn trong doanh trại đều tắt. Ngọn nến cháy lung linh trên bàn Tổ Quốc. Mũ, Găng Tay và Thất Lưng Cổ Truyền được đặt trên Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trải trên bàn. SVSQ Đoàn Anh K17 bước vào phòng và đội chiếc mũ cho TKS đang quỳ trước bàn thờ, đồng thời trao găng tay và thất lưng cổ truyền cho TKS.

*SVSQ/CB trao
găng mũ cho
TKS trước khi ra
Vũ Đình Trường
Lê Lợi tham dự
Lễ Gắn Alpha*



*TKS trong quân phục Tiểu Lễ Mùa Đông bồng súng chào
vị Chỉ Huy Trưởng, Chủ Tọa lễ Gắn Alpha.*



*Trung tá Trần Ngọc Huyền gắn Alpha cho
TKS Lê Văn Chương*



*Khóa Đoàn Anh K17 gắn Alpha cho TKS.
Đứng dậy “TÂN SVSQ”*



*Văn nghệ do Tân SVSQ K19 tổ chức. Bạn Nguyễn Thanh
Tùng trình diễn màn thổi harmonica qua nòng súng Garant.
Đây là màn trình diễn văn nghệ độc nhất vô nhị mà chỉ có
K19 mới có.*

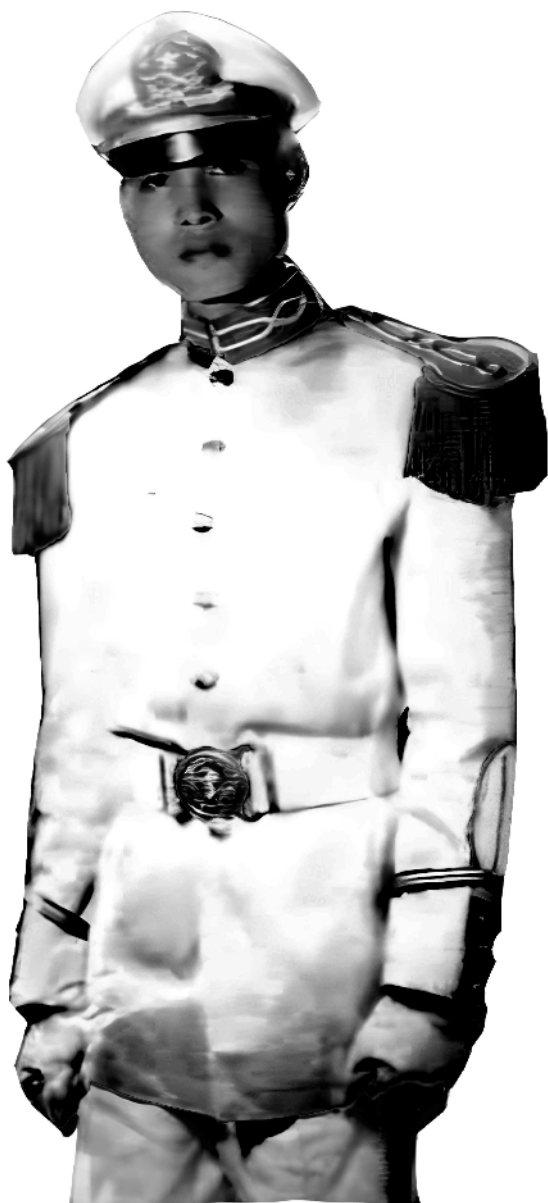


Tặng hoa cho Vị Chỉ Huy trưởng



Sáng hôm sau, thứ bảy 20-1-1963 là ngày đầu tiên Tân SVSQ được ra phố với bộ Đại Lễ, sau 8 tuần lột xác.

Nguyễn Nhơ và Hồ Lệ



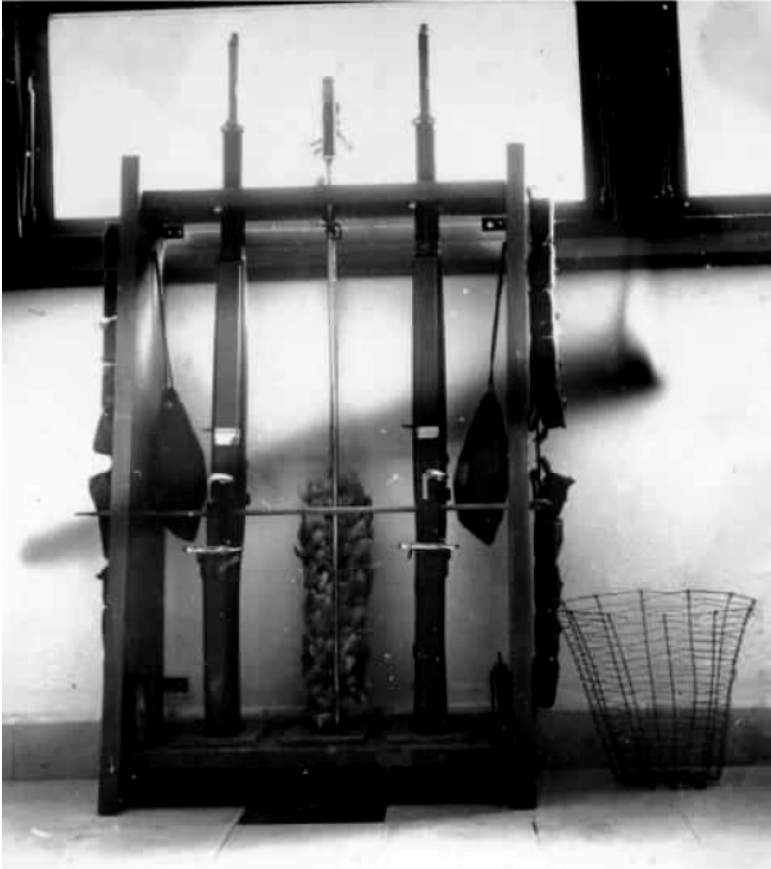
*Hình ảnh Tân Sinh Viên Sĩ Quan trong bộ Đại Lễ
Tân SVSQ Nguyễn Tiến Tấn*



*Tân SVSQ trong bộ
Tiểu Lễ Mùa Hè
Nguyễn thanh Tòng
(Harminia)*

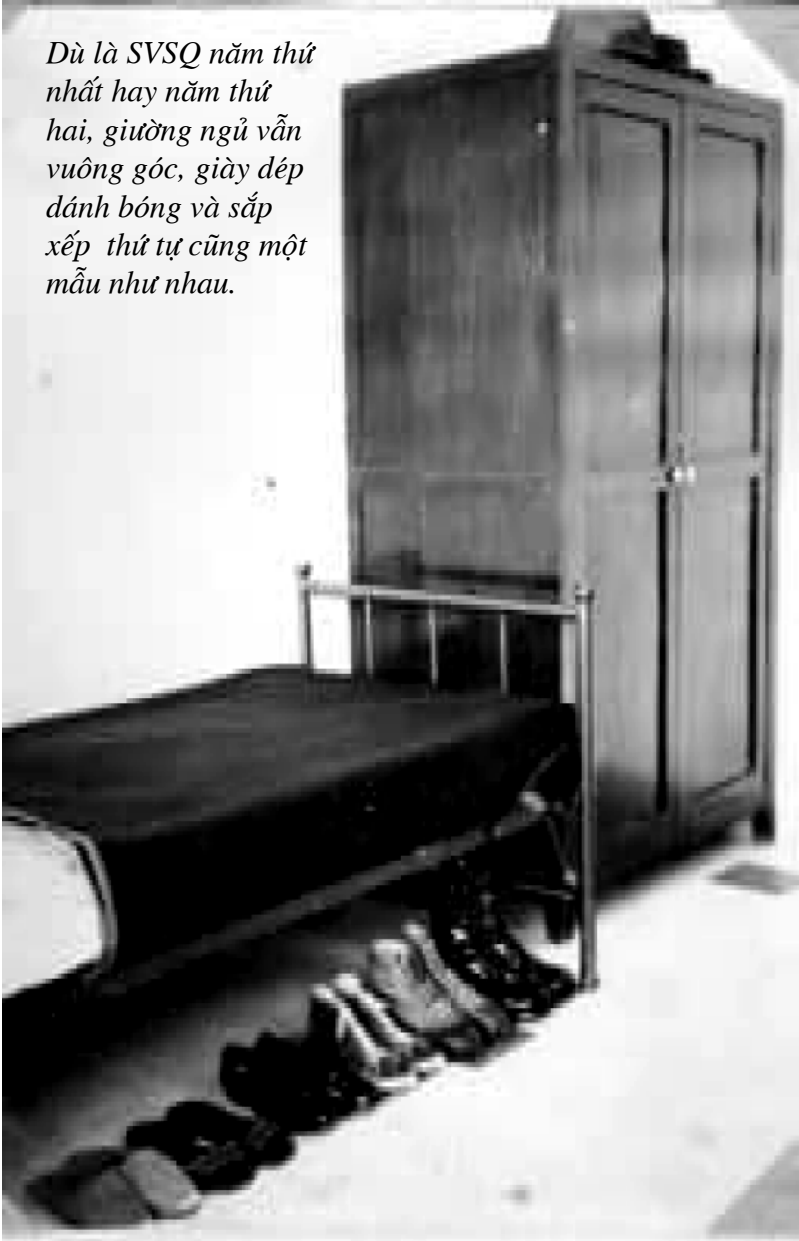


Bàn học trong phòng của SVSQ



Giá sún

Dù là SVSQ năm thứ nhất hay năm thứ hai, giường ngủ vẫn vuông góc, giày dép đánh bóng và sắp xếp thứ tự cũng một mẫu như nhau.





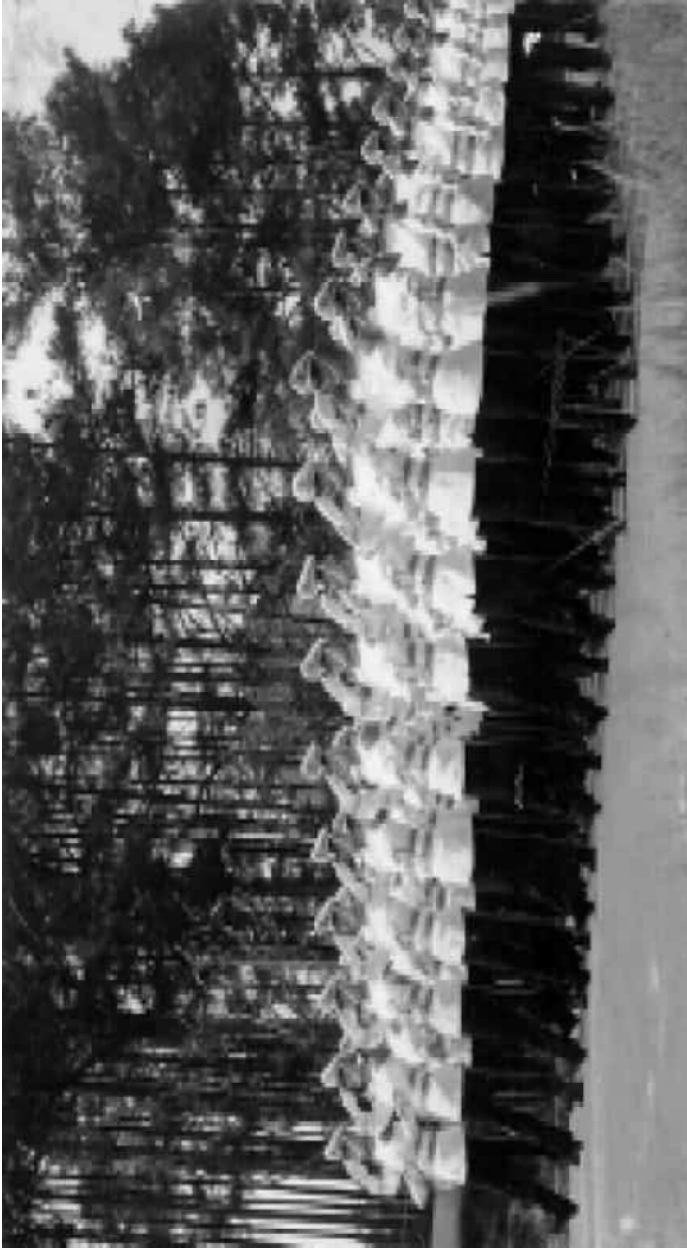
Quân áo trong tủ cũng phải xếp vuông vắn và cùng chung một khuôn mẫu giống nhau.



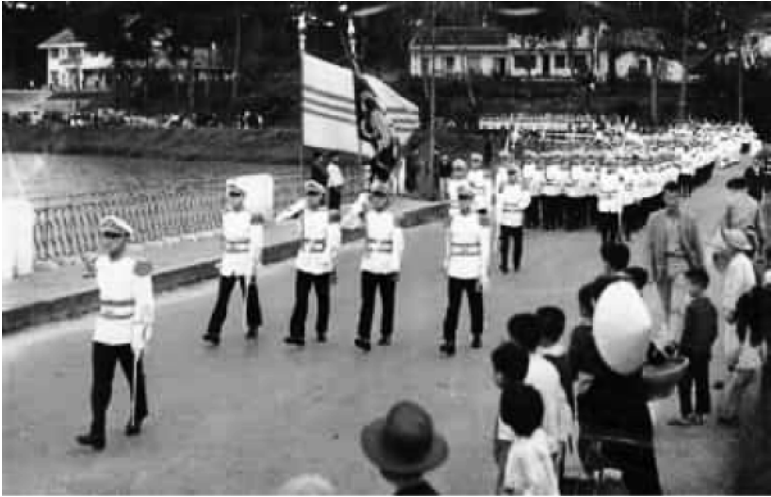
Thể thao thể dục







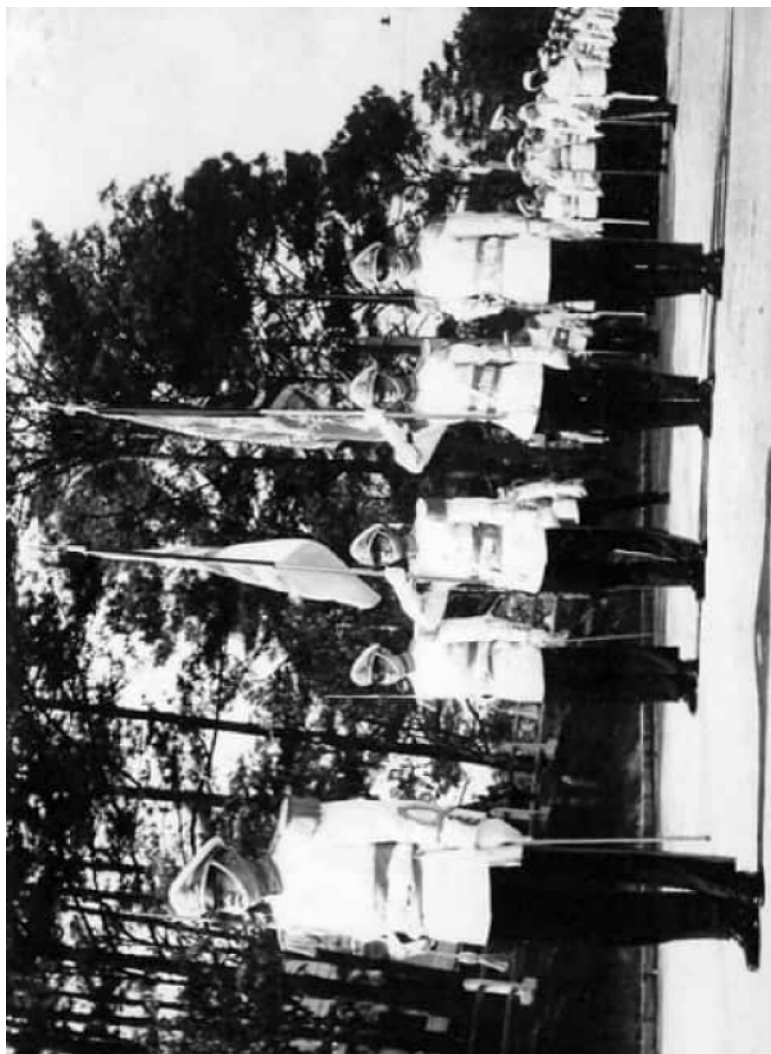
Tập duyệt diễn hành Lễ Quốc Khánh 26-10-1963



*Khóa 19 diễn hành tại thành phố Dalat nhân ngày Quốc
Khánh 26 tháng 10 năm 1963*



*SVSQ Đại Diện Khóa và Khối Hiệu Kỳ
Liên Đoàn SVSQ*





*Khối SQ do Thiếu tá Lê trí Tín SQ Liên Đoàn Trưởng chỉ huy.
Khối Liên Đoàn SVSQ do SVSQ Nguyễn Nho dẫn đầu.*



Hệ Thống Tự Chỉ Huy LBSVSQ

Từ trái: Phan Công Bá, Ban Tư, Dương Đức Hòa, Ban Năm, Võ thành Kháng SVSQ/LĐT, Nguyễn Nho, Ban Ba, Trần Văn Trữ, Ban Một/TMLĐ



Hệ Thống Tự Chỉ Huy Tiểu Đoàn

*Từ trái: SVSQ/ĐĐT Phan văn Thìn, Phạm đức Tú, Đặng đình Liều,
SVSQ/LĐT Võ thành Kháng, SVSQ/TĐT Hoàng Gia Hiếu, SVSQ/ĐĐT
Nguyễn văn Trọng*

Pica AI



*SVSQ/CB trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy
Từ trái: Dương văn Chiến, Hoàng Gia Hiếu,
Huỳnh văn Phú, Võ mộng Thúy*





*Liên Đoàn SVSQ trên đường di chuyển từ doanh trại ra
Vũ Đình Trường Lê Lợi*



*Từ trái: hàng đứng Nguyễn trọng Thăng, Hà Sơn, Nguyễn Tấn Phước, Nguyễn Giáo, Hồ huỳnh Anh
Hàng ngồi: Lê văn Quế, Lê văn Đáp, Lê kim Ngọc, Phạm thanh Quang (Bossu).
Hình chụp toán điền kinh nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương năm 1964*



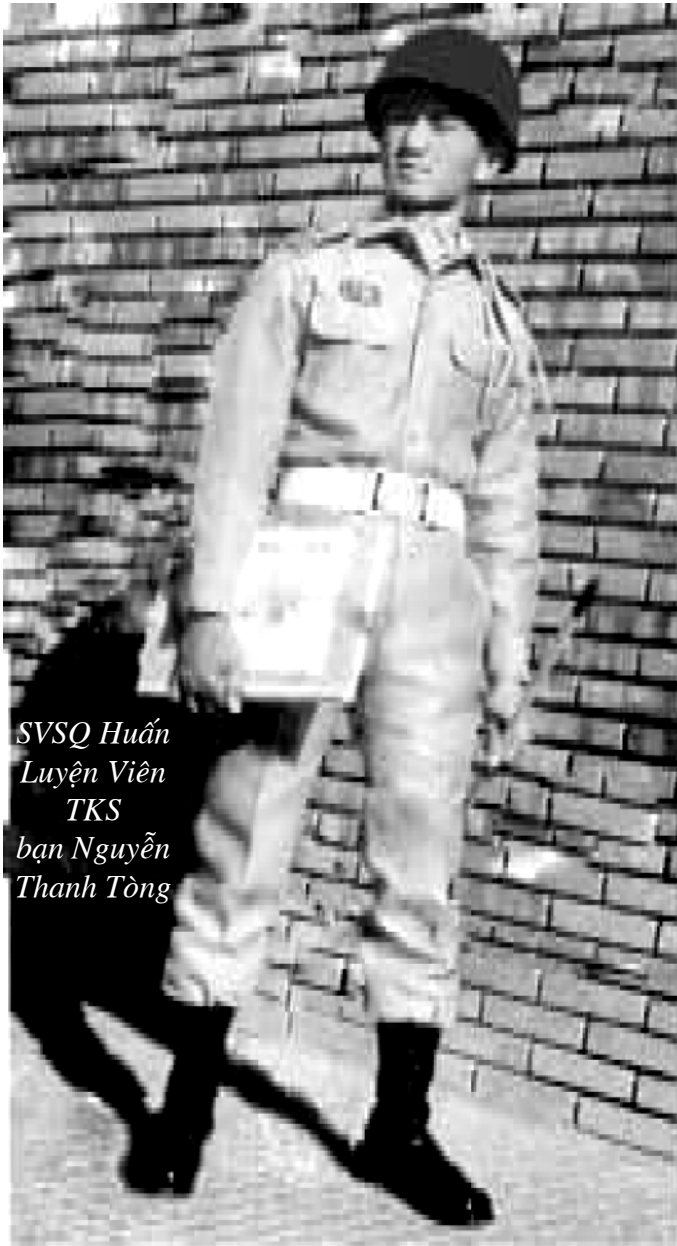
SVSQ năm thứ nhất trong bộ Jaspé dạo phố mùa đông



*Worsted, quân phục dạo phố mùa hè.
Trong hình, từ trái: Vũ Cao Đà, Vũ công Thiệu
và Nguyễn Văn Phương*



*SVSQ Cán Bộ Tân Khóa Sinh K 20
Từ trái: Tô Văn Cấp, Lê Quý Bình, không nhớ,
Trần Xuân Bằng*



*SVSQ Huấn
Luyện Viên
TKS
bạn Nguyễn
Thanh Tông*



Thực tập Pháo Binh tại M'Lon 1964





Thực tập Trung Đội Vượt sông tấn công tại Suối Vàng





Tấn Công Vượt Sông tại Suối Vàng



Bơi thuyền trên Hồ Xuân Hương



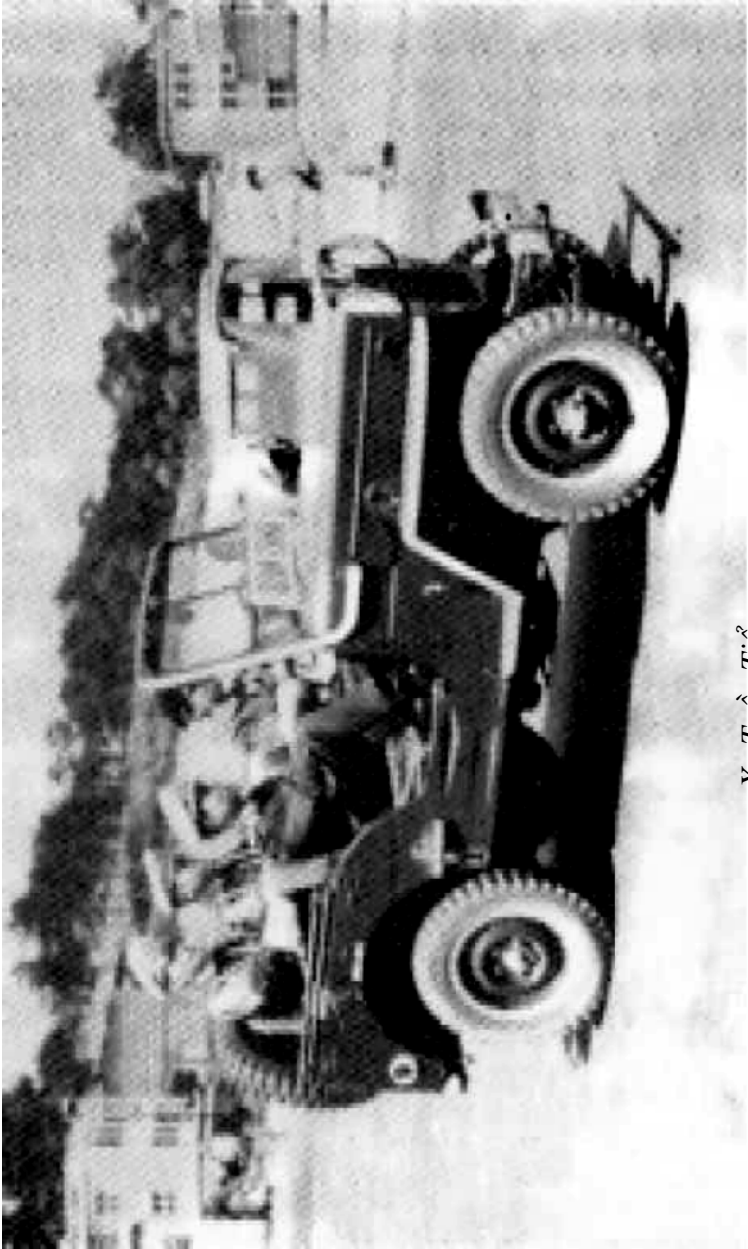
Di Hành



Tấn Công Lapbe Sud



SVSQ Quân Cảnh, bạn Nguyễn tiến Tấn (phải)



Xe Tuần Tiểu



Phái đoàn Tham viếng



SVSQ/CB/Trung Đội Trưởng Nguyễn Khắc Hiếu và Tham Mưu Tiểu Đoàn Trương thanh Sương (bị che khuất) hướng dẫn quan khách thăm viếng phòng ngủ SVSQ





*Phòng thí nghiệm vật lý
Từ trái SVSQ/Đại Đội A: Trần văn Thế, Võ công Khánh,
Trần trí Dũng*



*Giờ nghỉ Võ trọng Em hút thuốc lá ngay trong lớp một
cách thoải mái*





Văn nghệ lửa trại trước câu lạc bộ Nữ Văn Hải
bạn Hoàng Gia Hiếu và Phan văn Thìn

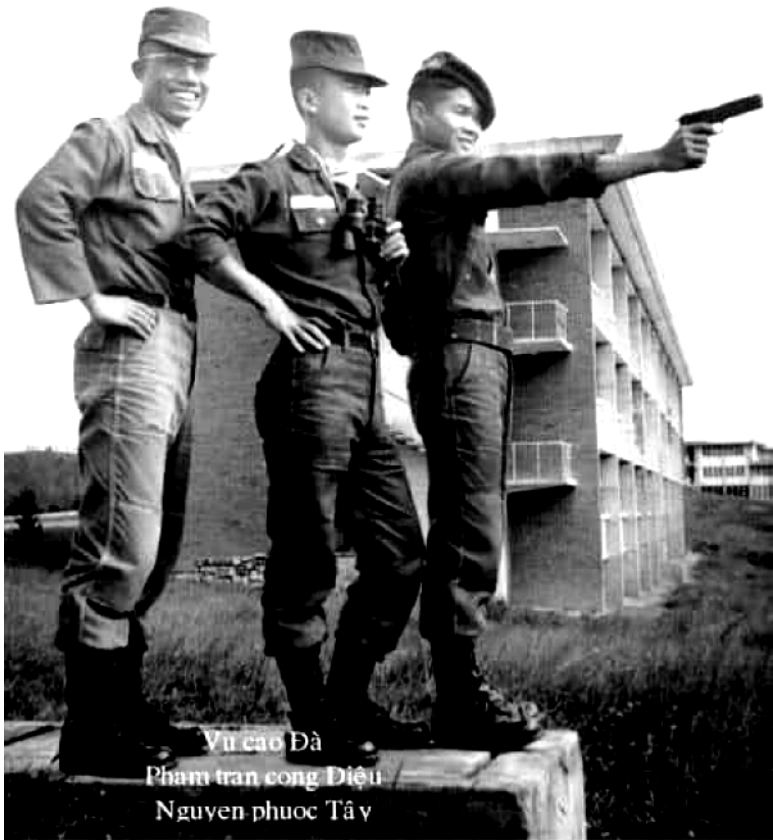




*Thực tập tuột núi tại Trung Tâm Huấn Luyện BDQ/
Dục Mỹ. Tai nạn thảm khốc xảy ra tại Trung Tâm
huấn luyện này đã làm cho 6 SVSQ K19 tử nạn.*



Đội bóng chuyền Đại Đội E & F



Vũ cao Đà
Phạm trần công Diệu
Nguyễn phước Tây

*Từ trái:
Vũ cao Đà, Phạm trần công Diệu, Nguyễn phước Tây*

*Đây là Hình Bìa của
Cuốn Album Mãn Khóa 19
Nguyễn Trãi
ngày 28-11-1964*





Quang cảnh buổi lễ Mãn Khóa 19



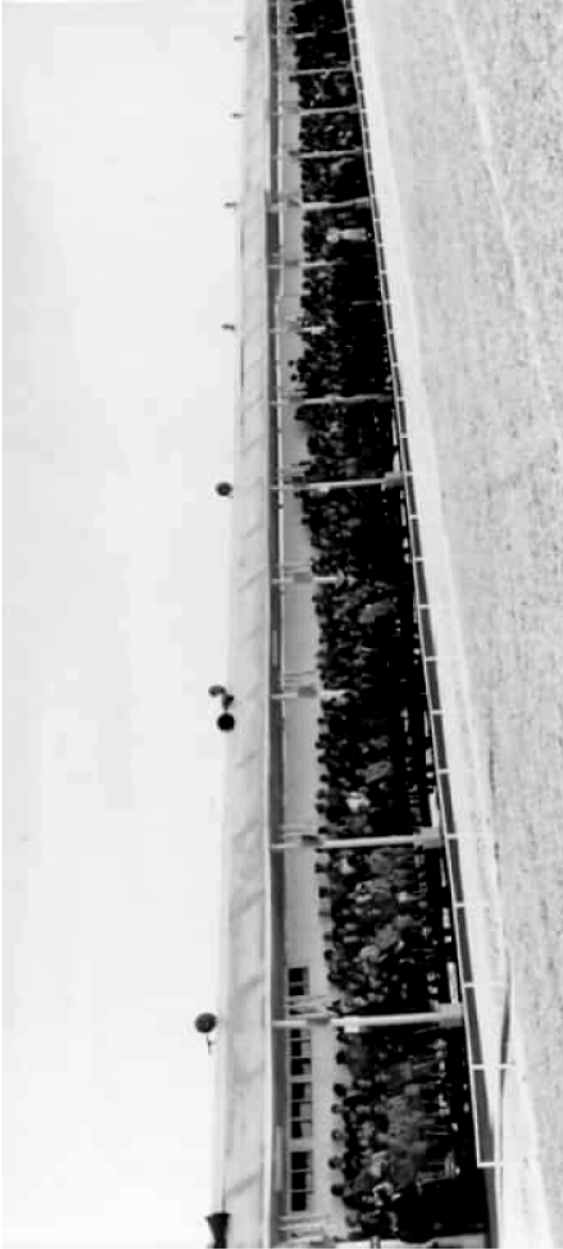
*Đại trưởng Nguyễn Khánh duyệt hàng
quân. Đi kế tiếp là Ch/T Nguyễn Văn Kiêm,
CHT/TVBQGVN và TT Lê Trí Tín, SQ
LĐT/LĐSVSQ*



Đại Tướng Nguyễn Khánh ban huấn từ



Khán đài (phía trái)



Khán đài (phía phải)



*Đại Tướng Nguyễn Khánh
gắn cấp bậc Thiếu Úy cho thủ khoa
Võ Thành Kháng
(Ch/T Nguyễn văn Kiểm và Đ/u Trần mông Di)*



“Thề trung thành với Tổ Quốc”



“Xin thề”



*“Quì Xuống”
SQ Cán Bộ gắn cấp bậc Thiểu Úy cho SVSQ K19*





*Đại Tướng Nguyễn Khánh trao kiểm chỉ huy cho
Thủ Khoa Võ Thành Kháng*



*Đại Tướng Nguyễn Khánh
trao cung tên cho Thủ Khoa.
Võ Thành Kháng bắn 4 mũi tên đi khắp bốn phương
trời tượng trưng cho
Tang Bang Hồ Thủy, Nam Nhi Chi Khí*

***Lễ Trao Quân Quốc Kỳ lại cho Khóa đàn em
(K20)***





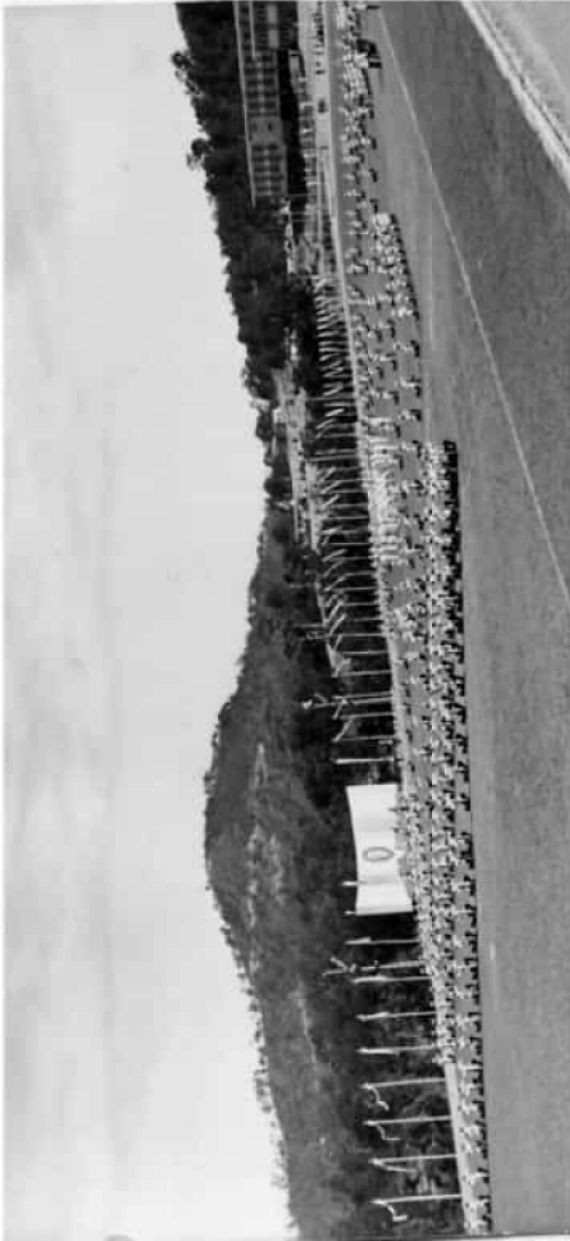


Trào Quân Quốc Kỳ cho Khóa 20



Tân Sĩ Quan diễn hành





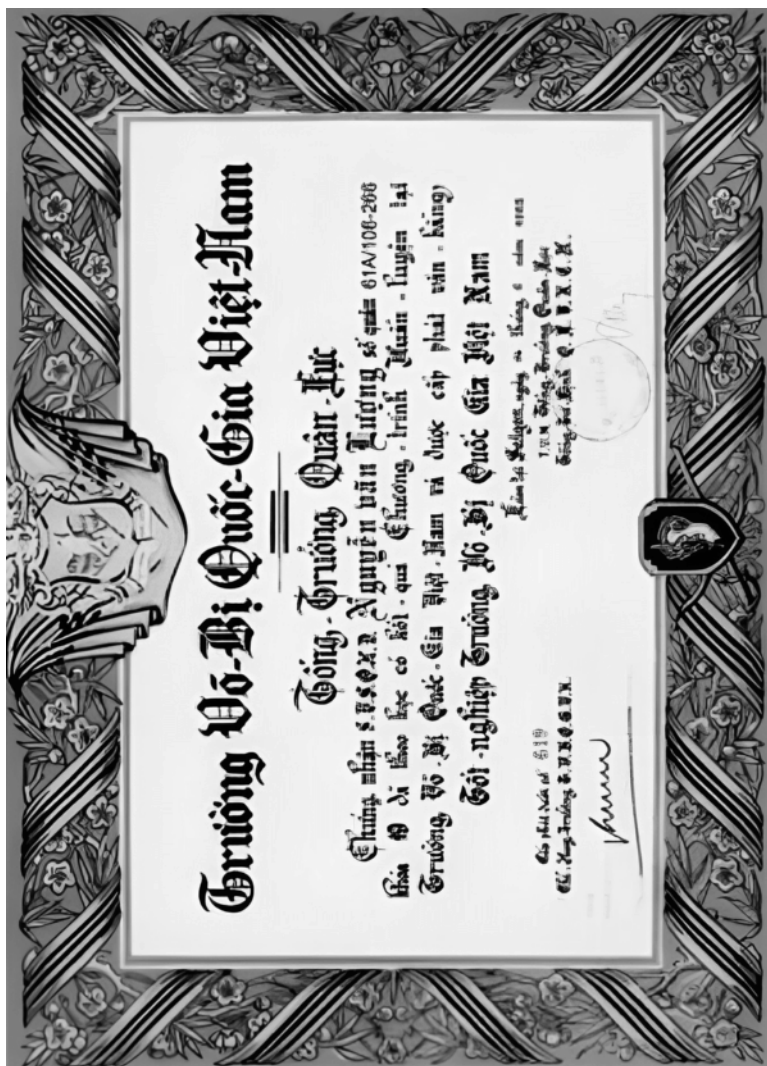
*Trình diễn cơ bản thao diễn với đội hình VBVN
(Võ Bị Việt Nam)*



*Đêm ngày 28-11-1964, dạ tiệc của Tân SQ
chào mừng quan khách*

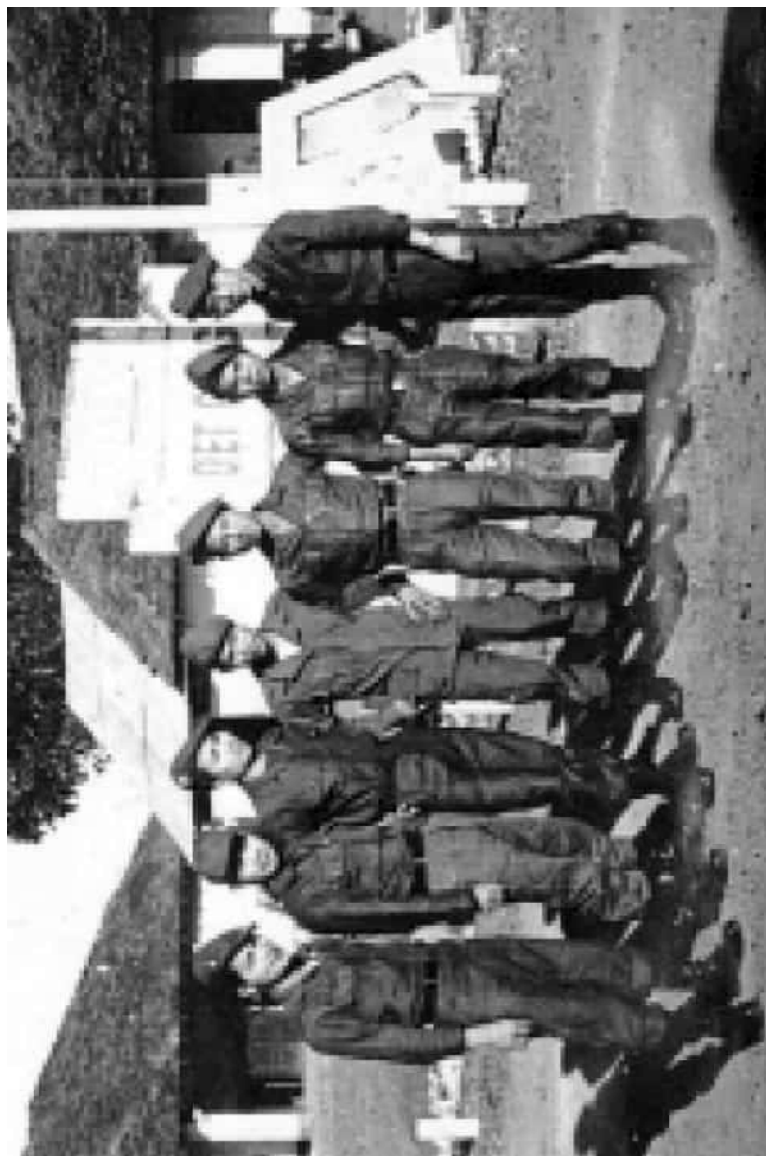


*Tân Sĩ Quan Khóa nguyên Trãi chụp hình chung với
Đại Tướng nguyên Khánh*



Nhãn Cổ Truyền Khóa 19 Nguyễn Trãi





*Tân Sĩ Quan trình diện đơn vị. Từ trái Phan văn Thìn,
Đào Duy Thiện, Nguyễn thành Phúc, Nguyễn Nho, Nguyễn
ngọc Giao, Trần hồng Phú, Trương trọng Nhật tại
BCH/TrĐ 47 BB Di Linh*



*Tân Sĩ Quan: từ trái
Lê viết Tùng. Phạm đình Thừa,
Nguyễn văn Tấn, Hồ Lệ*

Tôi Được Bầu Làm Đại Diện Khóa



SVSQ Nguyễn Nho

Trời Dalat tháng 12 lạnh lẽo, khô khan và âm u. Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh (TKS) gồm 413 người, sau khi dùng bữa cơm chiều từ Phan Xá Liên Đoàn SVSQ được hướng dẫn chạy về phòng. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tôi đặt mình xuống sàn nhà, nhắm mắt hít một hơi thở thật sâu, vừa sung sướng, vừa thắc mắc tại sao lại được một buổi chiều thoải mái như thế này, không tập hợp, không hít đất, không nhảy xồm, không thay quần áo theo cái kiểu quái đản chân phải mang giày Map, chân trái mang giày vải, quần nhái, áo tác chiến . . .

Đã gần một tuần lễ rồi, không những thể xác bị “hành” mà tâm trí cũng không có được một giây phút “rảnh rỗi” để suy nghĩ hay tưởng nhớ tới những người thân yêu. Thế mà hôm nay . . . các Ông Hưng Thần ấy lại lừa đi cho mình vài giây phút “yếu hèn” thoáng qua tìm qua óc. “Không biết gia đình mình có biết mình trốn học mà chui vào đây không? Khi còn đang học năm đệ tứ, nghe đến Sĩ Quan Dalat đã mê tíu thò lò, vội năn nỉ nhờ anh thư ký nhà trường làm lại học bạ và khai sinh tăng thêm hai tuổi cho đủ 17 tuổi nạp đơn đi Khóa 15. Nhưng khi ba tôi khám phá ra đã cho một trận đòn nên thân. Lần thứ hai, sau khi đậu tú tài xong, lại hoàn tất thủ tục gia nhập Khóa 17 kể cả khám sức khỏe tại

bệnh Viện Cộng Hòa, ba tôi lại hay tin, vội vào Saigon ngăn cản. Bây giờ đâu cả cha mẹ mà đi Dalat, làm sao mà giải thích cho gia đình biết? Nhất là Ba tôi đã hy sinh cả đời cho con cái đi học để “nên người” sau này . . . Thế mà Một tiếng hô “Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh tập họp” thật to từ dưới sân cỏ vang lên làm giật bắn người y như một giòng điện cao thế châm vào da thịt, cắt đứt mọi suy tư tình cảm.

“Còn 30 giây, . . . còn 20 giây, . . . còn 10 giây . . . tiếng giày chạy thình thịch, tiếng sột soạt của quần áo tác chiến rộng thùng thình đập vào nhau, mọi người tranh nhau chạy xuống cầu thang hông hai bên tòa nhà. Cầu thang rung bắn lên y như đĩa phai vôi, tưởng chừng như sập đến nơi.

Còn 5 giây, . . . còn 2 giây, . . . tiếng hô “Tập Họp” vừa dứt, các Ông Ấy đã bao quanh, chặn tất cả những chàng “bê bối”, “lờ quờ” và phạt ngay tại chỗ. Những con mắt cú vọ nhìn từng phân vuông trên con người của các anh chàng ngõ TKS.

“Anh này, giày chưa cột, ra khỏi hàng. Làm cho tôi 10 cái hút đất”

“Tuân lệnh”

“Anh kia, áo chưa bỏ vào quần, . . . 10 cái nhảy xỏm”

“Tuân lệnh”

“Anh kia, đứng nghiêm gập cằm ba ngón”

Từ trên bục cao, một Ông mặt lạnh như tiền, hai con mắt sáng quắc, người cao lêu nghêu, đầu đội nón nhựa bóng loáng, tay cầm cần, trên vai mang một Hoa Mai Đỏ, trông rất uy nghi lẫm liệt. Khi nghe SVSQ Cán Bộ TKS trực nhật báo cáo mới biết Ông ta là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ/TKS.

Cả TĐ/TKS im phăng phắc, hồi hộp, lo âu, đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, không biết chuyện gì sẽ xảy ra, SVSQ/CB/TĐT/TĐ/

TKS dũng dạc tuyên bố, giọng Ông nghe sang sảng như tiếng chuông, xoáy mạnh vào tai, bắn thẳng vào tim óc: “Hôm nay, tập hợp tất cả các anh lại đây để các anh chọn một người Đại Diện cho Khóa 19 của các anh. Người Đại Diện Khóa này sẽ thay mặt các anh nhận lãnh mọi mệnh lệnh của thượng cấp truyền xuống cho các anh thi hành, đồng thời chuyển đạt những nguyện vọng của các anh lên thượng cấp. Các anh được phép giờ tay đề nghị”



Nguyễn ngọc Khiêm

Từ trong hàng của TD /TKS có bàn tay giơ lên và sau khi được Cán Bộ cho phép đã la to “TKS Nguyễn Văn X, Đại Đội B, xin đề nghị TKS Chu văn Hải”

Rồi từ một góc khác trên sân cỏ “. . . . đề nghị TKS Lê văn Chương”

Phía cánh phải sân cỏ, sát đại đội A có tiếng “. . . đề nghị TKS Nguyễn Nho”

Ông Cán Bộ TĐT tuyên bố cách thức tranh cử “mỗi người được phép trình bày tiểu sử của mình trong 3 phút”

Đầu tiên là TKS Chu văn Hải bước lên bục trình bày. Anh xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân, mang cấp bậc Thượng Sĩ và là Giáo sư đang dạy tại Trường Thiếu Sinh Quân. Khóa 19 có khá nhiều anh em Thiếu sinh quân, nên họ đã đề nghị, vì về phương diện quân sự, TKS Chu văn Hải là người có “kinh nghiệm dày mình” hơn tất cả mọi người trong TD/TKS, đáng người rất chững chạc, ăn nói từ tốn và đầy tự tin. Anh là người duy nhất có vợ



Chu Văn Hải

được phép gia nhập Khóa 19/ TVBQGVN Dalat. Lúc này vợ anh đã mang thai đứa con đầu lòng.

Người thứ hai bước lên bục là TKS Lê Văn Chương. Anh trắng trẻo, cao ráo, đẹp trai mặt hồng hào, có phong thái “Sĩ Quan Dalat”. Sinh trưởng và lớn lên tại Dalat, nên anh đã chuẩn bị cho mình một tư thế “Sinh Viên Sĩ Quan” trước khi bước chân vào Cổng Nam Quan. Anh

đang là Sinh Viên của trường Đại Học Khoa Học Saigon.

Người thứ ba bước lên bục là TSK Nguyễn Nho, Đại Đội A. Người chỉ cao 1m 65, nhỏ con, dáng dấp ốm yếu của một thư sinh “trói gà không chặt”.

Nhìn qua đám đông, liếc mấy Ông Cán Bộ, chân tôi bắt đầu run, bước lên bục hơi ngượng ngập. Lần đầu tiên đứng trước một đám đông, cảm thấy mình quá nhỏ bé và thiếu tự tin. Rồi trong đầu tôi bỗng nhớ lại những gì đã đọc trong cuốn “Nghệ Thuật Nói Trước Quần Chúng” mà tôi rất ưa thích và nghiền ngẫm nhiều lần. Tự nhủ “phải xem khán giả như “cỏ cây”, “mắt nhìn thẳng vào khán giả”, “nói như mình đã giảng bài trong lớp học”, “bình tĩnh và từ tốn” . . . Và tôi bắt đầu nói một cách trôi chảy, thứ tự lớp lang “Sinh quán tại Quảng Bình, Đồng Hới, di cư vào Nam năm 1954. Học sinh Trường Hồ Ngọc Cẩn và Chu Văn An. Đậu Dự Bị Văn Khoa và đang theo học chứng chỉ Ngữ Học VN và Văn Minh VN tại trường Đại Học Văn Khoa Saigon. Giáo Sư trường Trung Học Đặng Đức Tuấn, Tuy Hòa v.v.v. Tôi gia nhập Trường Sĩ Quan Dalat vì tôi yêu thích đời binh nghiệp . . . nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng . . .”

SVSQ/CB/TĐT/TSK Nguyễn ngọc Khiêm K17 trở lên bục và tuyên bố thể thức bầu cử.

“Sân cỏ chia làm ba phần và các anh bầu “bằng chân”, anh nào bầu cho TKS Lê Văn Chương thì đứng bên tay trái của tôi. Anh nào bầu cho TKS Chu Văn Hải thì đứng tại chỗ chính giữa sân. Anh nào bầu cho TKS Nguyễn Nho thì chạy qua bên phải của tôi.” Đây là là cuộc bầu cử “bằng chân” đầu tiên và cũng là duy nhất của K19.

Đang đứng im phăng phắt, tay chân nhúc nhích mỗi sau một ngày quần quật hết hít đất đến nhảy xồm, hết xưng danh khàn cả cổ đến gập tay chào, nay được phép di động tự do, mọi người phản ứng



Lê Văn Chiêu

lẹ làng, nhanh chóng. Cả một khối người âm thầm chuyển động qua lại như con thoi. Càng lúc sân cỏ phía tay phải càng đông. Phút chốc đã hoàn tất một cuộc bầu bán chọn Đại Diện Khóa với ba nhóm đứng riêng rẽ và mỗi nhóm đứng 10 hàng dọc.

Các SVSQ Cán Bộ TKS kiểm phiếu cho từng nhóm một và báo cáo lên SVSQ CB/TĐT/TĐ/TKS. Chỉ cần liếc qua cũng biết ai là người “chiến thắng”, nhưng SVSQ/CB/TĐT

vẫn làm đúng theo thủ tục “lễ nghi quân cách”:

“Nhân Danh Hệ Thống Tự Chỉ Huy Liên Đoàn SVSQ/TVBQG/VN, tôi long trọng tuyên bố TKS Nguyễn Nho được bầu làm Đại Diện Khóa 19 với đa số phiếu”

SVSQ/CB Trực Nhật hô to “Tan Hàng” và cả 413 người cùng đáp lại rập ràng “Tự Thắng” nghe dòn dã và đầy tự tin. Tiếng cười nói nhao nhao, bắt tay, chúc mừng. Người bạn cùng Đại Đội A TKS với tôi là bạn Lê Văn Chiêu và thêm vài người Đại Đội A nữa đã công kênh



Tự Mạnh Huy

tôi lên cao vừa đi vừa hò hét cho đến chân cầu thang đại đội. Khi về phòng, hai người bạn cùng phòng đã mừng rỡ cầm lấy tay tôi. Một là anh Tạ Mạnh Huy, người to con, cao ráo, râu quai nón, đẹp trai y như ông Tây, nên được anh em gọi là Tây Con, sau này anh cầm cờ cho Khối Quân Quốc Kỳ và ra trường về Biệt Đoàn 300.

Một người bạn khác là Nguyễn Văn Trọng, anh một tay thủ thành xuất sắc trong đội banh TVBQGVN. Đội banh này đã giết giải Vô Địch Dalat. Hai chân của anh rất mạnh, bắp chân rất to và to đến nỗi hai sợi giây của đôi giày Map số 8 đã không đủ cho anh xuyên qua tất cả các lỗ giày đã làm cho anh bị phạt oan mỗi lần tập hợp vì cái tội giày chưa cột xong. Anh Trọng to con, mập, nên có anh em đã tặng cho cái tên là Trọng Mập. Ra trường về Thủy Quân Lục Chiến và đã anh dũng hy sinh trong trận Bình Giả.



Sáng hôm sau, trong khi đứng chờ tập hợp đi ăn sáng, bạn Lê Văn Chiêu vừa cười vừa nói, vừa chỉ vào mặt tôi :
“Cái miệng mày nói dẻo quẹo, nên anh em mới bầu mày làm Đại Diện. Mày đúng là thằng Ba Lém”. Từ đó cái tên này “chết luôn” trong suốt hai năm tại trường. Rồi bằng đi một thời gian sau khi ra trường, mỗi người một nơi trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật, không có cơ hội tụ họp để nhắc nhở lại những kỷ niệm xa xưa, cho đến khi bạn Ốc Tiêu Trương Khương làm Đại Diện Khóa mới lôi “cái thằng Ba Lém” ra pháp đình. Tức thì Hải Khều, Quan Nghè, Huyền Móm, Ba Càng Nguyễn Văn Hạnh, Đá Xanh Nguyễn Thạch Lục, Vịt Cỏ Nguyễn Việt Hồ, Vinh Đèo, Snoopy Không Gian Trương đình Huấn, Tỵ Dui, Chí Đen, Long Xoa, anh em nhà họ Hới Liêu

Miên, San Đẹp Trai, Triệu Đại Cháy, Quang Tomato, Mười Cọp, Thanh Công Tử, Cọp Sứt Móng Lâm Thuận An, Thọ Liếm, Tú Nghạnh Trần cảm Tường, Can dài, v.v.v tất cả xúm lại đem cái tên “Ba Lém” ra mổ xẻ treo lên cột cờ Liên Đoàn SVSQ mà bêu xấu, rêu rao cho cả làng cùng nghe. Các cụ này vẫn chưa hả lòng hả dạ, còn rĩ tai nhau diễn giải theo kiểu Mao Tôn Cương, đẽ cái tên Ba lém ra mà viết tắt cho dễ nghe, dễ kêu, dễ viết trên mail. Cái tên Ba Lém này lại gắn liền với cuộc đời 6 bó đầu bạc hoa râu, cũng như các bạn khác, Thọ Liếm thì được viết là TL, mười Cọp thì MC, Ba Càng thì BC, Thanh thì Thanh CT, Miên Cháy thì MC, v.v.v và v.v.v. không thể nào gột rửa cái tên “tục nickname” ra khỏi con người “thanh” của mình.



Nguyễn Văn Linh K17

Những giờ phút “hành xác” và “đầy đọa” cứ tiếp tục kéo dài suốt ngày đêm. Đại Đội A TKS của tôi do SVSQ/CB Nguyễn Văn Linh K17 làm CB/Đại Đội Trưởng. Ông không cao như ông TĐT, nhưng da mặt tái, có một cái sẹo nhỏ trên má, trông ông hung dữ như một tên hảo hán thời Thủy Hử. Không

hiểu sao, cái ông “mặt sẹo” này lại chọn tôi làm “phụ tá” cho ông. Có phải vì tôi là Đại Diện Khóa nên mới được cái “đặc ân” này hay tôi với ông là dân lớp đệ nhất Chu Văn An, ngồi ở lớp dãy nhà ngang, có thầy Vũ Khắc Khoan dạy sử, thầy Tiên dạy lý hóa, thầy Mùi dạy Pháp Văn, Linh mục gì đó . . . không nhớ nổi tên, dạy triết. Nhưng đến giờ triết thì tìm cách chui vào lớp của

Giáo Sư Bích Lan, giờ lý hóa chui vô lớp của thầy Nguyễn Xuân Nghiên. v.v.v nơm nớp lo sợ thầy Giám Thị Ngạc điểm danh tổng cổ ra là mất toi một giờ học “đáng bằng vàng”. Tôi đâu dám hé môi “nhìn bà con” với ông. Đại Đội chạy đi học, đi ăn, ông đều giao cho tôi đứng ngoài hàng để tập hợp, báo cáo và hướng dẫn Đại Đội y như một tên “cán bộ ngổ TKS”. Cố nhiên tui bắt đầu “mượn hơi hùm rung nhát khỉ”.

Trong tuần lễ đầu của 8 tuần sơ khởi (sau này gọi là huấn luyện), trên sân cỏ Liên Đoàn lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt, người thì nhảy xồm đồm số thật to, người thì chạy qua bên kia sân cỏ gân cổ hống lên mà xưng danh khàn cả cổ mà vẫn bị chê là “lí nhí như con gái nhà lành”, người thì tập quay trái quay phải, người thì tập chào tay v.v.v Trong đám này có những TKS nhập trường muộn màng như TKS Nguyễn Phước Xuân. Tôi được giao phó “huấn luyện” anh bạn TKS này. Cái màn “ma mới hiệp ma cũ” bắt đầu. Xuân người ốm yếu, tay chân lỏng thòng và bàn tay 5 ngón của anh “rất ương ngạnh” không chịu khép lại khi chào tay và không làm sao cho thẳng với cánh tay khi chào. Coi bộ sức khỏe của anh không được khả quan lắm. Tôi vừa mới “dợt” cho anh vài chiêu trái phải quay, thì người bạn cùng Đại Đội A với tôi đến đứng nghiêm trước mặt tôi, chào tay và báo cáo rất là “nghiêm chỉnh” giống như báo cáo với một CB/TKS. Anh lên giọng thật to và thật chững chạc:

“TKS Lê Văn Chiêu ĐĐ A xin trình diện”

nhưng đến đây anh nói thật nhỏ cho tôi vừa đủ nghe:

“ê, mày, để thẳng này cho tao dợt”

Tôi liếc nhìn bạn Xuân, thấy anh có vẻ phục tôi lắm và anh đang thắc mắc không biết tôi làm chức gì mà có người đến trình diện.

Tôi đồng dục lớn tiếng cố tình cho Nguyễn Phước Xuân nghe:

“Huấn luyện cho anh kia” vừa nói tôi vừa chỉ anh Xuân.

Được thể như cời tấm lòng, Lê Văn Chiêu trở hết tài ba “nạt nộ” ông bạn đáng thương nhập trường muộn của tôi. Cái tay của Xuân khảng khiu, cong queo, không thể nào gập lại để chào tay

cho đúng, làm đi làm lại nhiều lần mà không được. Cứ mỗi lần làm sai tôi lại nghe bạn Lê Văn Chiêu của tôi hét to:

“ 5 cái hít đất”

và Xuân trả lời “tuân lệnh” rất là ngoan ngoãn.

Tôi đi đi lại lại quanh nhóm lính mới tò te “bị hành hạ”. Tôi cố gắng đi cho thật hùng dũng, mắt nhìn thẳng, làm ra vẻ “ta đây” thỉnh thoảng liếc mắt qua hai bạn Chiêu và Xuân. Trông Chiêu cũng oai phong ra phết. Huấn luyện cho bạn cùng Tân Khóa Sinh đâu thua gì một Cán Bộ lão luyện. Còn Xuân thì cứ loay hoay với cánh tay và bàn tay, hết hít đất lại nhảy xồm. Chắc lúc này hung thần Linh mặt thẹo đang ôm bụng cười máy tên TKS ngáo ộp “thị võ dương oai”.

Hôm sau, tôi “nương tay” cho Xuân và chỉ để cho Xuân tập vừa với sức khỏe của Xuân mà thôi.

Nhắc đến bạn Lê Văn Chiêu là nhắc đến một sự tự giác đầu tiên của Khóa. Khi K17 về diễn hành Ngày Quốc Khánh 26 -10 tại Saigon, Lê Văn Chiêu chạy theo xe chở các SVSQ Khóa 17 và võ ngực xưng danh “tôi là khóa 19 đây”

Chân ướt chân ráo vào trường được vài hôm, trong một buổi tập họp, CB/TKS đã hỏi:

“Ai là người chạy theo xe chúng tôi tại Saigon và võ ngực tự xưng là Khóa 19. Tự giác ra khỏi hàng”

Bạn Lê Văn Chiêu đã mạnh dạn và hiên ngang đưa tay lên và xưng danh thật to

“Tôi TKS Lê Văn Chiêu”

Cố nhiên anh đã nhận lãnh hình phạt vì “dân chính mà dám giỡn mặt với nhà binh”. Chiêu là người luôn luôn nở nụ cười trên môi, thực lòng với anh em, cởi mở và hiền hòa, vui tính. Ra trường tình nguyện đi Biệt Động Quân, nhưng không may bị thương ở chân nên chuyển về Trường Chiến Tranh Chính Trị tại Dalat. Tháng 7 năm 1988, tôi gặp lại anh trong ngày Đại Hội Khóa tại Nam Cali, vì Chiêu và tôi là hai người vừa đặt chân

đến định cư tại Mỹ, được Ban Đại Diện bao giấy máy bay về tham dự Đại Hội.

Tôi được vinh dự lên phát biểu ý kiến trước mặt anh em K19, gia đình và thân hữu sau hơn mười mấy năm cách biệt. Sau khi phát biểu xong, trở về bàn ngồi, có bạn nói: “giọng mày cũng y như hồi nào còn là SVSQ Liên Đoàn Trưởng đã làm tao nhớ Trường, nhớ Dalat quá”.

Trở lại với cái thời 8 tuần sơ khởi, lúc nào cũng chạy, lúc nào cũng bị phạt, lúc nào cũng có kẹo Nougat trong túi quần. Một hôm, tôi được lệnh trình diện Cán Bộ Trung Đội Trưởng.

“Anh có ai bà con đang học trong trường này không?”

“Không”

“Nguyễn X. . . là gì của anh”

Thực ra khi vào trường tôi không biết tôi có một người bà con là SVSQ K16. Cho đến khi nghe đến tên người quen, lúc đó tôi mới sực nhớ ra và tôi đã trả lời:

“Bà con cô cậu”

“Ăn gian nói dối hả? Mười cái nhảy xỏm”

“Tuân lệnh”

Sau khi thi hành lệnh phạt xong, tôi được trao cho một gói quà. Mừng quá chạy vội về phòng chui vào mừng “cho vào mồm” hết cục Nougat này đến cục Nougat khác. Ăn ngon lành, ngấu ngiến và thèm khát. Phút chốc cả kí lô kẹo Nougat sạch trơn. Nhưng vẫn chưa đã, tôi mở luôn hộp sữa Ông Thọ đưa vào miệng mút chùn chụt cho đến khi cái lon không lăn xuống đất và giấc ngủ đến lúc nào tôi cũng không hay. Quần quật suốt ngày, cơ thể thiếu chất ngọt, ai cũng nhai kẹo bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu nếu thuận tiện.

Đến đây tôi chợt nhớ thầy Vương Hồng Sển. Trong chúng chỉ Văn Minh Việt Nam tại Đại Học Văn Khoa Saigon năm 1962, thầy dạy về “đồ cổ”. Bài học của thầy là những kinh nghiệm được đúc kết qua lịch sử, qua phong tục tập quán, qua nền văn chương bình dân. Lúc bấy giờ thầy vừa xuất bản cuốn “Saigon



Thầy Vương Hồng Sển

Năm Xưa”, nên thầy thường hay nói về nguồn gốc lai lịch của hai chữ Saigon. Nhà thầy toàn đồ cổ. Có lần tôi xuống nhà Thầy ở Gia Định, đường làng 13, gần Trường Hồ Ngọc Cẩn, Gia Định, thầy cho xem 210 cuốn

Tạp Chí Nam Phong và một số Đặc Biệt. Đây là một bộ sưu tập rất có giá trị về văn chương Việt Nam và chữ Quốc Ngữ trong thời kỳ phát triển và chỉ một mình thầy có số thứ 211 Đặc Biệt mà thôi. Thầy là Giám Đốc Bảo Tàng Viện tọa lạc trong sở thú. Hằng ngày sau giờ học, tôi vào trong Bảo Tàng Viện với Thầy để nghiên cứu bộ Tạp Chí Nam Phong này. Thầy không cho ai mượn cả, vì theo kinh nghiệm của thầy, khi cho mượn “đồ cổ không ai trả lại cả”, nên Thầy mang theo mỗi ngày vài ba cuốn vào sở làm cho tôi đọc tại chỗ. Tôi ngồi một bàn kế bên thầy. Thầy vừa làm vừa kể chuyện thu thập đồ cổ, trong đó có kinh nghiệm thầy mượn xe taxi chạy hết ngày này qua ngày khác đi đòi những cuốn sách quý đã cho bạn bè mượn. Trên bàn thầy có hai cái hộp giấy, bên trong mỗi hộp đựng một loại kiến khác nhau. Thầy bắt kiến ra và cho chúng nó đá nhau. Thầy say mê xem “đá kiến” cũng y như thầy mê đồ cổ.

Tôi không cho Thầy biết, tôi đang chuẩn bị đi Sĩ Quan Dalat, cho đến ngày cuối cùng, tôi thưa với Thầy ngày mai tôi “đi lính”. Thầy đang mãi mê xem “đá kiến”, nhưng khi nghe tôi nói bỏ học mà đi lính, thầy ngẩng mặt lên nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và không tin. Tôi thưa “dạ con đi Dalat”. Thầy gật đầu và móc cái ví ra, thầy dúm vào tay tôi ba tờ giấy trăm còn lại trong ví của Thầy. Tôi cảm động nước mắt muốn chảy ra. Tôi dấu cha mẹ tôi không cho biết tôi đi lính, nhưng với thầy tôi đã thật lòng bày tỏ. Tháng 9 năm 1996, khi hay tin nhà học giả Vương Hồng Sển đã từ trần tại Việt Nam, tôi buồn ngủi thương tiếc, muốn viết vài dòng

về tình yêu thương của Thầy dành cho tôi, nhưng chưa có cơ hội. Nay xin ké vào đây một vài tâm sự chưa bao giờ hé môi. Con xin cúi đầu tạ ơn Thầy và xin đốt một nén hương lòng để tưởng niệm thầy.

Tôi vào Võ Bị với dưới ngàn bạc trong túi, nên khi tôi được gói quà toàn kẹo Nougat và một hộp sữa chứa đầy chất ngọt mà cơ thể tôi đang đòi hỏi, tôi vui mừng và đã xơi hết trong hơn một tiếng đồng hồ.

Tiếng kèn đánh thức vào buổi sáng làm tôi giật mình ngồi phốc dậy. Trong người thoải mái, nhẹ nhàng và cảm thấy ấm áp đầy sinh lực. Cái lon sữa bò lăn xuống sàn. Mấy tờ giấy kẹo vung vãi. Tôi vội thu xếp, lệ làng lo vệ sinh cá nhân rồi phóng theo đoàn người chạy xuống sân cỏ tập hợp tập thể dục ban sáng. Kể từ khi “làm đại diện”, mỗi khi tập hợp cả Tiểu Đoàn TKS thì tôi phải báo cáo trình diện lên Cán Bộ trực nhật. Giọng của tôi bắt đầu bẻ ra và phát âm ra thật to. Nhờ vậy mà sau này, khi K18 ra trường, tôi được Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa K18 trao lại kiểm SVSQ Liên Đoàn Trưởng và bàn giao chức vụ SVSQ/LĐT/ Hệ Thống Tự Chỉ huy dưới sự chứng kiến của Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn, tại nhà Văn Hóa, mỗi một buổi sáng thứ hai chào cờ, tiếng hô của tôi vang dội cả Vũ Đình Trường Lê Lợi. Anh em K19 lúc đó đã nói tôi là thằng “nhỏ con mà lớn họng”. Khóa 19 có một người to con cao ráo, thì tên là Nhỏ (vừa qua đời) còn tôi nhỏ con mà không phải là “nhỏ”; một người K19 khi lên năm thứ hai nhưng đàn em dám gọi là “Em” mà không bị phạt. Đó là bạn Võ trọng Em, cũng là bạn học lớp năm (bây giờ là lớp một) với tôi tại Trường Chơn Phước Phước, Tam Tòa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Cũng cần nói thêm, kiểm dành cho SVSQ/Liên Đoàn Trưởng, ngắn gọn, nhẹ nhàng. Còn một số kiểm khác do nhà thầu Phước Hùng đúc tại Việt Nam, nặng và dài. Chỉ tội cho mấy bạn SVSQ Trung Đội Trưởng cao dưới một mét sáu.

Chuyện TKS nói mãi không hết y như chuyện dài nhân dân tự vệ. Sau tuần lễ đầu quân quật trên sân cỏ Liên Đoàn, TKS bắt đầu có những bài học trong lớp bên khu Quang Trung. Con đường chạy vòng quanh sân cỏ này là vòng Alpha nhỏ. Vòng Alpha lớn chạy dài từ Phạn Xá SVSQ ra đến Cổng Nam Quan. Bị phạt dã chiến súng đạn mũ sắt chạy vài vòng Alpha nhỏ thì còn vừa chạy vừa tự thắng. Nhưng bị vài vòng Alpha lớn thì vừa khóc vừa chạy. Mỗi lần di chuyển là mỗi lần chạy. Suốt 8 tuần lễ TKS không được phép đi bộ tà tà. Tập hợp xong, chạy theo nửa vòng Alpha lớn, ra đến Cổng Nam Quan, rẽ trái xuống Vũ Đình Trường Lê Lợi, chạy lên dốc qua Miếu Tiên Sư, chạy vào khu Quang Trung. Cứ thế mà chạy. Trên đường trở về, xuống hết dốc Miếu Tiên Sư, tôi cho anh em “thôi chạy” vừa đi vừa thở. Bạn Nguyễn Văn Trọng giơ tay báo cáo xin đi tiểu. Tôi trả lời ngay “không được”, vì tui nghĩ khu này là khu của hạ sĩ quan, các bà “thợ giặt” đang quanh quần đầu dây nên không cho trọng Mập “xá xú báp”.

Trọng giận tím cả mặt. Về đến phòng, bạn Huy lo đánh bóng giày chuẩn bị tập hợp đi ăn cơm chiều, còn bạn Trọng vừa thấy tôi vào phòng chưa kịp đóng cửa phòng, đã hằm hằm tiến tại phía tôi, đưa hai cánh tay hộ pháp của anh định chụp lấy cổ tôi. Cỡ người nhỏ thó như tôi, anh chỉ xách nhẹ và đôi ra khỏi cửa rất dễ dàng. Thấy vậy, Huy vội nói: “Ê, hai thằng bay làm cái gì”. Cái giọng nói muôn thuở của Huy là lúc nào cũng y như đùa. Hoảng quá, tôi nhanh chân phóng ra khỏi cửa chạy vào kho quân trang. Hồi hộp chờ đợi. Khoảng 15 phút sau, không nghe thấy động tĩnh, tui ló mó mò về phòng nhe răng cười “câu hòa”. Trọng mãi miết đánh giày. Huy đã đánh bóng xong. Đôi giày của Huy bóng đến nổi soi cái mặt vừa sợ vừa lo của tôi lúc này. Thấy Trọng đã bớt giận, tôi cũng ngồi chung với hai bạn và lo đánh đôi giày của mình.



Trần đại Tùng

Ngày hôm sau, trong giờ tập thể dục điền kinh. Các bạn như Trần Trí Dũng, Trần Đại Tùng nhảy cao rất là nhà nghề. Trần Đại Tùng nhảy cao trên 1m6, người nằm ngang trên sà nhảy trông rất đẹp mắt. Tới phiên tôi nhảy và phải nhảy đến lần thứ hai mới bung lên được 1m3. Tôi thấy Trọng Mập vẫn ngồi đó chưa tới phiên và nghĩ rằng Trọng vừa to, vừa mập, hai chân như hai chân voi, người nặng nề như vậy, ngon lắm là nhảy tới thước hai cà cùng. Tôi bèn nói nhỏ thách thức “cỡ bạn, nhảy cao lắm là 1 thước hai”. Trọng mỉm cười và trả lời “dám cá không?” Tôi khoái quá, nghĩ thế nào mình cũng thắng chắc như bấp. “cá 100 đồng, nếu anh nhảy cao hơn tôi, tôi chung và ngược lại anh thua, anh trả tôi 100”. Trọng bắt tay tôi và đứng dậy tiến đến chỗ nhảy, đưa cái đà nhảy lên mức 1m4 nghĩa là cao hơn mức nhảy của tôi. Trọng lấy thế và phóng một cái nhẹ nhàng lên cao 1m5. Tôi lắc lắc cái đầu và dụi con mắt xem lại cái đà nhảy có rút xuống không. Nó vẫn nằm im. Trọng quay lại chỗ tôi cười vui vẻ và cho tôi biết anh là huấn luyện viên thể thao thể dục của Ty Thanh Niên trước khi vào Võ Bị.

Trọng là người rất hiền hậu, thẳng tính, dễ mến. Anh rất thích đàn guitar và khi đã qua giai đoạn 8 tuần sơ khởi, anh đã mua đàn và kiên nhẫn tập luyện. Cuối cùng anh đã thành công, xô lô thành thạo và rất truyền cảm. Anh là SVSQ/ĐĐT/ĐĐ A trong hệ thống tự chỉ huy.



Trần trí Dũng

Chúng tôi bắt đầu học chiến thuật, từ cá nhân chiến đấu đến tiểu đội. Lúc đầu quanh quẩn tại chân đồi Bắc, rồi dần dần đi xa hơn tiến đến Lapbe North, Lapbe South. Mỗi ngày chúng tôi càng thấy khỏe mạnh, người nào cũng mập ra. Cao Minh Vân lên 11 kí lô, Phạm đình Long lên 9 kí lô. Điểm tâm, một ổ bánh mì thịt hay một đĩa xôi, một ly cà phê sữa. Tám người một lon sữa Ông Thọ. Cơm trưa hay chiều có ba món. Món canh, một món xào và một món mặn, tráng miệng bằng một trái chuối. Ngay từ bữa đầu tiên, ngoài việc phải ngồi thẳng người, ăn theo kiểu vuông góc, CB/TKS đã dạy cho chúng tôi cách “ăn chuối”. Trái chuối được bẻ làm đôi, một nửa để xuống bàn, ăn nửa phần trên tay xong, mới ăn nửa còn lại. Trong suốt hai năm huấn luyện, thao tác “chuối bẻ làm đôi” đã trở thành một thao tác dính liền với cuộc đời. Thay đổi gì thì thay đổi, nhưng bảo đảm với quý vị, người cựu SVSQ/Dalat suốt cả đời, không bao giờ ăn chuối mà không bẻ làm đôi.

Lúc bấy giờ trên bàn ăn nào cũng có một chai xì dầu Tàu Vị Yếu “Ba Con Mèo”. Đến hết chén cơm thứ ba thì đồ ăn trên bàn đã cạn lán, duy chỉ còn lại chai xì dầu. Từ chén thứ tư, thứ năm, thậm chí đến chén thứ mười một (Đại Đội A có Cao Minh Vân ăn từ 9 đến 11 chén mỗi bữa) ăn cơm với xì dầu và chuối. Ăn ngon lành! Ăn hết chai xì dầu, hết cả trái chuối tráng miệng mà vẫn còn thòm thèm!



No kãnh cái bụng, vừa ra khỏi phạm xá, đáng lẽ được đi bộ tà tà về phòng “cho tiêu cơm” như ông bà ta dạy. Nhưng không, phải chạy theo nhịp đếm bước về đại đội của mình. Thế mà sau tám tuần sơ khởi, có ai bị đau bao tử đâu! Người nào người nấy nước da ngăm ngăm, tay chân rắn chắc, tư tin và đầy cương nghị. Cứ mỗi lần nhớ tới thời kỳ lột xác, lại thâm cảm ơn các vị “hung thần”. Phạt nhau mà không thù ghét, không oán hờn, ngược lại

còn thương yêu nhau, đùm bọc, hy sinh cho nhau trên chiến trường và trên mọi nẻo đường đời, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Hằng ngày, sau 8 tiếng quần quật ngoài bãi tập hết chạy, nhảy, bò, lăn lóc, trở về phòng lo tắm rửa thay quần áo và chạy đi bỏ đồ giặt. Ngay sau Phan Xá, có đặt một cái nhà vòm để “các bà thợ giặt” nhận và giao quần áo. Các Bà Thợ Giặt là phu nhân của binh sĩ và hạ sĩ quan phục vụ tại Trường Võ Bị. Họ ở trong một khu gia binh riêng biệt, nằm ngay dưới dốc miếu Tiên Sư, ở đó có một con suối chảy qua. Các Bà làm việc quần quật suốt ngày, ngồi bên bờ suối để giặt, các ông sau giờ làm việc lo phụ ủi quần áo. Họ giặt ủi hết khóa này đến khóa khác. Bà thợ giặt của tôi là vợ của hạ sĩ Thỏa thổi kèn. Các Bà đã âm thầm, như một đạo binh hiền hậu, nhân từ. Việc làm của Quý Bà Thợ Giặt là việc làm của các “Chiến Sĩ Vô Danh” và thực tế họ là những Bà Mẹ, những Người Chị hết lòng lo cho người con, người em trong gia đình. Có thể nói rằng Các Bà Thợ Giặt đã cùng với Cán Bộ Quân Sự Vụ, Văn Hóa Vụ, Bộ Chỉ huy Nhà Trường góp công sức vào công việc đào tạo những Sĩ Quan ưu tú cho Quân Lực VNCH, những Cán Bộ cho đất nước. Xin được gửi đến Quý Bà lời tri ân chân thành nhất của anh em chúng tôi.

Cũng vì bốn chữ “Các Bà Thợ Giặt” mà TKS khóa nào cũng bị hàm oan. CB/TKS luôn luôn có muôn ngàn cớ để phạt đàn em. Một trong cái cớ thật tức cười là “Các anh cười tình với thợ giặt”. Đi lấy đồ giặt cũng phải chạy và đến nơi lo lấy thật lẹ để chạy về chuẩn bị tập hợp đi ăn cơm tối. Có chăng là nhờ các bà mua giùm cho một vài thứ cần thiết. Đối thoại một vài câu chớp nhoáng. Thế mà cả Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh phải đứng nghiêm, gập cầm ba ngón để nghe “lệnh phạt” trước khi được vào phạm xá dùng cơm chiều.

“Các anh lễ mễ.

“Tập hợp như rùa.

“Thấy Đàn Anh không chào

“Xuống thợ giặt thì cử chỉ lả lơi

*“Thậm chí còn cười tình với thợ giặt
“Cho các anh năm phút về phòng thay quần áo nhái, giày brousse,
mũ lưỡi trai
“TKS Đại Diện Khóa cho TĐ/TKS thi hành*

Tôi hô to “TĐ/TKS tan hàng”

Cái đau khổ của Đại Diện Khóa là mỗi lần tập họp, từ buổi sáng sớm tập thể dục, đến trước khi ăn cơm tối, hay bất kỳ buổi tập họp nào, Đại Diện Khóa vẫn phải thi hành lệnh phạt như tất cả mọi người TKS khác, nhưng phải làm thật lẹ, cố gắng chạy xuống sân tập họp thật nhanh, để còn lập lại lời báo hiệu sắp hết giờ của Cán Bộ truyền ra. Tôi hô thật to “còn 5 giây nữa . . .” từ giữa sân tập họp. Các thành viên trong “phái đoàn thiện chí” của mỗi đại đội, đứng tại chân cầu thang lầu một, lầu hai và đầu hành lang lầu ba của đại đội mình, hô ‘tiếp sức’ để cho tất cả TKS ở trên lầu ba đều nghe “còn năm giây nữa . . .” Cứ như thế tiếng hô vang dậy khắp cả doanh trại. Không một ai mà không nghe.

Nói đến cầu thang của TVBQGVN là nói đến cái vinh dự của Khóa Đoàn Anh được ưu tiên dùng cầu thang giữa, còn lại từ TKS đến SVSQ dàn em năm thứ nhất đều phải đi cầu thang hai bên. Trong hành lang, nếu đang đi mà gặp Khóa Đoàn Anh, phải nhường lối cho Niên Trưởng, người nép sát vào vách tường, vừa đi vừa chào tay, mặt nhìn vào Niên Trưởng. Có nhiều bạn K19 ám ức lắm “cầu thang giữa có gì bí hiểm mà cấm dữ vậy”. Nhất định phải khám phá cho bằng được, bèn nhìn trước nhìn sau không thấy bóng dáng NT đâu, chạy ào xuống cầu thang giữa. Có người tức quá bèn nằm lẩn từng bậc cầu thang giữa từ lầu hai xuống lầu một cho hả cái tính tò mò.

Trong khoảng thời gian này, Liên Đoàn SVSQ gồm có 4 khóa. Anh cả là Khóa 16. Khóa 17 đảm trách huấn luyện TKS 19, kế út là Khóa 18. Vị Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Trần Ngọc Huyền,



*Trung Tá Trần Ngọc Huyền
CHT/TVBQGVN*

Chỉ Huy Phó, Thiếu Tá Nguyễn Vĩnh Nghi, SQ Liên Đoàn Trưởng SVSQ, Thiếu Tá Lê Duy Chất.

Đến tuần lễ thứ tám, TKS K19 được tham gia lễ Mãn Khóa Khóa 16. Theo kế hoạch của BTTM, Khóa 16 sẽ được huấn luyện theo chương trình 4 năm, nhưng vì nhu cầu chiến trường, nên đã phải ra trường trước dự trù.

Vì là lính mới tò te, nên TKS K19 chưa có các bộ quân phục như Đại Lễ Mùa Đông hay Mùa Hè, nên khi tham dự lễ Truy Diệu cũng như lễ Mãn Khóa K16, TKS K19 mang tác chiến, đội mũ lưỡi trai, giày MAP, khăn quàng cổ xanh.

Những buổi tập dượt, TKS đứng thành hai khối ngoài cùng của đội hình Mãn Khóa, và tập dượt chung với các Khóa Đền Anh. Nghe tiếng hò hét chỉ huy của các SVSQ K16 như Nguyễn Hoàng, Lê Minh Ngọc, anh em chúng tôi vừa “run” vừa phục các ông anh cả trông oai phong lẫm liệt. Các “hung thần” K17 CB/TKS còn đứng trong hàng im phăng phắc, cỡ TKS như chúng tôi bị “bóp mũi” lúc nào mà không được.



Một buổi tối tập dượt lễ Truy Diệu kéo dài hơn thường lệ, chúng tôi mệt mỏi, tay chân không còn đứng vững. Lê duy Cầu xỉu, ngã lãn. Thấy chúng tôi nhốn nháo, lo sợ, SVSQ Nguyễn Hoàng K16 liền hô to:

“Nghiêm”

và ra lệnh:

“Tất cả đứng yên”

Anh Cầu, lai Ấn Độ, người to, cao, đen, hiền lành và chất phác.



Th/T Lê Duy Chất

Tuy to con, nhưng khả năng chịu đựng còn “non kém”. Anh Cầu vẫn nằm im bất động, trong khi chúng tôi tiếp tục tập dượt. Khoảng 10 phút sau, Cầu mới tỉnh dậy.

Ngày 23 tháng 12 năm 1962, lễ Mãn Khóa K16 được cử hành trọng thể tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, với sự hiện diện của bốn khóa 16, 17, 18 và TKS 19. Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ

tỏa buổi lễ và đặt tên Khóa là Khóa Ấp Chiến Lược.

TKS K19 được Khóa 17, lúc này là anh cả, tiếp tục huấn luyện cho đến ngày gán Alpha.

Ai nấy đều nô nức, chuẩn bị tinh thần “Chinh Phục Lâm Viên”. Đây là một biểu tượng và cũng là truyền thống Võ Bị trước khi nhận lãnh Alpha, chấm dứt một giai đoạn thử thách cam go. Chinh phục Lâm Viên là thử thách cuối cùng và cũng là niềm kiêu hãnh của một SVSQ. Kiêu hãnh vì thể lực cường tráng, vì ý chí cương quyết và vì biết tự thắng để chỉ huy bản thân mình trong giai đoạn khởi đầu cuộc đời binh nghiệp.

Ngọn núi Lâm Viên cao 2,163 mét, nằm ở phía bắc cách thành phố Dalat 12Km và có hai đỉnh núi rõ rệt: đỉnh Núi Bà và Trinh Nữ. Từ trước đến nay, tất cả các khóa chinh phục Núi Bà. Riêng TKS K19 vì nhân số lên đến 409 người, nên được phân chia ra làm hai toán. Một toán chinh phục Núi Bà và một toán chinh phục Trinh Nữ.

Đây cũng là một đặc điểm của Khóa 19.

“Đây là sáng ngày 14 tháng 1 năm 1963. Sáng nay Khóa 19 sẽ làm một tục lệ Truyền Thống mà các khóa đàn anh đã làm

CHINH PHỤC LÂM VIÊN

“Mặt trời chưa lên hẳn trên đỉnh Lâm Viên, trăng mờ đen hư ảo làm gợi sự thèm muốn của K19. Khóa 19 chia ra làm hai toán. Một chinh phục Núi Bà, một chinh phục núi Trinh Nữ. Đường đi biết bao là khó khăn, vách núi dựng thẳng, nhưng Khóa 19 đã thực hiện được truyền thống của nhà trường” (trích Lưu Niệm Khóa 17)

Có thể nói những thử thách cam go trong những ngày đầu đã vượt qua. Thể chất khỏe mạnh, tinh thần vững vàng và chuẩn bị ngày nhận lãnh Alpha.



Chiều ngày 13 tháng 1 năm 1963, TKS được chuyển vận bằng xe GMC của Tiểu Đoàn Công Vụ đến vùng chân núi Lâm Viên và cắm trại nghỉ đêm tại đây. Ban văn nghệ K 19 đã trình diễn ca nhạc và vui chơi. Khán thính giả, ngoài anh em K19 ra còn có những đồng bào miền cao nguyên sống rải rác tại các bộ lạc quanh chân núi dưới sự bảo vệ an ninh của một đơn vị địa phương quân.

Trong đêm văn nghệ này còn có sự hiện diện của các Sĩ Quan Đại Đội Trưởng như Trung Úy Huỳnh bửu Sơn, Tr/ư Yên, Khang, Kiến, Tạo, Mỹ, Di, và SQ Đại Đội Phó như Nguyễn Hoàng, Huỳnh công Trúc, Lê Minh Ngọc, Phan thanh Trân, Lục sĩ Đức, Lê minh Đức v.v.v. Thiếu tá Lê Duy Chất là SQ Liên Đoàn Trưởng thời TKS Khóa 19.



Trần mộng Di



Phạm quang Mỹ

Khi lên đến đỉnh Lâm Viên, ai nấy đều sung sướng, vui cười, ca hát thỏa chí sau những ngày bị các vị hung thần K17 “kềm kẹp”. Tôi cố nhìn về hướng Nha Trang, tìm bãi biển với những cây dừa rủ bóng, vì theo các vị hung thần của dã tôi phán: “từ đỉnh Lâm Viên, các anh sẽ nhìn thấy những người đẹp nằm phơi nắng dưới bóng dừa trên bãi biển cát trắng Nha Trang”. Mây bay phủ kín. Ngay nàng Trinh Nữ của toán thứ hai đang ngự trị, chúng tôi rón mở mắt nhìn xem

nàng hấp dẫn đến mức độ nào mà còn chưa thấy, hướng chỉ là bóng dáng người đẹp Nha Trang. Vậy mà chúng tôi đã tin những gì hung thần đã “phán”. Trai ớt thì bảo là trái chuối, và thấy người đẹp Nha Trang thì thật sự đã cảm thấy qua mây mù che phủ cả bầu trời!!!

Một tiếng nổ tỏa khói như nấm nguyên tử vang rền khắp doanh trại. Tất cả đèn điện vụt tắt. Ngọn nến lung linh trong phòng TKS vừa thấp cháy. Trên bàn Tổ Quốc, một lá cờ VNCH, cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, một đôi găng tay trắng tinh, một thắt lưng Cổ Truyền, một mũ Cassquette. Người TKS quỳ trước bàn thờ. Khóa đàn anh đội mũ lên đầu TKS và trao Găng, Mũ, Thắt Lưng Cổ Truyền cho TKS.



Đèn bật sáng.

Trong bộ Đại Lễ Mùa Đông gọn gàng và oai nghiêm, nét vui tươi trên từng khuôn mặt, lòng phấn khởi đầy tự tin, từng Đại Đội TKS nhập chung với đội hình khóa đàn anh cùng tiến ra Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Đêm nay, thứ bảy ngày 19 tháng 1 năm 1963 gió lạnh thổi trên đồi thông.

Người TKS tham dự và chứng kiến Lễ Truy Diệu, một trong những Truyền Thống nghi lễ của TVBQGVN. Họ sẽ đứng nghiêm, súng đầu chân, đầu cúi xuống, mắt nhìn theo mũi súng, để tưởng nhớ đến những anh hùng liệt sĩ, những chiến sĩ, những khóa đàn anh đã vì quốc vong thân. Trong khi đó Trung tá CHT đặt quân kỳ rũ trước Đài Tử Sĩ và các vị Sĩ Quan Đại Đội Trưởng/SVSQ, Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ đặt vòng hoa. Quân Kỳ Rũ TVBQGVN được đặt suốt đêm tại đây.



Trung tá Trần Ngọc Huyền, CHT/TVBQGVN, ca ngợi tinh thần và sức chịu đựng của người TKS. Vị CHT này đã gọi giai đoạn 8 tuần sơ khởi là thời kỳ lột xác, biến đổi từ một con người ương hèn yếu đuối, thành một con người cường tráng và đầy nghị lực.

Vị CHT gắn Alpha cho TKS Lê Văn Chương. Tấm hình đã hư hỏng nhiều, nhưng tôi cũng ráng sửa sang lại, xóa bỏ những vết nổ đóm trắng trên khuôn mặt. Bức ảnh này đã gần 41 tuổi rồi. Chuta bao giờ tôi tự hỏi tại sao không gắn Alpha cho Đại Diện

Khóa và cũng chưa bao giờ trong lòng tôi nhen nhúm một chút ganh tị với Chương hay tủi thân vì không được vinh dự là thủ khoa của khóa. Càng chăm vào tấm hình càng thấy rõ thân phận mình đã được Thượng Đế an bài. Chương cao ráo, đẹp trai, khi trình tấu những bản nhạc cổ điển, hai tay anh nhẩy múa trên phím đàn guitar rất uyển chuyển và đẹp mắt. Trong buổi lễ anh đã điều khiển Tiểu Đoàn TKS rất chừng chạc. Tôi mến phục anh, không những là một tay chơi đàn guitar cổ điển điêu luyện, truyền cảm, mà còn yêu mến cái tánh thẳng thắn, ngang tàng của một thời tuổi trẻ ngang dọc.

Sau buổi lễ là buổi tiếp tân của Khóa 19. Đây là lần đầu tiên Khóa 19 được tiếp xúc với các khóa đàn anh cũng như thân nhân sau 8 tuần sơ khởi. Tuy được tự do thoải mái, nhưng vẫn còn giữ cử chỉ của “thời kỳ góc cạnh” nhà binh cứng nhắc. Ban văn nghệ Khóa gồm Nguyễn thanh Tòng harmonica, vừa thổi kèn bằng mui, vừa uống nước ngọt, hay thổi kèn qua nòng súng Garant M1. Đệm nhạc cho anh là Trịnh xuân Mão, một tay violon tuyệt giỏi. Ngâm thơ, ca nhạc, nhẩy múa thì có Nguyễn thiện Thành, Phạm Như Dalac, Đoàn Phương Hải, Trần Cẩm Tường, Huỳnh Tấn Lộc, Đặng văn Ngoạn v.v.v. . .

Đêm văn nghệ K19 đã tạo một sự bất ngờ lý thú.

Sáng hôm sau, ngày Chủ Nhật 20 tháng 1 năm 1963, K19 dạo phố Dalat trong bộ Đại Lễ Trắng. Ngày hôm qua tuy bận rộn, nhưng CB/TKS/K17 không quên ân cần nhắc nhở TKS những điều tránh không làm, những nơi “cấm” không được đến. Đàn anh không những đứng trên bục “ra lệnh” mà còn kỹ lưỡng in thành giấy trắng mực đen hàng tá danh sách địa chỉ “cấm” không được chui vào . . . cho đàn em dứt túi.

Tiếng kèn tập hợp đi ăn cơm chiều vừa dứt, toàn bộ tân SVSQ/K19 tập hợp ngay ngắn trước phạm xá. SVSQ/CB/TĐT xuất hiện với một bông mai đỏ trên cổ áo. Tôi báo cáo “tân SVSQ Khóa 19

tập hợp xong”. Khuôn mặt vị SVSQ/CB này trở nên lạnh như tiền, giọng sắc bén:

“Hôm nay là ngày đầu tiên các anh ra phố. Mặc dầu đã được nhắc nhở hàng trăm lần, nhưng các anh đã quên hết tác phong của người SVSQ. Đi với đào thì ôm eo ếch, cử chỉ lả lơi. Gặp SVSQ đàn anh thì quay mặt đi như không hay không biết. Mang bộ Đại lễ uy nghi, biểu tượng của một SVSQ Võ Bị lại đi xe gắn máy. Anh nào đi xe gắn máy từ khu Hòa Bình, xuống dốc Minh mạng, rẽ qua Phan Đình Phùng, chạy lên Nguyễn Hoàng . . . hãy tự giác ra khỏi hàng.”

Tôi đã phải lập đi lập lại “lệnh” của SVSQ/CB/TĐT. Toàn thể 410 người đứng im phăng phắc (ba người được trả về dân chính trong thời gian 8 tuần sơ khởi là Nguyễn Bá Thi, Nguyễn Văn Ngọc bị tai nạn trong khi thực tập đôi lưu đạn và một người nữa tên Phúc). Không một ai bước ra khỏi hàng.



Th/Ta

Đỗ dương Thanh

Chúng tôi đã phải thi hành lệnh phạt, dù biết rằng “làm gì có chuyện ôm eo ếch ngoài đường hay đi xe gắn máy chui vào địa chỉ cấm”. Hình phạt sau một ngày dạo phố đầu tiên của Tân SVSQ là một “truyền thống” và không một khóa nào tránh khỏi.

Chúng tôi thực sự bước chân lên năm thứ nhất kể từ ngày thứ hai 21 tháng 1 năm 1963. Vì nhu cầu chiến trường, do đó Khóa 19 chỉ thụ huấn trong vòng hai năm. Chương trình văn hóa tương đương với năm thứ hai với các Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật. Văn Hóa Vụ Trưởng là Thiếu Tá Đỗ Dương Thanh. Khoa học Kỹ Thuật có Đại úy Phạm Mậu Phác, Trung úy Lâm Văn Lợi, Th/uy Nguyễn Bào, Th/uy Minh. Phòng thí nghiệm hóa học có Ch/úy

Đệ. Phòng thí nghiệm vật lý do Đại Úy Hành điều khiển. Khoa sinh ngữ do Đại Úy Hoàng Diệm và Chuẩn úy Nguyễn văn Mừng dạy Anh Ngữ. Trưởng Khoa Nhân Văn là Đại Úy Ngô văn Doanh, Trung úy Tuyên Úy Nguyễn phú Khai dạy Pháp văn, LM Thánh dạy triết.

LĐSVSQ vào thời gian này còn ba khóa và ở cùng chung với nhau, rải đều trên ba lầu. Khóa 19 là em út phải đi cầu thang hai bên hông như thời TKS, chỉ khác là được đi một cách thư thái, không còn chạy nữa. Công việc lau chùi sàn nhà, nhà vệ sinh, phòng tắm đều do khóa 19 đảm trách.

Được vài tháng sau, Khóa 17 mãn khóa vào ngày 30 tháng 4 năm 1963. Từ biệt các vị hung thần và cũng là khóa đàn anh che chở, bảo vệ cho chúng tôi khỏi sự “dòm ngó” của Khóa 18.

Nhưng . . . chiều ngày 1- 5- 1963, sau khi ăn cơm chiều về, trước hàng quân của đại đội, SVSQ/ĐĐT/ĐĐ A Lê sĩ Hùng ra lệnh “SVSQ Nguyễn Nho K19 đứng 7 giờ tối nay trình diện SVSQ Trực nhật TD Phạm Trọng Sách, với súng đạn mũ sắt”. Tôi choáng váng vì không biết chuyện gì xảy ra, tự xét mình đâu có làm gì điều gì sai.

Đúng 7 giờ tối. Tôi mang ba lô, súng đạn mũ sắt đầy đủ, gõ cửa phòng NT Phạm trọng Sách, ĐĐT/ĐĐ D.

NT Sách hỏi:

“Ai cho anh làm Đại Diện Khóa”

“Tôi được bầu làm Đại Diện khóa”

“Anh tưởng anh là Đại Diện Khóa, chúng tôi không dám làm gì anh sao?”

“Chạy cho tôi ba vong Alpha nhỏ”

“Tuân lệnh”

Súng cầm tay. Lòng buồn tủi. K17 vừa bước chân ra khỏi trường, K18 đã tỏ uy quyền của khóa đàn anh và xách đầu Đại Diện K19 phạt dần mặt.

Chạy đúng ba vòng, tôi trở lại trình diện NT Sách, báo cáo đã thi hành xong.

“Được! Tối mai, đúng 7 giờ, anh trình diện SVSQ/TĐT Trần đình Biên, cũng với súng đạn mũ sắt”.

“Tuân lệnh”

Trở về phòng, mồ hôi đã ướt đẫm. Lòng trĩu nặng.

Suốt ngày hôm sau, tôi không buồn nói chuyện và không than phiền với ai, dù là với người bạn cùng phòng.

Tôi trình diện SVSQ Biên. Anh có nước da ngăm ngăm đen. NT Biên không nói gì cả, chỉ ra lệnh “chạy ba vòng alpha lớn”

Trong khi anh em đi ra câu lạc bộ vui chơi. Tôi bị chạy ba vòng sân lớn chỉ vì cái tội **“Tôi được bầu làm đại diện khóa”**. Vòng thứ hai, nước mắt tôi chảy quanh tròn. Vòng thứ ba, tôi đã thực sự khóc. Không cảm thấy mệt, nhưng cảm thấy quá đau buồn. Trước khi vào báo cáo đã thi hành lệnh phạt xong, tôi đứng lặng yên ngoài trời vài phút, dẫu hết những giọt nước mắt yếu hèn, lấy lại nét mặt bình thản và mạnh dạn gõ cửa phòng.

Khóa 19 bắt đầu học Đạo Đức với vị CHT/TVBQGVN: Trung tá Trần Ngọc Huyền. Ông là người cao ráo, rất đẹp trai, mặt lúc nào cũng hồng hào, đi đứng khoan thoai, rất oai vệ. Nhìn ông, người ta cảm thấy có lòng tin. Thấy ông người ta cảm thấy như bị thu hút. Trời lại phú cho Ông có tài ăn nói, thuyết phục. Khi Ông giảng những bài học về đạo đức, về lịch sử, về chính trị, mọi người bị lôi cuốn vào tư tưởng của ông. Chính nhờ những giờ học đạo đức của ông mà SVSQ có tinh thần trách nhiệm rất cao, ý chí quyết chiến quyết thắng và đặc biệt là tinh thần chiến đấu cao độ. Bất cứ một SVSQ nào khi ra trường cũng muốn đi các binh chủng “hùng” như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân . . . Khóa 19 vừa bước chân lên năm thứ hai, không biết có tin đồn từ đâu nói rằng Khóa 19 chỉ học một năm, sẽ ra trường sớm và cho đi nhảy dù. Nhiều người vui mừng la hét và . . . thế là từ trên lầu hai, anh em

thi nhau nhảy xuống và người nhảy đầu tiên là bạn Trần Kim Chi, Đại Đội B.

Mỗi lần có giờ học đạo đức với vị CHT, chúng tôi chuẩn bị quân phục thật kỹ lưỡng. Alpha, búp nịch, giày đều được đánh bóng loáng. Tôi có nhiệm vụ báo cáo lớp học lên Thầy Trần Ngọc Huyền. Trên bàn thầy, Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn đã để sẵn một cái “bản đồ lớp” và chúng tôi phải ngồi đúng chỗ đã được ấn định.

Mỗi lần Thầy đặt câu hỏi, người trả lời được Thầy ghi một dấu hiệu. Tôi là người thường hay trả lời câu hỏi của Thầy.

Một hôm Trung Úy Sơn ra lệnh cho tôi lên văn phòng trình diện. Lòng hồi hộp lo lắng không biết chuyện gì đây. Trung úy Sơn cho biết “Trung tá CHT rất thích anh và đã vẽ một cái miệng bên cạnh tên của anh”. Dấu hiệu “cái miệng” chỉ một người có khả năng “lãnh đạo chỉ huy”.



Huỳnh bửu Sơn

Từ đó tôi thường hay gặp Tr/uy Sơn. Lúc này Tr/uy làm việc với Thiếu tá Liên Đoàn Trưởng Lê Duy Chất.

Khoảng chừng sáu tháng sau khi lên SVSQ năm thứ nhất, tôi được lệnh Tr/uy Sơn phải ăn bận chỉnh tề chuẩn bị trình diện Tr/tá CHT. Vừa lo vừa sợ. Tr/uy Sơn đưa tôi qua Bộ Chỉ Huy của nhà trường và trình diện Thiếu tá Nguyễn Vĩnh Nghi, Chỉ Huy Phó. Sau khi trình diện Th/tá CHP xong, Th/tá Nghi vào phòng báo cáo với CHT, tôi đã

thầy Thầy Huyền đã đứng ngay cửa phòng để dẫn tôi vào phòng. Có lên đây mới thấy cái uy và cái oai của Thầy.

Tôi bước vào phòng thầy, chào và xưng danh. Thầy bảo “lại đây và đi cẩn thận kẻo té”. Phòng thầy đánh xi bóng láng, tôi lại mang giày có đóng mấy con cá dưới đế. Lần đầu tiên gặp riêng Thầy, Thầy hướng dẫn, chỉ bảo về các điều căn bản lãnh đạo chỉ huy. Thấy hy vọng tôi sẽ là người xứng đáng Đại Diện Khóa. Sau đó tôi được gặp riêng thầy thêm hai lần nữa.

Trung Úy Sơn bắt đầu chuẩn bị hình ảnh lưu niệm cho Khóa 19. Tôi và Vũ Ngọc Hồ Paul trình diện Tr/uy với quân phục Đại Lễ Trắng. Thầy Sơn ngắm lui ngắm tới, hết Paul đến tôi, cuối cùng Thầy cho Paul trở về doanh trại. Thầy đem cung tên ra và cho tôi đứng theo thế của một Thủ Khoa để chụp hình. Tôi rần kéo nhưng chụp được vài lần thì tay cũng rã luôn, vì cung rất cứng. Thầy Sơn nói với tôi là sẽ nhờ cố vấn Mỹ mua cho một cái cung nhẹ hơn. Cái cung mới này do Nguyễn Anh Vũ thủ khoa K18 bắn đầu tiên.



Ngoài ra tôi còn được chụp theo thế trình kiếm. Năm 1966, tôi có dịp trở về thăm trường và gặp Tr/uy Hoàng công Trúc K16, SQ/ĐĐT, tôi đã nhìn thấy tấm bích chương rất lớn dán ngay ở cửa chính ra vào của đại đội và trên bàn của Tr/uy Trúc cũng có một tấm nữa. Đó là tấm hình của tôi do Tr/uy Sơn “đạo diễn” cho thợ chụp hình. Tôi về nhà lật mấy cuốn Đa Hiệu, trong một

số cũng có đăng hình tôi trình kiếm và tấm hình nhắn cổ truyền được in trên cùng một trang.

Trở lại với Tr/uy Sơn vào một buổi tối thứ bảy. Thầy nói với tôi “Tr/tá CHT bảo tôi huấn luyện cơ bản thao diễn múa súng cho Khóa 19. Ông bảo làm thế này, thế này . . .”

Thầy Sơn vừa nói vừa vẽ thành những block vuông vức. Thầy nói tiếp “Tr/Tá CHT, sau khi xem những đội hình trình diễn tại West Point về, Ông bảo tôi nghiên cứu và làm cho bằng được”.

Thầy Sơn, một con người mẫu mực, quần áo lúc nào cũng thẳng nếp, có tài tổ chức và là một bậc thầy về cơ bản thao diễn. Mặt Thầy hồng hào, mắt nháy miêng nói. Khi giận thì mắt lại càng nháy nhiều hơn.

Đêm đêm thầy ngồi một mình, vẽ hết tờ giấy này đến tờ giấy khác, có khi đã 10, 11 giờ đêm Thầy còn kêu tôi lên. Dưới chân Thầy là một đống giấy được vẩy vò và vo tròn. Thầy phân trần “Ông bảo thế này . . . thế này . . . nhưng mình thì suốt đêm này qua đêm khác, nghĩ nát óc, vừa vẽ vừa đếm nhạc . . . rồi lại liệng vào sọt rác”.

Vào một buổi sáng thứ bảy, SVSQ đang chuẩn bị đi phố, từ một cái loa phóng thanh trên phòng SQ trực LDSVSQ bỗng vang lên “Khóa 19 tập hợp. Quân phục tác chiến, súng garant”

Tr/uy Sơn đã sẵn sàng đứng trên bục và tôi biết Tr/uy muốn gì. Chúng tôi được sắp xếp thành 4 block, mỗi block gồm 8 hàng ngang 8 hàng dọc. Ban nhạc TVBQGVN bắt đầu thổi những bản nhạc hùng.

Đội hình cơ bản thao diễn khóa 19 hình thành.

Thứ bảy nào chúng tôi cũng phải tập dượt và chỉ được đi phố vào ngày chủ nhật.

Tôi không còn nhớ rõ một cách chính xác là đội hình di chuyển được bao nhiêu nhịp, nhưng khoảng trên 1800 nhịp. Từ cách chuyển tới lui, trái phải của từng block, đến các thế bắt súng vai trái, vai phải, tung súng, liệng súng cho người đối diện. Một màn đầy nguy hiểm nhất là tung súng có gắn lưỡi lê.

Ban nhạc cũng “đau khổ” như anh em K19. Tập rã cả hai tay hai chân, nhưng không lúc nào Thầy Sơn vừa ý. Đêm đêm thầy ngồi nghiên cứu trên giấy trắng. Sáng ra Thầy lại thay đổi. “làm lại, làm cho đến khi được thì thôi”. Mặt Thầy đỏ, mắt Thầy nháy, miệng hô to “nhạc”. Những ngày đầu ban nhạc có đầy đủ kèn, trống . . . nhưng thối hết giờ này đến giờ khác, kèn thì gục, mà tay trống cũng rã rời, nên chỉ còn có tiếng trống đưa nhịp chân đi mà thôi.

Tháng này qua tháng khác. Đội hình cơ bản thao diễn múa súng Khóa19 đã thuần thục, Thầy chỉ bắt tập vào sáng thứ bảy và cho xuất trại vào giờ cơm trưa.

Một ngày thật đẹp trời. Tôi hướng dẫn Đội Hình Cơ Bản Thao Diễn Khóa 19 ra Vũ Đình Trường Lê Lợi trong bộ lễ phục Đại Lễ Trắng. Trên khán đài đã hiện diện đầy đủ SQ, HSQ thuộc TVBQG VN. Trung tá CHT đến. Tôi hô nghiêm và vừa dứt tiếng chào quân nhạc nổi lên. Toàn bộ đội hình chuyển động theo tiếng nhạc, nhịp nhàng, lanh lẹ, qua lại như thoi đưa. Những tiếng động của bàn tay vỗ vào súng nghe êm tai, đồng loạt, những khẩu Garant bay múa từ vai này qua vai khác, từ người này nhảy qua người khác, tung lên trời, rớt xuống chân, đá qua trái, hất qua phải, búng nhảy ngược lên vai, thả qua cho người đối diện. Tiếng lách cách rập lưỡi lê nghe gọn gàng, sắc bén. Mọi người hồi hộp. Súng tung lên cao quay vòng trên trời rồi rơi gọn trong tay của những tay phù thủy múa súng K19. Tiếng vỗ tay vang dậy át cả tiếng nhạc. Tức thì đội hình chuyển qua ba “tầng” của từng khối: Quì chào súng, đứng nghiêm bắt súng chào, và chào súng trên vai phải chấm dứt sau trên 1000 nhịp.

Thầy Sơn đứng bên cạnh vị CHT. Nét mặt Thầy Huyền rất vui tươi. Thầy quay qua nói với Tr/uy Sơn “Anh Sơn, đây là một tuyệt tác”.

Vâng, đây là một tuyệt tác của Thầy Sơn, của Khóa 19 và của TVBQGVN, đánh dấu một cao điểm tài nghệ cơ bản thao diễn của TVBQGVN.

Từ đó, bất cứ một phái đoàn quan trọng nào đến thăm trường cũng đều được “chiêm ngưỡng” tuyệt tác cơ bản thao diễn múa súng này.

Khi chân ướt chân ráo qua Mỹ vào mùa hè năm 1988, tôi được anh em Võ Bị Oregon chở đi tham dự một buổi họp mặt của Hội Võ Bị/Washington, tại tư gia NT Từ bộ Cam ở Olympia, tôi đã gặp lại Thầy Sơn. Thầy trò vui mừng kể lại chuyện “một thời của một tuyệt tác”.

Tuyệt tác vừa hoàn thành, K19 lại bắt đầu chuẩn bị diễn hành ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963. Khối diễn hành chia làm hai block, Tiểu Đoàn 1 và 2/LDSVSQ.

Như thường lệ, chúng tôi tập dượt trên đường Trần Hưng Đạo. Sở dĩ tham dự diễn hành chỉ có Khóa 19 là vì K18 sẽ đi huấn luyện Rừng Núi Sinh Lây tại Dục Mỹ và chuẩn bị ra trường vào ngày 23 tháng 11 năm 1963.

Để chuẩn bị cho ngày Quốc Khánh 26-10, ngoài việc tập dượt, nhà trường còn cho một bộ đại lễ mới thay thế bộ đại lễ đang có. Bộ đại lễ mới này với quần đen, nẹp đỏ, áo trắng.

Một điểm đặc biệt khác của K19 nữa là “thanh tra đại lễ”. Trung tướng Nguyễn Ngọc Lễ là vị tướng lãnh thanh tra bộ đại lễ mới này. Toàn thể đội hình diễn hành đã sẵn sàng trên đường Trần Hưng Đạo. Khối LDSVSQ gồm có tôi và toán hiệu kỳ LDSVSQ dẫn đầu. Sau đó là khối TĐ1 và TĐ2. Trung Tướng Nguyễn Ngọc

Lễ bước xuống xe, tháp tùng có Trung tá Trần Ngọc Huyền CHT/TVBQG.VN. Tôi hô nghiêm và chào kiểm. Trung Tướng ôm chầm lấy tôi. Một cử chỉ đầy âu yếm và yêu thương chưa từng có của một vị đàn anh dành cho đàn em nhỏ dại. Thật bất ngờ và vô cùng xúc động. Sau đó chúng tôi diễn hành cho Trung Tướng và phái đoàn thanh tra xem. Trung Tướng Nguyễn ngọc Lễ cũng như Tr/tá CHT tỏ ra rất hài lòng.

Vài ngày sau đó, tôi được một Sĩ Quan của Bộ Chỉ Huy nhà trường, xuống tận phòng tại doanh trại SVSQ ra lệnh cho tôi đi theo ông. Xe jeep đưa tôi đến một biệt thự sang trọng của người Pháp, nằm phía bên phải trên con đường đi xuống thác Prenn. Đến đó tôi không thấy ai cả, chỉ thấy những người nấu ăn đang chuẩn bị cho một bữa đại tiệc. Vị SQ này bảo tôi ngồi đợi ngoài hành lang. Một mình tôi ngồi tại đây khoảng hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi nghe tiếng ồn ào trong phòng khách và được gọi vào, Tr/tá CHT giới thiệu tôi với các vị Tướng lãnh như tướng Trần Văn Đôn, tướng Tôn Thất Đính và khoảng bảy, tám vị nữa mà tôi không biết mặt. Tất cả các vị hiện diện trong phòng này đều bận thường phục. Một mình tôi bận bộ worsted đạo phố. Tôi được phép ngồi chung bàn ăn với các vị tướng lãnh này và trả lời các câu hỏi về đời sống SVSQ cũng như việc học văn hóa và huấn luyện quân sự.

Khoảng ngày 21- 22 tháng 10 năm 1963, tất cả những SVSQ thuộc đội hình đi diễn hành Quốc Khánh 26- 10 được phi cơ quân sự chuyển vận về Bộ Tổng Mục và ở tại đây trong một phòng họp, nền nhà thoải thoải từng bậc như một rạp hát. Tôi như một con chim đầu đàn của Khóa, nên tất cả mọi việc đều được thông báo để thi hành. Hằng ngày tôi phải liên lạc với SQ câu lạc bộ để chọn lựa các món ăn trong ngày cho anh em. Một số tướng lãnh thường xuyên thăm viếng chúng tôi và tôi là người được Tr/tá CHT giới thiệu để hướng dẫn phái đoàn thăm viếng. Quan khách thăm viếng rất quan tâm đến vấn đề dinh dưỡng trong thời gian tập dượt trước ngày Quốc Khánh.

Sáng sáng, xe GMC chở chúng tôi ra đường Nguyễn Kim, sát sân vận động để tập diễn hành. Phần vì khí hậu thay đổi, nóng nẩy, phần vì phải hô các khẩu lệnh trong khi tập dượt, nên ngày nào tôi cũng mệt lả, cổ họng khô cứng. Về đến chỗ trú ngụ thì lại đủ chuyện từ ăn uống, vệ sinh, nước tắm . . . Trong khi anh em thư thái thay quần phục đi phố hay về thăm gia đình, thì một mình tôi phải ở lại hay xuất trại thật trễ để lo công việc cho ngày mai.

1 giờ sáng sớm ngày 26- 10, chúng tôi đã có mặt trên đường Thống Nhất. Chúng tôi được lệnh mang theo giầy ba chạc, giầy TAB và đạn dượt. Những dây đạn này được xếp trên xe GMC đậu ngay trước Bộ Ngoại Giao trên đường Alexandre de Rhode theo thứ tự chỗ đứng trong đội hình diễn hành vì do Thiệu Ủy Nguyễn Hoàng K16 phụ trách việc sắp xếp giải thích cho tôi biết là để khi hữu sự, việc phân phối được dễ dàng.

Chúng tôi chuyển vào đội hình chung của Toàn thể các đơn vị QLVNCH tham dự diễn hành do Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ chỉ huy. Khóa 19 đứng gần góc đường Cường Để và Thống Nhất.

Các đội hình của Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hòa trong bộ đồ xanh di chuyển qua trước mặt chúng tôi đi về phía trước. Một toán Thanh Nữ Cộng Hòa dừng khá lâu trước mặt các chàng thư sinh K19. Cũng có vài câu trao đổi xã giao. Một cô khá đẹp và nhí nhảnh, quay qua hỏi tôi “anh, anh, cái kiếm của anh đẹp quá, nhưng chặt có đứt không anh?” Tôi đáp ngay không suy nghĩ “chặt không đứt, nhưng đâm thì lũng”. Cả toán Thanh Nữ Cộng Hòa thắm ý bụm miệng cười khúc khích làm cô ấy đỏ mặt thật duyên dáng. Khi trở về trường, nghĩ lại sao lúc đó mình u mê quá không hỏi địa chỉ của người đẹp!

Đội hình diễn hành của TVBQGVN dẫn đầu là Thiếu tá Lê Trí Tín. LĐT/LĐ/SVSQ, theo sau các vị SQ/CB/ĐĐT khóa 16. Kế đến là Khối Quân Quốc Kỳ của nhà trường. Sau khối QOK là

khởi SVSQ do tôi dẫn đầu Khối
Hiệu Kỳ LĐ và hai tiểu đoàn
SVSQ.



Khi đi đến gần khán đài chính tôi
hô to “Nhìn Trái Chèo” và trình
kiếm. Tiếng vỗ tay vang rền trên
khán đài. Hàng chục cái máy quay
phim chĩa vào đội hình SVSQ
đang từng bước rất hùng dũng,
nhịp nhàng, ngay thẳng. Khi đi
ngang trước mắt Tổng Thống Ngô

Đình Diệm, tôi liếc nhìn vị Tổng Thống đáng kính đáng mến và
cũng là Vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của Quân Đội VNCH. Tôi thấy
khớp, chân hơi run, bước chân hơi ngượng. Vừa xúc động vừa
hãnh diện là SVSQ của một quân trường được mọi người ái mộ.
Qua khỏi khán đài chính, bỗng tôi nghe tiếng kêu “anh Nho!
anh Nho”. Tiếng kêu của một em bé gái đã đưa bước chân của
tôi trở lại bình thường. Tôi nhận ra tiếng kêu của cô bé Xuân
Đào, em cô cậu mới 7, 8 tuổi, nhất định đòi đi “coi anh Nho diễn
hành” cho bằng được. Ba cô bé là người phụ trách về vấn đề
thông tin liên lạc của Bộ Nội Vụ trong buổi lễ, nên đã dễ dàng
dẫn cô bé vào khu vực gần khán đài. Nhưng không biết làm sao
mà cô bé này len lỏi được vào đây. Có lẽ vì cô quá nhỏ nên các
nhân viên an ninh không ai để ý tới.

Trở về trường chưa kịp xách cặp đến lớp học, thì một biến cố vô
cùng trọng đại xảy ra. Đảo Chánh ngày 1- 11- 1963. Hôm đó là
ngày thứ sáu, khoảng gần trưa, LĐ/SVSO được lệnh tập họp
khẩn cấp. Trong trường chỉ còn lại K19, vì K18 đang huấn luyện
tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/Dục Mỹ. Tr/Tá
CHT, trong bộ kaki, mũ casquette, đứng ngay trên bục trước doanh
trại Đại Đội E-F (tòa nhà thứ nhất, bên phải nhìn từ ngoài cổng
Nam Quan nhìn vào), tay cầm gậy chỉ huy. Đứng hai bên bục là
hai binh sĩ to lớn, tay cầm tiểu liên Thompson. Tr/Tá CHT tuyên

bố “Tổng Thống bị bà Ngô đình Nhu đảo chánh. Gà mái đá gà cồ. Các anh có đồng ý cho một phụ nữ lên làm vua nước Việt hay không?” Chúng tôi đồng loạt đáp lại “Không”. Tr/tá CHT ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị súng ống đạn dược hành quân bảo vệ thành phố Dalat cho Tổng Thống.”

Chỉ khoảng một tiếng đồng sau, xe GMC đậu sẵn sàng trước các đại đội SVSQ. Đại Đội A do Thiếu úy Lê Minh Ngọc K16 chỉ huy, trực chỉ Dalat, bố trí tại Ngân Khố, Đài Phát Thanh Dalat. Có Đại Đội trực chỉ Đơn Dương làm nút chặn các lực lượng từ Phan Rang lên. Có Đại đội lên xe cùng với toán công binh hướng về Di Linh, trấn giữ cầu Đại Ninh, là chiếc cầu quan trọng trên con đường độc đạo Saigon – Dalat. Công binh đặt mìn sẵn sàng giật sập theo lệnh. Một Đại đội phòng thủ tòa thị chính và các cao ốc quan trọng. Số còn lại lo canh gác phòng thủ nhà trường.

Một số anh em chúng tôi có radio, đã biết những gì xảy ra, mặc dầu chưa chính xác và truyền miệng cho nhau nghe những gì đã nghe được.

Ngày hôm sau, DD A/SVSQ chuyển đến canh gác tại trạm kiểm soát trước khi vào thành phố Dalat, gần cây xăng Kim Cúc. Chúng tôi được lệnh chặn tất cả những xe từ ngoài chạy vào thành phố Dalat. DD A được trang bị một đại liên và một khẩu SKZ 57 ly.

Nguyễn ngọc Diệp mở radio cho chúng tôi nghe. Khi nghe radio loan báo Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự sát. Lòng chúng tôi quặn đau. Chúng tôi không tin là Ngài tự sát. Nguyễn ngọc Diệp, nằm sấp lên bãi cỏ, khóc nức nở. Hai dòng nước mắt của tôi cũng tuôn ra. Tôi vừa nhìn thấy Tổng Thống mới có mấy ngày hôm trước và không ngờ đó lần nhìn thấy Ngài lần cuối. Tôi làm dấu Thánh Giá đọc nhắm một kinh Lạy Cha cầu nguyện cho Ngài và Bào Đệ của Ngài. Về đến trường, chúng tôi nghe tin đồn là nhà trường đang giữ người con trai của Ông bà Cố Vấn Ngô đình Nhu.

Đào chánh 1-11-1963 đã đưa con đường danh vọng của Vị CHT/TVBQGVN lên cao. Được thăng Đại Tá, CHT/TVBQGVN kiêm Quân Trấn Trưởng Thành Phố Dalat. Hầu như tất cả những SQ trong trường đều lên một bậc. Trong buổi dạ tiệc “khao lon”, với tư cách là Đại Diện Khóa, tôi được vinh dự mời tham dự. Không nhớ rõ tại sao hôm đó tôi đến trễ sau diễn văn khai mạc. Đại tá CHT/TVBQGVN đã đến (cố nhiên theo nghi lễ, ông là người đến cuối cùng) và mọi người đang vui vẻ tụng niệm chúc mừng. Tôi ngơ ngác bước vào, Đại tá nhìn tôi, mặt đỏ bừng lên rất giận dữ. Tất cả những con mắt trong phòng đổ dồn về tôi. Tôi đưa tay chào ngược ngùng. Đại/Ủy Sơn (vừa tân thăng Đ/u) bèn khều tôi, dẫn đi chỗ khác và nói “vì anh là SVSQ, chưa biết gì, Đại tá bỏ qua, nếu là SQ thì . . .” Tôi nghe xong, vừa sợ vừa cảm thấy mình quá ngu ngốc. Tất cả mọi người đều bận dạ phục (Spencer), rất đẹp, rất oai. Mỗi binh chủng, đều có một kiểu áo quần khác nhau, màu sắc cũng không giống nhau. Tôi nhìn hết người này đến người khác, rồi nhìn lại bộ worsted trên người mình, sao mà quê mùa quá và không thích hợp vào lúc này. Trong phân phát biểu ý kiến, Đ/u (cố nhiên là tân Đ/u) Đồng Văn Chân, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến, cho biết ông phải mang bậc trung úy trên 12 năm, nếu không có biến cố 1 tháng 11 này, không biết đến lúc nào mới lên được đại úy.



Ngày 21 tháng 11 năm 1963, Trung tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng tuyên dương công trạng trước Quân Đội cho TVBQGVN được mang “Giấy Biểu Chương Mầu Anh Dũng Bội Tinh” bởi Nghị Định 71/QP/CA, ngày 21 tháng 11 năm 1963. Toàn thể quân nhân và SVSQ thuộc TVBQGVN được mang giấy biểu chương kể từ hôm nay.

Cũng cần nhắc lại là TVBQGVN đã được Tuyên Dương Công Trạng trước Quân Đội và được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh bởi Sắc lệnh 221/DQT/HC ngày 8 tháng 2 năm 1953 và Sắc lệnh 2018/QP/ND.

Ngày 23 tháng 11 năm 1963, Khóa 18 mãn khóa trong bầu không khí tưng bừng của Cách Mạng 1- 11. Đại Tướng Dương văn Minh, Chủ tịch Hội Đồng Tổng Lãnh đã chủ tọa lễ Mãn Khóa và Ông đã đặt tên khóa 18 là Khóa Bùi Nguơn Ngãi.

Lễ Trao Quân và Quốc Kỳ cho Khóa 19 diễn ra trong ngày lễ mãn Khóa.

Sau buổi lễ toàn thể Tân Sĩ Quan tập trung tại nhà Văn Hóa. Tôi được lệnh Đ/ư Sơn lên đây để nhận bàn giao chức vụ SVSQ/Liên Đoàn Trưởng. Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa khóa Bùi Nguơn Ngãi trao kiếm SVSQ và gắn “lon” hai mai đỏ lên cổ áo cho tôi ngay tại cửa chính nhà Văn Hóa trước sự chứng kiến của Đ/ư Sơn.

Khóa 18 ra trường trước khi Khóa 20 nhập trường và không có cơ hội để huấn luyện TKS.

Khóa 19 bước lên năm thứ hai.

Đại Diện Khóa được chọn làm SVSQ/Liên Đoàn Trưởng do sự lựa chọn của Đại tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Trưởng và SQ/LĐT/LDSVSQ ký Văn Thư Ban Hành. Lúc này tôi mới hiểu tại sao mấy lần lên gặp Thầy, lúc nào Thầy cũng nhấn mạnh và giảng giải cho tôi nghe mấy chữ Lãnh Đạo Chỉ Huy.

Khoảng tháng 5, 6 năm 1965, tôi từ đơn vị đóng quân tại Bình Tuy về Saigon và ghé thăm Thầy Huyền tại Cục Tâm lý Chiến, số 2 đường Hồng Thập Tự. Sĩ Quan chánh văn phòng báo cho Thầy hay là có tôi đến thăm Thầy, Thầy đã ra tận cửa để đón tôi vào. Thầy trò gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Thầy kể cho tôi nghe những tháng ngày bị dày đi theo đơn vị tác chiến cấp đại đội tại Vùng II/CT. Thầy có ghi lại trong hai cuốn nhật ký (loại bỏ túi của Tâm Lý Chiến) và Thầy trao tặng cho tôi hai cuốn sách này. Có lúc Thầy vừa kể, vừa rơi nước mắt. Tôi cũng không cầm được giọt lệ. Thầy báo cho tôi biết là Thủ Tướng Phan Huy Quát đang tìm cách loại Thầy ra khỏi quân đội. Thầy nhờ tôi viết một lá đơn trình bày cho Thủ Tướng biết là trong suốt thời gian Thầy làm CHT/TVBQGVN thầy đã bỏ ra hết tất cả tâm huyết của Thầy để đào tạo những sĩ quan ưu tú của QĐVNCH và cũng là những cán bộ đa tài của đất nước. Thầy là người hoàn toàn trong sạch trong sạch. Thầy yêu cầu tôi liên lạc với anh em K19 cùng ký tên vào lá đơn này và sau đó tôi sẽ đệ trình lên Thủ Tướng Chính Phủ để minh oan cho Thầy. Tôi đã vâng dạ.

Khi trở lại đơn vị, tôi băn khoăn và rất lo âu. Làm thế nào mà tôi liên lạc được với anh em K19 đang rải rác khắp các đơn vị tác chiến từ Vùng I đến Vùng IV và đủ mọi binh chủng. Thời kỳ này việc giao thông đi lại rất khó khăn. Từ Bình Tuy về Saigon phải sử dụng phi cơ quân sự Caribu của quân đội Úc. Đường bộ bị chốt chặn.

Với cấp bậc thiếu úy, vừa ra đơn vị chiến đấu, kinh nghiệm tham mưu không có, tìm kiếm địa chỉ của toàn thể sĩ quan K19 không phải là dễ dàng, nếu không muốn nói là ngoài khả năng của tôi. Vâng, tôi đã không làm tròn lời hứa với Thầy. Trong đêm dạ tiệc Họp Khóa 19 tại câu lạc Bộ Hải Quân, Thầy có đến tham dự. Thầy bắt tay tất cả anh em đến chào Thầy, ngoài trừ người học trò Nguyễn Nho này của Thầy. Thầy có biết là lúc đó học trò của Thầy đau buồn biết chừng nào không. Tôi tự thấy mình xấu hổ vì đã không làm tròn lời hứa với Thầy.

Tôi lẳng lặng đi ra ngoài, đứng tựa vào lan can của sà lan Câu lạc Bộ, nhìn nước cuốn mây trôi mà lòng quặn đau. Vì tôi đi chung xe với Nguyễn mạnh Trí, nên tôi giục anh ta chở tôi đi về. Đang gặp bàn bè vui vẻ, Trí cự tôi sao không ở lại với anh em và tôi lủi thủi từ từ ra khỏi Câu Lạc Bộ, bỏ lại những tiếng cười đùa hồn nhiên. Trí ơi! làm sao bạn hiểu được.

Thưa Thầy, đã 38 năm, lòng tôi vẫn áy náy. Khi làm Đại Diện Khóa được Thầy yêu thương dạy dỗ từng lời nói, từng cử chỉ, từng dáng đi đứng. Khi lên năm thứ nhất, Thầy chọn tôi làm SVSQ LĐT. Thầy đã đặt hết kỳ vọng vào tôi. Nhưng, khi Thầy rời Trường, những gì Thầy đem hết tâm huyết ra để xây dựng cũng đi theo vận mạng đã an bài. Hôm nay, xin viết lại đôi dòng này, mong Thầy hiểu. Tôi cúi đầu nhận lỗi.

Chúng tôi chuẩn bị tiếp đón và huấn luyện Khóa 20 nhập trường vào thượng tuần tháng 12 năm 1963 với con số là 425.

Khóa 20 nhập trường được một thời gian ngắn thì Đại tá Trần Ngọc Huyền nhận chức vụ Thứ Trưởng Thông Tin và bàn giao lại cho Th/Tướng Trần Tử Oai. Trung Tá Nguyễn vĩnh Nghi vẫn



còn là CHP. Trung tá Khanh, Tham Mutu Trưởng và LĐT là Thiếu Tá Thành. Sau này chúng tôi thường hay gọi là “Thành Em”, vì lúc nào ông cũng gọi SVSQ là “em”, một danh xưng tối kỵ đối với SVSQ. Ngay từ ngày vào trường Khóa Đàn Anh đã dạy cho chúng tôi xưng là “TÔI”, không “anh anh em em” gì cả.

Toàn bộ khối tham mutu nhà trường thay đổi và cố nhiên Đ/u Sơn cũng cùng chung số phận. Trước khi rời trường, đêm nào Thầy Sơn cũng gọi tôi lên văn phòng. Thầy vừa dọn dẹp, vừa thu xếp tài liệu, vừa tâm sự. Thầy lôi ra một tờ báo Mỹ mà thầy cất giữ rất kỹ lưỡng, trên đó có in hình thầy chụp chung với Thầy Huyền trong một chuyến công du tại Mỹ. Thầy vừa kể chuyện vừa rơm rớm nước mắt.

Rồi từ đó tôi không còn gặp thầy nữa cho đến khi Thầy trình diện Tư lệnh Quân Đoàn III nhận chức vụ Tiểu Khu Trưởng. Lúc này tôi làm Trưởng Ban Hành Quân của Phòng 3/BTL/QĐIII.

Trách nhiệm huấn luyện TKS 20 vẫn tiếp tục cho đến ngày Khóa 20 gấn Alpha dưới sự chủ tọa của Thiếu tướng Trần tử Oai CHT/TVBQGVN.

Nề nếp sinh hoạt và truyền thống LDSVSQ bắt đầu thay đổi theo quan điểm và đường lối của Vị Chỉ Huy Trưởng và Ban Tham Mutu của Ông.

Hệ Thống Tự Chỉ Huy LDSVSQ được tuyển chọn trở lại.

Tôi bàn giao chức vụ Liên Đoàn Trưởng SVSQ lại cho Võ thành Kháng: kiểm và hai hoa mai đỏ. Nguyễn văn SỰ là LĐT. Ban Tham mutu Liên Đoàn gồm có Phan Công Bá, TM Ban 4, Trần Văn Trữ, TM Ban 1, Dương Đắc Hòe TM Ban 5 và tôi, TM Ban 3.

Võ thành Kháng là thủ khoa khóa 19. Tử trận tại Bình Giã.

Khi tôi trở về làm việc tại TVBQGVN năm 1968, lục lại hồ sơ SVSQ. Trong mục phê bình điểm. Thiếu Tá Lê Duy Chất, LĐT/LĐSVSQ đã phê tôi như sau “có khả năng tham mưu”. Tôi thăm phục vị thiếu tá này đã nhìn được con người của tôi. Vâng cả cuộc đời nhà binh của tôi là cả một cuộc đời gắn liền với tham mưu, quân quật với van thư giấy tờ hơn la chỉ huy. Lá số tử của tôi không được may mắn an bài “Tử Phủ Tướng Quân” như các bạn Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng .v.v.v.

Cho đến ngày 27 tháng 5 năm 2001, Đại Hội Khóa họp tại thành phố Milpitas, California, lại đưa tôi tới cơ hội “**Tôi Được Bầu Làm Đại Diện**”. Chỉ khác một điều là không còn NT nào hỏi tôi “Ai cho anh làm Đại Diện?” để bắt tôi chạy ba vòng Alpha nhỏ và ba vòng Alpha lớn trong hai đêm liên tiếp.

Có một điều khác, thì cũng có một điều giống: ngày đầu đứng trên bục trước mặt 412 anh em TSK, tôi đã nói “. . . **nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng . . .**” và trong hai năm qua, tôi cùng anh em trong Ban Đại Diện đã không ít thì nhiều đã tận tình hâm nóng lại những kỷ niệm mà một SVSQ muôn đời không bao giờ quên. Một mảnh bằng tốt nghiệp, một chiếc nhẫn cổ truyền, sau mấy chục năm vắng bóng, nay lại được xuất hiện. Những hình ảnh thơ ngây, yêu đời, đầy nhiệt huyết, tưởng sẽ không bao giờ được nhìn lại, bây giờ đã có hàng trăm tấm, từ ngày bước lên xe lửa “xếp bút nghiên theo việc cung đao, những khuôn mặt thân thuộc ngỡ ngác thời SVSQ, những hình ảnh trong bộ Đại Lễ Diễn Hành , v.v.v . . . và cuối cùng là hình ảnh mãn khóa oai nghiêm và hãnh diện được nhận lãnh là con cháu của cụ Nguyễn Trãi.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn đã gửi hình ảnh về cho chúng tôi, đặc biệt là bạn Nguyễn Thanh Tòng cho tôi mượn cuốn album của anh. Đây là cuốn album rất nhiều hình ảnh, mà trong thời kỳ tù đầy cải tạo, gia đình anh phải chôn giấu dưới lòng đất cả gần chục năm, hình ảnh đã gần như bị mục.

Bạn Nguyễn tiến Tấn, với một cuốn album với hình ảnh còn nguyên vẹn. Bạn Nguyễn hồng Trọng cho mượn một cuốn album đầy đủ hình ảnh Mãn Khóa. Bạn Võ văn Quý, Bạn Nguyễn vinh Quang gửi cho một số hình ảnh cá nhân cũng như của chung các trung đội, đại đội. Tổng số hình ảnh lên đến trên hai trăm tấm và được chọn đăng vào trong tập Đặc San Nguyễn Trãi 2003 này.

Có thể nói, ĐSNT 2003, ngoài ý nghĩa thông thường của hai chữ Đặc San, còn mang một ý nghĩa về lịch sử Khóa 19 với những hình ảnh quý giá, mà tôi khẳng định với các bạn rằng, các bạn sẽ ngạc nhiên vì có những hình ảnh của Khóa 19 mà bao chưa bao giờ nhìn thấy.

Từ ngày nhập khóa 23 tháng 11 năm 1962 cho đến hôm nay mừng 4 tháng 7 năm 2003 là ngày thứ 14,836 của mỗi cuộc đời của một người xuất thân từ Khóa 19 Nguyễn Trãi, TVBQGVN.

“41 Năm Kẻ Ở Người Đi”, kẻ mất người còn.

Có những kỷ niệm phai pha với thời gian, nhưng cũng có những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt trong trái tim người SVSQ. Có những tâm nguyện mòn mỏi như nước chảy qua cầu, nhưng cũng có những tâm nguyện, dù có nằm xuống cũng vẫn mang theo.

Có những trách nhiệm lui vào dĩ vãng, nhưng cũng có những trách nhiệm được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

*Seattle, ngày 2 tháng 6 năm 2003
CSVSQ Nguyễn Nho Đại Đội A*

....

Ngày Chinh Chiến Tàn

•
Đoàn Phương
Hải



Năm nay con cháu cụ Nguyễn Trãi từ khắp bốn phương, tay trong tay dìu phu nhân lên Boeing bay về Cao Nguyên Tinh xanh, thành phố Seattle phò hội.

Vui thì chắc chắn phải vui, vì lâu ngày bạn bè chung trường, chung khóa gặp lại nhau, đấu hót thả dàn, nhắc nhau nghe “chút gì đề nhớ để thương” trên xứ Hoa đào, nhất là với các Cụ trong phái đoàn thiện chí, đi ngoài hàng mấy mươi năm từ ngày qua xứ Cờ hoa chưa có dịp tham dự Đại hội gặp mặt bạn bè. Tuy chưa đến ngày quần hùng Lâm viên tụ hội, nhưng nghĩ đến cũng đã thấy vui vui !

Mặc dù ở tuổi sáu mươi, nhưng nhìn hình các cụ trong Email, trong Website Nguyễn Trãi, thì thấy cụ nào cụ nấy mặt đỏ như ... thoa son, phương phi đẹp lão, chắc công lực đã đạt tới mức thượng thừa, mạnh bằng mấy hồi ..ba bốn chục cái xuân xanh. Phong độ như thế chắc nhờ ngày đêm cùng cụ Bà khép kín thư phòng, thao luyện tuyệt học võ công “Bát đoạn cầm” và “Phát thủ công”, nhón gót, nhún mông, điều hòa chân khí, lúc tụ lúc tan của Bolsa Đại chưởng môn “Miên cháy” .

Nhờ nhâm nhi “Tự Đức, Minh Mạng tiên thiên tử” ngâm với sâm nhung yến quế, bát bửu kỳ trân, trong uống ngoài thoa, nên nội công “Sư tử hống” của các Cụ trong ngày Lâm Viên luận kiếm chắc sẽ oang oang át hẳn tiếng loa kèn. Cụ Bà chắc phải giật mình, tùm tùm cười, tấm tắc khen hay, con cháu dâu rể trong nhà, thân hữu ai ai cũng cung tay bái phục.

Năm nay, nghe nói ngoài những màn thông thường còn có thêm màn độc đáo, hấp dẫn đầy tình tự như ... Quý cụ ông sẽ quỳ trên thảm y như ngày quỳ trên sân cỏ Vũ đình trường, ngược mắt qua thiên lý kính 2, 3 tròng, đưa tay cho cụ bà trao nhẫn. Sau đó cụ Bà sẽ thưởng, sẽ cấp văn bằng .. sau 41 năm mãn khóa, bao gồm mấy chục niên nâng khăn, sách ví, kẻ lông mày cho phu nhân. Quý cụ ông sẽ rất ga lăng “kiss and hug” cụ bà giữa ánh sáng ấm êm của trăm ngọn nến hồng trong tiếng vỗ tay của dâu rể, thân hữu và huynh đệ cùng trường.

Thêm màn hấp dẫn khác là lão đại diện khóa Nguyễn Nho trước khi bàn giao ấn tín, long bào và cử triện chỉ huy, nhất định phát hành “Đặc san Nguyễn Trãi, kỷ niệm 41 năm xuống núi, điếm danh ai mất ai còn.”.

Để tiện việc sổ sách lão còn bắt người phụ trách Đa Hiệu tản mạn tâm tình một bài rồi đem đi in ấn, nếu không sẽ phải còng lưng vác ngà voi thêm hai năm. Vừa nghe xong đã hồn vía lên mây, bàn với phu nhân là nhất định bye bye Đa Hiệu vào tháng 7 sang năm, nên vội tu lon Bud leo lên “Time machine” bấm





niên lịch 1964 ngược dòng thời gian bay về Đà Lạt ôn lại một vài kỷ niệm trên trường.

Thoáng một ... giây đã về tới cao nguyên.

Rừng xanh núi đỏ thấp thoáng dưới cánh bay. Lâm viên vẫn ngạo nghễ, hùng vĩ như ngày nào, Trinh Nữ đỉnh vẫn muôn thuở dịu dàng, hiền dịu xõa tóc nép mình e thẹn sát Lâm viên. Xa

xa Thái Phiên, hồ Than Thở, khu Chi Lăng, đồi Bắc, Trường mẹ, Bộ chỉ huy, phòng thí nghiệm, doanh trại A,B,C,D, phạn điểm, nhà vòm ... nổi bật giữa rừng thông, núi đồi trùng điệp, trông đẹp như một bức tranh.

Cảnh cũ trường xưa, bạn bè cùng khóa và muôn ngàn kỷ niệm đang sống lại hiện về...

"... Mùa Đông 1964, sau 2 năm dài thao luyện binh thư, văn hóa trên đồi 1515, gần bốn trăm chàng trai Võ Bị Khóa 19 đang nô nức chờ ngày mãn khóa, chọn lựa binh chủng để sẵn sàng kiếm cung xuống núi.

Đây cũng là thời điểm chiến tranh Việt Nam đang chuyển dạng từ du kích sang trận địa chiến, với những trận đánh lớn cực kỳ





tàn khốc, ác liệt lên tới cấp Trung đoàn. Được sự hỗ trợ vượt mức từ khối Cộng Sản, Nga, Tàu, Bắc quân xâm nhập người và vũ khí tối tân càng ngày càng nhiều, nên chúng thường xuyên tập trung quân đánh lớn trên khắp

bốn quân khu.

Vì nhu cầu chiến trường đòi hỏi, Bộ Tổng Tham mưu quyết định đưa hết các Tân Sĩ quan Khoá 19 về các đơn vị chiến đấu. Thế là không có Không quân, không có Hải quân, không Quân nhu, Quân cu, không Tiếp vận văn phòng.... Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến trường!

Sĩ quan đại diện các binh chủng Dù, Thủy quân lục chiến, Biệt động quân, Biệt đoàn 300...đổ xô về Trường để tuyển chọn Sĩ quan.

Lòng người náo nức, vui tươi, sân trường từng bừng nhộn nhịp trong ngày hoa đăng nở hội !

- Tau dân Quảng ! Quê Hải Lăng, cơ ngơi tổ tiên, ông bà,, anh chị em ngoài đó. Hỏa tuyến, địa đầu gì chẳng nữa, tau cũng tình nguyện về các Sư đoàn 1,2,3 ngoài Quân đoàn I.
- Quê tao Bình Định, Tam quan, dĩa xanh bặt ngàn theo bãi biển, sống chết gì tao cũng phải về chiến đấu trên xóm làng thơ ấu ngày xưa!
- Công tử Cần thơ thì phải về lại



Cần Thơ, Chương thiện, Mỹ Tho... Vùng 4 là đúng chỉ số, bốc thăm không được thì tao hoán đổi để về

- *Cậu Út xứ buổi Biên Hòa, nếu bốc thăm trúng các Sư đoàn vùng hỏa tuyến tao sẽ đổi cho mày! Còn nếu mày về Sư đoàn 5, 18 hay 25 thì phải đổi lại cho tao!*
- *Cậu đây, công tử Hà thành, xa quê từ nhỏ, về đâu thì về, đi đâu thì đi, mủ mả gì cậu cũng chơi, số trời đã định, dính đâu cậu đi đó, thắc mắc chi cho mệt óc, mệt đầu!*
- *Nếu về được Dù, Thủy Quân lục chiến, hay Biệt động, tao đãi tụi mày cơm Tây rượu chát Mêkong, sau đó kéo nhau ra Tulip Rouge hay Cabaret trước khi chia tay xuống núi!*

“Chuyến đi về sáng, Biệt Kinh Kỳ, Tàu đêm năm cũ...”

“Chỉ còn một đêm nay nữa rồi

Mai chúng ta mỗi ngày một đường!”

Khúc hát quen thuộc trong phạm điểm làm sống lại 2 năm về trước khi còn là những Tân Khóa Sinh, gặp cầm, vuông góc nuốt gọn trái chuối giữa tiếng la hét của các SVSQ cán bộ, như sống lại trong tiếng cười rộn rã của những Tân Sĩ quan sắp ra trường. Cả tuần trước ngày mãn khóa, hầu như phòng nào cũng tụ họp suốt đêm bàn tán chuyện tương lai.

Sĩ quan đại diện các binh chủng thay nhau lên thuyết trình những nét hào hùng của đơn vị làm con cháu Cụ Nguyễn Trãi háo hức reo hò đua nhau tình nguyện xin về.

Một số anh cao lớn, nặng cân đang ưỡn ngực vênh tai nghe Nhảy dù dụ dỗ...

... “Đại úy Vương Mộng Hùng K14 Võ Bị, sửa lại chiếc Mũ đỏ trên đầu, kéo cao cổ áo saut, sau đó tươi cười bước lên bục thuyết trình...”

Dù là đơn vị Tổng Trừ Bị, một trong những binh chủng nòng cốt, vũ bão, thiện chiến hàng đầu của Quân Lục. Sau khi các bạn nhảy đủ 6 sauts ngày, 1 saut đêm, các bạn sẽ chính thức gia nhập đoàn quân Mũ đỏ. Vì hậu cứ của các đơn vị Dù đều đóng quanh Phi trường Tân Sơn Nhất, Biên Hòa hay ngay tại thị xã Vũng Tàu, vì thế lúc nào các bạn cũng ở giữa thành đô!

*Buổi sáng đẹp trời ôm dù hay trực thăng
ba ngày sau thanh toán chiến trường xong
người yêu tại Pagode, Brodard, hay thả bộ
sóng reo, cát lún dưới chân trên bãi biển
Với bằng Nhảy Dù trên ngực áo, ngoài lư
còn được lãnh thêm tiền không vụ sắp sỉ b
bản. Và không có gì oai hùng, lãng mạn v
hoa áo trận và chiếc mũ đồ huyền thoại
chúng Nhảy Dù trên khắp năm châu...”*



Bùi thìn Túc

*Sau những màn chiêu dụ hấp dẫn, bù tai của các binh chủng.
Sư đoàn Nhảy Dù chọn 25, Thủy quân lục chiến 30, Biệt động
quân 62, Biệt đoàn 300 - 10. Còn lại tất cả đều về các Sư
Đoàn Bộ binh, “Hoàng hậu chiến trường” trên khắp 4 vùng
chiến thuật.*

*Những chiếc nón đỏ, xanh, nâu...không biết mua từ hồi nào
tung bay trên không trong những tiếng vỗ tay reo hò mừng rỡ
của bạn bè.*

- *Một xanh cỏ, hai đỏ ngực! Đùng vội mừng, ráng lên nghe
con trai!*
- *Cậu đây nhìn xa trông rộng! Cả chục Sư đoàn bộ binh, hoạn
lộ thên thang, Cậu bảo đảm sẽ lên lon, lên chức, huy chương
đỏ ngực. Ráng theo cho kịp “Hoàng hậu chiến trường” nghe
các mũ đỏ, mũ xanh, cạp biển, cạp rừng hay thân ưng, ó đỏ!*

Lửa thiêng bập bùng trên đài Tử sĩ trong đêm truy điệu.

*“Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, bên con rạch nhỏ
Đồng Nai, trong cánh rừng sâu Trung Việt...Phút chốc liệt vị đã
trở nên người thiên cổ, thời cũng dành ôm hận ngàn Thu....”*

*Bên ánh lửa thiêng bùng cháy, giọng ngâm cao vút hòa theo
tiếng sáo u buồn, bay theo gió hú trên đồi thông trong hơi lạnh
của núi đồi, như ngậm ngùi thương tiếc các Sĩ quan khóa đàn
anh đã hy sinh vì tổ quốc.*

*Trong hàng quân, tự đáy tâm tư, các bạn cùng khóa đang ngậm
ngùi thương tiếc: Nguyễn thế Long Trọng, Bùi Quang Vực, Bùi*

Thìn Túc., Phan Thừa, Nguyễn Anh Vũ, Lê Quang Trị. Những ngôi sao đổi ngôi vừa vụt tắt trên bầu trời, như định mệnh ngăn ngử của 6 người bạn cùng khóa chưa kịp thấy vinh quang thì đã ra đi vì vướng mìn khi thực tập tại TTHL - Biệt động quân Dục Mỹ.

Ngày hội hoa đăng, măn khóa tung bùng, trên Vũ đình trường vắng bóng Nguyễn Anh Tôn, Nguyễn Văn Phẩm, Cao Văn Tinh... 15 bạn đang nằm điều trị vết thương tại Nha Trang trong tai nạn thảm khốc kể trên.

Không mũ đỏ, mũ nâu, Thủ Khoa Võ Thành Kháng lựa binh chủng Cọp biển mũ xanh Thủy quân lục chiến. Đơn vị Tổng Trừ bị vũ bão, thiện chiến hàng đầu trong Quân đội, đang tấn mình kéo cong cánh cung buông tên đi 4 phương trời, tượng trưng cho chí tang bồng hồ thủy của gần 4 trăm Tân Sĩ Quan Khóa Nguyễn Trãi.

Mai một cung kiếm ra đi, thế kiếm đường gươm sẽ an bình thiên hạ.

*“ Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn,
lấy chí nhân mà thay cường bạo ...”*

*Quê hương, Trường Mẹ ... xin
chúng dám lời thề !*

*Sông núi chuyển mình, giang
sơn réo gọi, vang vọng lời thề
lý tưởng bảo quốc an dân.*

*Ngựa hý cờ bay hòa theo tiếng
quân hò, quân reo giữa tiếng
pháo lệnh, chiêng trống vang
trời trong vở kịch truyền thống
Quang Trung đại phá quân
Thanh trên sân cỏ làm nức
lòng người trong tiếng reo hò,
vỗ tay vang dội của quan
khách, thân nhân và các chiến
hữu trên Trường.*



Sau lễ mãn khóa, với cặp lon Thiếu úy vàng chói trên vai, con cháu Cụ Nguyễn Trãi còn vài ba ngày cuối trên Trường để mở lại sổ đời với bao nhiêu nợ nần, vương vấn ân tình cần phải trả! Thượng Sĩ Đóa nâng chiếc kèn đồng vàng chói đứng ngoài đầu hành lang.

Tiếng kèn hôm nay sao nghe xa lạ, không dồn dập, hối thúc tung mền tỉnh giấc trong những buổi sáng mù sương, hay trầm buồn lịm dần giữa đêm khuya tràn ngập bài vở trong mùa Văn hóa trước khi tắt đèn đi ngủ.

Thượng sỹ già dễ mến, dễ thương, nổi tiếng của Trường Võ Bị, vuốt nhẹ mái tóc điểm sương sau hàng chục năm nhọc nhằn quân ngũ, đang nâng kèn khai quân hiệu.

Với cuốn sổ tay dày cộm, tiếng kèn vang vọng trên sân trường, luôn theo hành lang, len lỏi qua cửa phòng, như đang nhắc khéo, gọi tìm, những ... Lôi tam Sao đôi thông Trần Kim Chi, Đức cống Nghiêm Công Đức, Cần bơi Nguyễn Đức Cần, Phạm như Đà lạc, Trần Tiễn San .. và hàng trăm hảo hán khóa 19, để thanh toán màn ghi sổ cuối năm. Những chiều vịt lộn, gỏi gà, bún riêu, nem rán...ăn nhậu cuối tuần khi cắm trại, bạn bè tụ họp, sáng khoái bên “ Hồ Trường rót đủ bốn phương..” để nghe âm ba men rượu bưng bưng trong huyết quản, với hoài bão lấp biển vá trời, công hầu khanh tướng của tuổi đôi mươi.

Ngoài kia, Câu lạc bộ, Phạn điểm, nhà vòm Tôn Thất Lễ, trại gia binh bên Miếu tiên sư... đâu đâu cũng rộn rã tiếng cười.

Phú Ruby, Ngoạn Basto, Thanh Pallmall, Giut đế mền ... Hàng trăm Thiếu úy đang tíu tít thanh toán sổ sách thuốc lá, cà phê, giặt ủi ... đã chôn cất lâu ngày.

Nhiều quan cận tui nên gửi lại luôn cả Đại lễ mùa Đông, mùa Hè, hay tháo cả nhẫn..Bac. mãn khóa, mà lòng day dứt trăm nỗi vấn vương!

Tính toán xong sổ nợ trong Trường, giờ là lúc thiên nan, vạn nản, tính tới nhật ký ngoài đời xem còn ân oán những gì ngoài thành phố mộng mơ!

Chẳng biết Cụ Nguyễn Trãi lúc xưa ra Trường, mũ mào làm quan ra sao, chứ con cháu Cụ, Khóa 19 thì lúc nào cũng “hàn nho phong vị phú”. Ngâm nga theo Cụ Tú Xương, cụ Tản Đà, nay ghé Đoàn Mừng lo cho bộ Vest mới, một ghé Shangai, Mekong, Phi Nhạn, Kivini..., hay lai rai bia rượu, thuốc lá cà phê ở Tùng Nghĩa, thác Prenn, Bà Thái, Nguyễn Hoàng !

“Élegant dans la pauvreté”

Cứ “Nhân sinh quan” đó mà thi hành, nên sau 2 năm trên Võ Bị, mặc dù đã được tiếp viện nhiều lần, nhưng một số quan vẫn khó mà thanh toán gọn ghẽ món sổ nợ đời.

Nhưng nợ tiền, nợ bạc thì dễ trả, chứ còn nợ ân tình, thề non hẹn biển với người đẹp Đà thành, thì biết trả ra sao !

Bảng hồ đề tên, đại đẳng khoa đã xong, còn tiểu đẳng khoa với lời hứa chung thủy một đời thì tính sao cho vẹn nghĩa vẹn tình! Được như “ca sĩ” Nguyễn Thiện Thành, “Guitarist” Lê Văn Chương, , Tham mưu trưởng Nguyễn Nho, Tây râu Phan Văn Thìn... và một số bạn bè, ngựa anh đi trước võng nàng theo sau thì hạnh phúc ấm êm, trọn vẹn câu thề, đẹp đẽ biết bao.

Một số theo gương Uy viễn tướng công Nguyễn công Trứ - “Giang sơn một gánh giữa đường. Thuyền quyền ứ hự, anh hùng nhớ chẳng” thì không biết phải tính làm sao!

Khẩu miêng hại tâm! Giờ lãnh đạo chỉ huy năm đầu Thầy Huyền gạch ngang miêng, coi ra bây giờ mới đúng!

Đứng tựa hành lang đầu cầu thang doanh trại, nghe gió hú thổi chiều xoáy dọc theo thung lũng, tôi lơ đãng nhìn theo những cánh rừng thông trùng điệp chạy dài trên các đỉnh núi cao, quên đi những háo hức, nôn nao ngoài Vũ đình trường.

Hoàng hôn trên Lâm Viên tuyệt đẹp, chiều về chậm chậm trên non cao.

Mây trời giăng mắc theo gió đổi hình, nhuộm ánh nắng chiều đổi thay màu sắc, có lúc trắng đỏ tím vàng quấn quýt lấy nhau như mầu Anh đào, mầu Penseé hẹn ước. Có lúc kéo tụ nhau về như ngàn vạn tinh binh ngựa hý cờ bay, hoặc có lúc đổ rục

giáng chiều như máu lửa loạn ly trên quê hương, đang đợi chờ
hiệp sĩ Lâm viên xuống núi.

Kéo cao cổ áo blouson, tôi rời cầu thang nghe gió lạnh thấm đôi
vai, tản bộ theo những con đường vòng quen thuộc quanh trường.
Hết rồi, những nhịp chân đều bước cùng bạn bè đến lớp ngày
hai buổi trong mùa Văn hóa.

Còn đâu những phiên gác co ro lạnh buốt mờ sương trong chiếc
áo gác lính Cà dầy cộm trên đồi Bắc, bên miếu Tiên Sư, kho
đạn, hay vọng gác biến điện ngoài nhà vòm Tôn Thất Lễ. Và
chắc chắn từ đây sẽ không bao giờ tìm lại được những cảm giác
lo âu, hồi hộp trên những lối mòn bí mật quanh trường khi nửa
đêm về sáng ra thăm em trốn trại trở về!

Cỏ cây hoa lá, sỏi đá bên đường, cho đến lối đi xưa, đường mòn
cũ, phấn trắng, bảng đen, vọng gác lưng đồi... Tất cả như xôn
xao, rung động, cùng đứng lên thì thâm thân mật gọi tên, để
chạy bộ với nhau buổi sáng, nô đùa buổi chiều, và đêm nay, lần
cuối, chúc phúc, chúc lành may mắn gửi người đi!

Xe qua Chi Lăng, Thái Phiên, Hồ Than thở, Nha địa dư..

*Ghé sân ga, không thấy người mà chỉ thấy những toa tàu im
vắng ngủ yên!*

Chiều buông mờ sương phủ

Sân trường hay sân ga

Nhìn tàu xưa năm cũ

Im vắng buồn phơi pha..

Mai đây đời phiêu bạt

Chinh chiến đậm trường xa

Người về thăm chốn cũ

Vắng tàu trên sân ga! ...

*Cảm khái làm mấy vần thơ khi nhớ tới 2 năm trước, tàu đến tàu
đi với hàng trăm chàng tuổi trẻ đổ về.*

*Đường đời muôn vạn nẻo, sẽ có những chuyến tàu không bao
giờ trở lại sân ga!*

*Theo những con dốc nhỏ, xe
vòng qua Palace, hồ Xuân
Hương để ra phố chợ.
Trăm người, trăm tâm sự.
Có bạn về vui bên mái ấm
gia đình.*

*Có những cặp tình nhân, tay
đan tay, thì thầm, hẹn ước
tính chuyện tương lai.*

*Có những người cô đơn, kéo
nhau ra Cabaret, Tulip
rouge, vui một đêm để
không biết ngày nào trở lại.
Đêm Đà Lạt, đêm mùa
đông, đêm không tiếng kèn
quân ngũ, không cán bộ, không mũ sắt, giày saut.*



Lê Duy Cầu

*Hai tuần nghỉ phép qua nhanh, các Tân Thiếu úy với những lý
thuyết căn bản trong sách vở và bầu nhiệt huyết lý tưởng quốc
gia, lao vào cuộc chiến đang diễn ra ác liệt trên khắp bốn quân
khu.*

*..... Tháng giêng theo quân về Quảng Trị để làm quen với gió
lạnh, mưa mùa ngoài Đông Hà,
Gio Linh, Ashao, A Lưới. Đêm
giới tuyến địa đầu nghe tiếng
súng, nhìn hỏa châu rơi.*

*Tháng hai về Bình Định, Phú
Yên, nhảy trực thăng,, theo
chiến xa đuổi giặc tại Dakto,
Benhet.*

*Đầu Xuân vào Ba lòng, Tam
giác sắt, chiến khu D, Chờm
Thu xuôi quân về Chương
Thiện, Năm Căn.*



Phan Xuân Đài



*Nước non ngàn dặm, khói lửa giặc thù
phủ kín quê hương.*

Chưa đầy nửa năm xa Trường Mẹ.

*Tháng 4/65, Thủ khoa Mũ xanh Võ
Thành Kháng, Hùng cận Nguyễn Văn
Hùng, TD4TQLC - Mũ nâu Nguyễn
Thái Quang, tử trận tại chiến trường
Bình Giã, Bình Ba.*

*Tháng 6/65, Mũ đỏ Trần Trí Dũng,
TD7ND, mũi tên vàng trên sân cỏ Võ
Bị hy sinh tại Đồng Xoài*

... 67, 68.. Sông núi điều linh!

*Khóa 19 chìm trong cuộc chiến, ngập trời lửa đạn vây quanh
với trách nhiệm càng ngày càng oàn nặng trên vai.*

*Nổi tiếng và lên lon Thiếu tá sớm nhất trong Khóa là người
hùng Châu Minh Kiến, Tiểu đoàn trưởng Sư Đoàn 5 Bộ Binh.
Tháng 1/68 hoa mai bạc nở trên cổ áo, nhưng chỉ 4 tháng sau,
người Tiểu đoàn trưởng 1/8 tài ba, hai mươi lăm tuổi đời, đã anh
dũng hy sinh tại chiến trường Dầu tiếng Quân khu 3.*

*Mậ thân 68, giữa đêm Giao Thừa nghi ngút khói hương, khi Mẹ
già em đại chưa kịp làm lễ đón Xuân sang, thì súng nổ thay pháo
hồng, nước mắt thay mưa Xuân. Cộng quân đồng loạt pháo
kích, tấn công khắp các thành phố từ Quang Trị tới Cà Mau.*

*Bỏ lại pháo đỏ, bánh chưng xanh và những người thân yêu bên
bếp lửa gia đình, con cháu Cụ Nguyễn Trãi, thuộc đủ mọi đơn vị,
binh chủng, điều quân vượt qua bão lửa, nhà qua nhà, phố qua
phố, dựa lưng nổi chết, đánh bật, tiêu diệt toàn bộ Cộng quân
trên khắp các đô thị, đem lại an vui cho toàn dân.*

*Chiến thắng, vinh quang nào mà chẳng có những mất mát đôn
đâu.*

*Hàng loạt bạn bè vĩnh viễn ra đi, và có lẽ đây cũng là đợt hy
sinh nặng nhất trong khóa, vì phần đông đang là những cán bộ
xung kích hàng đầu trong các đơn vị*

Vĩnh biệt ... Vĩnh biệt ..



Nguyễn đức Cần, Phạm Thượng Chí, Nguyễn Văn Bạch Chu, Phạm Khánh Châm, Nguyễn đức Khiết, Lê viết Tùng, Lê Thành Bôn, Đặng Trung Đức, Phan Xuân Đài, Nguyễn văn Trọng, Albert Louis Jean Mitchell Lê Duy Cầu..và còn nhiều, nhiều nữa, đếm không hết, nhớ không đủ...bạn bè anh hùng, vị quốc vong thân trên khắp bốn quân khu!

Trần Nghĩa Châu *Mậu Thân vừa qua thì Mùa Hè đỏ lửa 72 kéo tới. Máu, nước mắt, đạn bom như cơn đại hồng thủy tràn về Trị Thiên, Kontum, Pleiku, An Lộc, Bình Long, Cần thơ, Mỹ Tho, Chương thiện...*

Trưởng thành trong lửa đạn chiến tranh, vinh quang, nhọc nhằn nổi trôi theo vận nước.

Con cháu cụ Nguyễn Trãi, sau 8 năm binh lửa hiện đang là những cán bộ Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn phó, Trung đoàn trưởng, xương sống, cột trụ của chiến trường đang thư hùng một mất một còn với địch. Với những chiến thắng lẫy lừng tại Trị Thiên, Kontum và Bình Long anh dũng.

Thêm một số lớn Sĩ quan Khóa 19 đã hy sinh, máu hồng xương trắng tô đắp quê hương.

Tính đến ngày gầy súng tháng 4/75, sau hơn 10 năm binh lửa, đã có khoảng gần 150 bạn bè cùng khóa vị quốc vong thân. Bỡ ngỡ trên đoạn đường chiến binh khi xuống núi ra trưởng, chúng ta đã khởi đi từ muôn vạn hiểm nguy gian khổ trong ngày đầu quân ngũ với chức vụ Trung đội trưởng tác chiến. Để từ đó



Nguyễn văn Bình



Nguyễn Văn Ly

trưởng thành trong khói lửa chiến tranh lên đến cấp Trung đoàn trong các đơn vị chiến đấu.

Hơn 10 năm ngoài đơn vị, vào khoảng 10 bạn mang cấp bậc Trung Tá trong các chức vụ Trung đoàn Trưởng, Trung đoàn phó, Lữ đoàn phó.. Đa số mang cấp bậc Thiếu tá, nhưng một số bạn vẫn còn đeo lon Đại úy.

Đọc theo chiều dài của quê hương.

Khởi đi từ vùng địa đầu hỏa tuyến, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Diệp, Huỳnh Như Xuân, .. nổi tiếng là những Trung đoàn trưởng tài ba.

Đổ về Kontum, Pleiku, Bình định, Tam quan, Phù Ly, Phù cử ..Giang sơn trách nhiệm của SĐ 23, Hắc Tam Sơn Bạch Nhị Hà SĐ22, không ai không biết đến người hùng căn cứ 5, Trung đoàn Trưởng lừng danh Nguyễn Thành Danh, Trung đoàn phó Nguyễn Văn Ly, Trần Nghĩa Châu.

Khét tiếng vùng Tam giác sắt, Chiến khu D, Bến Cát, Hậu nghĩa, Củ chi là Trung tá Trần Công Diễm..

Dẫn nạt U minh, Năm căn, Cái nước, Đầm dơi phải nói tới Trung đoàn trưởng Nguyễn Văn Tâm , Sư đoàn 21 Sấm sét miền Tây. Sau này theo Tướng Lê Văn Hưng về Sư đoàn 5 làm Trung đoàn trưởng trung đoàn 8. Học xong Chỉ huy Tham mưu về lại làm Trung đoàn Trưởng SĐ21.

Đeo lon Trung Tá sớm nhất khóa trong binh chủng Mũ nâu phải kể tới Hồng Khắc Trân.

Người lính gương mẫu trên sân cỏ Võ Bị, học trò cứng về cơ bản thao diễn của Thầy Huỳnh Bửu Sơn , Tiểu đoàn Trưởng Nhảy Dù lừng danh trên tuyến đầu Long Khánh trong trận thư hùng quyết tử cuối cùng của miền Nam phải nói đến Trung Tá Nguyễn Văn Nhỏ và Nguyễn đình Ngọc, Lữ đoàn Phó của Lữ đoàn 2 và 4 Nhảy Dù. Sau 13 năm tù ngục, cả hai đã vĩnh viễn rời bỏ gia đình bằng hữu tại Cali.

Đó là chửa kể tới những Quan Năm Nguyễn Anh Tôn, Lê Văn Kiệt ... tại Bộ Tổng Tham Mưu.

Còn Tiểu đoàn trưởng, và những đơn vị trưởng khác thì chắc đếm không đủ, nhớ không hết trong danh sách khóa.

Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho tuyến đầu, chính vì thế mà sau hơn 10 năm lửa đạn, hầu như tất cả các Quan 19 đều đã 2, 3 lần đổ máu trên chiến trường. Nhiều bạn giờ này vẫn còn cảm thấy vương vương, cộm cộm, khó chịu, nhức tê...mỗi khi mùa Đông gió lạnh thổi về, vì mấy mảnh đạn vẫn nằm sâu kín bên trong. Huy chương,, vàng son dĩ vãng của một phần đời quân ngũ, chắc chắn sẽ hằn sâu mãi mãi không quên

Nhập khóa 413, sự vụ lên đường, lệnh thuyền chuyển về các đơn vị trong ngày ngày mãn khóa 28/11/1964 là 395. Tính đến cuối tháng 5/2003, sau 41 năm, hơn 12 năm quân ngũ, danh sách nay còn 234 kể cả hơn chục bạn bè ở Việt Nam, vài người mất liên lạc..

Khoảng 150 bằng hữu đã vĩnh viễn ra đi trong chiến cuộc Việt Nam, và 10 bạn trên đất nước Hoa Kỳ.

Chiến tranh đã tàn hơn một phần tư thế kỷ.

So với lịch sử thì 28 năm chỉ là một thoáng thời gian! Nhưng so với chúng ta, những người lính xuất thân từ đồi Bắc, Lâm viên với trên chục năm quân ngũ. Những người đã chau mày, tức tưởi, khi buộc phải nghe lệnh buông súng quy hàng trong ngày cuối tháng 4/75, thì chắc hẳn, sẽ mãi mãi là một dấu ấn hằn sâu trong ký ức

Mấy chục năm sau, dù ở nơi đâu, chân trời góc biển nào, nơi đâu có người dân tỵ nạn Việt Nam, thì nơi đó các văn, thi, nhạc sỹ, đã viết cả ngàn trang sách vở, đã thảo cả vạn, triệu dòng nhạc, lời thơ, để ca tụng, vinh danh công lao, lòng quả cảm hy sinh của người chiến binh VNCH.

Ngày chiến sỹ trận vong năm nay tháng 5/2003, đâu đâu người ta cũng hoa đèn nhang khói để tưởng nhớ những chiến sỹ vị quốc vong thân. Chỉ riêng bên góc trời quê mẹ, từ khi đất nước đổi thay, Nghĩa trang quân đội Long Bình, Gò Vấp...bị đào sới,

*ủi phá tan tành! Có ai còn tổ chức ngày chiến sỹ trận vong!
Xin thấp nén hương tưởng nhớ bên lời khẩn nguyện gửi về các
bạn cùng Khóa 19 đã nằm sâu dưới đất trên khắp các địa danh
quê Mẹ trong cuộc chiến Việt Nam.*

*Chúng ta, những người đang sống hôm nay - Phải chăng - Vẫn
mãi mãi mang món nợ tình thần không thể trả với hàng chục
ngàn thương phế binh và hơn ba trăm ngàn chiến hữu đã nằm
xuống hy sinh trên đất mẹ.*

*Xin cảm ơn đồng đội anh em, những người lính bảo quốc an
dân, đã chiến đấu tới hơi thở cuối cùng từ hơn một phần tư thế
kỷ, để cho bạn, cho tôi, và cho thế hệ con cháu chúng ta đang
được sống trên vùng đất mới trọn vẹn thanh bình với đầy đủ ý
nghĩa của hai chữ TỰ DO.*

*“Rồi anh sẽ về thăm Trường xưa,
“Mộ bia đá trong nghĩa địa buồn,
“Bạn anh đó, đang say ngủ yên,
“Xin cảm ơn! Xin cảm ơn!
“Người nằm xuống!...”*

*Đoàn Phương Hải
Tháng 5 –2003*

*(*** Tuy đã trao đổi tin tức với nhiều bạn cùng khóa, nhưng thế
nào bài viết cũng còn nhiều thiếu sót vì trí nhớ đã không còn
minh mẫn như xưa. Xin hãy coi đây như những kỷ niệm vui
buồn chia sẻ với nhau. Mong rằng bạn đại diện Khóa trong tương
lai sẽ phối kiểm với tất cả các bạn trong các quân binh chủng
ngày xưa, sửa chữa lại, chúng ta sẽ có một danh sách đầy đủ và
chính xác hơn. ***)*

Những Kỷ Niệm Khó Quên



TKS Huỳnh Văn Phú

Cho đến bây giờ, tôi đã hít thở không khí trên trái đất nhiều phiên muộn và lấm nổi oan khiên này được khoảng 22 ngàn ngày. Trong suốt chiều dài thời gian đó, bạn cũng như tôi, đều đã trải qua những thăng trầm của đời sống. Vui có, buồn có, đau khổ có, hạnh phúc sung sướng cũng có (dù rất ngắn ngủi) và chỉ khi nào tất cả những điều ấy đã qua đi, ta mới thấy hết ý nghĩa của nó. Tôi dùng con số 22 ngàn ngày ở trên là để nói với các bạn rằng chúng ta đã qua khỏi cái mốc tuổi “6 bó” rồi đấy. Chúng ta đã là những “khũn lão” cả rồi, sau cái giới hạn 6 bó ấy, thêm được năm nào là coi như được ông Trời ban cho “bonus”. Súc khỏe mỗi ngày một sút giảm, chúng ta đâu còn “bao nhiêu lần” để gặp nhau nữa. Vì thế, tôi rất tâm đắc ý kiến của anh Tống Nho nói rằng, **mỗi năm, chúng ta nên gặp nhau một lần** Ý kiến này được phát biểu trong một bữa tiệc tại nhà hàng Kowlon (Seattle) do vợ chồng Hoàng Văn Thanh khoản đãi ngày 19/04/03 vừa qua nhân dịp tôi và bà xã bay sang xứ Cao Nguyên Tỉnh Xanh làm lễ đính hôn cho thằng con trai tôi với cô con gái út của niên trưởng Võ Văn Sung khóa 17.

Cũng trong lần gặp gỡ đó với một số anh em khóa 19 cư ngụ vùng Tây Bắc gồm các anh Nguyễn Nho, Hoàng

Văn Thanh, Chu Văn Hải, Hoàng Trai, Vũ Cao Phan và Phan Văn Quang, Tổng Nho có nhắc tôi viết bài cho đặc san Nguyễn Trãi sắp tới. Thật tình mà nói, từ lâu tôi vẫn có ý định viết về những kỷ niệm không thể nào quên trong thời gian thụ huấn ở quân trường. (Phần viết về giai đoạn Tân Khoá Sinh tôi đã viết trong cuốn sách “Giày Sô, Nói Phét và Đàn Bà” rồi). Thời gian và trang giấy có hạn, ở đây tôi ghi lại những điều đáng nhớ nhất trong cái trí nhớ đã rất cùn mòn của tôi. Những kỷ niệm chỉ thu hẹp trong phạm vi Tiểu Đoàn 2/SVSQ/K.19 nói chung và Đại Đội G nói riêng mà thôi. Biết đâu, sau bài viết này, chúng ta sẽ được dịp nghe kể những kỷ niệm vui hơn, tiêu lâm hơn của các bạn ở những Đại Đội khác.

1. Tiểu Đoàn 2 SVSQ K19 Bị Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Phạt Chạy Suốt Buổi Chiều.

Hẳn các bạn còn nhớ, trong năm thứ Nhất, ngoài việc phải theo học chương trình văn hóa và quân sự, chúng ta còn có màn học một lớp học mệnh danh là “Đạo Đức” do chính Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyền đảm trách. Nói là dạy về “Đạo Đức” chứ thật ra trong các buổi lên lớp này, ông nhào nặn tâm hồn sinh viên về lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm của thanh niên, kể lại những gương chiến đấu anh dũng của các sĩ quan khóa 16, 17 ngoài chiến trường cũng như đề cập đến tình hình chính trị, quân sự của quốc gia rồi sau đó ông gọi từng sinh viên lên phát biểu ý kiến của mình. Ông có một sơ đồ xếp chỗ ngồi của từng sinh viên. Tên cốt đột nào nói dài, nói hay, tư tưởng xúc tích mạch lạc đi vào trọng tâm của vấn đề thì ông sẽ đánh dấu bằng cách vẽ đôi môi, còn tên nào phát biểu hấp dẫn một cách vừa phải thì hoặc là ông đánh dấu một, hai, ba hay nhiều ngôi sao vv...Số điểm ông cho được tính vào điểm đạo đức của chương trình huấn luyện.

Tôi còn nhớ, một ngày nọ, toàn thể Tiểu Đoàn 2 SVSQ được lệnh tập trung tại nhà H để học đạo đức do Chỉ Huy Trưởng dạy. Sinh viên đại diện Tiểu Đoàn 2 lúc bấy giờ là Chu Văn Hải, thuộc đại đội G. Khoảng 1:30 trưa, sinh viên thuộc bốn Đại Đội của Tiểu Đoàn 2 gồm các đại đội E, F, G, H, mặc quân phục ka ki



Tr/Ta

Trần Ngọc Huyền

theo quân kỷ khi sinh viên khóa đàn anh vào phòng thì ta chào bằng cách hô “Nghiêm”, Sĩ Quan thì hô “Phắc”, còn Sĩ Quan Cấp Tá trở lên thì hô “Vào Hàng, Phắc”. Trường hợp vừa rồi xảy ra có lẽ vì đang mãi mê vui đùa nên khi thấy Chỉ Huy Trưởng vào, phe ta hốt hoảng hô “Nghiêm”, “Phắc”, “Vào Hàng, Phắc” loạn xạ, không đúng quy định).

Đang đánh cờ ca rô với ông “Chai Hũ” (tức là Chu Văn Hải), nghe mấy tiếng hô trên, nhìn ra cửa, tôi thấy Trung Tá Huyền bước vào lớp học. Lúc bấy giờ, đồng hồ đeo tay của tôi chỉ 1:45. Trên nét mặt ông lộ vẻ khó chịu khi nhìn thấy cảnh mất trật tự và ồn ào trong phòng H. Ông quát mắng nhìn xuống lớp học chờ Sinh Viên đại diện báo cáo quân số. Khổ thay, cho đến phút này, tên cốt đột Chu Văn Hải chưa nắm vững Tiểu Đoàn có bao nhiêu sinh viên hiện diện, bao nhiêu vắng mặt vv...(vì mãi chơi cờ ca rô với tôi và ý y Trung Tá Huyền chưa đến nên chưa vội hỏi quân số tham dự của các đại đội). Chàng Hải nhà ta hơi lúng túng, đứng lên đưa tay chào và nói lớn :

- Sinh Viên Sĩ Quan Chu Văn Hải, đại diện Tiểu Đoàn 2 báo cáo : Tổng số sinh viên Tiểu Đoàn 209 sinh viên, vắng mặt ...ư...ư (vì không biết bao nhiêu nên đành phải lí nhí trong miệng mấy tiếng ư...ư), hiện diện...ư...ư (lại cũng ư...ư !!).

Những tiếng ư ư...của đại diện Chu Văn Hải cứ kéo dài, ngân vang như thể ta nghe Út Trà Ôn đang xuống “Xe” mấy câu vọng cổ...Không có đèn màu bật lên, không có tiếng vỗ tay của khán giả mà chỉ có khuôn mặt từ từ chuyển sang màu đỏ hồng rất giận dữ của Chỉ Huy Trưởng trước tình cảnh “không ngờ” ấy. Chúng tôi chờ đợi màn “lên lớp” gay gắt của ông, nhưng không, ông im lặng một lúc rồi nói ngắn, gọn :

- Thôi được, các “Chú” ngồi xuống. (ông không dùng chữ các “Cùi” như thường lệ.)

Bọn tôi thở phào nhẹ nhõm. Ông để cặp da, nón cát két và đoán cơn (cây gậy chỉ huy) lên bàn nhìn xuống lớp học. Bấy giờ, bầu không khí trong nhà H im lặng đến ghê rợn. Ông lấy sơ đồ chỗ ngồi của sinh viên ra, nhìn một lúc rồi chỉ tay về chỗ ngồi của tên cốt đột Dương Tấn Mãi nói :

- Sinh Viên Nguyễn Văn Sinh cho biết ý kiến của “Chú” về vấn đề biến động Phật giáo miền Trung.

(Cần nói rõ, thời gian này-1963- đang có vụ biến động Phật giáo miền Trung phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm) Từ chỗ ngồi cách đó hai dãy bàn, tên cốt đột Sinh nghe gọi tên mình bèn đứng lên trả lời :

- Thưa Trung Tá...

Tên cốt đột Sinh chỉ mới nói đến đó, ông cau mày, ngắt lời :

- Tại sao “Chú” ngồi không đúng vị trí ?

Tên Sinh lắp bắp :

- Dạ, dạ...

Ông lại thông cảm với hai tiếng “thôi được” quen thuộc :

- Thôi được, chú tiếp tục phát biểu ý kiến về vấn đề tôi vừa hỏi.

Tên Sinh phát biểu ba điều bốn chuyện khoảng dăm ba phút gì đó, tôi không nhớ rõ lắm rồi được ông cho ngồi xuống. Ông nhìn vào sơ đồ, gọi sinh viên kế tiếp :

- Sinh Viên Vũ Ngọc Hồ Paul cho biết ý kiến của “Chú” về vấn đề biến động Phật giáo miền Trung.

Lúc tên cốt đột Paul đứng lên thì oái ăm thay, hấn lại ngồi không đúng vị trí chỗ ngồi trong sơ đồ của ông. Ông nói :

- Chú lại ngồi không đúng vị trí của mình. Tại sao thế ?

Tên cốt đột Paul đứng chết trân, không mở miệng nói được tiếng nào. Vài chục giây trôi qua, hình như ông cố nén cơn giận khi bảo tên Paul tiếp tục:

-Thôi được, Chú phát biểu ý kiến câu tôi hỏi.

Và đây chính là khởi điểm của tai họa giáng xuống đầu các SVSQ/TĐ2. Tôi dám nói thế bởi vì bảo tên cốt đột nào phát biểu ý kiến chắc sẽ không có vấn đề gì xảy ra đâu, đằng này nhờ đúng tên Paul mà hỏi thì chuyện “lãnh đạo” là không chạy đâu cho thoát. Lý do, như các cụ đã rõ, tên Paul vốn từ bên Pháp về nước độ vài năm, nói tiếng Việt chưa được lưu loát lắm nhất là khi phải bàn luận về các vấn đề thuộc lãnh vực chính trị, văn học nghệ thuật vv...Ghi chép bài vở để học, chàng ta ghi toàn bằng tiếng Pháp.

Tên Paul gốc Bắc kỳ, người cao lớn, đeo kính cận, tính tình vui vẻ, hay đùa giỡn với bạn bè, thỉnh thoảng cũng chửi tục như ai. Chàng ta đằng hắng lấy giọng rồi nói rất hùng dũng :

- Thưa Trung Tá, theo ý tôi, vấn đề biến động Phật giáo miền Trung là.. (ngập ngừng một lúc) là... là... cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung. Mà cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung ấy là...là...(lại ngập ngừng) cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung. Mà theo ý tôi thì đó là vấn đề có **thịt rơi máu đổ...**

Khi tên Paul nói đến mấy tiếng “có thịt rơi máu đổ” thì tức khắc, tôi thấy Trung Tá Huyền hết dần nổi cơn giận. Mặt đỏ bừng lên, ông đập mạnh tay xuống bàn, nói lớn :

- Dạy đạo đức cái quân này phí đi (nguyên văn). Sĩ quan trực đầu (Thiếu Úy Phan Thanh Trân, tốt nghiệp K.16 được giữ lại ở trường làm cán bộ, đang ngồi ở cuối phòng H), cho tất cả chạy suốt buổi chiều nay.

Ông ra lệnh xong hầm hầm bước ra khỏi phòng học, lên xe “Rép” có tài xế lái đi. Còn lại bọn tôi, theo lệnh Th/Úy Trân, từng Đại Đội ra sắp hàng ngoài sân theo thứ tự E,F,G,H bắt đầu chạy. Chắc các cụ còn nhớ, mặc ka ki lại có áo len bên trong nên chạy độ vài vòng thì mồ hôi vã ra như tắm. Mang giày thấp cổ (loại giày chỉ để đi bát phố hay đi diễn hành) mà chạy suốt mấy tiếng đồng hồ thì còn chi là đôi chân nữa. Nó đau ghê gồm các

cụ ạ. Chân thẳng nào cũng sưng phồng lên. Đây là cú phạt của Chỉ Huy Trưởng dành cho chúng tôi rất “đáng đồng tiền bát gạo” và nhớ đời.

Rút kinh nghiệm “bê bối” của Tiểu Đoàn 2, Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn đã chỉ thị cho Tiểu Đoàn 1 trong lần học đạo đức với Chỉ Huy Trưởng sắp tới phải thật hoàn hảo. Nhờ đó, tiểu Đoàn 1 được ngợi khen quá xá.

Riêng tôi, tôi cứ cười mãi khi nhớ đến khuôn mặt hớt ha hớt hải của chàng Chu Hải nhà ta lúc đứng lên báo cáo quân số với tiếng nói lí nhí trong miệng ư ư...đã nói ở trên.

2. Những Tay Súng Cừ Khôi

Khi viết lại phần này, tôi nghĩ rằng ít hay nhiều cũng sẽ làm cho các phu nhân của khóa 19 cảm thấy “thần tượng” của mình tan thành mây thành khói. Tôi đành phải có lời xin lỗi trước để nói rằng anh em chúng tôi là những người lính, lính đúng nghĩa nhất. Chữ “lính đúng nghĩa” ở đây mô tả những người dám sống thực, dám lặn sâu xuống đáy cuộc đời, rồi từ đáy sâu ấy ngoi đầu lên chứ không phải ở luôn dưới đó đâu. Riêng cá nhân tôi, vốn đã ít nhiều cầm bút từ bao nhiêu năm nay, tôi không hề e ngại sự thật. Nó không là cái gì ghê gớm lắm đâu mà chỉ là những “phong cách” đầy kỷ niệm vui thôi. Những giòng viết “rào dậu” ở trên tạm đủ, bây giờ tôi xin bắt đầu.

Cái tiểu mục “Những Tay Súng Cừ Khôi” ở đây không hàm ý nói đến những tên cốt đột khóa 19 bắn súng (garant, colt) trăm phát trăm trúng mà là nói về một vài tên cốt đột (trong đó có cả tôi nữa) có thể bắn súng hơi (từ ngõ sau) bất cứ lúc nào và ở đâu. Đại Đội G có hai tay súng di cư (gốc Bắc) là tên Hoàng Gia Thái và Đồng Đăng Khoa. Một tay súng miền Tây (miền Lục Tỉnh) là Dương Tấn Mãi, còn tôi là tay súng miền Trung (gốc Nhatrang). Nghe nói ở Đại Đội H có tay súng gốc Bắc Cao Văn Tinh cũng thuộc hàng cao thủ.

Trước hết là tay súng Hoàng Gia Thái. Tay súng này rất đặc biệt. Đặc biệt vì óc khôi hài, tiểu lâm mà khó ai so sánh nổi. Khả năng bắn súng của Thái có thể diễn tả như sau : Khi anh ta muốn “bắn” ai, anh ta co ngón tay cái, ngón áp út và ngón út lại để

giống hình dáng cái súng rồi chỉ vào người muốn bắn : Từ sau “cửa hậu” của anh tức khắc phát ra những “âm thanh nổi” Rẹt, Rẹt. Chuta hết, bàn tay trái anh cũng làm giống hết tay phải, chìa thẳng ra và người ta lại nghe tiếp mấy tiếng Rẹt, Rẹt. Kế tiếp, anh co chân phải lên, một tiếng Rẹt nữa vang lên, hết chân phải rồi đến chân trái co lên, lại Rẹt. Sau màn Rẹt Rẹt, Thái cười lớn nói : Tụi mày kinh hãi chưa ?

Đó là Hoàng Gia Thái, còn đây là tay súng “rất đáng yêu” Đồng Đăng Khoa. Nếu ngày xưa người đời tặng cho thi bá Lý Bạch cái danh xưng “thất bộ thành thi” (nghĩa là đi bảy bước làm một bài thơ) thì tôi có thể mô tả chàng Khoa nhà ta qua câu nói “ngũ bộ thành rắm” nghĩa là đi năm bước có thể “đánh rắm” một cái. Tay súng này có thể tác xạ vòng tròn, nghĩa là quay bên phải bắn một phát. Quay trái, bắn một phát. Quay đằng sau, bắn. Bước về phía trước, bắn. Tài năng của tên Khoa được tên Tô Văn Cấp ở Đại Đội H đặt cho cái tên là Tam Đ, hay là Đ lũy thừa bậc ba : Đồng Đăng Đ... (Cũng cần nói rõ, tên Tô Văn Cấp ở Đại Đội H này tuy không theo học chữ Hán (Hán) nhưng hẳn ta khi nói “xỏ” ai thì rất “thâm Nho” và cái trí nhớ về những chuyện tiểu lâm của hẳn phải nói là thuộc hàng siêu việt siêu quần). Tôi không hiểu tại sao tuy cùng tiêu thụ một thứ thực phẩm giống nhau nhưng “âm thanh nổi” của hai tay súng này phát ra khác nhau xa lắm. Một đằng là Rẹt Rẹt, một đằng là Rét, Rét nhưng dù sao tên Khoa không “tiểu lâm” và “bài bản” bằng tên Thái. Còn tên Dương Tấn Mãi và kẻ viết bài này, xét về tài nghệ, thì không đáng xách dép cho hai tên kia. Còn tay súng Cao Văn Tinh ở Đại Đội H, tôi chỉ nghe danh thôi chứ chưa được hân hạnh xem biểu diễn “khả năng” cho đến một hôm...

Buổi tối nọ, sinh viên hai Đại Đội G và H sắp hàng cạnh nhau ở vũ đình trường (hình như là một trong các buổi tập dượt gần Alpha cho khóa 20). Trong khi chờ đợi tiến hành buổi tập dượt, hai tên Cao Văn Tinh và Hoàng Gia Thái, theo lời gạ gẫm của tôi và một vài tên khác, thách đấu súng với nhau, coi thắng nào bắn nhiều hơn. Mở đầu, tên Cao Văn Tinh giọng trịch thượng, nói :

- Thái, nhà ngươi không thể nào qua mặt ta được đâu.

Tên Thái cười gằn :

- Chờ xem. Ta cho phép nhà ngươi “ra quân” trước.

Anh em chứng kiến cuộc đấu súng giữa hai tay súng tài danh đại diện cho đại đội G và H. Từ chỗ đứng của tên Tinh, một tiếng “ÉT” phát ra.

mấy tên cốt cạnh. Ngay lập Hoàng Gia với cái âm thuộc: Rẹt.

Hai cao thủ thế tiếp tục tiếng “ÉT” vài giây sau, Hoàng Gia ngay. Bắn đến súng Cao Văn



Có tiếng cười của đột đứng bên tức, cao thủ Thái phản pháo thanh nổi quen

Tinh và Thái cứ “bắn” nhau. Khi được phát ra thì tiếng “Rẹt” của Thái đáp lại quả thứ 9 thì tay Tinh “tịt ngòi”.

Lúc này, tay súng Hoàng Gia Thái bèn co chân phải lên, đạp lên đạp xuống trong không khí như thể là anh ta đang bơm hơi thêm để sau đó anh em nghe được một tiếng “R...et...Rẹt” cuối cùng. Cả đám khoái chí cười muốn vỡ bụng. Lúc này, tay súng Cao Văn Tinh từ bên kia hàng đi sang chỗ tay súng Hoàng Gia Thái đứng, hai tay chấp lại, xá Thái một cái và nói :

- Tao xin chịu thua và tôn mày làm thầy tao !

3. Ghi Vi Phạm Bằng Thơ.

Có thể nói, trong thời gian Thiếu Tướng Trần Tử Oai về làm Chỉ Huy Trường trường Võ Bị, truyền thống của trường có phần nào thay đổi. Tôi không đề cập đến chuyện cờ đen, cờ đỏ nhưng sự thay đổi đáng kể nhất là ông cho khóa 19 ở riêng dãy doanh trại bên trái và khóa 20 ở riêng dãy doanh trại bên phải. Các sinh viên cán bộ Khóa 19 trong hệ thống tự chỉ huy phải ở chung với khóa 20 tùy theo từng Đại Đội. Riêng khoá 19 thì không phải làm vệ sinh gì sát, mọi chuyện đều có binh sĩ thuộc đội cần

vụ lo. Vì thế, hành lang của các dãy doanh trại thuộc khóa 19 hàng đêm đều ngập rác. Ông Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường này phạt trọng cấm (phải ôm chân mền sang khu Quang Trung ngủ) thẳng tay các sinh viên vi phạm. Ông nói rằng thi hành lệnh phạt trọng cấm còn có cái vụ phải tắm ngựa nữa (trường Võ Bị có nuôi một số ngựa để sinh viên tập cưỡi). Ông bảo rằng đã tắm ngựa thì phải tắm cho sạch, phải kỳ cọ kỹ lưỡng cả con...cu của nó (nếu là ngựa đực) cho sạch sẽ nữa chứ không phải lơ tơ mơ đâu. Ông phạt không chỉ sinh viên mà còn phạt cả các sĩ quan cán bộ trong trường nữa. Chắc các cụ còn nhớ vụ ông phạt Đại Úy Mỹ ôm thùng “nước lèo” chạy bá thổ. Chuyện này tên Tô Văn Cấp có vẻ còn nhớ rành rẽ lắm.

Lúc bấy giờ sĩ bộ Đại Đội G do Vui đảm trách. Ông này ra lệnh trong sinh viên phải để giầy trên bàn trước khỏi phòng đến các hay ra các bãi tập. giầy đó ông dùng để vi phạm của sinh ông đi khám xét. Đại khám xét phòng ọc sạch sẽ không, giầy phòng có đánh bóng sủng ông lau chùi có sạch không, quần áo xếp trong tủ có vuông góc không v.v... và v.v...

Ông có cái tật ghi những vi phạm của sinh viên bằng những câu thơ (đã nhiều lần tôi tự hỏi không biết ông có làm nhiều thơ không ?). Sau đây là những vần thơ ông ghi các vi phạm của sinh viên thuộc Đại Đội G mà tôi còn nhớ :

Giày civil sao còn để trong phòng

Quần áo đâu mà tủ trống không ?

Câu thơ trên cho thấy tôi đã vi phạm nội quy vì giầy civil không được phép để trong phòng mà phải đem để trong kho



quan cán Trung Úy Trung Úy mỗi phòng một tập khi rời lớp học Cái tập ghi những viên khi khác là có lau chùi để trong k h o n g ,

Đại Đội. Mặt khác, quần áo để trong tủ phải xếp cho ngay ngắn, vuông góc, mà tôi thì lười biếng, cách tốt nhất là nhét vào túi quần trang rồi tống vào kho để khỏi phải xếp ngay ngắn.

Lần khám xét khác, tấm drap trắng trải giường của tôi không được sạch sẽ lắm vì chiều hôm trước tôi chưa kịp đem bỏ thợ giặt, ông lại hạ bút viết hai câu nữa :

Sao giường chưa chịu thay drap ?

Drap hôm nay bẩn hơn drap hôm qua !

Tôi nhớ có lần ông nói với tôi ông thích tiếng hát ca sĩ Thanh Thúy và ông cho rằng đó là tiếng hát mang tính chất liêu trai. Qua cách nói của ông, tôi hiểu ông có một tâm hồn chứa nhiều chất thơ và rất nhạy cảm với những biến thiên của cuộc đời. Câu ông ghi vi phạm của sinh viên dưới đây phản ánh điều tôi vừa nói :

Bàn vẫn bụi như thời xưa !

Tôi thật tình không hiểu cái “thời xưa” ở đây là thời nào !!

4. Tính Cách Hoàng Gia Thái.

Trong suốt thời gian thụ huấn ở trường, tôi đã ở chung phòng với vài ba tên cốt đột cùng khóa. Trong số những bạn bè ở chung phòng đó, tôi nhớ nhất hai tên Phạm Khánh Châm và Hoàng Gia Thái. Phạm Khánh Châm, sau khi ra trường, đi nhảy dù, đã tử trận năm 1967. Tôi có viết một truyện ngắn về sự nằm xuống của Châm mang tựa đề “Về Một Cái chết” in trong tập truyện đầu tay của tôi “Mùa Xuân Âm Thầm” (1969). Còn Hoàng Gia Thái thì lần cuối cùng tôi gặp hẳn là vào khoảng năm 1972 tại trường Bộ Binh Thủ Đức. Có thể nói, Thái là một con người đặc biệt. Tôi chưa thấy ai có óc khôi hài hơn Thái, cũng không thấy Thái nổi giận hay gây gổ với bạn bè. Bất cứ chuyện gì hẳn cũng có thể giỡn được. Lắm khi Thái rất ầu, bất chấp kỷ luật hay hình phạt. Tôi chẳng biết Thái có bạn gái ở ngoài phố Dalat không vì suốt thời gian chung phòng với Thái, tôi không thấy hẳn ta trốn trại đi phố đêm. Cái vụ trốn trại ra phố ban đêm này, Đại Đội G có tên cốt đột Ngô Văn Giàu thường xuyên “nhảy rào”. Tôi đã từng theo chân tên Giàu đi chơi đêm thăm đào ngoài phố. Đang

đi, mỗi lần thấy ánh đèn xe, bọn tôi lúi vào bụi cây bên đường, trốn như chuột.

Tôi còn nhớ, hôm Đại Đội G học tác xạ súng cối 60 ly với đạn chiếu sáng (loại đạn này khi bắn ra sẽ bung chiếc dù bằng vải nylon màu trắng rất đẹp, treo phía dưới là khối sáng từ từ rơi xuống đất để soi sáng chiến trường), Thái nói với tôi là thế nào sáng ngày thứ Bảy tới (ngày khám xét) hẳn ta sẽ một mình ra chỗ bãi tập hôm trước để tìm mấy cái dù của đạn súng cối 60 ly ấy đem về tặng đào. Nói là làm, ngày thứ Bảy đến, sau khi hoàn tất công tác vệ sinh trong phòng ngủ, tháo súng Garant ra lau chùi sạch sẽ, sắp xếp đúng quy định từng cơ phận trên tấm khăn trắng trải trên

chờ sĩ quan cán

Thái nói với tôi
- Như tao
qua, bữa nay
súng cối 60 ly.
đến khám xét
lời là không rõ.
nhiều nhiều,
có vài ba cái.

Nói xong,
tác chiến,
rời phòng ra đi.
tượng hẳn đã
khi hành động

may, chẳng hiểu vì sao hôm ấy sĩ quan cán bộ (Thiếu Úy Lê Minh Ngọc, K.16) không đến khám xét phòng tôi. Nếu ông Ngọc đến, có hỏi về sự vắng mặt của hẳn, tôi không biết sẽ trả lời ra sao. Đến gần trưa, Thái lò dò trở về, lượm được 7 cái dù. Thái cho tôi hai cái. Phải công nhận rằng loại vải dù này làm khăn quấn cổ, vừa ấm lại vừa trông rất bắt mắt. Tôi còn nhớ, chuyện Thái học tiếng Anh với cố vấn Mỹ là vui nhất. Chương trình học văn hóa trong năm thứ Nhất ngoài các môn Toán, Lý, Hóa, văn minh học (Triết) và Pháp văn, bọn tôi còn học Anh ngữ. Có hai



giường để chuẩn bị
bộ đến khám xét,

:
nói với mày hôm
tao đi lượm dù đạn
Sĩ quan cán bộ có
hỏi tao, mày cứ trả
Tao ráng lượm
thế nào mày cũng

hẳn thay quần áo
mang giày “bốt”
Các cụ thử tưởng
“liều mạng” ra sao
như thế? Cũng rất

giáo sư phụ trách môn dạy tiếng Anh này. Người thứ nhất là chuẩn úy Nguyễn Văn Mừng, người kia là một Đại Úy Mỹ cố vấn của trường tên là Mc. Cormick hay Passmorth gì đó tôi không nhớ rõ lắm. Lớp học Anh ngữ khoảng 20 sinh viên là tối đa. Tên cố vấn Mỹ dạy chúng tôi mỗi tuần hai giờ, phần lớn là dạy cách phát âm các từ vựng cho đúng. Đầu tiên, tên cố vấn đọc từ vựng ấy trước, chẳng hạn chữ “Cadet”, toàn lớp đọc theo hai lần. Sau đó, tên cố vấn bảo từng sinh viên đọc lại. Nếu sai, ông ta sửa. Một buổi sáng nọ, tên cố vấn dạy phát âm chữ “wounded”. Tôi phiên Thái đọc lại chữ “wounded”, hẳn không phát âm đúng. Thay vì nói Wun...đít... thì chỉ thấy trong miệng Thái cái âm thanh Wù..Wù..gì đó thôi. Tên cố vấn Mỹ ngạc nhiên lắm, nhìn thẳng vào Thái nói : Repeat after me . OK ? Woun...ded.

Thái nhà ta vẫn cứ Wù..Wù trong miệng. Bảo Thái lập lại một lần nữa chữ wounded, vẫn tình trạng Wù Wù...như cũ. Tên cố vấn Mỹ bèn đi xuống chỗ Thái ngồi, bảo Thái há miệng ra, đưa ngón tay trước miệng Thái làm như thẽ móc cổ họng kéo lưỡi của Thái ra vậy. Tên cố vấn nói với Thái một lần nữa: Now, repeat after me, one more time. Woun...ded.

Thật bất ngờ, cả lớp được nghe Thái lập lại theo cố vấn Mỹ chữ Wounded bằng tiếng chửi thề rất “sương” cái lỗ tai : “Cái Con C...”. Tên cố vấn Mỹ tròn xoe mắt nhìn Thái, lắc đầu. Tan học, tôi hỏi Thái tại sao lại văng tục. Thái cười, trả lời tỉnh queo : “Tại nó muốn móc họng tao!!”

Theo nội quy, sinh viên năm thứ Nhất bọn tôi không được sử dụng cầu thang giữa (cầu thang ngăn cách giữa hai đại đội G và H). Thái tức lắm, nói với tôi : Tao không biết ở cái cầu thang giữa có cái gì mà bọn mình không được đặt chân đến. Cho nên, khi khóa 18 vừa mãn khóa ra trường, chàng Thái nhà ta bèn nằm lăn trên cầu thang (giữa) từ lầu hai xuống lầu một. Thái khoe với tôi : Mà biết không, tao không thèm đi mà “lăn” xuống cho “đã” mà y ạ.

Theo tôi, Thái còn là một “ca sĩ” có hạng. Tôi đã từng nghe ca sĩ Hoàng Văn Thanh hợp ca với Nguyễn Văn Sinh, Chu Văn Hải bản “Ly Rượu Mừng” hoặc “Anh Đi Chiến Dịch” gì đó nhưng

giọng không ám bằng Thái. Thái có cái tài đổi lời ca rất tuyệt. Bản nhạc được Thái đổi lời hay nhất, tiểu lâm nhất là bản “Bang, Bang” (nhạc Pháp, lời Việt). Nghe Thái ca bản này, tôi đã lăn ra cười suốt buổi và cho đến bây giờ cũng vẫn còn nhớ. Chắc các cụ còn nhớ bản nhạc đó, dạo ấy do ca sĩ Thanh Lan thường hát vừa lời Pháp lẫn lời Việt. Đại khái, Thái đã đổi lời bản nhạc có mấy câu như sau. (Tôi ghi ra đây, xin các cụ ông, cụ bà khóa 19 nào “đạo đức cùng mình” chớ có cau mày, nhăn mặt) :

“Khi xưa ta bé ta ngu, Bang Bang. Ta lấy giầy thung, ta bắn vô cu, Bang Bang.

Hôm nay ta lớn ta khôn, Bang Bang. Ta lấy con cu, ta bắn vô m..., Bang Bang.

Ta sẽ không quên bao giờ... ”

Hoàng Gia Thái ơi, bây giờ mày ở đâu ? Dù ở góc biển chân trời nào, tao cũng mong ngày 04/7/03 sắp tới đây, mày hãy về dự họp khóa và hát lại cho tao nghe bản nhạc ấy, nghe Thái.

5. Kỷ Niệm Là Tất Cả.

Trong Đại Đội G, Sinh Viên Chu Văn Hải (gốc Thiếu Sinh Quân) được coi là đàn anh vì anh lớn tuổi hơn bọn tôi. Khi nhập trường, anh đã có gia đình. Sang năm thứ hai, Hải bảo bà xã anh từ Vũng Tàu lên Đà Lạt thuê nhà ở. Vì thế, những ngày Chủ Nhật, bọn tôi gồm các tên cốt đột Hoàng Gia Thái, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Văn Sinh, Phạm Mạnh Tân và tôi kéo nhau ra nhà Hải bù khú ăn nhậu với nhau. Bọn tôi góp tiền lại, mỗi tháng năm mười đồng gì đó, trao cho chị Hải, và lần nào cũng thế, chị Hải mua gà về xé phay, nấu cháo và 6 anh em tôi đánh chén đến 4 giờ chiều mới ra xe đò Chi Lăng-Dà Lạt về lại trường.

Bây giờ trên xứ Mỹ xô bồ và lạnh tanh này, 6 người kể trên chỉ còn lại có 3. Phạm Mạnh Tân đã chết trong cuộc hành quân ở sông Vàm Cỏ ngày nào, hai tên Thái và Sinh không biết giờ này ở đâu. Hoàng Văn Thanh thì khỏi kể, các cụ đã rõ rồi. Mỗi ngày một đẹp lão thêm ra, giọng hát vừa ám và hay hơn ngày xưa, cũng thực hiện Ci Đi, Ci Đểc như ai. Còn Chu Văn Hải thì trong lần gặp vừa qua, anh bảo vẫn còn kéo cày trả nợ áo cơm. Ngày chửa mất nước, mỗi khi có dịp về Vũng Tàu, tôi đều đến

trường Thiếu Sinh Quân (Hải được chuyển về làm giáo sư dạy ở đây) thăm Hải và anh em kéo nhau ra bãi bể ngồi nhắc chuyện xưa. Hải kể lại, ngày ra khỏi nhà tù Cộng Sản, tình cờ anh thấy cuốn sách “Giòng Sông Trước Mặt” (tuyển tập truyện ngắn do tôi, Song Linh cùng vài anh em khác trong binh chủng TQLC viết chung) bày bán trên lề đường. Thấy tên tôi và Song Linh là hai người bạn, một người đã chết (Song Linh) còn tôi thì Hải không biết lưu lạc nơi đâu, anh bèn mua cuốn sách giữ làm kỷ niệm.

Tôi rất trân quý những kỷ niệm, nhất là những kỷ niệm trong thời gian thụ huấn ở trường Võ Bị. Trời, mới đó mà đã 40 năm trôi qua rồi. Mỗi lần nhớ đến, tôi vẫn có cảm tưởng như mới xảy ra hôm qua hôm kia gì đó thôi và những ngày tháng ấy như vẫn còn lẫn quất đâu đây bên cạnh tôi. Tôi chỉ viết văn chứ không làm thơ nhưng hôm nay tôi cũng ráng gồng mình, bắt chước Trung Úy Vui mần mấy câu thơ “con cóc” sau đây để kết thúc bài viết còn nhiều thiếu sót này:

“Kỷ Niệm Không Là Gì
Khi Ta Đã Quên Nó
Kỷ Niệm Là Tất Cả
Khi Lòng Ta Còn Ghi”

Huyền Văn Phú
Đại Đội G
25/5/03

Huyền Văn Phú



Muôn Đời Trong Trái Tim Ta

Nhạc: Nguyễn Thiện Nhân
(Hàng Văn Thành)
Thơ: Nguyễn Nho

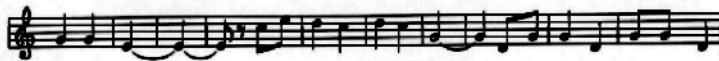
ĐÔI MỜI - Hào Hùng



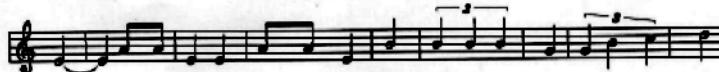
Như trái cây chín mùi rơi rụng. Như thời gian lên hạt gọi tên người... Như ai



đây một ngày không hẹn trước, Như mưa như gió, một cuốn mây trôi hư vô cuốn cuộn...



có phiên người... Bạn với ta cùng mơ cùng thấy, khinh với bóng cùng chung trong một



nhà. Như mây trôi cùng nhau cùng một hướng, Như nó đã lạ với thân bất chấp,

Thơ : NGUYỄN HỮU 2000
Nhạc: NGUYỄN ANH THƯỜNG 2002



Đội Túc Cầu



Đặng Kim Thu

Nếu ai bảo rằng khóa 19 là khóa “ bù “ cũng được, vì $1 + 9 = 10$, thua cả làng! Nếu tính theo bài cao, thì ‘ khoa’ 19 là khóa 9 nút, hay theo xi`-dách , 19 tuổi , ăn trùn thiên-hạ!

Như định-mệnh đã an-bài, khóa 19 có nhiều cái ” nhất “ như: :

1. Khóa 19 đông Sinh-viên Sĩ-quan nhất (413 Tân- khóa-sinh nhập khóa).
2. Khóa 19, trong hai năm thụ-huấn, có nhiều Chỉ-huy-trưởng nhất, bốn đời Chỉ-huy-trưởng: Trung-tá Trần-ngọc-Huyền, Thiếu-tướng Trần-tử-Oai, Đại-tá Trần-văn-Trung, và cuối-cùng, là Chuẩn-tướng Lê-văn-Kiểm.
3. Bị tổn-thất nhiều nhất trong thời-gian huấn-luyện. Sáu cựu svsq bị tử-nạn ở Dục-Mỹ: Bùi- thành- Túc, Bùi-quang- Vực, Nguyễn thế Long Trọng, Lê quang Trị, Phan Thừa, và Nguyễn anh Vũ. Hơn chục người bị thương, ba người trở thành phế-nhân và bị xuất ngũ (Đông-Giang Nguyễn văn Ngọc, Lý thanh Tình, và Đinh sơn Trung).
4. Ngày Quốc-khánh 26 tháng mười năm 1963, khóa19 diễn-hành tại Saigon được chấm hạng nhất.
5. Đội-hình Cơ-bản thao-diễn độc-đáo nhất. Dưới sự huấn-luyện của vua Cơ-bản thao-diễn, cựu Đại-úy Huỳnh bửu Sơn, khóa19 mùa súng có lưỡi-lê, 1020 nhíp liên-tục.
6. Đội túc-cầu K19 đã đoạt giải “ nhất ” vô-địch tỉnh Tuyên-Đức mùa bóng tròn 63- 64.

Riêng về môn túc-cầu, đội túc-cầu Khóa 19 gồm những hảo thủ, đá hay, chạy giỏi. Trước khi vào trường Võ-bị, họ là những tinh-hoa của các hội bóng tròn nổi tiếng địa-phương như:

Ñ Trần-trí-Dũng: Đội tuyển Đà Nẵng

Ñ Nguyễn-thái-Quan: Đội tuyển Cần-thơ.

Ñ Nguyễn-văn-Trọng: Đội-tuyển Long-xuyên.

Ñ Đặng-kim-Thu: Đội-tuyển Thanh-niên Định-tường.

Ñ Lê-văn Kịch: Đội Ngôi-Sao Gia-định.

Ñ Hồ-Lệ: Đội tuyển Huế vv...

Nhà điều dặt có công nhất lúc bấy-giờ phải nói là cụu Thiếu-tướng Trần tử Oai, Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bị. Tôi còn nhớ, trận ra quân đầu tiên, đội bóng Trường Võ-Bị gặp đội lão-tướng Giao-thông Vận-tãi. Kết-quả thật khiêm-nhường, hòa 1 và 1! Tướng Oai tỏ vẻ không hài-lòng, ông ra lệnh cấm-trại toàn đội và chỉ-thị các huấn-luyện viên thể-dục của trường, mỗi buổi chiều phải tập-trung, hướng-dẫn, và thao-dượt đội bóng.

Trong dịp ra quân thứ nhì, đội nhà gặp đội Butu-điện Dalat. Để cổ-vỗ, cụu tướng Oai đem dàn quân-nhạc trường Võ-bị ra



Thủ môn Đặng Kim Thu

Dalat kích-dộng tinh-thần anh em. Kết-quả, đội Võ-bị hạ đội Butu-điện một cách vẻ-vang với tỷ-số 2 / 1 .

Năm 1964, lần đầu tiên, đội túc-cầu trường Võ-bị Quốc-gia Việt-Nam (Khóa 19) dự giải vô-địch túc-cầu tỉnh Tuyên-đức niên-khóa 63- 64. Mặc-dù đội túc-cầu K19 thuộc hàng sanh sau đẻ muộn, chuta gây một tiếng vang nào trong tỉnh Tuyên-đức (Dalat), nhưng đã tậu nhiều ngạc-nhiên cho giới mộ-điệu. Đội túc-cầu K19 đã oanh-liệt đá bại các hội-tuyển Cầu-đất 5- 0, Lạc-dương 3 – 0, Đức-trọng 2 – 0 để vào bán-kết, đấu với hội-tuyển Trai-hầm.

Hội-tuyển Trai-hầm gồm những thanh-niên trẻ, đã tậu nhiều chiến-thắng hiển-hách. Lần này, khi giao-đấu với hội Võ-bị, họ bị tấn-công tơi bời và luôn-luôn trong tư-thế phòng-thủ, cuối-cùng, bị loại khỏi vòng-chiến với tỷ -số 1 và 4.

Sau khi hạ hội-tuyển Trai-hầm, hội Võ-bị vào chung-kết cùng với đội bóng Nha Địa-dư - Dalat. Đây là đội bóng mạnh nhất, bách chiến bách thắng, chuta từng nếm mùi thất-bại, họ đã giữ chức vô-địch tỉnh Tuyên-đức trong nhiều năm liên-tiếp. Lần này, đương-đầu với đội bóng tròn K19/TVBQG Việt Nam, họ đành chịu khuất-phục với tỷ-số 3 – 1, và nhường chức vô-địch tỉnh Tuyên-Đức lại cho Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam.

Trong trận chung-kết, thành-phần đội bóng trường Võ-bị như sau:

Thủ-môn: Đặng kim Thu

Hậu-vệ: Nguyễn văn Trọng
Phạm thanh Quan
Hồ-Lệ

Tiền-vệ: Phạm thượng Chí
Nguyễn xuân Phán

Tiền đạo: Nguyễn thái Quan
Trần trí Dũng
Võ văn Khánh
Đặng trung Đức
Trần đại Tùng

Thành-phần trừ bị gồm:

Thủ-môn: Nguyễn văn Sự



Đội Bóng Tròn Kkóa 19

Từ trái:

Hàng ngòì: Nguyễn thái Quan, Trần trí Dũng, Trần văn Khánh, Đặng trung Đức, Trần đại Tùng

Hàng giữa: Phạm thượng Chí, Nguyễn văn Trọng, Nguyễn xuân Phán

Hàng đứng: Phạm thanh Quang (Gù), Đặng Kim Thu, Hồ Lệ

*Tiền-vệ: Đình văn Hơn
Nguyễn tấn Phước
Lê văn Kịch*

*Tiền đạo Đình văn Thuận
Lê quang Trường*

Thủ-môn chính là tôi, Đặng kim Thu (ĐĐ C, tôi cao, ốm, nước da ngăm đen, bạn-bè gọi là Thu Đen. Trong một bài báo địa-phương tường-thuật trận đấu có đoa.n nói: "... Thủ môn của đội bóng trường Võ Bị là anh Đặng kim Thu, người có đôi tay nhựa, bắt banh dính và chắc. Anh nhanh-nhẹn, phán-đoán đúng, và nhất là can-đảm. Anh đã cứu-nguy nhiều pha ngoạn-mục, nhiều

khi anh bắt banh ngay trong chân tiền-đạo đối-phương. Chính anh là bức tường đồng, là ngôi sao sáng, giữ vững khung thành của đội bóng trường Võ Bị Quốc-gia Việt-Nam “. Tôi ra trường về binh-chủng Biệt động Quân, sau về làm quận-trưởng quận Chợ-gạo, và nổi danh trong vụ còi hụ Long-An.

Hậu-vệ, bên phải có Phạm thanh Quang (Đ.Đ. H), tên tục là Quang Gù, bên trái có Hồ-Lệ (Bể khổ). Cả hai có dáng người cao, khỏe, nhanh, và kỹ thuật nhồi bóng thật điêu-luyện. Hai cầu-thủ này là chuyên-viên cướp banh trong chân đối-thủ, hoặc dùng đầu để phá và cắt đứt những đường chuyển bóng, thọc sâu của đối phương.

Tiền-vệ có trung-ứng Nguyễn văn Trọng (Đ. Đ. A). Trọng không cao, nhưng to con và mập. Bạn-bè cùng khóa gọi hấn là “ Trọng Mập). Cánh trái là Phạm thượng Chí, người cao, đẹp trai và trắng-trẻo, cho nên được tặng mỹ-từ “ Chí Tây Lai “, cánh phải có Nguyễn xuân Phán. Chí Tây Lai và Nguyễn xuân Phán không to như Trọng Mập, nhưng sức-lực rất sung-mãn và bền-bĩ. Ba chàng này chạy nhanh như sóc, lừa banh rất hay, như vẽ trên sân cỏ, giao banh cho đồng-đội rất chính-xác. Nhiệm-vụ của họ là truy-cản, phá banh đối-phương, lui về giúp hậu-vệ khi bị tấn-công, hoặc mang banh lên, giao cho hàng tiền-đạo tấn-công và làm bàn. Trọng đã đền nợ nước khi tuổi còn xuân.

Tiền-đạo gồm có năm sinh-viên Sĩ-quan: Cánh phải có Nguyễn thái Quan (Đ.Đ. H), cánh trái có Trần đại Tùng, giữa là Trần trí Dũng, Võ văn Khánh, và Trần trung Đức. Nguyễn thái Quan có dáng đi yếu-điệu, bạn-bè gọi hấn là Quan Bà Bóng. Mỗi lần được banh, Quang chạy nhanh như chớp, dẫn banh xuống vùng cấm-địa, gây khó khăn cho đối-phương truy-cản. Sở-trường của Quan là đá phạt góc. Từ góc bên phải, Quan đưa bóng chính-xác cho Dũng, Khánh, và Đức làm bàn. Cú đá phạt góc của Quan cực-kỳ nguy-hiểm. Quan tử trận khi mới ra trường.

Bên cánh phải có Trần đại Tùng. Tùng như cơn lốc mỗi lần xuống banh, hấn chạy như vũ-bão. Cú sút sấm-sét của chân trái nặng ngàn cân, chính-xác, thủ môn đối-phương không tài nào trở tay

kip. Tùng được giới mộ-điệu gọi là “ Mũi Tên Đen “. Tùng hiện định-cư tại Canada.

Nổi-bật nhất trong trận chung-kết là csvsq Trần trí Dũng (Đại đội A). Dũng là mũi tên nhọn số 1 của đội bóng tròn trường Võ-Bị. Ngoài đôi chân sắt với những cú đá sấm-sét, Dũng còn có cái “ Đầu Vàng “, nhiều lần làm cho thủ-môn đối phương không biết đường đỡ. Khánh và Đức nhanh như sóc, đường banh bay-bướm, khôn-ngoan khó cho đối-phương truy-cản. Dũng, Khánh, và Đức phối-hợp rất nhịp-nhàng, gắn-bó, thường dứt-điểm bằng những cú sút(đá mạnh) thần-sâu, rất-ư ngoạn-mục. Khánh hiện định-cư tại Dallas (Texas), Đức và Dũng đã đền nợ nước khi còn son trẻ.

Bên cạnh thành-phần nòng cốt là những đấu-thủ xuất-sắc như: Thủ môn Nguyễn văn Sự (Đ.Đ. A) rất giỏi trên nhiều phương-diện. Là cựu vô-địch bóng-bàn Nha-trang, cũng là thủ-môn nổi tiếng của đội túc-cầu tỉnh này.



Đội túc cầu Đại đội E & F

Vào trường Võ-bị, Sự giỏi về quân-sự lẫn văn-hóa. Sự được chọn làm SVSQ Liên-đoàn phó. Ngày mãn-khóa, anh chọn binh-chủng Thủy-quân Lục-chiến. Gia-đình Sự hiện định-cư tại Pháp. Trong trận tranh giải vô-địch bóng tròn tỉnh Tuyên-đức có sự hiện-diện của cựu Đại-ta Trần van Trung, Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bị QGViệt- Nam, Thị-trưởng Dalat, Giám-đốc Nha Địa-dư, và cựu Thiếu-tá Liên-đoàn trưởng Liên-đoàn Sinh-viên Sĩ-quan.

Sau tiếng còi mãn trận đấu, cựu Đại-tá Trần văn Trung cùng với ông Giám-đốc Nha Địa-dư, và cựu Thiếu-tá Lê trung Thành tiến ra sân cỏ bắt tay từng người, và hết lời khen-ngợi anh em. Ông Giám-đốc Nha Địa-dư nói: “ Trường Võ-bị rất xứng-đáng đoạt chức vô-địch tỉnh Tuyên-đức, anh em cầu-thủ Nha Địa-dư của chúng tôi thua-kém về thể-chất cũng như kỹ thuật. Đây là lần đầu-tiên chúng tôi bị tung lưới ba lần. “

Dem cái cúp vô-địch túc-cầu tỉnh Tuyên-đức về trường Võ-bị, cựu Đại-tá Chỉ-huy-trưởng phát-biểu như sau: “ Từ ngày trường Võ-bị được thành-lập tới nay, xem qua thành-tích thể-thao của trường, tôi chưa thấy trường Võ-bị đoạt chức vô-địch túc-cầu tỉnh Tuyên-đức. Đây là chiếc cúp đầu-tiên do sinh-viên



Nguyễn văn Sự

Sĩ-quan K19 tạo được thành-tích, không biết các khóa sau này có được một đội bóng giỏi như đội bóng này không. Có một điều mà tôi thấy chắc-chắn là nó sẽ có những tác-dụng lớn trong việc cổ-động và tuyển-lựa sinh-viên sĩ-quan gia-nhập khóa 20 sắp tới.

Tôi sẽ liên-lạc với Nha Tâm-lý-chiến, bộ Tổng-tham-mưu cho in hình đội bóng tròn trường Võ-bị trên các bích-chương, hầu cổ-

động các sinh-viên dân-chính gia-nhập trường Võ-bị cùng với hình-ảnh các sinh-hoạt khác. “

Giờ đây, sau bốn mươi năm nhìn lại, ngồi viết những thành-tích đội túc-cầu K19, lòng tôi không khỏi bồi-ngùi xúc-động nhớ đến các bạn cùng khóa một thời đã cùng nhau chia-xẻ những buồn vui đời lính. Thương cho những thằng bạn có số-phận hẩm-hiu, sớm lìa đời không một lời trần-trối, nhớ những thằng còn lại đang rải-rác đó đây trên xứ người hay nơi quê nhà, cầu xin mưa thuận gió hòa và mong ngày hội-ngộ.

Đặng kim Thu



Hồ Than Thở Dalat

Pleiku -

K19 -

*Một Thuở Bạn
Bè*

Vũ thị Minh Dung



...Chúng ta bị lôi cuốn bởi cái định mệnh phi lý đưa chúng ta đến gần nhau. Một khi đã đến rồi thì nó không vô cơ mà ra đi, khi đã ra đi, nó nhất định sẽ để lại trong ta những đậm đà, tha thiết, tiếc nhớ khôn nguôi...

VÕ HỒNG

Hải Vân nối gót theo tôi vào nhà trong, chưa kịp chào từ già bác Tạc, mẹ Vân; nó đã kéo giựt tay tôi hỏi

- Sao? mà thấy thế nào?

- Thấy thế nào là thế nào? tôi hỏi ngược lại

- Còn hỏi nữa! nó thất vọng, nguýt mắt có đuôi nhìn tôi

- Xời ơi! thì mà cũng thấy đó, một ông là vua xạo, một chàng là thánh lão, hơi đầu mà tin họ, mà thế này, thế nào chi cho rắc rối cuộc đời ra?

- Thế còn anh chàng kia? mắt con nhỏ thô lỗ nhìn tôi, chờ đợi câu trả lời.

- Hiền như ông bụt! tôi phì cười trả lời cô bạn con nít ranh mà bày đặt làm trò mai mối.

Thấy tôi không tha thiết gì đến chuyện giới thiệu, môi mai của mình, Hải Vân bỏ ra ngoài hàng hiên, nơi bốn năm người đang trò chuyện gồm anh Phạm Khánh Châm, Nguyễn Văn Sinh, Hoàng Văn Thanh, và Bích Vân, chị con ông bác của anh Thanh ở Dalay mới xuống mà sau này tôi được biết là Bích Vân, buổi chiều hôm đó đã dẫn 3 ông SVSQVBĐL Khóa 19 tới nhà Hải Vân nhờ giới thiệu bạn gái khi họ đang chờ máy bay để trở về trường làm lễ mãn khóa, sau khi đã học xong khóa Rừng Núi Sinh Lầy tại Dục Mỹ.

Nhân chứng một cuộc tình . . . không còn nữa

Anh Châm người Bắc, cao lớn, khuôn mặt chữ điền, nước da ngăm đen, đầy vẻ cương nghị, Anh ăn nói lưu loát, bật thiệp và rất đẹp trai.

Anh Sinh cũng người Bắc, hơi nhỏ người hơn 2 anh Thanh và Châm, ăn nói lanh lợi, lém lỉnh hơn cả. Anh pha trò dí dỏm, phụ họa, kể tung, người hứng cùng anh Châm rất nhịp nhàng, có duyên. Thật là một đôi song ca “thi nhạc giao duyên” tài tình vô cùng trong cách tán gái của mình.

Phải công nhận là hai anh nói chuyện rất hăng say, rất hào hứng, ồn ào, sôi nổi, vui vẻ, cởi mở; Hai ông hăng say “kể tung người đỡ” đến nỗi làm cô bé nhà quê tỉnh lẻ xấu xí như tôi, chột thấy mình, như đang là một mục tiêu cho hai người đùa giỡn. Tôi cảm thấy sợ đàn ông “ Bắc Kỳ Quốc” quá đổi! mặc dù mình cũng là cô Bắc Kỳ ợ nhỏ nhỏ chính cống, nên hãi quá đòi về, không dám ở lại; vì hai ông XẠO quá là XẠO, tin không nổi!!

Buổi chiều vui tươi, rộn rã với chỉ hơn 1 tiếng đồng hồ nói chuyện muta nắng, thơ nhạc, văn nghệ lần đầu tiên trong cuộc đời nữ

sinh đó đã đưa tôi qua một khúc quanh mới của tương lai mai sau. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối, tôi không bao giờ còn có dịp gặp lại anh nữa để cười, giận, dí dỏm, đối đáp, đánh đá với anh, để sợ anh: “cha này xạo quá, tin không nổi!” vì à à. người hùng mũ đỏ tên Châm, Phạm Khánh Châm sau khi ra trường, về một đơn vị nhảy dù đã hy sinh quá sớm (năm 1967) trong một trận chiến khốc liệt. Anh đi, bỏ lại cha mẹ, gia đình, người yêu khi tuổi anh chưa đầy ba mươi.

Khi con chim đầu đàn chập chững bay xa
Bỏ lại đằng sau đôi cánh mỏng
Những mái tóc em thơ
Những tóc trắng mẹ già

...

Người lính nhảy dù sau cuộc hành quân.....

“Saut Đêm” Hà Huyền Chi

Anh bỏ đi chẳng trở về để không bao giờ tôi còn được nghe tiếng chào thân thiện “Chị Thanh” từ anh.



Tháng ba, năm 1969, tôi đang ở ĐàLat, (về nhà cha mẹ chồng để sanh cháu thứ hai), anh Thanh gọi về cho biết sẽ đi học lớp tình báo bên Singapore và thêm: có nhiều bạn bè đi ngoại quốc, được phép mang ít hàng về dưới hình thức “quà tặng” nếu không dùng, bán lại rất có lời. Không suy nghĩ, tôi gọi về NhaTrang, hỏi mẹ xin giúp đỡ; mẹ tôi cho mượn 100,000 đồng thời bấy giờ, hy vọng giúp cho vợ chồng con gái mình sẽ thoải mái hơn sau đó với đồng lương đại úy VNCH.

Trước khi đi, anh ghé về ĐàLat. Tôi may 4 cái túi lớn vào trong áo blouson của anh để giữ tiền, cần dặn, dặn dò cùng những mặt hàng đang khan hiếm, cần thiết trên thị trường được ghi chép cẩn thận, - nó là tương lai, và cũng là món nợ của mình, anh phải hết sức cẩn trọng, không thể sơ sót được.

Tôi mang một ước mộng, anh ôm một trọng trách ra đi.

Một tháng rưỡi sau. Từ ĐàLat, tôi về Saigon trước 1 ngày để đón anh.

Theo lịch trình, máy bay sẽ đáp xuống lúc 10 giờ sáng. Thủ tục, giấy tờ chậm lắm là 1, 2 giờ chiều anh đã phải về tới nhà. Chờ mãi, chờ hoài, từng giây, rồi từng phút, bồn chồn, lo lắng cho an toàn của anh cộng số nợ vô cùng lớn lao, biết làm sao trả nếu lỡ “ruỉ ro”??

Tôi lo đến nỗi lỡ buổi ăn trưa, bỏ luôn bữa cơm chiều, cứ đứng ngoài cửa chờ chồng về; càng chờ, càng biền biệt đến hơn 8 giờ tối, bỗng anh hối hả chạy vào nhà khi tôi đã tính lên giường đi ngủ cho 1 ngày mai mong đợi tiếp.

Anh giục mọi người ra xe taxi, phụ đem ít đồ vào; vừa đi vừa nói:

- Máy bay xuống đúng giờ, chờ mãi không thấy thẳng Sinh đâu cả, tất cả ai cũng đều có người nhà ra đón và mang hàng về, ngoại trừ một mình mình, vợ, chờ mãi, đồ đạc để tùm lum, phải bỏ đại ngoài phi trường, rồi kiếm taxi về nhà. Hàng để khơi khơi ngoài đó, chẳng có gì an toàn cả!!! Anh lắc đầu, buồn rầu chép miệng.

Tôi cơ hồ muốn xỉu, bủn rủn tay chân, đi không còn vững.

Thế rồi, một đêm không ngủ vì lo mớ hàng đang nằm ngổn ngang ngoài sân bay!

Trưa hôm sau, anh Quang (người nhận chúng tôi và anh Lục làm em kết nghĩa khi anh còn là Đại Úy, Đại Đội Trưởng Tổng Hành Dinh của Bộ Tư Lệnh QĐ II trên Pleiku, sau này đổi về TTM ở Sài Gòn) chở anh Thanh từ phi trường về nhà với mớ hàng trên xe Jeep của mình, cứ cần năn là tại sao không nhờ anh, không nói cho anh biết để đón Thanh thì đâu có mất nhiều hàng như vậy!! tôi buồn đến muốn khóc, trong khi anh Thanh chán ngán:

- Cai thằng tệt thật! sáng nay hỏi nó, nó trả lời tỉnh bơ là xin lỗi, rồi còn kể là có đem xe đi đón, nhưng trên đường ra phi trường gặp 2 em thơm quá, bèn rà xe tán láo, tán lếu, không ngờ 2 em chịu đên, chàng bèn đưa đi ăn phở, sau đó đưa 2 em đi ciné cả buổi chiều, quên bém đi đón thằng bạn đang sốt vó, toát mồ hôi! Ô hột chờ ngoài phi trường!!!

Chuyến đó, mặc dù chị Quang đã hết lòng kêu gọi hàng xóm, láng giềng của chị ở đường Gia Long, nơi chị có cơ sở buôn bán xe Honda, Suzuki và đến mua hàng đặc biệt ở ngoại quốc về, hàng bán rất nhanh, nhu cầu không đủ cung ứng thế mà vẫn bị lỗ gần 30,000 ngàn đồng vì không bù nổi số đã thất thoát ngoài phi trường.

Chuyến buôn khừ khờ đầu đời và ông bạn mê gái vô địch Nguyễn Văn Sinh vẫn theo chúng tôi bao năm qua cho những lúc nhớ về anh, một Nguyễn Văn Sinh linh hoạt, lém lỉnh, đa tình, dí dỏm, hời hợt, dù nay anh đã không còn nữa để cùng chúng tôi ôn lại một chuyện tình, mà anh là một nhân chứng đã tán đào giùm cho anh Thanh ngày ấy, Ô rồi cũng là người đã làm vợ chồng Thanh xất bát, xang bang mang món nợ 30,000 đồng của mẹ mà cho tới bây giờ, gần 35 năm sau vẫn chuta trả lại món nợ đó cho mẹ mình. ỳ

Năm 1979, chồng còn ở trong tù, Hải Vân tổ chức vượt biên gồm: mình, mẹ, 3 đứa em, 4 đứa con và gần 10 người cùng chuyến.

Chuyện trao vàng không đầy đủ, chủ ghe trao nước thay dầu cho dự bị (tôi nghe được như vậy), thuyền ra khơi được vài ngày thì hết dầu, lênh đênh, vật vờ trên biển khơi cả tuần, thực phẩm hết, nước cũng chẳng còn lấy 1 giọt, các con Vân từng đứa, rồi từng đứa chết vì đói, vì khát, rồi đến mẹ, đến em lần lượt ra đi. Vân là người cuối cùng trên thuyền chết vì uống quá nhiều nước biển. Sống sót duy nhất chỉ còn một người đàn ông mà sau này tàu Cộng Sản đưa về lại Việt Nam.

Ngày được tin Hải Vân và cả gia đình thiệt mạng trên biển khơi, tôi bàng hoàng chết lặng, nước mắt khô, không khóc. Đêm về, cái đau đớn, mát mát, những kỷ niệm xưa xô kéo, đẩy đưa, tôi khóc vùi trong gối lặng thương nhớ Vân.

Tôi tựa như bờ cát mà những kỷ niệm như muôn ngàn đợt sóng lớn nhỏ thi nhau xô đẩy, cào kéo, đùa giỡn với tôi như sóng nước vờn bờ, đưa tôi vào giấc mơ tìm gọi Hải Vân hôm nào với anh Châm, Sinh, Thanh, Bích Vân.

Những kỷ niệm xưa, phượng đỏ ngày hè, những chiều mưa bong bóng ngập nước sân trường; tôi, Vân, hai đứa, ướt như chuột lột cùng về dưới mưa, những đêm cùng Liễu, Năng, Sự học thi trung học đệ nhất cấp, tú tài I, tú tài II, ôm nhau vì sợ ma trên lầu nhà Vân khi bóng trắng chênh chếch trên những đỉnh cây Bàng trước hiên nhà. Những chiều dài lang thang trên bãi biển đùa giỡn bắt ốc, sò, dã tràng, người bạn gai thân nhất, yêu quý nhất của quãng đời học trò và cũng là bà Mai rất “mát tay” cho cuộc tình ThanhĐung chúng tôi :” Đám Mây Biển” hay “Một Biển Mây” NGÔ THỊ HẢI VÂN đã đi vào lòng biển khơi, người đã cho tôi những chồi, lộc, hoa lá của tuổi mộng mơ, chất liệu để viết tuyển tập “Mẫu Kỷ Niệm”

*Nhớ ngày nào tan trường về chung lối
Mắt thuyền sương nghiêng nón ngất ngây đời
Lòng trao lòng cho tình vút lên khơi
Cho ngon màu triu mến ướt lên môi
Áo nàng vàng anh về yêu hoa Cúc
Áo nàng xanh anh mến lá sân trường*

Sợ thư tình không đủ nghĩa yêu đương
Anh pha mực cho vừa màu luyến thương

...

“Mẫu Kỷ Niệm” Nguyên Sa
“Mây biển” giờ này chắc đang lãng dăng, lững lờ bay ngoài
biển khơi NhaTrang? (1)
Ngàn năm mây trắng còn bay
Ngàn năm em vẫn thế này mãi thôi
Ngàn năm mây trắng đầy trời
Ngàn năm em vẫn là người bơ vơ...

Đá Xanh “Sáu Dầu Lửa” Nguyễn Thạch Lục

Mùa hè năm 1966, tôi được anh Thanh giới thiệu cùng hai anh
Lục, Nhan khi lên Pleiku thăm anh tại Câu Lạc Bộ QĐ II.

Cuối năm đó, sau lễ cưới, về ĐàLạt một tuần, rồi theo chồng
lên Pleiku. Người đầu tiên đến thăm chúng tôi tại cư xá Lê Lợi
là anh Lục. Mãi cho đến bây giờ, gần 40 năm sau, tôi vẫn không
quên hình ảnh một Nguyễn Thạch Lục hiền hòa, ân cần, thân
mật, chí thiết, tận tụy với bạn bè như anh.

Thấy tôi chân nâng, mặt mũi còn con nít chạy bầy đặt đi lấy
chồng, lên tận xứ gió lạnh mưa mùa buồn hiu. Mới dọn lên còn
bỡ ngỡ, anh lãng xãng an ủi, tới lui giúp đỡ, thỉnh thoảng anh lại
chạy qua nhà (cư xá anh ở và chúng tôi chỉ cách nhau vài phút
lái xe) hỏi xem tôi có cần những gì cho anh biết để bảo tài xế
của anh chị Quang đem qua; lần nào cũng như lần đó, tôi đều
cảm ơn và từ chối vì cuộc sống mới còn khờ dại quá nên chưa
biết những gì để cần.

Một hôm, anh ghé thăm khi chúng tôi vừa đi chợ về, thấy tôi
chuẩn bị làm cơm chiều, anh xuống bếp:

- Chị Thanh này, chị có cần nước mắm không? qua bên chị Quang
mà lấy, hồi chiều tôi mới thấy tài xế chở mấy két nước mắm, dầu
ăn tùm lum về nhà. Như sợ tôi lại từ chối như mọi lần, anh nhanh
nhẩu tiếp ngay: - hay là tôi bảo nó chở sang cho chị nhé.

Tôi cười thật lớn để giấu đi nỗi xúc động:

- *Và phải thôi, ai lại làm vậy? để mai tôi sang hỏi chị Quang xin bao gạo chỉ xanh là tội tôi ăn hết năm được rồi, còn tiền lương cứ để dành đi nhẩy đầm Phụng Hoàng thì ăn chay cũng được. Anh gật đầu tán thành, cười vui vẻ. Ôi! nụ cười thân thiết ấy đã để lại mãi trong chúng tôi bao thương mến về anh.*

Anh giới thiệu chúng tôi với anh chị Quang, mà anh đang ở cùng. Qua lại nhiều lần, thân thương, quý mến nhau trên xứ buồn đất đỏ của những kẻ xa Sài Gòn như anh chị Quang, anh Lục, anh Nhan, anh Chấn và và; xa Nha Trang, Đà Lạt như 2 vợ chồng tôi, nơi mà gió lạnh rít lùa qua khe cửa hàng đêm, nơi có gió Tam Biên nghiệt ngã thổi về những ngày hè oi gắt, nơi có những chiều mưa, nước lũ đỏ, cuốn trôi màu đất đỏ và từ đó chúng tôi đều có chung một anh chị, anh chị TẠ HUY QUANG khóa 11 VB Đà Lạt.

Pleiku, nắng sớm mưa chiều, thành phố nhỏ, đi dăm phút đã trở về chốn cũ, đi đâu cũng chỉ thấy một màu treillis xanh cả phố phường bụi mù đất đỏ; nếu người ta không đánh bài để tiêu sầu, ăn nhậu để quên đi những ngày tháng dài đằng đẵng xa nhà, rồi thì Hội Quán Phụng Hoàng chỉ là nơi giải trí thanh lịch của những sĩ quan yêu âm nhạc, đam mê nghệ thuật sau những giờ làm việc mệt mỏi ở hậu cứ hay từ mặt trận trở về.

Phải nói rằng những ngày tháng ở Pleiku, xứ của gió lạnh mưa mùa, của những cơn mưa không dứt, sũng ướt, lầy lội cái thành phố bụi đỏ, buồn hiu đó là những ngày thần tiên, thơ mộng, êm đềm, và vui tươi, thân ái nhất của đám sĩ quan trẻ độc thân: Lục, Nhan, Chấn, Anh Thư, Tuyết Phụng (cô bạn gái cùng lớp Tam, Nhị. Nhất của thời trung học) (2) và THANH (mặc dù mới có vợ), họ thường tụ tập tại nhà chúng tôi sau buổi cơm chiều, rồi cả đám cùng à.. phóc lên xe Jeep, trực chỉ hội quán Phụng Hoàng, dù mệt mỏi đôi lúc, nhưng khi đến đó, không cần nhẩy chỉ để nghe ca sĩ Anh Thư (Nữ Quân Nhân, con gái Nữ Đại úy Vẽ) hát, tiếng hát của cô, ôi tha thiết, nồng nàn, nức nở: Ừ Sang Ngang, Tình Nhớ, Bảy Giờ Tháng Mấy, Chờ Người, Tôi Đưa Em Sang Sông, Tiễn Em.. như những tiếng nấc nghẹn, quỵn theo tiếng mưa rơi buồn rả rích không thôi trên mái nhà, tiếng hát chấp

chùng, dồn dập, xoáy quẩn người nghe: Giòng Sông Xanh, Mơ Khúc Tương Phùng. thật sự đã làm đắm trẻ xa nhà chúng tôi quên đi ngày tháng buồn.

Một buổi tối như thường lệ, anh Lục mời tôi bản Boléro “Qua Cơn Mê”; tối đó Phương Hồng Quế hát thật xuất thần và tuyệt hảo, anh Lục vừa nhảy, vừa không hết lời ca ngợi cô ca sĩ của lò nhạc “Phương Hồng”. Đương không, lúc đó, tôi chợt nhớ ra là nhà sắp hết dầu lửa để nấu ăn.

- Anh Lục à! có còn dầu lửa, mai anh bảo tài xế chở cho tôi 1 can ghen, tui tôi hết dầu nấu rồi!!

- Xời ơi!! đang nhảy Boléro hay hết sẩy thế này, sớm không hỏi, muộn không hỏi, nè ngay lúc này đi hỏi dầu lửa!!!

Anh cười sặc sụa, còn tôi cũng không nhịn được cười, lúc trở về bàn:

- Mà coi bả, lúc nào không hỏi, nè lúc đang nhảy bản Boléro đáng đồng tiền bát gạo, bả hỏi tao có dầu lửa không chở tới cho bả 1 can để nấu!

- Thì mà là Sáu, Sáu à. Dầu Lửa chứ còn oan uổng gì nữa mà than, anh Thanh chọc lại, cả bàn cùng bật cười, cười suốt buổi tối cho tới khi đi ăn khuya ở Bún Bò Nhà Xác vẫn còn cười và cái tên à à à à” Sáu Dầu Lửa” Ừ rồi gắn liền với anh từ đó.

Ngày cháu Thùy Hương lấy chồng, chúng tôi từ Seattle về Jacksonville, Florida dự, ở nhà anh chị Sáu Dầu lửa gần 1 tuần lễ mà vẫn không đủ để ôn, kể cho nhau nghe những ngày hồng tháng xanh ở Pleiku, Quân Đoàn II, nơi mà chị Bích Nga vợ anh cũng là một trong những nữ sinh đẹp nổi tiếng của xứ “Đi dăm phút đã về chốn cũ” ờ.

“Tư Râu Máu” Nguyễn Văn Nhan

- Cái thằng! Không biết nó cạo râu, riếc ra làm sao mà lúc nào cũng để bị chảy máu, thấy ghê quá!! Anh Thanh thường hay đùa với anh Nhan và các bạn. Lục, Tâm k17, Chấn, Đỗ và và.

Anh Nhan người Nam, xuề xoà, “ nụ cười đi trước, nhịp bước theo sau” tôi hay chọc mỗi khi gặp anh, vì mỗi lần cười là “răng

vàng sáng chói” tôi thường nói lên với anh Thanh về nụ cười bạc ngàn, bạc vạn của anh ngày đó.

Bộ ba Nhan, Thanh, Lục luôn luôn bên nhau chắc vì tình cùng trường, cùng khóa, cùng đơn vị, cũng lại cùng sở thích, đam mê khiêu vũ, âm nhạc, nên không ngày nào mà không gặp nhau trong giờ làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, rồi tại nhà tôi.

Đôi bạn Thanh - Nhan rồi cũng cùng nhau về NhaTrang mấy tháng trong sứ mệnh đặc biệt với một số anh em bên Biệt Động Quân Báo. Cả nhóm đều ở trong nhà ba mẹ tôi ở NT. Hàng ngày đi, về, làm việc, ăn uống đều có nhau, thân nhau cho đến nỗi anh Nhan muốn làm rể NT, nhưng ngày đó cô em gái tôi còn quá nhỏ, thua anh tới hơn 1 con giáp, thua anh tới không biết bao nhiêu bao gạo để “nuôi lớn” người em phố thị.

Cuối năm 1974, phòng nhì BTL/QĐ II và Trường Thiếu Sinh Quân Cao Nguyên (nơi tôi đang dạy) cùng tổ chức văn nghệ tất niên trùng ngày. Tôi phân vân chưa biết đi bên nào vì “Tình-Nghĩa” hai vai. (3)



Bộ Tư lệnh Quân Đoàn II

- Thăng Nhan, nó dặn dò mãi là phải tới sớm tối nay để coi văn nghệ, hồi sáng nó đã ra phi trường Cù Hanh đón phái đoàn nghệ sĩ rồi, nó nói, tới trễ, mất nhiều màn uống lăm đó!! Anh Thanh căn dặn tôi trước khi đi làm. Tôi đành chia đều đôi bên, đi dự bên TSQ trước nửa chừng rồi về bên QĐ sau đó.

Từ bên TSQ về tới hội trường Pleime cũng đã quá 9 giờ tối, bước vào hội trường, trước mặt, sau lưng, chung quanh chúng tôi toàn một màu treillis, giày saut. Chẳng nhìn thấy gì trước mặt, ngoại trừ ánh đèn xanh, vàng, đỏ lập loè hết lên. Sân khấu thì đã bị che khuất bởi mọi người, những hàng ghế sau cùng chẳng ai còn ngồi coi nữa mà đang đứng hết, kẻ chồm tới, người đẩy lui, tiếng hú, huýt gió, cổ võ đầy vẻ khích động vì trên sân khấu lúc đó, nữ thần sexy Thu Thủy đang uốn éo, trườn quẩn như một con rắn bò, quần áo thì thiếu thốn, nghèo khổ! phải khó khăn lắm chúng tôi mới len lỏi lên được hàng trên cùng. Anh Nhan vừa nhích chỗ vừa căn nhắc:

- Thăng Thanh, mày khôn quá! lựa đúng giờ, đúng lúc mà tới, sao không để chập nữa hãy tới mà dọn trống, dọn kèn cho tụi văn nghệ này phải hơn không? Vừa lúc đó, nhạc đổi điệu, thần nữ Thu Thủy xé áo, liệng vải, rồi như một người điên, nàng man dại nhảy, lắc, giũt khắp thân người như bị kinh phong, sài đẹn, uốn ván. Cả hội trường bùng lên tiếng hò, a hò, hú, huýt, huyền não như muốn xé rách màn đêm tịch lặng bên ngoài. Anh Nhan cũng không kém phần hào hứng:

- Thanh, kìa! mau lấy rổ hứng mày! lẹ, lẹ lên!

Giữa lúc đó, tôi còn đang mơ màng nghĩ về những lời chúc tụng của đám học trò TSQ bên kia, miên man nghĩ tới ánh mắt nháy nhó của chúng nhìn tôi khi trình diễn nhạc cảnh “Khúc Ca Ngày Mùa” với những bộ quần áo nông dân ngộ nghĩnh, dễ thương, bên ánh lửa hồng cùng đám tre nửa nhà sàn Cao nguyên

Anh Thanh hích tay: - Có chị Hai mày ngồi đây, ăn nói cho ra vẻ lịch lăm, dân sự chút nghe mày!

Chồm qua anh Thanh, anh cười giả lả:

- Ai chứ, chị Thanh thì thông cảm lính hết mình. Vợ Võ bị, lại dạy TSQ, hai trường cùng đều là lính chuyên nghiệp, hiện dịch,

sống chết cũng không khỏi chữ LÍNH, thì ba cái trò này nhằm nhò, ăn thua gì chị nhỉ? “Ánh đạo vàng lấp lánh”, anh cười hồn nhiên, vô tư.

Anh rất thích khiêu vũ, phải nói là đam mê mới đúng. Hầu như một tuần 7 ngày, thì anh trực đêm tại Hội Quán Sĩ Quan Phụng Hoàng hết 4, 5 đêm.

Mỗi lần bước vào cửa hội quán là đã thấy anh với bộ treillis thẳng nếp hồ, đôi giày saut bóng loáng, cùng người đẹp Nguyễn Thị Định đang quấn nhau xoay tròn trên sàn nhảy trong bản valse dồn dập, 2 chân vòng kiềng, anh khuỳnh ra, quay tới tấp như con vù, bất kể tướng Vĩnh Lộc, tướng Toàn, hay tướng Du và sĩ quan tùy tùng đang ngồi trước mặt. Anh nhảy liên miên, không ngừng nghỉ; vừa nhảy vừa vẫy tay chào chúng tôi mới tới với “nụ cười vàng” trên môi.

Chiều nào cũng vậy, tôi hay ngồi ngoài hiên cư xá chờ anh Thanh về, một bên ghế trống để 1 chồng truyện chường, bên cạnh kèm mấy quyển sách luật (học hàm thụ) cho đỡ cái cảm giác tội lỗi lười học, nhưng chăm đọc chường.



Anh Nhan và Định đi làm về ngang, mỗi lần như vậy là:

- Nghỉ học đi chị Thanh ơi! Tối nay, 8 giờ ghen. Học hành chi nữa cho già người!

Nhìn họ tay trong tay, hạnh phúc, vui tươi, cùng 1 đam mê, sở thích. Cái vui tươi rục rờ của 1 mùa xuân hoa nở giản dị, hồn nhiên, vô âu lo của 1 sĩ quan trẻ, đẹp trai, độc thân yêu đời, bên 1 người đẹp của xứ “Em Pleiku má đỏ môi hồng” của những

ngày fiancé rồi thành hôn, tưởng chừng như đời là một xâu chuỗi mộng mơ, hoa nở.

Ngày tháng cứ thế êm đềm trôi như những đám mây bay trên bầu trời xanh trong mùa nắng hạ nếu không có ngày 30 tháng 4 năm 1975.

- Thanh ơi! mà nhớ gọi cho tao, mà đừng bỏ tao ngen, tao buồn và nhớ tụi mày lắm, nhớ tụi thằng Lục, thằng Chấn, thằng Đồi., nhớ Pleiku.... Tôi lặng thinh, nhìn anh Thanh đang cố an ủi, thuyết phục bạn trên phone ráng thu xếp về hợp khoá với anh em.

- Mà mua vé máy bay đi Los Angeles hoặc Orange County, rồi bảo thằng cháu mày nó chở ra phi trường, khi tới nơi kêu tụi nó ra đón à! ok! rồi, rồi, thì tao sẽ ra đón mày, nhưng phải cho biết chuyến bay, ngày giờ à.. mua vé ở đâu á hả? trời ơi! Thì mua ở nơi mà ở chút còn đâu nữa!!..... cái gì? à. Không biết mua ở đâu, không biết đi phi trường nào à?, thì hỏi!!, mà bảo thằng cháu mày nghĩ 1 vài tiếng lo cho mày, có 2 người thì lo cho nhau chút!, thằng cháu mày đâu, đưa đây, tao nói chuyện với nó à! cái gì? hai người như mặt trăng, mặt trời, không khi nào gặp nhau??.....Thôi mà để giấy dặn nó về gọi cho tao, hoặc mày cho tao biết lúc nào nó rảnh để tao gọi nó chỉ cách thức....

- Nó không hề tiếp xúc với ai từ ngày qua đây, Rhode Island, đến bây giờ move về ở gần Atlantic, New Jersey, cu ki chỉ có 2 chú cháu, người học ngày, kẻ làm đêm, chẳng đi đến đâu cả!, nó khóc trong phone vì bị xúc động khi mình gọi, mừng quá hoá khóc, than cô đơn, muốn đi về hợp khoá quá mà không biết cách..

Giọng anh Thanh xót xa, buồn, nói với tôi sau khi phone cùng anh Nhan.

Cuộc đời 30 tháng 4, 1975, tù ải, đoạ đầy, bị hất hủi tàn nhẫn. Số mệnh quá cay nghiệt với anh! Đó là lần nói chuyện cuối cùng với nhau trên phone về vụ hợp khoá năm 1997 tại Nam Cali, rồi sau đó mất liên lạc vì số phone disconnected cho

đến bây giờ chúng tôi vẫn chưa biết anh ở đâu để liên lạc, nghe nói anh đã về VN sống vì quá cô đơn ở bên này.

Anh Nhan ơi! nếu đọc được những giòng chữ này, anh làm ơn liên lạc gặp với anh Thanh và tôi, chúng tôi nhớ anh! chúng ta rồi sẽ kể cho nhau nghe, sẽ nói đi, nói lại, nói mãi về một thành phố đất đỏ bụi mù, mây phủ núi đồi có tên KonTum, Pleiku, chúng ta cũng nhất định chẳng bao giờ quên hay phôi phai những ngày tháng vui buồn đã qua đi nơi quê nhà sương khói này anh Nhan ạ.

Chúng tôi nhớ anh vô cùng!

“Người Nghệ Sĩ” Nguyễn Thiện Thành

Anh gật đầu chào tôi, mỉm cười thật hiền hòa khi anh Thanh giới thiệu:

- Đây anh Thành, bạn cùng khoá, anh mời về nhà ăn cơm chiều, rồi đi Phụng Hoàng tối nay. Quay qua Đại, em trai tôi đang đứng gần đó, anh Thanh nói tiếp:

- Đây, thiếu úy Quân Trấn ba gai, vua nhẩy dầm thầy chạy, bữa nay có dịp gió gặp mưa, tha hồ cho 2 anh em mày thành bão thành giông ở Phụng Hoàng à

Một hôm, anh tới thăm chúng tôi, chắc vừa ở dưới quận về, áo, quần, giày trần còn bụi bùn đất đỏ. Lúc đó, đúng bữa cơm chiều, đang ăn, thấy anh bước vào, Đại mừng như cá gặp nước:

- Anh Thành, ăn cơm rồi đi “đăng xê” luôn nghe!

- Quần áo dơ dáy quá đi đâu được!

- Em mới về Nhatrang, may mấy bộ đồ đẹp lắm, anh mặc thử coi, cỡ anh và em vừa nhau mà, đừng lo, anh cho tài xế về đi, 2 anh em mình đi chơi tối nay. Cậu em ba gai của tôi dụ ông bạn của ông anh rể đi chơi hoang với mình.

Anh Thành cười chúm chím nhìn hai vợ chồng tôi mà chẳng nói một lời nào, nhưng chân thì đi theo thẳng em kết nghĩa vào phòng thay quần áo civil. Chẳng bao lâu 2 anh em bước ra với 2 bộ đồ láng coóng, chemise màu xanh biển đậm, điểm những sọc nhỏ xanh nhạt hợp tông với chiếc quần tây đen cắt khéo, chẳng nói

chẳng rằng, anh chỉ cười tùm tùm nhìn 2 vợ chồng tôi rồi cả hai dzọt lên xe jeep đi mà chẳng thèm ngó ngang gì đến bữa cơm chiều.

- Hai cái thằng này mê nhảy đầm đến thế thì thôi!! Anh Thanh lắc đầu hết ý kiến.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến một truyện ngắn đăng trong tờ Sài Gòn Mới của Seattle cách đây không lâu mà nhà văn Không Quân Trường Sơn Lê Xuân Nhị đã viết về một người bạn phi công mê nhảy đầm: “àà.. Tôi thắc mắc tự hỏi: không biết nhảy đầm nó có cái quái gì mà cái thằng này (Quang, bạn ông ta) nó mê mẩn, tha thiết đến nỗi thế nhỉ?? Không thể hiểu nổi!!...” Tôi đã bật cười khi đọc đến đoạn văn giản dị, dí dỏm đó rồi nhủ thầm: có khác nào mấy ông nhậu, càng “dô” là càng chẳng muốn về nhà, mà rượu thì đắng, chát, cay.. . chớ có ngon ngọt gì đâu mà ham đến thế nhỉ?? Có khác gì đánh bài mê mẩn tới quên cả thời gian, cả đường về? - Same thing!!!

Anh Thành “get along” rất dễ dàng với mọi người, anh vui vẻ, trẻ trung trong tâm hồn, tuy không ồn ào, năng động như anh Nhan, nhưng trong anh, ông Thiết Giáp Bình quận trưởng quận Thanh An này tiềm tàng một tâm hồn nghệ sĩ, đa sầu đa cảm. Anh nói bằng ánh mắt nhiều hơn bằng lời hoặc bằng chân tay như anh Nhan.

Dần dần sau đó, mỗi lần anh ra nhà tôi là chỉ để đi chơi với chú Đại, chứ không phải với “thằng Thanh” đang đùm đê vợ con nữa. Có nhiều lần nhớ nhà, nhớ gia đình, anh ngồi thờ người ngoài phòng khách nhìn khỏi thuốc bay, cậu em ba gai hỏi, anh lảng đãng trả lời nửa thật, nửa đùa trong tiếng Huế: - ta là ààà người ààà nghệ sĩ mà! Rồi nheo mắt cười nhìn mọi người như ta đây là một nhà” nghệ sĩ “ thứ thiệt.

Cuộc đời 30 tháng 4 năm 1975 đã phủ nhuộm cả cuộc đời anh. Chị Jacqueline Thu, người đẹp của Đà Lạt một thời, một người vợ ngoan hiền, một người bạn dễ thương, thân thiết. Chị thường hay buồn vui, thủ thỉ, tâm sự, chia sẻ với tôi. Trong những ngày tháng cô đơn, xa nhà, theo chồng lên Pleiku.

Cái chết chọn lựa của chị đến với tôi thật ngỡ ngàng, đau xót. Cả mấy năm sau tôi mới biết. khi anh Thành đang còn trong tù. Năm 1995, về họp khóa 19 tại San José, chúng tôi đi thăm Đại Tá Trịnh Tiểu Trường Phòng Nhì QĐ II, (cấp chỉ huy của anh Thanh hồi còn ở Pleiku) tại Sacramento, đó cũng là lần đầu Thanh-Thành gặp lại nhau sau hơn 20 năm, ngày vắn nạn của đất nước.

Thấp được nén hương trên bàn thờ chị, tôi đã dấn lòng không được khóc, phải thật bình tĩnh nói chuyện cùng chị, nhưng khi nhìn ảnh chị. Jacqueline Thu ơi!! tôi không giỏi, không cứng lòng đến thế! Không cầm được nước mắt, tôi chạy vội vào toilet òa khóc, tôi nhớ chị, thương chị đến quay quắt!!

Lau nước mắt bước ra thì anh Thanh cũng không hơn gì tôi, đang ôm anh Thành khóc rưng rức trước mặt chị Thành và mấy người bạn đang ngồi gần đó.

Buổi tối, sau đêm dạ tiệc Đại Hội khóa 19 năm 2001 tại Hội trường Milpitas ở San José. Một số bạn thân đến thăm hỏi vì bằng đi 4 năm chúng tôi mới về họp khóa kể từ năm 1997 tại Nam California. Anh Huỳnh Kim Tắc, anh Nguyễn Đình Hạnh, anh Nguyễn Định và àmừng, vui, chọc, chế tôi đủ điều, rồi đòi chụp hình kỷ niệm mà:

- Thăng Thanh, mày đi chỗ khác chơi, chỗ này chỉ để chụp tụi tao và bà xã mày mà thôi. Mấy ông bạn thân, lâu ngày gặp nhau, đùa giỡn thân tình giành nhau chụp chung với tôi (họ xạo đấy! đừng tưởng thật mà bỏ!!), thấy anh Thành cứ đứng nhìn mọi người chụp rồi tùm tùm cười.

Qua ngày sau, xuống thăm anh chị N Đ Hạnh tại Sacramento, lại gặp anh chị H K Tắc, anh Huệ, anh chị Thành, lại một màn chụp hình bên hồ Nhật Nguyệt của Liễu Gia Trang. Thấy mọi người thi nhau chụp với tôi (đùa giỡn cho vui), anh chép miệng than:

- Tôi chưa được tấm nào cả!! ao ước từ tối hôm qua mà mấy thằng mắc dịch này nó giành hết, đến bữa nay cũng vậy!!.

Cả đám cười rung rinh mặt hồ. Tôi mời anh chụp chung, đứng cạnh nhau mà lại xa đến mấy “tấc” ngàn trùng!!

- Anh đừng xát vào đây, còn tay này quàng lên vai tôi cho ra vẻ “thân hữu”, chứ làm gì mà run gúa vậy anh Hai??? Chao ôi! Anh nở nụ cười sung sướng, hỉ hả, ôm vai tôi, ngả đầu làm duyên rồi còn dặn:

- Thăng Thanh, thăng Tắc, hai thằng mày ráng chụp cho đẹp tấm này để tao làm lịch kỷ niệm đó nghe. Sau đó các anh đều chụp chung với mấy người mẫu như chị Hạnh, chị Tắc, chị Thành hà. Ôi! kỷ niệm, làm sao có thể quên được những phút giây bạn bè cùng khoa gặp lại nhau cùng giỡn đùa thân mật như con nít bên hồ Sen nhà anh chị Hạnh ở Sacramento ngày ấy!

Năm nay họp khoá ở Seattle, gia đình “Ta là Người Nghệ Sĩ” 4 người sẽ về tham dự. Cậu em tôi:

- Kỳ này anh chị Thành phải ở nhà em ít nhất cũng vài ba đêm, hơn 28 năm rồi không gặp, em nhớ “Người Nghệ Sĩ” tài hoa này vô cùng, chị D ơi!

“Người Mù U” Nguyễn Phước Xuân

Không cần phải đem về nhà để giới thiệu một K19 mới nhập “thành phố sương mù Pleiku” như mọi lần, vì ông ở Mù U” Nguyễn Phước Xuân đã là hàng xóm mới của chúng tôi. Như đã gặp nhau trước trên BTL/ QĐ, chiều hôm đó, sau khi đi làm về, anh Xuân bước qua nhà tôi (2 nhà chỉ cách nhau một vách tường mỏng):

- Đây anh Xuân, bạn cùng khoá, mới đổi về phòng Tổng Thanh Tra, bạn chí thiết của Giáp, nên sẽ là hàng xóm với mình luôn. (Ông bà Giáp, hàng xóm của tôi đã mời anh Xuân về ở cho vui). Anh Thanh giới thiệu người bạn mới với tôi khi tôi đang chuẩn bị bữa cơm chiều. Cơm rau, dưa dạm bạc, chúng tôi mời, anh lịch sự từ chối.

Ngày ngày gặp nhau, sáng, trưa, chiều, tối, ông bạn Giáp “playboy” ít khi chịu ở nhà cùng vợ con, thì dĩ nhiên ông Xuân cũng đành thơ thẩn một mình, và chỉ một bước ngắn là ông “Mù

U” bước qua nhà tôi, đôi bạn cùng trường, cùng khoá, cùng nhiệm sở nói chuyện nắng mưa, âm nhạc, khiêu vũ rất tương đồng và hoà hợp.

Có những buổi tối mưa lạnh, lười không đi hội quán PH, tôi nướng bắp mới hái, nấu một nồi khoai lang mật, hoặc một nồi chè đậu đen và phải có anh qua ăn chung thì mới trọn vẹn ngon và vui.

Anh Thanh thích ăn vặt, mà tôi thì không, nên anh Xuân luôn là người “cùng ăn cho vui” Có nhiều lần nhìn anh Thanh bốc một củ khoai còn nóng hổi trong nồi:

- Nhìn thấy bạn Thanh vừa ăn vừa thổi củ khoai là tui thấy cả một bầu trời hạnh phúc đang về với ta! Hahaha!!! Anh tròn miệng cười hô hố hồn nhiên, làm cả nhà đều vui theo vì cách cười khá ngộ nghĩnh của anh. Đôi khi đùa giỡn, anh hay nói lấp, tôi theo chọc anh sát nút:

- Cách phát âm, ngôn ngữ của anh là người miền nào, khai thực tui nghe coi, chứ cái kiểu này thì anh không phải người Sài Gòn mà là người à à à

- Người Mù U

- Người Mù U là người miền nào vậy? Có thiệt không đó ông?? Tôi nghi ngờ hỏi.

- Mù U là tên một làng nhỏ ở t..u..ốc l..u..ố.c trong miệt Cà Màià. Cái miệt anh tròn vo phát âm theo giọng miền Nam, tôi không nín được cười:

-Cà Màiàu hay Cà Mài.à.à..o, tui chưa có nghe qua cái xứ cà kê dê ngỗng nào lại có cái tên làng Mù U, mù iếc này cả, thôi ông đừng phịa nữa!

-Nói thàiàêac đó! Anh nghiêm trang, tròn vo đôi mắt trả lời, tôi bán tín, bán nghi nhưng vẫn cho anh cái òbenefit of the doubt” Anh có cái tên “Ông Mù U” từ đó.

- Bạn Thanh à, tui nghĩ hoài hổng ra, bạn, hỏi trong trường hiền lành như ông bụt, hổng nói, hổng rằng gì ráo, mà sao? mà sao bạn lại tán được chị D này, cũng hay thiệt!! Chớ cỡ tui, hỏi đó đóà người ta thấy ai mà họ sợ là chạy chúi mũi chúi lái, đến vấp té, lồm cồm bò dậy, ngoái cổ nhìn lui rồi hết hồn chạy tiếp, còn

tui á? Ch...ạ..y tới vấp té, mà hông dám ngó lại, cầm đầu ch...àay tiếp, sợ quá! hãì quá mà!!! mà sao bạn, bààan can đảm quá vậy?? hõhõhõ!!! hahaha!!!à.

Nhìn anh cười hồn nhiên, hí hửng, thích thú, khoái chí với cái khám phá mới trong cách chọc quê tôi. Cả nhà cùng cười theo. Tâm hồn anh đơn thuần, giản dị và dí dỏm làm sao!!

Đôi bạn Thanh-Xuân đi đâu cũng có nhau, kể cả những ngày nghỉ phép về Nhatrang, về Sài Gòn, đều có “ông Mù U” đi tháp tùng, rồi đến mọi sự việc trong nhà tôi, từ Pleiku cho đến NhaTrang anh đều có phần, góp ý.

Hôm BTL nhẹ của QĐ II di chuyển về NT, một phần của Trung Tâm Thẩm Vấn phải di chuyển theo. Tình thế đã có phần căng thẳng. Trong lo lắng để vợ con ở lại Pleiku, anh Thanh nhờ “ông Mù U” trông chừng giùm mẹ con chúng tôi. Nhìn anh Thanh âu lo, căn dặn, nhìn “ông Mù U” gật gật, gù gù, tôi thấy phát chán! nhờ ai không nhờ, nhờ ông lơ đãng, lẫn lẫn này mà gửi gắm thì kể như mẹ con tôi sắp luá vàng tới nơi rồi!! vì ông Giáp ởplayboy” đã đi theo Đại tá Trịnh Tiểu về Ban mề Thuật để lo việc tái chiếm thành phố này, cũng đã giao vợ con cho ông Mù U take care, nay lại đến ông Thanh; ai, ổng cũng gật đầu ok, không từ chối, một mình ổng còn lo chưa xong, nay không chỉ một gia đình mà tới 2 gia đình, lo làm sao tới mà gật với gù, rõ chán mớ đời! Tôi than thầm.

Định mệnh sắp xếp! chỉ không đầy nửa tiếng, sau anh Thanh quay xe trở lại đón mấy mẹ con tôi đi cùng về NhaTrang, để lại chỉ một gia đình chị Giáp đã quá đủ cho “Ông Mù U” lo. Thế mà sau đó ít ngày, anh cũng đem được mấy mẹ con chị Phạm Viết Giáp về tới NT dù máy bay chở lạc qua Đà Nẵng hết vài đêm. ốHú hồn, hú viá! Cả nhà an bình về được tới Nhatrang. Chị Giáp thì thầm, nháy mắt cười với tôi.

Tấm lòng với bạn bè, cái keo sơn, gắn bó, lo lắng cho nhau, đã làm cho tình bạn Thanh-Xuân càng ngày càng thân thiết và cả gia đình tôi vô cùng quý mến anh. Bất cứ một lần nào về Nhatrang công tác hoặc đi qua, anh đều ghé về nhà tôi, các em trai gái của tôi đều coi anh như anh Thanh thứ 2 của gia đình và thân thiết

đến nỗi nếu không có ngày 30 tháng Tư năm đó thì chắc anh đã là em rể chúng tôi.

Định mệnh an bài!!

Sau nhiều năm mất liên lạc, tôi có dịp được gửi về VN chút đỉnh giúp khi anh mới ra tù, vì thời gian đó chuyện chuyển tiền còn rất phôi thai và khó khăn. Ngày gia đình anh qua Mỹ, gặp lại nhau bồi hồi, xúc động kể lại chuyện xưa, anh luôn nhắc:

- Cám ơn chị D đã giúp đỡ tôi trong những lúc cùng cực, đó là “bát cơm xiếu mầu” mà tôi không bao giờ quên ơn chị, chị là “xiếu mầu” của tôi à..

Tôi ân hận đã không giúp được anh, người bạn thủy chung tình nghĩa này sớm hơn!!

Nay, anh không còn nhìn thấy gì chung quanh bởi một chứng bệnh hiểm, ác, nghiêm trọng, người này dành bất anh mà được một lời, đã bao lần, sắp xếp vô thăm anh mà đi được, cuối chỉ một mình và cả gia đình đến thăm anh, ngoại



trừ tôi. Lần vừa qua, sắp xếp để đi thăm anh trước khi về lại Seattle. Tôi ngồi nhà chờ anh Thanh về để cùng đi, trên freeway kẹt xe giờ tan sở, cuối cùng anh Thanh và em tôi đành tranh thủ đến thăm anh vì về đón tôi thì sẽ không kịp giờ ra phi trường.

Tháng ba vừa qua, em Văn lấy vợ, không có anh đi dự như anh đã từng mong muốn, tháng bảy này, tiệc tiễn em Hùng đi học Orthodontics chắc sẽ không có anh, rồi tháng mười hai đám cưới Hùng cũng sẽ không có anh. Ngày ở VN, không một việc gì trong gia đình tôi mà anh không dự phần. Ngày ở bên xứ người này thì anh lại luôn luôn không thể thiếu trong mọi hoạt động

của gia đình tôi. Tên của anh chị và cháu Nhi luôn trên trang đầu, từ một cháu nhỏ sinh nhật, ra trung học, tốt nghiệp đại học (con của các em tôi), khai trương, dọn nhà, mẹ tôi vào bệnh viện, ra bệnh viện.àbất cứ việc gì kể cả trước hoặc sau khi về tới CA, người đầu tiên mà anh Thanh gọi là: Xuân, Xuân đi ăn sáng, Xuân đi ăn trưa, Xuân đi ăn chiều, Xuân đi nhảy đầm, chờ anh Xuân, anh Xuân sắp tới, ảnh đang trên đường tới, đã kêu anh chị Xuân chưa?

Anh Huyện gợi ý thu bản tin hoặc truyện ngắn vào tape hoặc CD do anh em khoá 19 thay phiên nhau đọc cho anh nghe. Trên phone, tôi không nói với anh Huyện là tôi sẽ đọc, nhưng, những giọng chữ, những tâm tình này, người “xíu mẩu” nhất định sẽ làm, sẽ đọc cho anh.

*Người “xíu mẩu” này nhất định sẽ cho anh thấy rằng:
-Nè, người Mù U kia ơi, bây giờ anh không cần phải lồm cồm vừa bò vừa ngoái cổ nhìn lại xem bà D đang đuổi tới đâu nữa vì: người đó đang ở trước mặt anh, đọc cho anh nghe chuyện ngày xưa, những ngày xưa thật thân ái của chúng ta ở PLEIKU, xíu của:*

Phố núi cao

Phố núi đầy sương

Phố núi cây xanh

Trời thấp thật buồn

Còn biết bao khuôn mặt thân thương, biết bao tình nghĩa như chị Phạm Ngọc Dao, người đã đưa tôi đi sanh cháu út. Năm nay cháu đã 30 tuổi!, mới năm nào, anh Thanh trên đường vào Quân Đoàn để trực, ghé nhà chị, cư xá Lê Lợi trước mặt Bảo Sanh viện QĐ II, lo lắng nhờ chị chạy qua cho có bạn vì không muốn đưa vợ về NT sanh nở. Mỗi lần về như vậy là phải cả 5, 6 tháng sau mẹ con mới bồng bế nhau lên lại Pleiku.

Một Phạm Đình Long chứng chạc, ăn nói duyên dáng, từ tốn mà chúng tôi vẫn còn tấm ảnh chụp cùng với anh chị hôm mình đi Kontum chơi khi chị và các cháu mới theo chồng dọn lên Pleiku.

Một Nguyễn Bá Niết, người sĩ quan Không Quân hiền lành, tử tế, hết sức hiếu khách với bạn bè mà đã gần 30 năm nay chúng tôi không nghe được tin anh kể từ sau ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Một Trần Văn Chính lè phè, dễ dãi ở Ban Mê Thuột nhưng hay về Pleiku công tác.

Người phụ rể này rồi kết duyên với người phụ dâu của tôi: Bùi Ngọc Phượng cũng sẽ đi Seattle một chuyến để về họp khóa ngày 4 tháng 7 năm 2003 này.



Một Đào Quang Vinh, người Phi Công hào hoa, bay bướm đã nổi danh hơn với những áng văn chương trau chuốt như “Giọt Nắng Bên Thềm”, “Phiêu Bồng” đã từng đòi “đắm” vào mặt thằng Thanh vì: Đã được nhờ làm phụ rể, mà hôm đó chờ hoài chẳng thấy thằng Thanh mắc dịch đâu cả. Cái giận cho leo cây, ông Pilot Văn Sĩ vẫn còn nhớ tới bây giờ mà không nguôi.

- Anh Vinh ơi, “ààChúng ta bị lồi cuỐn bởi cái định mệnh phi lýà” đấy! Anh phải cảm ơn anh Thanh ngày ấy vì lý do nào đó đã không liên lạc được với anh để anh làm rể phụ, rồi anh mới

lấy được người vợ trẻ đẹp, tài hoa, hát hò hơn người là chị Kim Uyên, chứ không có chữ NẾU này thì giờ này người vợ của anh chắc đã là một bà Nhatrang nước mặn (Con gái Nhatrang tỉnh lẻ, xấu xí, ăn nói vô duyên, cộc cằn) không thể nào so bì với chị nhà bây giờ đâu.

Không phải tại Thanh, cũng chẳng phải tại anh mà là tại số mệnh đã an bài cho anh sẽ có một người vợ thanh-sắc vẹn toàn như chị Kim Uyên.

Hy vọng anh Thanh tôi sẽ được anh chị biết ơn mà ưu ái tặng cho ít nhất một CD của ca sĩ Kim Uyên và một tác phẩm để đời của anh như “phiêu Bông” chẳng hạn, anh chị nghĩ sao về cái “Định Mệnh” của Giáo Sư, Nhà Văn Võ Hồng? mà quên đi “cú đấm” cho thằng Thanh dễ ghét??

Bây giờ là tháng Sáu, tháng sáu bên nhà - Tháng sáu, trời mưa, trời mưa không dứt!

Trời không mưa, em vẫn lạy trời mưa

Tháng sáu bên này, Cali nắng đỏ, Seattle vẫn bắt chợt cơn mưa buốt lạnh cuối mùa.

Tháng sáu bên nhà, giờ này Pleiku có còn sương khói, có còn những cơn mưa lũ lụt kéo về thành phố đìu hiu buồn??

Tôi ở bên này, khúc sông mưa

Đầu khúc sông kia, nắng cuối mùa

Giang đầu đôi bến, nghìn trùng cách

Phố núi sông này, nhớ bến xưa

Bên ấy, Pleiku cũng đến mùa

Kéo về thành phố, sũng cơn mưa

Tam Biên gió núi về day diết

Ở đó, bên đây, tuyết gió lùa!...(4)

Mười năm Pleiku, mười năm với nắng sớm mưa chiều, bùn đỏ, bụi hồng.

Hai hàng Muồng thẳng tắp ven đường Trịnh Minh Thế (quốc lộ 14) có còn trở hoa vàng cuối đờng đi?

Mười năm với những con phố dốc lạng tĩnh trong nắng hanh vàng cuối chiều mà đi dăm phút đã trở về khởi điểm.

Ôi! Diệp Kính là ĐẶC SÁM NIGUYỄN NỮ TRẦN 2003 Hoàng Diệu, 205 phố nhỏ, biết bao lần đi ngang. Không một chút rì rào sóng vỗ Nhatrang, không một chút ngựa xe náo nhiệt Sài Gòn. Tôi quả tình đã không thể nào quên được thành phố buồn này, thành phố

lạnh lẽo, thiếu thốn trong quân trường. Cũng ở đó, hình ảnh đoàn TSQ chum poncho, lặng lẽ triệt thoái đi trong mưa một cách thứ tự, kỷ luật, em lớn chỉ huy em nhỏ trong tinh thần tự giác, vẫn đi và cứ đi, vẫn trật tự và thản nhiên chấp nhận cái chết. Còn gì đau khổ, thương nhớ hơn cho những người còn ở lại hôm nay???

Ở đó, những “ĐÌNH MỆNH” không rời.

Ở đó, Ô tôi đã mất đi bao người bạn bè thân ái, bao khuôn mặt chưa quen, bỏ đi trên đoạn đường triệt thoái về Nha Trang qua ngã Tuy Hòa, hàng hàng, lớp lớp chất chồng đè lên nhau chết, máu nhuộm đỏ, hồng những con suối, lạch hoang vu!

Ở đó, tôi đã có những người bạn k19, một thời êm đềm, đam mê, thân thiết tiếp nối quán quỵện vào nhau không rời.

Và cũng ở đó, tôi đã một thời lững thững cùng anh Thanh, tay trong tay tản bộ qua ngã tư dinh ông Tướng, Quân Trấn, Sở Học Chánh, ngang Hội Quán Phương Hoàng để cùng mãi mê theo tiếng hát lưng trời Anh Thơ

Bây giờ, tháng mấy rồi hồi em?

Anh đi tìm mùa xuân trên đời

Bây giờ tháng mấy rồi hồi em?

Lênh đênh ngàn mây trôi êm đềm

Lênh đênh, ngàn mây có vẫn còn trôi êm đềm nơi phương trời đó?

Pleiku, một thửa Bạn Bè và “ĐÌNH MỆNH” không rời.

Vũ Thị Minh Dung

Tháng sáu, 2003

Chú thích:

(1) “Ngô Thị Hải Vân” trong Giai Phẩm VT&NTH Nha Trang 1999

(2) “Tôi Là Thi Sĩ!!” trong Giai Phẩm VT&NTH Nha Trang 1998

(3) &(5) “Pleiku, Thiếu Sinh Quân Cao Nguyên và Tôi” trong Đặc San BẮC ĐÁU

#5 1999 và Nguyệt San QUỐC GIA # 20 Montréal, Canada 2001

(4) “Mưa Tây Bắc, Mưa Pleiku” trong ĐA HIỆU # 57 năm 2000

Diệp Khúc Ta Về

Vũ Thị Minh Dung

*Tôi về mặc lại áo hoàng hoa
Mẫu nhớ tưởng như đã nhạt nhòa
Phai đi một góc đời sương gió
Nhạt hết mẫu thơ, thuở đại khờ*

*Tôi về gom hết dáng thơ ngây
Hong nắng đọng đưa tháng ngày gầy
Sóng gào thét nộ, hồn viễn xứ
Biển hơi! ta về người có hay??*

*Tôi về thăm lại góc trường xưa
Bàn ghế lưa thưa, phấn bảng thừa
Dăm ba đứa bạn cười ngơ ngác
Diệp khúc ta về, hát dưới mưa*

*Tôi về tìm lại một giòng sông
Lờ lững trôi đi tháng ngày hồng
Phượng còn rục rỡ bên trời vắng?
Hoa có chia đời những cánh mong??*

*Tôi về nhạt lại nắng thiên thanh
Lời gió cho mây gửi trên cành
NhaTrang ơi giữ giùm nhau nhé
Một mảnh tình ta, xanh rất xanh*

Trích trong “MẪU KỶ NIỆM”

Kỷ

Niệm



*SVSQ Đại Đội Trưởng
Phan Văn Thìn
1963*



.... 40 năm sau



Hình ảnh ba người bạn Kiến, Bé, Hợp được in trên bìa của Bản Tin/Nguyễn Trãi số 22, nhìn bóng dáng của các Anh khiến tôi nhớ đến những kỷ niệm suốt từ 40 năm trước cho đến những ngày sau này. Vâng tôi nhớ các anh và những kỷ niệm nhỏ nhỏ với các anh... Tôi cũng rất thích ý kiến của anh Cấp, hãy viết để tưởng nhớ một người bạn nào đó trong anh em chúng mình đã "chơi gác" bỏ bọn mình ra đi trước... như một bài thơ của anh Khôi viết, và để tưởng nhớ những người bạn đã ra đi mà mình còn may mắn ở lại.

Hít Đất và Nhảy Xổm.

Những động từ nhảy xổm, hít đất trong mùa Tân khóa Sinh hay năm thứ nhất trong đời CSVSQ/TVBQGVN của anh em chúng mình đâu có gì đáng nêu ra đây. Nhưng tôi nhớ nhiều về hình ảnh ấy qua bạn Kiến của tôi.

Tôi và anh Kiến ở chung một phòng trong suốt 8 tuần TKS và hơn nửa năm của năm thứ nhất. Anh Kiến thường gây cho tôi và bạn cùng phòng thường xuyên bị phạt, lúc thì vài chục cái nhảy xổm, khi thì 100 cái hít đất, cũng có khi chạy vài vòng sân vào mỗi chiều thứ bảy.

Kiến thường hay nói cà lăm khi phải báo cáo trước SVSQ/CB, nhất là những lúc phải xưng danh, cho nên mỗi lần đến phiên anh trực để trình diện phòng "sẵn sàng khám xét", thì anh xưng danh với giọng cà lăm, mặt đỏ lên, mắt trợn tròn đến tức cười và rồi bọn tôi thế nào cũng rúc rích vì cố gắng nín cười. Có một lần SVSQ/CB cũng phì cười theo và phải chạy ra khỏi phòng. Thế là sau đó bọn tôi bốn tên cùng phòng lại bị phạt với lý do "không nghiêm chỉnh trong lúc khám xét", trước khi được tùy quyền hay sửa soạn ra gặp thân nhân vào thăm.

Đặc biệt SVSQ/CB Tiểu đội Trưởng (tiểu đội 1 trung đội 19) của tiểu đội chúng tôi là niên trưởng Lê Văn K18 luôn luôn bắt bạn Kiến của tôi làm trưởng phòng để dễ dàng có cơ phạt chúng tôi.

Mỗi chiều chúa nhật khi đi phố về đôi khi tôi cũng rên rĩ “em cứ hẹn, nhưng em đừng...” là bạn tôi cười thật khoái và thoải mái nhất ! và lúc ấy thế nào anh Kiến cũng hát nháy theo “Em tôi ưa đúng....”

Đầu năm 1969 vị SQ Thiếu Tá Hoa Kỳ, cố vấn tiểu đoàn của tôi, có trao cho tôi tờ báo Times có in hình bạn Kiến với cái tên mới Tiger Chau Minh Kien thật oai hùng, lúc ấy tôi phục Kiến lắm và tôi đã hết lời khoe với vị Thiếu Tá Cố Vấn về bạn tôi và về trường Mẹ. Nhưng chỉ thời gian ngắn sau, tôi được tin thật buồn, bạn bè đã phân ưu trên một tờ nhật báo Trung Tá Châu minh Kiến đã anh dũng đền xong nợ nước !

Bạn tôi Châu minh Kiến rất hiền với bạn bè và hay khớp khi đứng trước mặt SVSQ/CB đàn anh, nhưng không bao giờ khớp với kẻ thù và bao giờ hiền với VC. Cho tôi vẫn nhớ anh, đầu đã qua.



Thìn Mày Đã

?

Đó là câu nói Trần văn Bé đã nói với gặp tôi trong một buổi ngoài trại vào năm 1976.

Tôi và anh Bé ở cùng trại (Suối Máu) nhưng khác khu (K), buổi trưa hôm ấy sau khi hết giờ lao động nhỏ (hôm ấy phiên tôi đi đổ phân cho K) nên tôi đã gặp anh Bé và Tư tại cổng. Bé đã hỏi nhỏ tôi “**Thìn, mày đã tính gì chưa ?** “. Thú thật lúc ấy tôi không hiểu Bé hỏi “tính gì” là ý gì, thì anh trưởng toán đã hô nghiêm và báo cáo cho tên VC trực cổng và tôi phải vào trại.

Hôm sau, có nhiều tiếng súng nổ, một lúc sau mới biết tin là đã có hai anh đã trốn trại. Thì ra anh Bé đã hỏi tôi có tính trốn trại không thì lo toan tính trước đi, và hai anh Tư và

Tính Gì Chưa

cuối cùng của tôi, khi anh ấy lao động

Bé đã làm ngay ngày hôm sau. Nhưng, buồn thay anh Tư đã gục ngay bên hàng rào trại và anh Bé đã bị bắt sau vài ngày cố gắng trốn tránh.

Sau đó tình hình trong trại thật nghiêm trọng, chúng tôi bị ngồi tù kiểm liên tục kèm theo những lời hăm dọa thật du dương và bắt buộc tù nhân tự kết tội mình !

Hôm anh Bé bị đưa ra tòa để xét xử, phiên tòa được tổ chức ngay tại trại có sự tham gia của các tên tù đội trưởng, thực ra thì bọn họ đã kết án anh Bé rồi, phiên xử cho có lệ và ghi vào biên bản thôi.

Thời gian anh Bé ra tòa, toàn thể anh em trong trại đều im lặng lắng nghe và chờ đợi. Mọi người đều ước ao có một phép lạ nào đó... nhiều người muốn mình là Tề Thiên Đại Thánh vào lúc đó.

Tôi và một số anh em đi quanh trại để cầu nguyện; anh thì đọc thánh kinh, anh thì niệm Phật, phần tôi thì niệm Phật cầu xin Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát phù hộ cho Bé. Và cuối cùng là những tiếng súng khô khan nổi lên... Ngay lúc ấy, một trận cuồng phong đã ào đến, xoáy tít làm cát bụi bay mù mịt thật quái lạ, mây đen ùn ùn kéo đến. Anh em chúng tôi lúc bấy giờ đều tin tưởng ơn trên hay chư Phật đã hiểu chúng tôi muốn gì, đã hiểu anh Bé muốn gì... Đã phù hộ linh hồn của anh Bé được về nơi an lành vĩnh cửu, đưa tiễn bằng một trận cuồng phong. Bọn cai tù thì hoang mang sợ hãi, kẻ bị tù như có nhiều niềm tin vào sự ra đi của Bé.

Sau cái chết của anh Bé chúng tôi rất thương tâm và tin tưởng rằng “cơ trời rồi sẽ đổi thay”

(Ở đây tôi cũng rất phục bạn Nho đã tìm đâu ra được những tài liệu về bản án của anh Bé thật tài)



Đến bây giờ, tôi vẫn luôn nhớ gương mặt thật dễ thương và ánh mắt đầy cương quyết của Bé cùng nét mặt trầm trầm nhưng đũng cảm của bạn Tư.

Mình Phải Tồn Tại

Trần Văn Hợp thường nói với tôi như vậy mỗi khi tôi và anh ấy gặp nhau.

Tôi và Hợp bị giam chung ở liên trại Kiên Thành, nằm sâu trong vùng rừng núi trùng điệp gần nông trường Trần Phú thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, nhưng chúng tôi ở khác K. May mắn mới gặp nhau vài ba phút, khi được phân công ra khỏi liên trại để lãnh lương thực, thực phẩm cho trại. Mỗi lần gặp Hợp chúng tôi chỉ nhìn nhau và thì thầm lén lút một vài tin tức lật vạt và khi chia tay Hợp thường nhắn “rán tồn tại nghe mày” tôi gật đầu và đưa tay từ biệt.

Vì trong chốn rừng sâu nước độc này, bọn chúng xây dựng trại tự nhiên lắm, cứ vài cây số lại có một trại tù giam giữ độ 300 tù nhân. Trại tù cũng do chính tay tù làm lấy để tự nhốt mình! Thật hy hữu. Trại tù do bộ đội Bắc Việt canh giữ. Ở đây một người dân hình như là một tên cai tù, cho nên sự lao động khổ sai của chúng tôi đều được thi hành tự giác, nghĩa là sáng báo cáo ra khỏi trại, mạnh ai nấy đi, đổ xô vô rừng muốn đi đâu thì đi và về lúc nào cũng được, miễn xong chỉ tiêu công tác do những tên cai tù ra lệnh và phải báo cáo vào trại trước 5 giờ chiều. Cho nên chúng tôi cố gắng để xong chỉ tiêu giao phó, còn rảnh tí thì giờ vội vàng rủ nhau 2 hay 3 anh em cùng nhau tìm xem có gì ăn được thì tìm mà ăn. Buồn thay rừng sâu Bắc Việt cây cối thì chần chịt, nhưng nếu có quả thì quả lại độc ăn vào có khi chết. Suối rạch thì chả có một con cá nào. Chim chóc rất hiếm, chỉ có âm thanh thật náo nộ của loại chim gì đó mà bọn cai tù gọi là chim “khó khăn khắc phục” theo tiếng hót quái lạ của nó, hay chim “hồ hởi !hồ hởi !” mà tôi chẳng bao giờ thấy được “hồ hởi” cả. Cho nên bọn tù chúng tôi tìm được cái gì đó có thể ăn được thì ăn để cho bụng đỡ cồn cào và tìm thêm một tí sinh lực để cầu mong được “tồn tại”. Vì tiêu chuẩn phần ăn hàng

ngày của chúng tôi hiếm hoi lắm; s áng chỉ có một năm cơm nho (nhiều khi cơm đầy sạn và trấu), trư a vài khúc khoai mì ít ỏi. Lúc bấy giờ ở đấy khoai mì phải mua của dân địa phương (vì chúng tôi mới đến chưa khai phá đất để trồng được) buổi chiều được một chén bắp khô luộc chín và một đĩa lá tàu bay với một vài hột muối sống. May mắn lắm mới tìm được một vài cụm măng. Có khi đập chết được một con rắn, khi thì vỏ được vài con nhái bèn tí tẹo, hay một ngón tay... hay dương xỉ đem trong vòng chưa trong số 300 anh đến 8 người đã ra giã : kiết lỵ và

Một hôm nhớ ngày tháng người đang cưa xó rừng, đã lượm biết tên gì, vỏ rất như vỏ hột điều, để đập vỡ vỏ



nhân, nếm thử mùi thơm vị béo, thật ngon như hột điều. Thế là bọn tôi tìm thêm được vài hột nữa. Thật may mắn trong khu chúng tôi đang làm việc hột này rất ít. Vâng chỉ có 3 hột cho 4 người mà sau đó chúng tôi cảm thấy rất khó chịu và buồn nôn. Một anh bạn bảo bọn tôi cố móc họng cho nôn ra, nôn càng nhiều càng tốt. Chiều hôm đó chúng tôi cảm thấy thật mệt mỏi. Về đến trại thì nghe anh em bàn tán có nhiều anh ăn phải hột này nên ngộ độc. Trại tôi có anh Đinh long Thành bị nặng nhất. Bọn tôi chỉ hơi mệt thôi không có gì đáng kể.

Hôm sau thì hay tin anh Hợp đã ngộ độc khá nặng (vì cũng ăn những hột như bọn tôi) phải vào trạm xá và đã ra đi vào lúc ấy. Lúc bấy giờ có một bạn tù có kể cho tôi lúc chiều hôm ấy anh cùng tổ đi lãnh thực phẩm và trên đường về có gặp anh Hợp đã ngộ độc đã rán ra được bên con đường nhỏ để về trại, nhưng

con cao cao to bằng ngắt một nắm ngọn luộc và ăn vội. Chỉ đầy một năm mà em tù chúng tôi có đi chỉ vì bệnh đơn tiêu chảy.

vào buổi trưa, tôi chả nào, tôi cùng toán 4 một khúc cây ở một được một hột (?) chả cứng và nhăn nheo phải dùng sòng dao ra, và trong ruột có

mệt quá đã gục bên đường, một tên vệ binh đi qua thấy vậy có hỏi chuyện gì vậy ? Nhưng tên đội trưởng tù đã nói với tên vệ binh là không sao đâu, anh ấy chỉ say thuốc lào ! Thế rồi mạnh ai nấy đi và kết quả là không ai giúp anh Hợp để về bệnh xá trại để kịp thời cấp cứu... và cuối cùng anh Hợp đã không làm tròn niềm ao ước “tồn tại” để xem kẻ thù rồi sẽ ra sao ? Gia đình mình sẽ ra sao, bạn bè mình ra sao ! ?

Bạn tôi mỗi người ra đi với mỗi cung cách khác nhau. Anh thì “anh dũng đến xương nọc nước” trên chiến trường với kẻ địch, anh thì “hiên ngang gục chết trên pháp trường” của kẻ thù, anh thì uất ức nằm yên nơi rừng sâu Bắc Việt, hang ổ của CSBV.

Mọi sự ra đi của các anh đều đáng được tô thêm nét đẹp hào hùng và bi ai cho bài ca Truy Diệu mà hằng năm đã được ngân vang trên Vũ Đình Trường của trường Mẹ. Ước ao một ngày nào đó con cháu chúng mình sẽ được đứng yên lặng, lắng nghe khúc ca này trên sân cỏ VDT đã được cạo bỏ hình HCM với cờ đỏ sao vàng và vẽ lại hình con Rồng đang ngậm kiếm bảo vệ non nước VN dưới ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ tươi thắm và huy hoàng...và trường Mẹ lại lấy tên cũ như ngày nào còn có anh em chúng mình.

Thìn Râu





Đền Thờ Cụ Nguyễn Trãi

Bùi Dương Thanh

Kể hèn được tin gần đây, Cộng đồng người Việt tự do hải ngoại đã thuyết phục được cơ quan UNESCO chấp nhận đề nghị tôn vinh Nguyễn Trãi là một nhân tài, đồng thời phủ nhận đề nghị của tập đoàn cầm quyền Hà Nội muốn dành vị trí này cho Hồ Chí Minh.



Nếu đây là sự thật, kể hèn rất đổi vui mừng, vì sự thật này cho thấy việc làm khách quan của cơ quan UNESCO, cho thấy giá trị chân chính của nhân tài Nguyễn Trãi, cho thấy quốc tế và quốc dân đã vạch mặt bịp bợm tập đoàn Cộng sản Hà Nội.

Nhân dịp khóa 19, đã được vị lãnh đạo quốc gia đặt tên là khoá Nguyễn Trãi, phát hành đặc san kỷ niệm 40 năm ngày nhập học trường Võ Bị QGVN, kể hèn tôi bèn tìm đọc lại vài nét về cuộc đời Nguyễn Trãi.

Khi đọc sách, đặc biệt chú ý đến cái chết của vua Lê Thái Tông. Cái chết của một vị vua đối với lịch sử là vấn đề quan trọng, nhưng sự việc này lại được viết một cách vắn tắt, mơ hồ và mâu thuẫn. Dù cái chết đó đã trở thành một vụ án lịch sử và có một cái tên rất dễ thương, Lê Chi Viên.

Tiếc thay, Bùi này không là sử gia, khảo cứu gia hay luật gia để có uy tín truy tìm sự thật. Vì chỉ là độc giả bình thường, bất bình với điều mà người viết tự phong cho mình cái quyền tự do viết sử. Trong nỗi bất bình âm ức không giải tỏa được, kẻ hèn tôi chợt nhớ đến quý cụ hậu duệ Nguyễn Trãi khóa 19 và quý phu nhân. Biết trong quý cụ có những lý luận gia sắc bén, vững vàng, chính đáng, khách quan, nên xin trích những đoạn viết về sự cố này gửi đến quý cụ, trước làm món quà nho nhỏ vui vui cho đặc san Nguyễn Trãi, sau xin quý cụ cho ý kiến để họ Bùi này được thêm hiểu biết và giải tỏa nỗi bất bình.

Sau đây là điều kẻ hèn tôi ám ức :

Nguyên nhân nào làm cho Vua Lê Thái Tông chết :

- a. Bị thương mã phong**
- b. Bị ám hại**
- c. Do bệnh**
- d. Do rắn báo thù**

Để quý cụ có dữ kiện minh chứng cho lập luận của mình, Bùi tôi xin trích nguyên văn những sử liệu đọc được trong vài cuốn sách. Nếu cụ nào có thêm những sử liệu khác xin nêu lên cho mọi người cùng tham khảo.

1. Bộ sách Lịch Sử Giữ Nước của dân tộc Việt Nam. xuất bản Australia, 2000. Tập 3, trang 172 ông Nguyễn Hợp Minh viết :

Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442) vua Thái Tông duyệt binh ở Chí Linh, ghé thăm quan phục hầu Nguyễn Trãi.

Vua Thái Tông thấy á thiếp của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ đẹp trẻ, lại giỏi thi văn bèn bắt theo hầu vua về hậu cung. Đoàn xa giá về đến huyện Gia Bình, nghỉ đêm tại Trại Vải ở Gia Lương, vua Thái Tông chết (*). Triều đình đổ tội cho Nguyễn Thị Lộ giết vua, khép Nguyễn Trãi vào tội chém và chu di cả 3 họ.

*Chú thích: Theo truyền thuyết Vua Lê Thái Tông chết về chứng thượng mã phong. Quan phục hầu Nguyễn Trãi và 3 họ đã bị chết oan.

2. Sách Bình luận Văn học in tại Sài gòn năm 1995, do Vũ Tiến Bình biên soạn. Trong bài Con người Nguyễn Trãi, trang 24 ông Bùi Văn Nguyên viết:

.. Cuối cùng, bọn gian thần phía bà Nguyễn Thị Anh, âm mưu giết hại Lê Thái Tông, Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ để dành ngôi vua cho Băng Cơ (tức Lê Nhân Tông) khởi rơi vào tay Tư Thành (tức sau là Lê Thánh Tông), người được Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ ủng hộ. Đó chính là nguyên nhân sâu xa của vụ án Lệ Chi Viên, nơi Lê Thái Tông mất một cách đột ngột, trên đường đi thăm Nguyễn Trãi từ Côn Sơn về, có Thị Lộ bên cạnh. Ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Tuất, tức ngày 19-9-1442, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ và một số các con chịu thảm họa tru di tam tộc (án giết ba họ, tức những người dòng trực hệ, họ cha, họ mẹ, họ vợ)..

3. Sách Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành động, của ông Võ Văn Ái, trang XVI viết về Niên biểu Nguyễn Trãi có ghi như sau:

..
1442 - Nhâm Tuất :... Tháng 8 âm lịch, vua đi duyệt võ ở Chí Linh, ghé thăm Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ theo vua xa giá về kinh, vua chết đột ngột ở vườn Lệ Chi Ngày 16 tháng 8 âm lịch (19.9.1442) Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc qua vụ án Lệ Chi Viên..

4. Sách Nguyễn Trãi Tập, bản dịch của Hoàng Khôi, nhà xuất bản Văn hóa 1994. Trong Lời nói đầu, trang 7 của tập thượng, dịch giả Hoàng Khôi viết:

Sách Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục có chép rõ cái án ấy : tháng 7 năm Đại Bảo thứ ba (1442), vua Thái Tôn đi tuần thú về đông. Nguyễn Trãi đón xa giá về nhà tại Côn Sơn. Xưa, người thiếp Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ, học giỏi, có sắc đẹp, được vua biết tiếng triệu vào triều, cho làm chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu cận. Khi xa giá rời Côn Sơn, về tới vườn Lệ Chi, huyện Gia Định (nay là huyện Gia Bình) thì vua mắc chứng sốt nặng. Thị Lộ hầu suốt đêm. Vua mất, Triều đình khép Thị Lộ vào tội thí nghịch. Hưu quan Nguyễn Trãi bị chu di cả họ.

5. Sách dẫn chứng nêu trên, Tập hạ, quyển thứ 5 đề mục Các việc được chép, trang 630 viết như sau:

Năm Nhâm Tuất,..

Tháng bảy, vua đi tuần thú xứ đông, duyệt binh tại thành Chi Lăng. Nguyễn Trãi đón xa giá tới Côn Sơn (làng Nguyễn Trãi). Xa giá trở về Thiên Đức Giang. Tháng tám về tới Gia Định, Đại Lai vườn Lệ Chi, cho Thị Lộ hầu đêm, rồi vua mất tại đó. (Trước kia, vua yêu người thiếp của ông là Thị Lộ, vì sắc đẹp, được triệu vào cung làm chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu vua). Ai cũng cho là Thị Lộ giết vua. (Sách Thế Biên chép: ngày 16 tháng 8, Công 63 tuổi. Người nhà đưa về táng tại Phụng Sơn Tam Giáp Sơn). Cùng với Thị Lộ ông bị giết theo hình ba họ.

6. Sách dẫn chứng nêu trên, trang 694 viết như sau:

.. Về lúc có tuổi,(Nguyễn Trãi) lấy Thị Lộ làm vợ. Thị Lộ có biết văn học. Vào châu Thái Tôn, được chức Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu vua. Đến khi vua đông tuần, ngự tới xứ Gia Định vườn Lệ Chi, cùng ở với Thị Lộ. Đến đêm mất. Đại Thần là Trịnh Khả, Nguyễn Xí, giết Thị Lộ, tội liên lụy đến Nguyễn Trãi bị tru di cả họ..

Ngoài 6 sử liệu trực tiếp nói đến vụ án cũng xin được trích thêm các dữ kiện khác tuy chưa, hay không, đáng tin cậy nhưng ít nhiều cũng hỗ trợ cho lập luận của mình.

1) Sách Bình luận Văn học in tại Sài gòn năm 1995, do Vũ Tiến Bình biên soạn. Trong bài Con người Nguyễn Trãi, trang 21-23 ông Bùi Văn Nguyên viết:

Thời đó, Lê Cảnh Xước làm Nội mật viện sự kèm hầu cận tòa Kinh điện, Nguyễn Thúc Huệ làm Nội mật viện phó sự. Chính bọn này đã ném đá giấu tay, xui bọn nội quan là Tạ Thanh làm việc xấu xa, phao tin vua Thái Tông có tình ý với Thị Lộ..(bỏ 10 hàng).. Bởi miệng thế mả mai, không biết thực hư ra sao, cho nên từ Côn Sơn ông (Nguyễn Trãi) đã kín đáo gửi cho vợ một lá thư, trong đó có đoạn tỏ lòng thương nhớ và trách móc xa xôi:

*..Ế Ngày vắng, chim bay khoảng trống, nổi ta những ngóng
tăm hơi,*

*Đêm khuya trăng khuất tầng mây, nổi nàng thấu chẳng u
uất?*

*Như tấm gương, như quả cân: chưa soi, chưa chĩnh.
Như mặt trời mặt trăng đương chiếu, đương lên,
Lời thề khắc Nam Sơn, sừng sừng Nam Sơn vẫn đó
Lời nguyện ghi Đông Hải, bao la Đông Hải còn đây
Lòng ta đã không sờn,
Chí nàng đi chẳng đổi..*

.. ..

*Tình đời lắc léo,
Lòng gái không thường,
Có kẻ tình ngoại giết chồng, nào sợ trời xanh lòng lộng,
Có người mê chơi bỏ nghĩa chẳng hay vằng nhật sáng
choang choang*

*Tưng bưng vườn Hán dạo chơi,
Hơn hờ lòng Tần vui cuộc
Nổi riêng do kế đoán, nên việc được việc mất sinh ra.
Lại vì kẻ mưu sâu, để chuyện ta, chuyện mình xảy đến
Giữa trần ai, ai biết người quân tử.
Trong đám ngọc, ai biết đá vũ phu
Thân không chính lấy thân, khổ thay hồn duyên tử phạm.
Nghĩa chẳng còn là nghĩa, chỉ toan oán trời, trách người,
Chuyện ngày xưa đã đành*

Việc ngày nay đáng trách..Ế

Thư trả lời của Nguyễn Thị Lộ :

Ế.. Chỉ xin chàng nên :

Lấy quân tử làm lòng

Lấy thánh hiền làm đạo

*Vua Thuấn xưa hai vợ mà tình chẵn chiếu vẫn đường
hoàng*

Đời Ngu có ông chồng mà nổi buồn the không dắm đuối.

Đọc kinh sử thông kim bác cổ.

Lấy trung thứ suy ta ra người.

*Mối tình muôn màn nào quên, núi tuyết mà lòng
thiếp không khuyết,*

*Lời thề đình ninh khó nhạt, sông dù voi mà ý thiếp không
vơi.*

Còn gì liệu đáng bán khoãn

Phải chẳng tự mình chuốc lấy?

Chỉ riêng mong

Xe thư một mối

Vấn giáo cùng đường

Dù kín mít như rỗng ẩn vực sâu

Sẽ sáng loè như dầu xuân nắng mới

Vốn nhân, vốn kính, ngoài là vua vua, tôi tôi

Càng mến, càng thân, trong là chồng chồng, vợ vợ.

Nền có chắc thì nước mới vững

Nhà có hòa thì việc mới thành

*Nghe gà gáy để đọc Tề thi, thiếp mong học hiền phi lập
đức.*

*Nhìn móng lân giữ nếp công tư, thiếp xin theo thánh mẫu
ban nhân*

Cũng mong sáng chói nghìn đời

Để lại tiếng tăm muôn thuở...

**2) Bộ sách Lịch Sử Giữ Nước của dân tộc Việt Nam. xuất
bản Australia, 2000. Tập 3, trang 170-173 ông Nguyễn
Hợp Minh viết:**

Năm Giáp dần (1434) Thái tử 11 tuổi lên ngôi kế vị, đế hiệu là Thái Tông..

Vua Lê Thái Tông tuy nhỏ tuổi nhưng thông minh. Lên ngôi được vài năm thấy Lê Sát chuyên quyền hãm hại trung thần nên vua Lê Thái Tông hạch tội Lê Sát truyền đem chém đầu..

..Đa số các khai quốc công thần bị sát hại (Đại tướng Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo..) Các tướng lãnh tài ba già nua, cáo lão về điền lý. Trong triều không còn người tài giỏi phò tá,.. vua trẻ tuổi ham vui chơi, đam mê tửu sắc, gây lảm chuyện thiếu minh bạch trong cung đình..

.. Vua Lê Thái Tông làm vua lúc được 9 năm, chết năm

19 tuổi.

3) Sách Úc Trai Tập, bản dịch của Hoàng Khôi, nhà xuất bản Văn hóa 1994. Tập Thượng, quyển 5, các việc được chép, trang 631 có viết như sau:

Sách Phụ Khảo Sử Lược có chép : Nhà tổ tiên ông Trãi về 3 đời trước, nhà có vườn, trong vườn có hang rắn. Một hôm, ông Trãi sai dọn vườn để cất nhà. Đêm hôm đó, mê thấy một người đàn bà ẵm con tới xin hoãn ba ngày để chọn nơi ở khác. Sớm ông chưa thức dậy, thì bọn tôi tớ đã san vườn, chặt đuôi một con rắn lớn, giết được hai con rắn con. Khi ông dậy hối không kịp. Đêm đó ông ngồi đọc sách. Bỗng thấy một giọt máu rơi xuống thấm ba tờ giấy. Ông sợ, biết sẽ bị báo oán đến ba đời. Đến khi ông được vinh hiển, một hôm ở triều về đi qua hàng bán chiếu, thấy người con gái sắc đẹp khác thường, mới lấy làm thiệp. Người con gái là Nguyễn Thị Lộ, giỏi văn thơ, thuộc kinh sử, vua yêu lắm, thường triệu vào hầu. Đến năm đó, xảy ra chuyện giết vua. Trãi bị tội tru lục. Thị Lộ khi sắp bị hành hình, thì biến thành con rắn lớn, xuống nước đi mất..

*Kẻ hèn ở Úc, quanh quẩn vui với bầy Kangaru, nên văn thì dốt
mà võ thì nhất. Chỉ mong quý cụ hậu duệ Nguyễn Trãi, trụ chốn
Cờ Hoa, kiến-thức-sao-Mars, văn-mình-vũ-trụ, thương tình chỉ
giáo vài chiêu để họ Bùi này khai quang kiến-thức-kangaru.*

*Trọng Đông Nhân Ngộ
15-7-2002,
Sydney - Úc Đại Lợi*



Ngày giỗ thứ 560 của Cụ Nguyễn Trãi tại Hải Dương

Bão Tố



TKS Trần Thanh Huyện

Vào một buổi chiều cuối tuần, như đã hẹn, anh Tám đến rước hẳn để cùng bàn chút việc. Hẳn là phụ tá Toán đặc-trách hải ngoại, phục-vụ dưới quyền anh Tám. Đó chỉ là lý-do để giữ chân hẳn. Hai người đưa nhau vô quán Ông Cả Cẩn, nơi đây anh em trong ban tham-mưu Toán đã chờ sẵn. Hẳn ngạc-nhiên nhìn Anh Tám như muốn biết lý-do. Thì ra hẳn được lệnh chuyển-di nơi khác, nhận nhiệm-vụ mới, và đây là bữa tiệc tiễn đưa, họp nhau nơi đây, ngày mai mỗi người một ngã, đời nhà binh, biết đến bao-giờ mới gặp nhau. Sở dĩ anh em chọn quán này là vì bánh bao ngon có tiếng là bánh bao con gái bà Cả Cẩn, còn món nhậu thì quán ông Cả Cẩn dành cho dân sành-điệu. Chuta rõ nhiệm-vụ mới như thế nào, nhưng việc đã quen, lòng không thể vui khi phải đi trong quyển-luyến.

Ngày trình-diện Bộ-chỉ-huy, hấn cảm thấy khó chịu vì câu “Lý-do sẽ cho biết sau” ghi rõ trong sự-vụ-lệnh. Tình-báo là thế, Biệt-đoàn 300 là vậy, cái gì cũng bí-mật nhưng bất-mí từ lúc nào không hay. BD300 là một đơn-vị tình-báo chiến-lược của Quân-lực Việt-Nam Cộng-hòa, hoạt-động trong bóng tối. Bộ-Chỉ-Huy (BCH) BD300 có một bộ mặt trang-nghiêm và lạnh-lùng. Chiếc cổng sắt lúc nào cũng đóng kín, bên trong, một chú lính được trang-bị vũ-khí cá-nhân, có nhiệm-vụ quan-sát những người qua lại, đóng và mở cổng khi có ai ra vào. Bên trong, phía trái là trạm kiểm-soát, có một anh hạ sĩ-quan thường-trực ở đây với nhiệm-vụ quan-sát, tiếp đón, ghi vào sổ những khách ra vào, và thông-báo cho phòng-sở liên-hệ ra tiếp. Bên phải là một dãy nhà dành cho ban an-ninh đơn-vị. Sinh-hoạt tại BCH bị chi-phối bởi những qui-luật khắc-khe: hạn-chế nhân-viên tiếp thân-nhân và gia-đình tại BCH. Trừ nhân-viên làm việc tại BCH, những người đến BCH BD300 phải xuất-trình căn-cước , sự-vụ-lệnh v...và lý-do đến BCH. Tên họ của khách, giờ vào và ra, và lý-do vào BCH được ghi vào sổ trực. Chỉ phòng hay ban liên-hệ được thông-báo để ra cổng đón khách vào. Chỉ-huy trưởng và chỉ-huy phó chỉ tiếp khách có hẹn trước, và sĩ-quan an-ninh hướng-dẫn khách đến gặp nhị-vị trên. Trong khuôn-viên BCH/BD300, rải-rác đó đây có những bảng đề chữ “ Khu-vực hạn-chế “ có nghĩa khu-vực dành riêng cho người có phận-sự mà thôi.

Hấn đến sớm hơn nửa tiếng, mọi thủ-tục an-ninh xong, hấn được hướng-dẫn đến phòng đợi trong ban an-ninh, gần đến giờ trình-diện, sĩ-quan an-ninh đưa hấn lên giao cho sĩ-quan chánh văn phòng CHT. Đúng giờ, một tiếng chuông nhỏ vừa đủ nghe reo lên, anh chánh văn phòng đưa hấn vào gặp CHT rồi lui bước sau đó. Hấn đứng nghiêm chào tay, xưng danh theo đúng lễ nghi. Vị Chỉ-huy trưởng tươi cười bước tới, thân-thiện bắt tay hấn. Không xa lạ với ông, Hấn là một trong những cây vợt của đội bóng bàn BD300, đã từng mang chiến thắng về cho đơn-vị. Liên sau đó, vị trưởng phòng hành-quân cũng xuất-hiện với một tập hồ-sơ dày cộm trên tay, ông cũng vui vẻ bắt tay và nói chuyện cởi-mở. Vị CHT mời hai người vào phòng họp bên cạnh, nụ cười vội biến,

như có chuyện gì quan-trọng lắm. Mở đầu cuộc họp, ông đề-cập đến sự thay-đổi tình-hình chiến-sự ngoài miền Trung và BCH đang cần gấp một trưởng toán có khả-năng, phụ-trách vùng địa-dầu giới-tuyến, thuộc tỉnh Quảng-trị. Vùng hoạt-động không hạn-chế, bao-trùm từ bờ biển phía đông, chạy dài về phía tây, qua luôn lãnh-thổ Lào và bên kia vĩ-tuyến 17. BCH đã họp nhiều lần để bàn-thảo về việc chọn người, hẳn là một trong những sĩ-quan được đề-nghị, sau khi cứu-xét khả-năng từng người, BCH quyết-định chọn hẳn vào chức-vụ này.

Tiếp lời vị CHT, ông trưởng phòng hành-quân nói sở-dĩ hẳn được chọn là vì: sĩ-quan trẻ, được tuyển chọn từ trường Võ Bị Quốc-gia Việt-Nam. Tốt-nghiệp khóa Tinh-báo và An-ninh tại trường Tinh-báo Hoa-kỳ tại Thái-Bình dương. Đã từng giữ chức-vụ phụ-tá trưởng toán, điều-động và chỉ-huy những cuộc hành-quân "Mission Impossible" trong vùng quận Xuyên-mộc, Đất-đỏ, Bà-rija v-v...do toán Dù thực-hiện. Phụ-tá trưởng toán kiêm trưởng lưới, đặc-trách hải-ngoại. Soạn-thảo nhiều kế-hoạch hoạt-động xâm-nhập. Rồi ông trao cho hẳn xấp tài liệu về tin-tức điều-hành vùng giới-tuyến để nghiên-cứu trong lúc chờ lệnh thuyên-chuyển.

Vị CHT nhấn mạnh, khi ra hoạt-động, hẳn sẽ được đặt dưới quyền chỉ-huy trực-tiếp của Trưởng đoàn 65, ngoài Huế. Song-hành với hẳn, bên phía người Mỹ sẽ có một toán gọi là Toán Đối-nhiệm (Counter Part), chứ không phải là cố-vấn (Adviser). Nơi ăn chốn ở phần ai nấy lo, hoàn-toàn riêng biệt. Nhiệm-vụ chính của họ là yểm-trợ phương-tiện hành-quân cho toán và cùng hẳn duyệt-xét, chấp-thuận ngân-khoản hành-quân cho mỗi lưới trực thuộc. Phát-triển, huấn-luyện, và điều-động nhân-viên để thi-hành những chỉ-thị của thượng-cấp là nhiệm-vụ của hẳn.

Như thường-lệ, trước khi kết-thúc cuộc họp, vị CHT hỏi hẳn có thắc mắc cứ nêu lên để được giải đáp. Biết rằng trách-nhiệm khá nặng, chấp-nhận nếp sống xa nhà, xa người thân, gần rừng thiêng nước độc và hiểm nguy, không thắc-mắc. Vị CHT và trưởng phòng hành-quân tươi cười, đặt mọi niềm tin vào hẳn. Bắt tay tạm biệt, chúc hẳn may-mắn, luôn gặp mưa thuận gió hòa. Ông

nửa đùa nửa thật khuyên hấn luôn-luôn đề cao cảnh-giác, lưới tình và cạm-bẫy giăng đầy, đừng sa vào mê hồn trận mà khổ tâm thân.

Tuần sau hấn nhận sự vụ lệnh và vé máy bay Air Việt-Nam ra Huế trình-diện đơn-vị mới. Đến phi-trường Phú-bài vào buổi trưa, đầu năm, xứ Huế muta phùn gió lạnh và buồn. Rồi phi-cơ, hấn xách hành-lý ra ngoài, mắt rảo nhìn cố tìm người đến đón. Đó là một thanh-niên, mặc áo trắng... Trong lúc hấn chú ý đến những người mặc áo trắng thì một chàng thanh-niên mặc áo choàng đen tay cầm điếu thuốc Pall Mall tiến đến hỏi hấn: “Anh có lửa không, cho tôi mời điếu thuốc? ”.Nhìn chàng thanh-niên, hấn đáp: “Dạ có”, rồi thọc tay vào túi, móc chiếc hộp quẹt Zippo ra, bật lửa mời người thanh-niên. Đốt xong điếu, người khách lạ móc thuốc mời hấn: “Trời lạnh, mời anh hút điếu Pall Mall cho

ấm lòng “. Hấn móc gói thuốc Salem trong túi ra đáp lễ: “Cám ơn anh, tôi có thuốc Salem, nhẹ hơn “.

Đó là ám-hiệu nhận nhau giữa hấn và người thanh-niên đến đón. Sau khi trao đổi ám-hiệu, chàng thanh-niên bắt tay hấn và tự giới thiệu là Khải, sĩ-quan trực của Đoàn 65, được lệnh ra phi-trường đón hấn. Hai người sóng bước ra xe để về bộ-chỉ-huy Đoàn.

Hôm ấy, có một sự trùng-hợp hiếm có, Phạm đình Long và Tạ mạnh Huy cũng từ vùng hoạt-động



TKS Phạm đình Long

về, ba người bạn cùng khóa trình-diện trưởng đoàn cùng ngày. Chỉ khác là hấn ra trình-diện để nhậm chức, còn Huy và Long về trình-diện để chuyển đi nơi khác. Huy là một trưởng lưới dưới tên giả là Quân, làm việc cho Ty Y-tế Quảng-trị, cơ-sở hoạt-động gần chỗ làm. Sau hai năm lặn lội tại miền Trung, Huy về trình-diện trưởng đoàn để nhận công-tác khác. Còn Phạm-đình Long, tên giả là Linh, Trưởng toán 16, hoạt-động toàn vùng địa đầu giới-tuyến, nguy tích là sĩ-quan liên-lạc giữa các đơn-vị bạn. Hấn lên thay Long nhận nhiệm khác. Thời sinh-viên sĩ-quan năm thứ nhất, Long và hấn thuộc Đại-đội C. Long giữ chức vụ Tham-mưu Ban 4, trang của đại-đội, Long ít khi bị đen nên bị sinh-cán-bộ phạt tại-

Tạ-mạnh-Huy và trùng-hợp đặc-Huyệ. Danh-số nhau. Danh-số của hấn là 139. Cả hai như nhau nên toán Hiệu-kỳ thủ quốc-kỳ, còn hiệu-kỳ Liên-trường, hai đứa ở

ra bãi thực-tập quân-sự họ cùng trong toán vũ-khí nặng. Ngày mãn khóa, cả hai được tuyển chọn về BD300, rồi kẻ trước người sau, ra Đoàn 65 hoạt-động ở Tỉnh Quảng-trị. Sau đó, cả hai đều được đổi về Đoàn 67 cho đến ngày tàn của cuộc chiến, 30 tháng 04 năm 75. Sau cuộc chiến, lại kẻ trước người sau, cả hai đều qua Mỹ và định-cư trong vùng Washington DC.

Trong những ngày đầu trên đất Thần-kinh, hấn học hỏi nhiều ở Huy và Long. Họ đã giới-thiệu hấn quán cơm 76, đối-diện khách-



thủ khu quân-nhờ vậy mà phạt, hấn là dân viên sĩ-quan bời.

hấn có một sự biệt. Tên hấn là hai người đi liền Huy là 138, của đều cao và to được chọn vào Liên-đoàn. Huy hấn phụ-trách đoàn. Trong cùng phòng, khi

sạn Hương-giang, ngày nào cũng đầy áp quân-nhân tứ phương đến dùng cơm trưa và chiều. Trong quán có cô Lệ ngồi thu tiền, nàng ở lứa tuổi đôi mươi, có gương mặt dễ nhìn, dáng người thùy-mị, xinh-xinh... Nàng là nguồn cảm-hứng của nhiều văn nhân và thi-sĩ, là đối-tượng của những cây si quên giờ về... Trường nữ Hộ-sinh Quốc-gia trên đường Cô-Bắc, lúc nào cũng kín cổng cao tường, bên trong là những giai-nhân xinh như hoa, đẹp như mộng, biết để biết, nhìn để ước-mơ và thèm-thuông chứ gái đoan-trang nào dễ làm quen.

Trường nữ Trung học Đồng-Khánh vươn mình bên bờ sông Hương, cạnh cầu Tràng Tiền. Vào giờ tan học, nhiều thanh-niên, như xác không hồn, đứng trước cổng trường nhìn những nàng nữ-sinh tươi như hoa, đẹp như bức tượng, khép-nếp giấu mặt dưới những chiếc nón lá Bài-thơ đặc-thù của Huế. Mặc cho chàng xây mộng, các nàng cứ rảo bước dưới hàng cây đầy bóng mát như không biết có kẻ nhìn.

Bên kia bờ sông Hương, đối-diện trường Đồng-Khánh là Phú vân Lâu, dọc bờ sông là những chiếc ghe, phân sau có mui và cửa, bên trong là một căn phòng nhỏ đủ hai người nằm. Phần trước ghe để trống, khách có thể ngồi thưởng-thức mây, nước, trăng, sao, và cái đẹp của thiên-nhiên. Dân địa-phương gọi là đò, chinh-nhân cho đó là “Khách-sạn Ngàn Sao”. Ban ngày ghe đậu ven bờ, khi hoàng-hôn xuống, khách thập phương từng cặp đến thuê, ghe được mang ra neo giữa dòng. Nơi đây là một giang-sơn riêng của họ, không có bóng dáng của cảnh-sát hay quân-cảnh đến đó làm phiền, ngoại-trừ những chiếc thuyền con chở đầy đồ nhậu bơi ngang mời thực khách. Khách-sạn Ngàn Sao có cái đặc-biệt là rất ấm về mùa đông, vào hè lại mát, từ bề yên tĩnh, tha-hồ thưởng-thức gió mát trăng thanh, thú-vị của cuộc đời, và ngủ ngon quên dậy. Sáng hôm sau, khi mặt trời lên, chủ đem ghe vô bờ. Xong cái thú Khách-sạn Ngàn Sao!

Trong lúc Huy và Long chờ phươg-tiện về Saigon, ba đứa vui chơi thỏa-thích, cơm hàng cháo chợ ngủ Khách-sạn Ngàn Sao, hết hàng bánh Khọt trong chợ Đông ba, đến quán cơm Âm-phủ, nghe danh đã thấy rợn người, vào trong thì nên thơ và lãng-mạn.

Huế mưa buồn ảm-đạm, mưa ở Huế không to, nhưng rỉ-rả suốt ngày đêm, dài lê-thê như không muốn dứt. Mưa buồn, người lính xa nhà thích ngồi lai-rai, đầu lảo. Ba đứa ghé qua tiệm Mợ Tôn cạnh cầu Gia-hội mua vài chục nem và tré mang về làm mồi, kéo thêm beer để cùng anh em tìm vui bên men rượu. Mỗi lần có nhậu, Long thích gây sòng, rủ nhau chơi xì-phé. Đánh không lớn, chỉ cốt vui chơi, lần nào cũng vậy, Long luôn luôn là kẻ chiến thắng. Long được tiền, Huy đề-nghị cùng nhau ra quán Miến Lươn ở đường Đinh Bộ Lĩnh trong thành-nội. Tất cả đều được mời, thắng hay bại đều được hưởng. Quán này có nhiều món thật hấp-dẫn, độc-đáo nhất là Miến Lươn và gà ba món gồm cháo gà, gà hấp muối, và lòng gà xào. Hợp với dân nhậu và khoái khẩu cho giới phá mồi. Trong quán có hai chị em, cô Lộc và Thi, con gái của chủ, ngoài giờ học, ra quán giúp mẹ cha. Hai cô sinh trưởng tại Huế, đã đẹp lại thêm ngoan, đoan-trang không thiếu, làm thực-khách phải trộm nhìn với đôi mắt ước mơ!

Huy và Long đi rồi, hấn ở lại đương đầu với thực-tế, thảo một kế-hoạch hoạt-động tái-thiết toàn bộ Toán 16, và tiếp-tục cuộc hành-trình đầy cam-go mà Long bỏ dở. Cuộc hành-trình được bắt đầu bằng một kế-hoạch hoạt-động thật đầy-đủ và chi-tiết, kể đến là hoàn-tất một câu chuyện ngụ-tích nhằm che dấu hoạt-động thực-sự. Căn-cứ vào kế-hoạch hoạt-động, hấn phải tuyển chọn nhân-viên (trưởng lười) và phân vùng hoạt-động. Sau khi kế-hoạch được hoàn-tất và chấp-thuận, hấn phải tìm thuê nhà an-toàn làm sơ-sở hoạt-động, và thiết-trí một hệ-thống truyền-tin thật hữu-hiệu để liên-lạc với bộ chỉ-huy Đoàn và các lười. Giai-đoạn cuối của kế-hoạch hoạt-động là nhận những nhu-cầu tin-tức thiết-yếu từ trung-ương, nghiên-cứu và phân-tách những nhu-cầu đó rồi hội-thảo với từng trưởng lười hầu giải-thích và hướng-dẫn họ làm thế nào hoàn-thành nhiệm-vụ giao-phó. Chọn câu chuyện ngụ-tích là một chuyện khó, sống đúng với ngụ-tích lại khó hơn. Dân Khe-sanh gồm Kinh lẫn Thượng, người Kinh sống riêng nơi quận lý, người Thượng sống trong buôn của họ tận rừng sâu. Vì-thế hấn chọn tên giả là Phương phục-vụ

trong Toán Dân-sự vụ nghiên-cứu sắc dân Thượng là câu chuyện ngụy-tích thích-hợp. Với ngụy-tích này hẳn sẽ tiếp-xúc và sinh-hoạt gần-gũi với dân Thượng, công việc này đòi hỏi sự hi-sinh và yêu nghề của một sĩ-quan trẻ.

Ngày đầu tiên hẳn đặt chân lên Khe-sanh lòng buồn não-nuột! Khe-sanh nghèo, đất rộng người thưa, dân-trí thấp, nhà tranh vách lá thấp lè-tè, âm-u và ẩm mốc. Quan đầu quận là Trung-úy Tinh a Nhi, cựu sinh-viên sĩ-quan K18/TVBQG Việt Nam, cũng là sinh-viên sĩ-quan cán-bộ Trung-đội trưởng Trung đội 7, đại-đội C hồi thời sinh-viên sĩ-quan, chính là sinh-viên sĩ-quan cán-bộ của hẳn. Gặp hẳn, anh Nhi nhận ra ngay, nhưng quên tên thật, không biết Phương là tên giả. Ở đây không có điện, dân làng thấp nển về đêm. Máy phát điện chỉ đủ cung-cấp cho quận-đường. Khe-sanh không có quán-hàng hay chợ búa, trừ những người già, đàn ba và trẻ con, dân địa-phương đều làm việc cho quận, họ là công-chức hay nghĩa quân. Một số người Kinh và Thượng gia-nhập Lực-lượng Đặc-biệt, Lôi-hổ v-v....

Người Thượng sống trong những buồng tận rừng sâu, đó là giang-sơn riêng rẽ và tự-trị của họ. Thỉnh-thoảng dân Thượng mang dê, gà rừng, heo rừng ra quận để đổi lấy gạo và muối. Họ ở trần vận khố, mang gùi, vác rựa đi vô làng người Kinh. Có những nàng sơn nữ cũng mang gùi, mặc khố, cũng “tốt khoe xấu che”, da đậm màu và nặc mùi khét nắng chứ không thơm-tho, hấp-dẫn và lãng mạn như Sơn nữ Phà-ca mà văn-sĩ đã từng ca-tụng. Người Thượng rất vui khi nghe những lời nói đùa có tính cách đẩy-đưa dễ thương của người Kinh, hẳn thường nói “ Cú xì dư mày, sâu đêm tà bơn bí, sâu ngày tà bơn cha” khi gặp người Thượng, nghĩa là “ Rồi đây tôi sẽ nhớ (anh, chị, cô), đêm không ăn và ngày không ngủ”.

Dân địa-phương thường kể cho nhau chuyện những chuyện kinh-dị hoang-đường như bùa ngải rừng thiêng, ma Lai rút ruột, người Thượng thụt người Kinh, họ cho chùm tóc hay viên đá vào bụng nạn-nhân v-v.....

Đôi khi sống gần với hiểm-nguy hay khổ ải, người ta thường tin vào những chuyện huyền-bí với hi-vọng được che-chở. Quan đầu quận có người cận-vệ là người Thượng, tên Hòm, rất trung-thành, nói được tiếng Việt và giỏi về bùa ngãi. Dân Thượng địa-phương xem ông như một lương y, vị cứu-tinh hay giúp người. Dân làng đồn rằng ông Hòm có một mãnh-lực vô hình, đi đến đâu, nơi đó được yên ổn; từ ngày ông Hòm về làm cận-vệ quan đầu quận, dân Khe-sanh sống trong cảnh thanh-bình, không bị đạn địch, trong lúc những nơi khác như trại Lực-lượng Đặc-biệt ở Làng Vei, sát biên-giới Việt Lào và trại Lô-i-hổ ít nhiều đều bị địch khuấy phá. Mỗi khi quận-trưởng đi công-tác bằng xe Jeep, ông Hòm ngồi trước đầu xe để che đạn địch, nói khác đi, xe được an-toàn.

Hắn phải vất-vả lắm mới thuê được một ngôi nhà thích-hợp để làm cơ-sở hoạt-động, và thiết-lập được hệ-thống truyền-tin vừa kín-đáo vừa hữu-hiệu. Cơ-sở hoạt-động có một bộ mặt bình-thường, không gây chú-ý của dân chúng. Ngoài-ra, cơ-sở phải có lối-thoát bí-mật phòng khi hữu-sự. Hệ-thống truyền-tin được thiết-trí một cách kín-đáo bên ngoài nhà để không gây thắc mắc cho bất cứ ai, dây Ang-ten được đặt trên cây cao, và nguy-trang cẩn-thận. Hắn được cấp một xe Jeep quân-sự để đi công-tác, một thẻ công-hành cho phép mặc thường-phục, mang vũ-khí cá-nhân, và lưu-thông trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-hòa, một thẻ đặc-biệt do phòng nhì của SĐ 3/TQLC Mỹ cấp, cho phép hắn ra vào tất cả những cơ-sở của Mỹ bất-cứ giờ nào, và một sự-vụ lệnh, cũng do Mỹ cấp, cho phép hắn được ưu-tiên sử dụng những phương-tiện di-chuyển của Mỹ. Từ Khe-sanh hắn muốn về Saigon vui ngày cuối tuần thì dễ thôi, chỉ cần mang theo những giấy tờ đó sẽ không bị trở ngại. Tuy-nhiên, thực-tế không dễ như vậy! Hắn là trưởng Toán, kiêm luôn trưởng lưới cho nên bận rộn vô cùng, nào là hàng ngày phải liên-lạc với BCH Đoàn 65 để nhận chỉ-thị hoặc báo-cáo tin-tức do các trưởng lưới gửi về, mỗi tháng phải về họp tại BCH Đoàn nhận tiền lương phát cho nhân-viên; tiếp-xúc và hội-thảo với các trưởng lưới và nhân-

viên hoạt-động theo giờ-giấc đã hẹn, và phát lương theo định-kỳ.

Hầu-hết những nhu-cầu tin-tức chiến-lược về địch do trung-ương đưa xuống đều khó thỏa-mãn, ngoài những nhân-viên ở ngay trong lòng địch hay cán-bộ cao-cấp của địch khó ai có thể đáp-ứng. Nhiều đêm suy-nghĩ, có ba phương-cách chấm-định và tuyển chọn nhân viên hoạt-động. Thứ nhất là nhắm vào ông Philip, người Pháp, chủ đồn-điền cà-phê ở Khe-sanh. Ông này đang sống trong một biệt-thự rộng-rãi, có nhà máy xay cà-phê để sản-xuất, và có hàng chục người Thượng làm nhân-công cho ông. Làm ăn lớn, ở đây lâu, chắc là quen biết nhiều cán-bộ Cộng-sản. Thứ hai là ông Tù trưởng của Buôn Thượng. Dù ông là người Thượng nhưng ông có thể tiếp-xúc và quen biết bọn cán-bộ Cộng-sản đến Buôn để tuyên-truyền. Phương-cách thứ ba là chấm-định những người có thân nhân sống bên Lào hay bên kia vĩ tuyến 17.

Vào một buổi trưa mùa hè, trời Khe-sanh trong sáng, hấn lái xe Jeep qua làng, bỗng thấy một người con gái có nét đẹp hơi Tây phương, ăn mặc tân-thời dễ mến đang bị một nhóm lính Lực-lượng Đặc-biệt trêu-chọc. Người con gái có vẻ sợ-sệt, hấn ngừng xe hỏi thăm. Thì ra nàng là con gái của ông Philip, cha người Pháp, mẹ Việt, sống với mẹ ở Đà-Nẵng để đi học, thỉnh-thoảng lên Khe-sanh thăm cha. Hấn ra tay giúp nàng, đưa về nhà, nhờ vậy mới có dịp kết-thân và qua lại với ông Philip. Từ đó, cứ mỗi lần đến thăm ông đều được cà-phê đặc-biệt làm quà. Hấn thắc-mắc về cà-phê Cứt Chồn, ông bảo đó chỉ là huyền-thoại, thực-tế không có cà-phê loại này. Thật là mất vệ-sinh và thiếu thực-tế! Có ai đi vào đồn-điền cà-phê tìm phân chồn có hột cà-phê, biết nó ở đâu mà tìm, cũng chẳng có ai nuôi chồn bằng cà-phê để lấy phân rồi chế ra cà-phê. Mỗi lần đến thăm ông, trong lúc nói chuyện, hấn khéo-léo khai-thác chút ít về tin-tức quân-sự cũng như chính-trị của địch. Ông biết rất nhiều, chính ông đã cho biết tin-tức về Cộng-sản sẽ đánh Khe-sanh và Mỹ rút quân ra khỏi

vùng này để nhường cho địch. Hấn nghĩ, có thể ông đang hoạt động cho phòng nhì Pháp hay hợp-tác với Cộng-sản.

Hấn vào Buôn Thượng để tạo sự liên-hệ với Tù-trưởng, hầu tìm hiểu và khai-thác về những sinh-hoạt của dân Thượng, may ra người Thượng giúp được gì. Hơn nữa, hấn cũng cần có mặt trong những buôn Thượng để nuôi dưỡng nguy-tích. Trở-ngại chính khi tiếp-xúc với ông Tù trưởng là không thể uống rượu cần, uống nước hay cùng ăn với họ. Vitamin C để sẵn trong người để nói dối là bị bệnh, chỉ ăn theo bác sĩ dặn, uống Vitamin C để họ tin.

Khe-sanh giáp giới Việt-Lào, xa-xôi hẻo-lánh, dân tình quê-mùa, đa-số gái Khe-sanh gia-nhập đoàn cán-bộ Trường-son. Trong làng có hai cô con gái khá xinh, thanh-niên thường đến, cô chị tên Cúc, cô em là Lan, cả hai đều đẹp, nàng Cúc là gái một con làm mồn con mắt thiên-hạ. Cô em tính tình liến-thoảng, thích đùa giỡn như nam nhi. Đặc-biệt, thôn Ku-bach có một người con gái đẹp tuyệt trần, tên Mai. Nàng có gương mặt trái xoan, da trắng, môi hồng, mũi cao, mắt bồ câu và đôi bàn tay búp măng nõn-nà hấp-dẫn, suối tóc mềm óng-ả ôm lấy bờ vai, thêm vào đó, nàng nói cười vui-vẻ rất dễ thương và quyến-rũ...Tiếc thay, nàng là cô gái tậ-t-nghuyên! Thân nàng từ ngực lên đầu là một tuyệt-tác của Hóa-công, phần còn lại nhỏ như đứa trẻ lên năm. Nàng ngồi xe lắn, bán tạp-hóa bên lề quốc-lộ 9, hàng nàng bày bán gồm bánh, kẹo, đồ hộp và nhiều món thực-dụng, đa-số do lính Mỹ cho.

Vì là cô gái tậ-t-nghuyên xấu số, ít có dịp đi đó đi đây nhưng nàng biết khá nhiều về dân địa-phương, gốc-gác và sinh-hoạt của họ. Mai thường kể chuyện hai cô con gái bác Tân là bạn tâm giao của nàng, hai cô khá đẹp, hiện đang ở bên Lào, cô chị đã có gia-đình, cô em thỉnh-thoảng về đây thăm cha mẹ. Không bỏ lỡ cơ-hội, hấn tìm cách làm thân với gia-đình bác Tân, may ra bác giúp được gì, biết đâu bác ấy sẽ là nhân-viên của hấn, giúp mở một mànng lưới bên Lào? Mỗi lần đi xa hấn đều có quà cho gia-

đình bác, thăm nom hàng ngày. Thời-gian trôi qua, tình-thân gắn-bó. Một hôm, cô Lan-Hương, thứ nữ của bác từ Lào về thăm nhà. Bác Tân kể chuyện hấn cho nàng nghe, nhờ vậy hấn có dịp kết thân với nàng. Nàng đẹp và dễ thương đúng như Mai khen tặng. Từ đó cô cậu trở thành đôi bạn thân, tâm-tình bất-tận, thỉnh-thoảng hai người thay phiên nhau đẩy xe lăn đưa Mai đi dạo trong thôn xóm. Trông thật đẹp và lãng-mạn nhưng hấn cẩn-thận và dè-dặt, tránh đùa với lửa, không giăng lưới tình, và việc nước luôn-luôn là trọng. Trong lúc cảm-tình dâng cao, nàng tâm-sự và tiết-lộ những tin-tức quan-trọng mà nàng nghe từ ông anh rể, một cán-bộ cao-cấp Cộng-sản, nàng bảo B52 chỉ thả bom nơi chỗ không người thay-vì lên đầu đoàn quân Cộng-sản trên đường mòn Hồ chí Minh. Cộng-sản tung tiền mua đạn dược và xăng từ lính Việt Nam Cộng-hòa nhằm giảm hiệu-năng chiến-đấu. Và Cộng-sản sẽ xóa tên Khe-sanh trên bản-đồ.

Phối-kiểm những mẩu tin do nàng cung-cấp, hấn thấy có lý nhưng rất tiếc không có tài-liệu nào để bảo-đảm giá-trị nguồn tin. Những tấm không ảnh cho thấy bom đạn đã cày nát núi rừng hoang-vu trên đất địch, nhưng những toán xâm-nhập không thấy những dấu vết địch bị bom, đường mòn Hồ chí Minh vẫn được địch sử-dụng để chuyển quân. Trong lúc đó, tậ-trạng lính-tráng bán đạn và xăng để kiếm thêm tiền không phải không có. Cộng-sản sẽ xóa tên Khe-sanh trên bản-đồ?, nghĩa đen thì không đúng, địa-danh của một nơi đã có trong bản-đồ làm sao xóa được? Hiểu theo nghĩa bóng thì địch sẽ tấn chiếm Khe-sanh. Điều này trùng-hợp với những gì ông chủ đồn-điền cà-phê nói. Nhưng khi nào bọn Cộng-sản tấn-công Khe-sanh và tấn-công như thế nào. Khe-sanh là một vùng đất sát biên-giới Việt-Lào, bao gồm căn-cứ Lục-Lượng Đặc-Biệt làng Vei, quận Hương-hóa, và phi-trường Khe-sanh do trung-đoàn 26/SĐ3 Thủy-quân Lục chiến Mỹ trú đóng. Bỏ Khe-sanh chẳng khác bỏ ngõ mời địch vào.

Sau hai tuần về thăm gia-đình, Lan-Hương từ già Khe-sanh đi Đà-Nẵng rồi về Lào. Hấn đưa nàng và bác Tân ra phi-trường

Khe-sanh, giờ chia tay đầy quyến-luyến, nàng nhờ hấn săn-sóc mẹ cha, hấn hứa sẽ lo đànng-hoàng đầy đủ, và mong ngày hội ngộ.

Lan-Hương đi rồi, hai phương trời cách biệt, hấn cảm thấy trống vắng, Khe-sanh buồn trở thành hoang-vu. Lời chúc-tụng và hứa sẽ trở lại Khe-sanh trong tương-lai gần cho hấn một niềm tin. Hấn thường xuyên ghé nhà bác Tân như đã hứa, nhờ vậy bác Tân thương yêu như con, bà thường bảo nếu hai đứa thương nhau thì nên qua Lào sống, bà cho một số vàng để làm vốn mutu-sinh. Được vậy nào ai không thích, nhưng hấn muốn nàng làm nhân-viên hơn làm người tình, làm vợ thì lại rắc-rối vì chị nàng liên-hệ đến Cộng-sản, làm tình-nhân vui chơi tạm-bợ chỉ tội cho nàng và có thể bị an-ninh mời về điều-tra.

Trung tuần tháng giêng năm 68, tình-hình quân-sự vùng Khe-sanh thay đổi đột-ngột, hấn được lệnh về bộ chỉ huy Đoàn 65 họp khẩn và nhận chỉ thị và chuyển lệnh đến các trưởng lười trực-thuộc. Trước khi đi, hấn đến ông Philip, ông có vẻ lo-lắng, cho biết tình hình chiến-sự bắt đầu thay đổi, sẽ có đánh lớn vì những nhân-công Thượng cho biết bộ-đội về rất đông.

Ngày trở lại Khe-sanh, hấn được bác Tân mời dùng cơm chiều. Thật bất-ngờ! Có cả Lan-Hương nữa, nàng về đây mấy hôm rồi, đúng vào ngày hấn về Huế họp. Bữa cơm chiều đạm-bạc nhưng ngon. Hấn ngồi cạnh nàng âu-yếm săn-sóc khi ăn, bác Tân hài-lòng khi thấy gia-đình tràn hạnh-phúc. Đêm hôm đó hấn cùng nàng thức đêm tâm-sự. Ngồi trong nhà nhưng tai để ngoài sân, lắng nghe những âm-thanh quanh nhà hay những tiếng chó sủa từ xa vọng về. Rồi rủ nàng đi dạo bên ngoài, cùng nhau tắm ánh trăng vàng giữa khuya. Đi trong thanh vắng, hấn méo-mó nghề-nghiệp, tay trong tay nhưng vẫn quan-sát, nghe-ngóng xung quanh. Mặc-dù trong đêm hoang-vắng, phong-cảnh thật hữu-tình và lãng-mang, thế-giới như chỉ riêng cho hai người, chàng muốn hôn và nàng chờ đợi, nhưng một phút đam-mê có thể hối-hận cả đời, hấn đành để cơ-hội đi qua.

Trời gần sáng, chàng và nàng sắp-sửa chia tay, Lan-Hương với giọng nói trầm buồn, nước mắt lưng tròng khuyên hẳn cẩn-thận và giữ-gìn sức-khỏe, VC sẽ đánh chiếm Khe-sanh trong vài ngày tới. Nàng ghi vội địa chỉ ở Đà-Nẵng để hẳn liên-lạc. Úp mặt vào vai chàng, nàng khẽ nói: “Đêm cuối cùng em bên anh, anh cao-thượng quá, em vẫn tiếp-tục nuôi mộng cùng anh chung sống bên Lào như mẹ đã khuyên, cảm-ơn anh đã săn sóc ba má”. Hẳn bơ-vơ về lại sở, Lan-Hương cùng cha mẹ rời Khe-sanh trưa hôm đó nhưng không có hẳn tiền đưa.

Vừa về đến cơ-sở thì các chú đàn em của hẳn trình những tin-tức địch sẽ đánh chiếm Khe-sanh nay mai bằng một lực-lượng khá mạnh Thấy nhiều sự trùng-hợp, hẳn chỉ thị cho chuyên-viên truyền tin gửi những tin này về bộ chỉ huy đồng-thời chuẩn-bị tiêu-hủy tất-cả tài-liệu và dặn-dò nhân-viên. Khi có nguy-biến tất-cả tự thoát-thân và lo mưu-sinh thoát hiểm. Nếu địch chiếm Khe-sanh thì đi về Đông-hà, Đông-hà tọa-lạc tại ngã ba quốc-lộ 1 và 9. Cứ đi về hướng đông sẽ gặp quốc-lộ 1, đến quốc-lộ 1 đi về hướng Nam sẽ tới Đông-hà. Trên đường thoát-hiểm, cần bình-tĩnh, thông-minh và nhanh-nhẹn để tùy cơ ứng biến.

Hôm ấy quan đầu quận dẫn quân đi quan-sát vùng vừa bị bom B52 dội đêm qua. Chỉ thấy những hố bom to và sâu, chứ không thấy xác VC hay dấu-vết gì chứng-tỏ địch bị bom. Hẳn thừa hiểu điều đó. B52 chỉ rải bom nơi không người. Suy-luận một chút, ta sẽ thấy Cộng-sản không phải là kẻ thù của Mỹ. Nếu là kẻ thù của Mỹ thì Mỹ đã tuyên-chiến. Mục-tiêu chính của Mỹ là thanh-toán đạn-dược, vũ-khí, trang-cụ chiến-tranh từ đệ-nhị thế-chiến, thử vũ-khí mới, huấn-luyện binh-sĩ, và làm chủ vùng Đông Nam Á-châu. Đồ phế-thải được Mỹ đưa vô Miền Nam đều tính ra tiền, đó là tiền viện-trợ. Kế-hoạch đã có, cứ thế mà thi-hành, dẹp mọi trở-ngại nếu có. Hẳn khuyên-cáo quận trưởng hãy thay đổi kế-hoạch phòng thủ nhằm vô hiệu hóa của mấy tên nội-tuyến. Một điều lạ là gia-đình hai người đẹp Cúc và Lan mời quận-trưởng và hẳn dùng cơm chiều hôm đó. Hẳn đề-nghị nên nhận lời nhưng chỉ đến ba mươi phút rồi rút lui, đừng để bị mỹ nhân kế. Lại méo-mó nghề nghiệp!!!

Khuya hôm ấy địch tấn công quận đường, pháo-binh từ phi-trường Khe-sanh bắn yểm-trợ dữ dội, hấn dẫn nhân-viên theo lối bí-mật để thoát thân. Chủ lực địch bố-trí ở phía Nam, hấn thoát về hướng Bắc, không theo đường mòn, chỉ đi dưới lau-sậy cao khỏi đầu để khỏi bị phát-hiện. Đến tối hấn leo lên sườn núi nghỉ chân. Nhìn xuống quận, lửa cháy ngуп trời, phi-cơ và pháo-binh thay nhau nhả đạn vào địch cả đêm, gần sáng tiếng súng thưa dần rồi tắt hẳn. Hấn cẩn-thận mò về quận, khi đi ngang làng, hấn nghe tiếng reo mừng: “Ông Phương (tên giả của hấn) đây rồi”. Họ vui cười đến chào hỏi, có người mời hấn vào nhà dùng cơm. Sau khi địch rút lui, tình-hình yên-ổn, quan đầu quận đến thăm cơ-sở của hấn, không thấy ai, hỏi dân, dân không biết, quanh quận xác địch ngổn-ngang, nhưng không có xác hấn. Nhiều người lo ngại hấn bị địch bắt đi rồi, quận trưởng thì không nghĩ vậy, ông biết khả năng của hấn, con người bí mật như ma, hiện đó, biến đó thật bất-ngờ. Có khi mới gặp hấn ở Lang Vei khi vào buôn Thượng ông lại gặp hấn nữa.

Hấn vào quận đường thăm anh Nhi, ông trong bộ quân-phục mới, chiến lợi phẩm chất đầy sân, tươi cười đứng chờ thượng-cấp đến tuyên-dương công-trạng. Toán Mỹ Đối-nhiệm của hấn đã lên trực-thăng đi từ lúc nào. Đang đứng nói chuyện với quận trưởng thì anh Trung-úy Trung đội trưởng Thủy quân Lục chiến đến trao riêng cho hấn một mảnh giấy dê: “When ever you see LT Phuong and his people, please evacuate them immediately. Thank you” có chữ ký của ông trưởng toán đối-nhiệm. Viên trung-úy ghé tai nói nhỏ hai người sẽ di-tản cuối cùng. Ngay sau đó quan đầu quận được lệnh di-tản bằng đường bộ về phi-trường Khe-sanh. Hấn bắt tay ông quận trưởng, chúc may-mắn rồi lên trực-thăng về phi-trường Khe-sanh, nơi đây một chiếc C123 đang chờ. Chiếc C 123 đáp xuống phi-trường Đà-Nẵng, hấn thực-sự thoát khỏi Khe-sanh, xong cơn ác-mộng, hấn quyết-định lưu lại nơi đây ba hôm để dưỡng sức nhưng không báo về Đoàn 65.

Di-tản khỏi Khe-sanh, hấn dọn về Đông-hà tiếp-tục hoạt-động. Bảo tố rồi cũng đi qua. Chỉ tiếc là những hình ảnh đẹp của ngày qua, nơi Khe-sanh đã đi sâu vào dĩ-vãng.

Nha Trang

Như Một Cơn Mê

Huỳnh Văn Phú



Tôi trải qua hầu hết thời gian của tuổi ấu thơ và tuổi “mới lớn-và-đã-biết-yêu” ở Nha Trang. Tôi rời thành phố quê hương này của tôi khi trái tim tôi đã “thủng vài lỗ” và chỉ thỉnh thoảng trở lại một thời gian ngắn rồi lại từ giữa nó ra đi. Quý vị nghe nói trái tim thủng vài lỗ, chắc quý vị nghĩ rằng lúc bấy giờ tôi đã 3, 4 bó rồi chẳng ? Không phải thế đâu, khi ấy tôi mới có 2 bó thôi, nghĩa là vừa xong cái Tú Tài 2. Sở dĩ nó “thủng” là vì tôi biết yêu quá sớm, nói theo ngôn ngữ của mấy bà Bắc Kỳ giết giặc là mới nứt con mắt ra đã “thành tinh” rồi. Chẳng hiểu mấy “nhân vật” cùng quê với tôi như Huỳnh Văn Mạnh, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Xuân Hoàng, Hạo Chu vv.. biết yêu từ lúc mấy tuổi chứ tôi thì 14 tuổi đã biết “vớ va vớ vẩn” rồi. Mỗi lần nhớ và nghĩ đến Nha Trang, tôi vẫn có cảm tưởng như mình vừa qua khỏi một cơn mê dài. Vâng, Nha Trang đối với tôi mãi mãi là một cơn mê...

Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ rằng nhờ tình yêu mà cuộc đời tôi đã bước sang một ngã rẽ khác. Cha mẹ tôi mất sớm nên tôi không có cái diễm phúc cấp sách

đến trường như một số đồng bạn bè cùng lứa. Chú tôi cho tôi đi học nghề sửa xe lửa ở nha hỏa xa Tháp Chàm từ năm 1951, lúc tôi 11 tuổi đang học lớp Nhì nhỏ, rồi sau đó đổi về nha hỏa xa Nhatrang. Đến năm 1955, lúc tôi vừa 15 tuổi, thời gian này những người Bắc di cư vào cư ngụ tại Nhatrang khá đông. Hàng ngày trên con đường đi làm từ nhà đến sở hay từ sở về nhà, tôi luôn để ý đến một cô nàng xinh xắn thường ra quét sân trước nhà. Cái hình ảnh tôi nhớ nhất trên con người của nàng là mái tóc cuốn lên rất gọn gàng lộ ra cái gáy thật trắng và cái cằm cổ khá cao. Tôi dò la biết được nàng tên X. đang học lớp đệ lục ở một trường tư. Tôi thương thầm nhớ trộm nàng. Tôi yêu nàng ghê lắm, yêu đơn phương thôi, một mình mình biết, một mình mình hay chứ chẳng dám bày tỏ cùng ai. Cuối cùng thì tôi tự quyết định rằng, nàng đi học chữ mà ta đi học nghề là không có được. Ta phải đi học như nàng thì mới xứng. Thế là tôi nuôi cái mộng cấp sách để trở thành một cậu học trò “mắt sáng với môi tươi” như... người ta. Và tôi bỏ ngang việc học nghề mà tôi đã theo đuổi trong bốn năm trời để chuẩn bị đi học lại mặc dù anh chị trong gia đình phản đối. Suốt mùa Hè năm ấy, tôi đi học thêm Pháp văn ở trường Công Thương trên Mỏ Vòng hoặc nhờ các bạn bè hướng dẫn, chỉ bảo cho các môn như Anh văn trong cuốn Sixième Bleu, Hình Học, Đại Số, cách đặt và giải phương trình một, hai ẩn số x,y...vv...và vv... Lúc này, trường tư thực Lam Sơn đang khởi công xây cất sát bờ biển do mấy ông thầy giáo di cư vào Quảng cáo rầm rộ, tôi bèn ghi tên vào “học đại” lớp đệ Ngũ (cốt để theo kịp nàng X.). Trong tình hình lo ổn định những người di cư từ Bắc vào nên chẳng ai đòi tôi phải xuất trình học bạ, học biếu gì cả. Vậy là tôi nghiêm nhiên trở thành một cậu học trò không theo đúng nguyên tắc quy định, bởi vì tôi đã bỏ bằng một lúc đến 3 lớp là các lớp nhất, lớp đệ thất và đệ lục. Tôi xin cảm ơn đời và cảm ơn tình yêu đã cho tôi cơ hội ấy. Cũng nhờ được làm một cậu học trò nên bi giờ tôi mới có chuyện...”ái tình hữu giám” của học trò để kể hầu quý vị nghe cho vui rồi bỏ...

Năm tôi học đệ Nhị trường Võ Tánh, tôi cũng bắt chước bạn bè tìm bạn bốn phương. Tôi không nhớ hồi đó tôi đã tự “bày

hàng” về mình như thế nào nhưng giá như bây giờ thì tôi sẽ giới thiệu tôi như sau :” Thanh niên 18 tuổi, đệ nhị B trường công lập Võ Tánh, chưa một lần yêu đương, chưa một lần dang dở, đêm đêm lấy sách vở và ánh đèn làm bạn, lấy giường và gối làm người tình, hỏi ai là bạn tri âm, cùng chung cảnh ngộ, xin tung cánh nhạn về...Nguyễn Văn Nói Phét, số 35 Trần Quý Cáp, Nhatrang. Ưu tiên dành cho những thư có kèm ảnh, tuy nhiên sẵn sàng hồi âm dù thư có đến muộn.”

Rồi ma đưa lối quỷ dẫn đường kiêu nào mà tôi quen được một nàng ở xứ sương mù Đà Lạt. Nàng học đệ Tứ ở một trường Đạo và lại là một ca sĩ trong ca đoàn của một nhà thờ ở đây. Nàng có cái tên rất đẹp như con người nàng : “Hương P.”. Thư đi thư lại với nàng dăm ba tháng gì đó, tôi nhận được tấm ảnh nàng gửi tặng. Phải nhận rằng nàng rất đẹp, nhất là đôi mắt y hệt như người Tây phương. Tôi dán tấm ảnh của nàng trên tấm lịch trước bàn học để ngắm nàng mỗi ngày và tôi không nghĩ rằng sẽ có ngày nào đó tôi dám đi lên Đà Lạt thăm nàng. Cho đến một buổi trưa, tôi cùng các bạn mình trần trùng trực, mỗi thằng chỉ có cái quần xà lỏn trên người đang đá banh ở công viên sân cỏ trước nhà ga xe lửa Nhatrang (nhà tôi ở gần ga xe lửa), mồ hôi thằng nào thằng nấy nhễ nhại, trông không giống con giáp nào. Bỗng thằng em tôi chạy ra báo tin :

- Anh về ngay, có cô Hương P. ở Đà Lạt xuống thăm anh. Đang đợi anh ở nhà đó.

Tôi đành về nhà với cái y phục “đơn giản như đang giỡn” nghĩa là chỉ có chiếc quần xà lỏn trên người để gặp nàng. Tôi không nhớ rõ tâm trạng tôi lúc đó ra sao nhưng rõ ràng là tôi chẳng thấy mắc cỡ hay thấy “dị hợm”, kỳ cục gì đối với sự gặp gỡ lần đầu tiên giữa hai người trong hoàn cảnh như vậy. Tôi bước vào nhà, chào nàng và xin lỗi về cái sự “trần trụi” của tôi, quên băng đi việc hỏi nàng xuống thăm thành phố biển này từ lúc nào, tại sao không báo trước. Nàng nhìn tôi, không tỏ vẻ gì ngạc nhiên mà lại nheo mắt cười, rồi chào tôi bằng câu hỏi:

- Anh mê đá banh lắm hả ?

Tôi cười đáp lại câu hỏi của nàng :

- Cũng mê ngang với việc học.

Sau đó tôi bảo nàng ngồi chơi chờ tôi đi tắm rửa và thay y phục để tiếp nàng. Chúng tôi, mỗi người nói về thành phố mình đang sống, tuyệt nhiên không ai đề cập đến việc học hành. Nàng ca ngợi thành phố Đà Lạt với những đồi thông, những hồ Than Thở, hồ Xuân Hương, thác Cam Ly, rừng Ái Ân, vườn Bích Câu

vv..., còn tôi thì mở “kho đạn” cho “nổ” về thành phố quê hương tôi nên thơ và tuyệt diệu như thế nào với Tháp Bà cổ kính phủ đầy rêu, sự tích một mối tình đầy nước mắt giữa hai người Việt và Chăm liên quan đến cái Tháp cổ ấy, với



Hòn Chông, cầu Đá, hồ Ba Bể cùng Suối Tiên vv... Rồi tôi mời nàng đi uống nước mía ở cái xe bán nước mía phía bên kia đường Độc Lập. Rất may cho tôi, chiều hôm trước bà chị tôi có cho tôi mấy chục đần tui nên tôi mới có thể mời nàng đi ăn chè đậu đỏ bột lọt ở rạp Tân Tiến và bánh hơn nữa là tối hôm ấy tôi đưa nàng đi xuống bãi biển, ngồi dựa lưng vào gốc thông ăn bò khô trộn đu đủ, nhìn ra đại dương sóng vỗ rì rào.

Nàng xuống Nhatrang ngụ tại nhà bà Dì của nàng ở đầu khu vực Xóm Mới mà lúc ấy còn hoang vắng với những bãi cát trắng trải dài cho đến tận cuối phi trường, trên đó mọc đầy những bụi cam đường và các chú kỳ nhông chạy lảng quăng. Nàng nói với tôi nàng xuống Nhatrang có việc riêng của gia đình và ngày hôm sau phải về lại Đà Lạt. Tôi gặp nàng lần đầu và cũng là lần cuối kể từ hôm ấy. Về Đà Lạt nàng không còn thư từ gì cho tôi nữa, và hai chúng tôi âm thầm “cắt đứt dây chuông”. Tôi có suy nghĩ về nguyên do cái sự “thuyền ra cửa biển”, “River of No Return”, một đi không trở lại của nàng là, có lẽ khi viết thư cho

nàng, tôi “nói phét” cũng như “ba hoa chích chòe” nhiều quá nên khi gặp tôi, nàng vỡ mộng. Nàng vỡ mộng là phải, là đúng vì sự chiêu đãi đầu tiên của tôi là đã mời nàng uống nước mía trên lề đường (Chuyện này tên bạn vàng Hạo Chu của tôi có ý kiến ý ông cho rằng làm thân học trò ở thời buổi ấy mà mời bạn gái uống nước mía, ăn chè đậu đỗ bột lọc là “cha” trên đời rồi đó, còn đòi cái gì nữa. Nàng phe lờ bạn ta có lẽ vì bạn ta vừa “cà chớn” vừa không đẹp trai lại thêm phần nói phét vung tí mọt chút không phải vì nước mía hay chè đậu đỗ gì sất). Vậy là lần đầu tiên trái tim của tôi bị thủng một lỗ, máu nhỏ từng giọt ! Còn nàng X. người mà tôi yêu thâm nhớ trọng và là nguyên cơ đưa tôi đến việc trở thành một tên học trò cấp sách trở lại ấy thì không hiểu vì sao hình ảnh cái gáy trắng, cái cần cổ cao và mái tóc cuốn gọn lên không còn ngự trị trong lòng tôi nữa.



Tác giả đang thử cái “cần thẳng” của xe xích lô tại góc đường Độc Lập & Phan Bội Châu, Nha Trang, năm 1960. (lời ghi chú của người trình bày)

Như đã nói, nhà tôi ở gần ga xe lửa, trước ga là một công viên sân cỏ với những trụ đèn gắn bóng néon rất sáng. Thửa ấy, tuyến đường xe lửa Sài Gòn-Huế còn chạy rất yên. Tôi nhớ cứ vào khoảng 3 giờ sáng mỗi đêm là đoàn xe từ Huế về đến ga Nhatrang, ngừng ở ga này một tiếng đồng hồ rồi lại tiếp tục xuôi Nam. Tôi thức rất khuya để học bài và thường hay ra ngồi dưới mấy cái trụ đèn sáng ấy để học. Trước sân ga là một dãy xe xích lô đón khách và các cô các bà bán cà phê, bánh mì, chè cháo đủ loại. Năm tôi học thi Tú Tài, đêm nào cũng vậy, tôi và thằng em ra công viên ngồi học cho mát. Tôi thường hay mặc cái quần sọt vải ka ki, chiếc áo bà ba màu nâu sòng đã bạc thếp và đội cái mũ rơm rách. Khi xe lửa đến, tôi để sách vở cho thằng em tôi trông nom, tôi đến trước cổng ra vào nhà ga đón khách, đóng vai trò của một người đạp xích lô. Tôi chỉ lựa khách là một cô nào trẻ, xinh đẹp mới tiến đến hỏi cô có đi xích lô không. Nhìn cách ăn mặc của tôi như vậy thì hẳn nhiên khách phải tin tôi là người đạp xích lô. Nếu cô gật đầu thì tôi mau lẹ xách vali cho cô rồi dẫn cô ra một trong những chiếc xe xích lô đậu sẵn trước sân ga giao người khách ấy cho người đạp xích lô rồi tôi lại trở về ngồi dưới trụ đèn học tiếp, có khi đến 4 giờ sáng mới chịu về nhà ngủ.

Một buổi tối nọ, tôi cũng ra ga đón khách như thường lệ. Vừa nhác thấy một cô nàng xách va li ra cửa, tôi định nhào tới hỏi cô có đi xích lô không thì hỡi ơi, cô nàng này không ai khác hơn là cô Hồng D., người đang yêu tôi tha thiết. Tôi biết là cô yêu tôi lắm nhưng tôi thì chưa hề bao giờ nói rằng tôi yêu cô, tôi chưa bày tỏ bất cứ một cử chỉ hay thái độ nào chẳng hạn như cầm tay cô hay hôn cô vv...Ngược lại cô săn sóc tôi rất kỹ, cô thêu áo gối tặng tôi và nhiều kỷ vật đáng kể khác. Cô thường tâm sự với bà chị tôi cũng như tuyên bố với nhiều người rằng chúng tôi yêu nhau. Nói có trời chứng giám cho tôi, tôi rất cảm kích cái tình cảm cô dành cho tôi nhưng trong tận đáy lòng tôi, tôi thấy hình như có một màn sương ngăn cách nhau. Vì thế, tôi đành cứ im lặng theo cái kiểu ngày hôm nay cũng như...ngày hôm qua.

Gặp cô quá bất ngờ nên tôi không cách nào trốn được nữa. Trước đó cô có cho tôi hay là cô về Qui Nhơn thăm nhà nhưng

tôi không hỏi ngày nào cô về. Cô lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi ăn mặc rách rưới như thế và lại làm cái chuyện mà cô không ngờ đến. Cô hỏi tôi :



- Anh làm cái gì kỳ vậy ? Anh đi đạp xích lô từ bao lâu rồi mà sao anh không nói cho em biết ?

Tôi đành cười trừ :

- Chuyện này là chuyện “giỡn chơi” của anh mà. Anh đón khách rồi đưa họ ra cho mấy ông xích lô ngồi đợi khách ở trước sân ga chứ anh có xe xích lô đâu mà chở họ đi.

- Ai bảo anh làm như vậy ?

- Chẳng có ai bảo hết, anh thích đóng vai trò một người đạp xích lô để được xách va li cho mấy người đẹp chơi vậy thôi.

Nàng nhìn cách ăn mặc của tôi, nhăn mặt :

- Anh ăn mặc như thế mà coi được à ?

- Ủa, em nói thật lạ. Mình phải đóng cho đúng vai trò chứ. Em không biết đấy thôi chứ đêm nào anh cũng ra ngồi học ở dưới mấy cái trụ đèn ở công viên, và cứ đến giờ này là anh vào ga rước khách. Em biết tính anh vốn hay giỡn mà.

Và tối hôm ấy tôi cũng xách va li của nàng đưa ra cho một ông xích lô y như tôi đã từng làm trong những đêm trước đó. Ngày hôm sau, chuyện tôi ra ga rước khách được “báo cáo” cho bà thím tôi biết. Thím tôi hỏi tôi có thật như thế không ? Tôi đành

thú nhận với bà là tôi chỉ giỡn chơi cho vui thôi. Bà thím tôi là một người đàn bà Bắc Kỳ đúng nghĩa, mỗi lần bà cười là cười rất có vần có điệu. Tôi rất “hãi” khi phải nghe những điều bà “đay nghiến” anh em tôi. Lần này, bà nghiêm trang nói:

- Tôi biết tánh anh rất ngông, nhưng cũng ngông một vừa hai phải thôi. Anh nên chú tâm vào việc học để còn thi cử có kết quả chứ không nên phí thì giờ vào mấy cái chuyện vô bổ như thế. Anh cũng nên hiểu rằng thiên hạ có thể đồn đại rằng tôi không nuôi nấng các anh đang hoàng khiến anh phải đi đập xích lô kiếm sống. (Khi cha mẹ tôi qua đời, các anh em tôi được chú thím tôi đem về nuôi và chúng tôi coi ông bà như cha mẹ).

Tôi im lặng nghe bà nói, không trả lời bà thêm một lời nào như là một hình thức nhận lỗi nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn nghĩ rằng bà không thể nào hiểu được vì sao tôi đã có những hành động đùa giỡn như vậy. Bà lại càng không biết rằng đã có lúc tôi tự động mua chiếc vé 3 đồng vào sân ga (loại vé dùng để vào cửa chỉ để đón thân nhân về hay đưa thân nhân đi) nhìn hành khách lên xuống các toa tàu rồi nhìn con tàu chuyển bánh để tưởng tượng rằng mình cũng vừa trải qua một chuyến đi ! Hay có lúc tôi dán tem vào một cái phong bì gửi thư về ngay địa chỉ người nhận là chính tôi để tôi mang cái cảm giác rằng tôi có nhận được thư. Tôi nghĩ rằng đó chính là cái lãng mạn rất “dở đời” và kỳ cục của một thằng con trai “bất hạnh”, mồ côi quá sớm không có được cái tình thương yêu của cha mẹ như tôi.

Xong Tú Tài phần Hai, tôi rời Nhatrang để vào Sài Gòn học tiếp và chỉ trở về Nhatrang vào những dịp nghỉ hè. Ở Nhatrang vài ngày tôi lại vô Ba Ngòi, Cam Ranh ở luôn cho đến hết hè rồi vào lại Sài Gòn. Đến cuối năm 1962 tôi vào Võ Bị Đà Lạt và từ đó ít có dịp về Nhatrang. Tôi nhớ năm 1963, khi bà Nội tôi mất, tôi từ Đà Lạt về Nhatrang chịu tang, tôi gặp lại nàng Hồng Đ. Nàng đang có bầu, cái bụng có phần “vượt mặt” chút đỉnh, chắc cũng dăm bảy tháng gì đó rồi. Tôi không biết nàng lập gia đình từ lúc nào và với ai. Gặp lại tôi, nàng khóc và chỉ có khóc chứ không nói điều gì hơn ngoài những giọt nước mắt đang chảy dài xuống má. Tôi mừng cho nàng đã có hạnh phúc, bởi vì tôi biết

rằng tôi không thể nào mang lại hạnh phúc cho nàng được. Tôi tự bào chữa rằng mình đang là người lính, đời sống của tôi sẽ nay đây mai đó với những xe dịch di chuyển cùng những bất trắc ở chiến trường... Thật lòng mà nói, thời gian đó tôi còn có những hình bóng khác đang ám ảnh tâm trí tôi. Trước ngày tôi lên lại Đàlat, bà chị tôi hỏi tôi có gặp nàng Đ. không, tôi trả lời có gặp.

Cái tật “cà rỡn” của tôi không bỏ, tôi nói với - Chị à, em thấy cô ấy như đang phục vụ trong nhạc “biểu diễn trống” phải không chị ?

Bà chị tôi lộ vẻ ngạc nhiên hỏi lại :

- Cái gì biểu diễn trống có chồng bây giờ chỉ ở nhà thôi chứ có đi làm văn nghệ văn gừng gì đâu.

Tôi cười :

- Úa, em thấy cô ấy đang có bầu thì phải biểu diễn “trống” chứ? Bà chị tôi cũng cười :

- Em thì lúc nào cũng giỡn được.

Tôi nói như tâm sự với chị tôi :

- Chị cũng thấy đó, không phải em tẻ bạc gì nhưng cô ấy thì đoan trang, nghiêm chỉnh và thật lòng còn em thì nhìn đời thấy cái gì cũng có sự khôi hài trong đó, hai tính cách ấy làm sao hòa hợp nhau được. Cho nên, em thấy cô ấy có hạnh phúc là em rất mừng. Và em vẫn tin rằng em không hề làm điều gì xúc phạm đến cái tình yêu của cô ấy dành cho em cả.

Những hình ảnh trong cơn mê về thành phố quê hương Nhatrang của tôi là những kỷ niệm vui, trong sáng và êm đềm như đã kể. Tôi cho rằng đó cũng là một hạnh phúc. Đã có lúc tôi nghĩ rằng nếu như sau ngày rời khỏi trường Võ Bị, tôi được về phục vụ một đơn vị nào đó ở Nhatrang rồi cưới vợ, lập nghiệp luôn tại thành phố này thì ắt hẳn ngoài những kỷ niệm về tuổi nhỏ, tôi sẽ không sao tránh khỏi có thêm những kỷ niệm buồn chán, thất vọng và biết đâu có thể có cả đắng cay. Tôi dám nói thế bởi vì khi đã trở thành “một người lớn” nhập vô cái giòng chảy xã hội với lắm nỗi nhieu khê rắc rối mà ta cần phải tranh



v a ~ n
chị tôi :
h ì n h
một ban
gì đó
n h i ế n ,

? Cô ấy

đấu, đối phó hàng ngày thì đời sống không còn giản dị êm đềm như những ngày còn cắp sách đến trường.

Năm 1995, khi tôi sang Cali ra mắt tập truyện “Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đường”, tôi gặp lại chị B., bạn học chung lớp rất thân. Gặp tôi, nhắc lại những kỷ niệm cũ, chị vui lắm. Chị bảo tính tình tôi không có gì thay đổi, vẫn đùa giỡn như ngày xưa mặc dù bây giờ tóc đã bạc và răng muốn rụng gần hết. Chị nhấm tính cái gì đó rồi nói với tôi một câu tuy rất bình thường nhưng trong đó tôi thấy có sự cảm động :

- Nè, anh Phú, dễ cũng hơn 35 năm rồi mới gặp lại nhau nhỉ ? Trước đó, chị bảo tôi vẫn giỡn như xưa nên khi nghe chị nói thế, tôi bèn trả lời rất “giỡn” ngay:

- Ờ, 35 năm mới gặp lại nhau chứ nếu gặp nhau thường xuyên thì giờ này chắc cũng phải có thêm “dăm bảy đứa” nữa là ít. Chị nguyệt tôi một cái thật dài và “phán” một câu nghe rất “đã” cái lỗ tai :

- Anh đúng là một “ông già mắc dịch” !!

Huỳnh Văn Phú



Nhà Thờ Núi Nha Trang

41
Năm
Nhìn
Lại
Mình
Nhìn
Lại
Nhau



Ngô Hữu Quế

Chào các bạn!

Tôi là Ngô hữu Quê' của bốn mươi mốt năm trước đây. Chàng trai đáp chuyến xe lửa ngày 22 tháng 11 năm 1962 từ Huế vào Saigon, rồi lại tấp tể từ Saigon đáp máy bay đi Dalat để kịp có mặt với các bạn tại Câu lạc Bộ trước cổng trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chính tôi đấy, y chang các bạn thôi. Bởi chúng mình là những giọt nước của cùng một ly nước mà. Thành thử không cần gương soi tôi cũng thấy được tôi lúc ấy.

Thú thật với các bạn trước khi đến đây tôi cũng lật chữ “thợ”, xem qua chữ “thầy” rồi. Đã tú tài toàn thì đâu có “huấn” mà làm “thợ” phải không ? chỉ “thầy” thôi. “Thầy thuốc” là first choice, đến thử phòng mạch của các người bà con, nhìn nét mặt lo âu của các bà mẹ, ông bố một điều “thưa bác sĩ” hai điều “thưa bác sĩ” (như thể bác sĩ là thánh không bằng) thấy cũng oai quá một trời uyên bác trí thức. Nhưng nhìn đến toa thì hầu như na ná tương tự thôi. Nhức đầu thì Optalidon, Aspirin... mụn nhọt nhiễm trùng thì Sulfamid, Penicilin. Cảm ho thì Phenergant ..v..v.. Đó là chưa kể đến tủ sách hũu hùng, quyển nào quyển nấy dày cộm mà chữ thì nhỏ li ti. Học

thế thì lòi con mắt ra ngoài mắt.Thôi đi,tôi chẳng muốn thế đâu.Tôi phải giữ con mắt, cửa sổ của tâm hồn tôi để các cô còn nhìn vô nữa chứ.

Second choice : thầy giáo. Mẹ tôi thích nghề này lắm.Anh tôi và hai em tôi đều là sư phạm cả.Những người ấy trái tim họ ra sao không biết, chứ cứ tưởng tượng tôi đứng trước bảng mà bên dưới những cặp mắt đen tròn, những đôi má hồng phơn phớt lông tơ thì tôi chẳng muốn đứng giảng suông đâu. Chết một cái, lúc này “tam cương ngũ thường” còn nặng lắm. Khối cô bé mơn mớn còn xưng “con” với thầy giáo trẻ đấy.Thôi tôi không đóng kịch với chính mình đâu.

Còn “thầy cãi” thôi đi ai mà ham mang tiếng thất đức chỉ biết bênh kẻ có tiền.

Vậy là cuộc sống dân sự coi bộ lè mề, chằm chạp quá phải có một làn gió mới cho buồn phổi thanh tân, một hứng khởi cho trái tim tươi rói của tôi mới được. Do đó tôi đến đây, y chang như các bạn muốn chọc trời khuấy nước,hoài bão mục tiêu rành rọt rõ ràng.Được ăn cả, ngã về không. Không xanh cỏ chắc chắn phải đổ ngược. Chúng mình đến đây để... xuống tóc nhưng không phải để đi tu mà là để nộp mạng cho cac can bo hung thần 16-17-18 toàn quyền sinh sát. Chiếu theo “trường phả” thì mình ngồi chiếc chiếu thứ 19, dưới bảng tên Nguyễn Trãi. Nghĩ là tụi mình có tới 18 lớp huynh trưởng để mà vòng tay thừa gửi. Bù lại mình cũng có 13 lớp đàn em theo sau “riệu chề điếu dóm”. Đại khái như thế cũng không có gì lép vế thiệt thòi.

Bây giờ để tôi nói qua về cái buổi “bỏ của chạy...vô tròng” ấy nhé. Đúng, chúng ta đã bỏ hết, bỏ ngay tút xuyết tút xách, nón mũ, cả đến thói quen thư sinh “dài lưng tốn vải an no lại nằm” ngay từ cổng trường để chạy vắt giò lên cổ mau mau trao cái “mạng mộc” cho đám hung thần hành hạ không chút xót thương. Nếu theo đúng thành ngữ “bỏ của chạy lấy người” thì chúng ta phải ba chân bốn cẳng chạy mau về phía cổng lúc chưa đóng lại để đáp chuyến bay đầu tiên về Saigon hay đầu đó mới phải.

Có bạn nào biết số phận chiếc túi xách của tôi không? Trong đó có mấy chiếc khăn thêu còn dẫm nước mắt ai đó. Mấy bức thư

viết bằng mực tím. Và cả chai dầu cù là của mẹ tôi nữa ! Bà cụ cẩn thận nhét nó dưới đáy túi. Hỡi ơi! Cụ dầu có biết đứa con trai của cụ quen ăn cơm mẹ nấu, áo quần em gái giặt, bị lột như con cua cúm (cua mới thay lớp vỏ non) và quăng vào chảo dầu nóng ngay tại cổng trường. Lớp vỏ thư sinh sù sù ễn ễn bị tuốt như người ta tuốt vỏ trái me chín. “ Cái thằng tôi thư sinh” như chiếc lon Coca mềm xèo bẹp dí bị tống ngay vào lò luyện thép nóng hừng hực suốt hai năm trời từ ngày đầu cho đến ngày cuối để kịp ra lò, xuống núi ngày 28 tháng 11 năm 1964 thành thanh thép bén ngót dưới brand name ngon lành: Thiếu Úy Tân Sĩ Quan Võ Bị Dalat. Tôi đấy, bạn đấy, chúng mình y chang nhau từ đầu tới chân, từ ý chí, khả năng đến hoài bão trong ngày xuống núi hành hiệp phải không?

Vậy mà đã bốn mươi năm, bao biển dâu thay đổi. Gần một nửa những chàng trai hơn hử, tự tin, tràn đầy nhựa sống, như tôi, như bạn ngày nào đã ra đi vĩnh viễn. Có ai là không lưu lại chút gì đó cho người ở lại. Nguyễn mộng Thúy, Lê triều Dư, Nguyễn đình Ngọc, Nguyễn văn Bé vv... Một Trần văn Hợp nhân, trí, dũng dưới ngòi bút cười cợt mà sâu lắng tình bạn của Tô văn Cấp. Một chữ “Chung” trong bài thơ điệu bạn của Phạm kim Khôi. Một Lê đình Ngữ đầy ắp trong nỗi cô đơn của người quả phụ. Nhiều lúc chỉ một giòng góp ý nhỏ nhoi cũng chứa chan tình cảm thương yêu: “Em hy vọng sẽ có ai đó viết về lão Hoàng gia Thái nhà em”. Đó chẳng phải là những nén hương thơm nhất, những đóa hoa tươi nhất cho người đã khuất hay sao?

Một tên cốt đột của khóa cứ trên tôi: “Mày dựa hơi vợ. Thằng khỉ đến là đại, chỉ vẽ đường cho hươu chạy”. Phải nói là bà dựa tôi mới đúng. Không lấy tôi làm sao “bả” có được những người bạn độc đáo thế? Không có tôi ai cho bả đăng thơ trên Đa Hiệu, đặc san Nguyễn Trãi. Cái danh Võ Bị khóa 19 “cool” đứt đuôi con nòng nọc đi chứ!! Nếu không bả khư khư giữ lấy làm gì?

Nhân tiện nói về thơ, hợp khóa tân niên vừa rồi cũng là kỷ niệm 20 năm ngày tôi khăn gói từ trại “tập trung cải tạo” về nhập hộ khẩu của bả. Hồi đó tụi tôi nghèo triệt để chẳng có quà cưới gì tặng nhau cả, tất bật mưu sinh cho đến ngày lên máy bay sang

Mỹ. Sang đến đây cũng tối tăm mặt mày vừa làm vừa học không kịp thở. Độ này hơi huồn huồn “bả” nghĩ lại mà thương muốn làm tặng tui một bài thơ gọi là summary chuyện tình khúc khuỷu của tụi tôi gồm dĩ vãng, hiện tại, tương lai nhưng mới nghĩ được hai khúc đầu. Thành thử, khi được mời lên góp vui bả cứ lắc đầu quây quây. Thế rồi câu chuyện về bệnh tình anh Nguyễn phước Xuân, anh Lâm Hưng, chị Nguyễn tường Vân làm bả xúc động cảm khái về tính vô thường của đời sống đầy khổ đau trong “sinh, lão, bệnh, tử”. Nhờ đó bả nghĩ ra bốn câu cuối mới xung phong đọc bài thơ tặng tui. Đây là bài thơ đầu tiên bả làm tặng tui, một cùi 19 thành thử tui chép xuống đây nhờ các anh đóng dấu Võ Bị lên dùm:

*Em dấu xưa của Mộng
Đàn lòng bao cung si
Thổi chum thơ non mỏng
Bay đến trời lưu ly*

*Nhưng hôm nay là Thực
Chỉ còn một anh thôi
Cùng se tơ kết tóc
Sợ buồn níu sợi vui*

*Nếu mai này thành Nợ
Lấn thẩn – yếu – đau – già
Giữa vô thường huyễn hoặc
Ta vẫn còn có ta*

Nghe nói bả còn định ngâm bài này tặng tui trong dạ tiệc đại hội của khóa nữa. Chắc là các bạn một phen khổ sở tai rồi, nhưng thôi kệ bả cây nhà lá vườn hay dở cũng cùi. Cùi thì sợ gì lở phải không các bạn.

Thôi tạm biệt, hẹn sẽ gặp nhau ở Xi á tổ nhé.

Ngô hữu Quế

Bạn Bè

Tô Văn Cáp
Trung Đội 22
Đại Đội H



Để kỷ niệm 40 năm ngày nhập Trường, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 19 thực hiện số báo đặc biệt với chủ đề: "KỂ Ở NGƯỜI ĐI".

Hoan hô sáng kiến của Ban Biên Tập Bản Tin Nguyễn Trãi, chắc chắn anh em sẽ nhiệt tình tham gia đóng góp bài vở và hình ảnh để có một số báo " GỐI ĐẦU GIƯỜNG".

Nếu muốn đọc những chuyện tình lắm cảm, muốn đọc hồi ký của những "vì sao lặn" nói phét, các bạn cứ việc ra chợ, loại văn nào cũng có, xó xỉnh nào cũng đầy. Nhưng nếu bạn muốn trẻ lại 40 tuổi, vui với bạn bè, chỉ có tiếng cười, những kỷ niệm đáng nhắc đến, thì bạn không thể tìm đâu ra ngoại trừ Đặc San Nguyễn Trãi

Bốn mươi năm mới xuất hiện một lần, nếu bỏ lỡ cơ hội này, bạn quên không tham gia, thì phải chờ 40 năm nữa mới có số kế tiếp, số kỷ niệm 80 năm nhập trường với chủ đề: "ĐI ĐÁU CÁ RỒI!" Nghe nhân vật cao nhất khóa Trần thanh Huyện tuyên bố câu trên, tôi nghe có lý quá, ừ thì gửi hình, ừ thì gửi tiền tem và viết theo sự hướng dẫn của tác giả bài "Tâm sự một loài hoa". Thôi, chả đại, nghe "Hoa" mà tâm sự là hết ngủ, khi "Hoa" mà đã tâm sự thì bạn có giả đờ ngáy như sấm cũng bị dựng đầu dậy, cứ theo

gương Huỳnh tấn Lộc, Bùi văn Đoàn, lôi tên các bạn cùng khóa, cùng trường ra mà “hài tội” là an toàn nhất. Khóa 19 vốn có lòng “dị tha”, “chín bắt làm mười”, gì cũng cười, cho dù có bị bật mí cái bí mật thì cũng cười. Để chứng minh điều này, xin các bạn đọc lại bài thơ “K19 Tập Hợp” trong BTNT số 22. Tại sao lại có một nhà thơ xuất chúng như vậy? Chắc chắn cả nước, và trường Võ Bị không có người thứ hai.

Tôi vẫn thích đọc thơ, kể cả thơ học trò nữ gửi cho nam, phái Nữ mà “làm thơ” thì đá cũng phải mềm. Không tin cứ hỏi Phan Nghê và Ngô hữu Quế thì biết, hai chàng ngự lâm này lúc nào cũng cười, trẻ mãi là vì có sẵn thơ, có sẵn bầu.... rượu và nàng thơ.

Cũng muốn trẻ mãi như “Cụ Quế Ông Nghè” tôi đem tất cả thơ của Phạm kim Khôi gói đầu giường, trước khi đi ngủ là ôn lại bài “Đánh Chấn”, nhưng lạ quá, càng đọc bài thơ “Đánh Chấn” thì càng rạc cả người.

Nay may mắn lại được là bạn cùng khóa của một nhà thơ xuất chúng, một trăm năm nữa cũng chỉ có nhà thơ **Bùi văn Đoàn** mà thôi; dùng

tên các bạn cùng khóa ghép thành bài thơ như thế thì xứng đáng xin lại cụ Quát Bá Cao một bồ chữ (cho cụ Cao Bá Quát nhập tịch Mỹ). Cái hay, cái thâm thúy là dùng thơ “đốt nhà”. Người bị đốt chỉ có nước nhan nhón mà cười vì bị cấu, bị véo v.v...

Mời các bạn đọc lại hai câu số 24 và 25 trang 33, số báo 22, Bài ‘K 19 Tập Hợp’.

“ Hải Khều cần đến Bình Khang

Chích Em Thu, Cúc, Thủy, Hường, Duyên, Sương”



Bùi văn Đoàn

Địa danh Bình Khang thì khóa 19 nào cũng biết, trên đường hành quân hay đi công tác thường ghé nghỉ chân, nhưng tay thì không. Còn tên những “loài hoa” Thu, Cúc, Thủy, Hường, Duyên, Sương thì phải ai xa lạ gì đâu? Chúng ta thường gặp họ ngồi tựa cửa sổ, mỗi khi “rảnh rỗi”, đem “tâm sự 1 loài hoa” ra ca theo thể điệu dân ca Bắc Phần rằng thì là:

“í, a Ngồi tựa là tựa cái song à đào... í a”

“Hỏi người quân tử.. .rằng là quân tử... í a có dám vào hay không?”

Lẽ ra họ Đoàn chỉ cần ghi ”Hải” là đủ rồi, có thể đổ thừa rằng đó là Chu văn Hải, anh cả của khóa, thêm chữ “Khều” vào làm gì nhỉ; K19 có ma nào tên là Khều đâu. Nó đi theo sau Hải thì được thể xác định là ở Mũ Đỏ, vô phương phủ định khi bị nghi vấn.

Hay quá là hay, xin tặng Đoàn Bùi một cành hoa hồng gai và cũng cảm ơn bạn đã bỏ tên tôi ra ngoài, theo kiểu Mỹ, tôi là C. vanTo. Nếu bạn cho tôi thay chỗ Hải Khều thì khó nói.



Cũng bản tin số 22, còn có bài”Đại Đội B” của Huỳnh tấn Lộc, thú vị lắm, tôi không ở Đại Đội B, nhưng những tên tuổi lớn trong đó tôi đã gặp trên đường hành quân, trong lao tù CS và hiện tại trên đất Mỹ, ở đâu cũng thấy họ cười. Bài ”K 19 Âu Châu họp mặt” của Nguyễn vĩnh Giám, có 3 tên làm tôi được sống trở lại với đời sống Sinh viên sĩ quan trung đội 22 Đại Đội H, đó là Lê quý Bình, Lâm văn Rớt và Lê quan Trường (trung đội 24)

Thấy anh em viết về bạn bè dễ dàng quá, vui quá, nên tôi cũng làm theo, các cụ ta ngày xưa thường mắng là: “Bắt chước, thấy người ta ăn khoai cũng vác mai lộn vườn”. Kệ, cứ vác cái mai ra vườn lộn tùng phèo lên xem có được cái củ ... khoai nào không ,cũng nhắc đến tên các anh, nếu các anh không bằng lòng thì tôi

xin lỗi, và đành” vui một mình” vậy. Coi như đã có lời hỏi thăm; bắt đầu nhá!

NHỮNG BẠN CÙNG TRƯỜNG CÙNG KHÓA.

Cùng trường? Không phải trường Võ Bị mà là trường L.P.K; những người học trò “Ngày Xưa Hoàng Thị” nhiều chuyện gọi trường tôi là **LÁ PHỐI KHÔ** ! thật ngược đời, Cụ Trương vĩnh Ký buồn lắm mà còn phải nhịn nên cháu chắc Cụ đành cắn răng cầu trời cho mưa ướm...áo lúc em tan trường để nhìn cho bỏ ghét.

Trở về với các bạn cùng lớp cùng trường Lycée Pétrus Ký, niên khóa 55- 62 tình nguyện vào k 19 gồm có: Nguyễn đức Cần, Phạm thượng Chí, Lê văn Chiểu, Tô văn Cấp, Lê đình Diển, Hoàng gia Hiếu, Đinh văn Hơn, Lê văn Kiệt, Ngô văn Nô và Lê quan Trường, có thể còn thiếu sót, hoặc khác lớp mà tôi không biết.

Nguyễn đức Cần và cùng tình nguyện về Mỹ sớm. Tôi có kỷ niệm vui “Chí Tây Lai”, nó là con Văn Phạm văn Ba. Vào thầy Ba thì cái thằng Di Cư” duy nhất trong nạn nhân khốn khổ của trò”Nam Kỳ”. Trường



Phạm thượng Chí Đỏ và xanh cỏ rất với Chí, còn gọi là của thầy dạy Pháp giờ Pháp Văn của nhóc con “Bắc Kỳ lớp Đệ Thất B1 là cả thầy lẫn Ngô Quyền (Hải

L.V. Chiểu

Phòng) dạy tôi đọc chữ buổi sáng là”Ma tanh”, bàn tay là “Lơ manh”, nhưng phía Nam họ đọc là “Ma te”, ”Me”. Quái ác là thầy Ba vừa vào lớp là gọi tôi đọc “Đít tê”, họ cười, họ nhạo báng, tôi phải trốn học, đi tìm thầy cũ là Lãng, đang làm Tổng giám thị bên Chu văn An nhờ thầy cho chuyển trường. May mắn có Chí ngồi bên cạnh, nó rủ về nhà học thêm Pháp Văn với thầy Ba, từ đó tôi thoát nạn và không phải sang C.V.A nữa.

Lê văn Chiểu : Tôi rất thích thằng bạn dễ thương này, vậy mà từ ngày ra trường đến nay vẫn chưa gặp mặt nhau lần nào, chưa nói với nhau một câu. Nó chọn mũ nâu và nghe đâu bỏ quên cái... gót chân ở xó rừng nào đó, sau về làm “Đô Trưởng” Saigon. Máy lần đi hành quân về, ghé tòa đô chính xin “Ông Đô” chai

“*Riêu*” thì tùy viên nói *Ổng* họp. *Họp* chớ gì mà cứ nhè lúc bạn đến là họp ? Tôi chửi thề và không thèm đến nữa. Thế mới biết “*giận dỗi*” thì quá dễ, làm lành giải hòa thì quá khó.

“*Chiểu* ơi, *Tao* xin lỗi mày, xin lỗi ở đây cho cả khóa nghe, chớ gọi điện thoại chỉ có mình mày nghe thôi”.

Lê đình Điển : Cao ráo hiền lành , Điển chọn BB và hy sinh rất sớm (không biết có lộn với Trần văn Điển mà Lộc nói trong bài ĐDB ?)

Đình văn Hơn : Bị thương, giải ngũ sớm rất nhiệt tình với anh em. Còn ở Saigon.

Hoàng gia Hiếu : Đúng là dòng dõi hoàng gia cũng “*giải ngũ*” sớm để đi làm băng, tức là làm ngân hàng í mà.

Ngô văn Nô : Có người anh (hay chú) là Ngô văn Mẹo (K17) cùng ở TD 5/TQLC với tôi. Năm 1965, anh Mẹo báo cho tôi biết Nô đã tử trận, ít lâu sau thì anh Mẹo cũng tử nạn trên xa lộ.

Lê văn Kiệt : Còn gọi là “*Cò Kiệt*” vì chàng chuyển sang Cảnh Sát. Một lần ông rủ tôi đi đánh xì phé ở nhà tên Nguyễn tấn Tồn ở hẻm Trần quý Cáp, tới sáng ông đi đứng nặng nề, còn tôi nhẹ nhõm, về đến nhà mới hay “*Bà Nhà*” đi bảo sanh. Không nhớ rõ ông vào Pétrus Ký năm nào nhưng không cùng lớp 7B 1. Nếu có,

Đình văn Hơn



vì cùng là “người Việt gốc rau” thì ông phải chia sẻ niềm đau “Lơ Manh” với tôi chứ?

Lê quang Trường : Tôi gọi hắn là ông “Quan Dài”, chả biết dài bao dai, nhưng hắn cao ráo, đẹp giai, con nhà giàu, học giỏi, đá bóng rất hay. Trong đội đá bóng của thầy Bích, không thể thiếu 3 tay trụ cột; hàng thủ có Phạm Huỳnh Tam Lang (tay này học tới Đệ Nhị, bỏ thi Tú Tài, đi đá bóng) hàng công có Hoàng Huyện Huỳnh Hữu Duy Toản (tên thằng này dài quá) và Lê quang Trường, còn một tay xuất sắc nữa chạy “biên ngoài” là C. VANTO. Ông quan Dài này hiện đang ở bên Tây, có dịp tôi sẽ kể chuyện Tây Du cho bạn nghe.

Đó là những người bạn trước khi là K19, có trước thì lại phải có sau, xin sơ sơ về những thằng bạn lính sau khi đã là K19. Khóa 19 và TQLC.

Theo danh sách, có 30 tên về TQLC, sau thêm Nguyễn văn Hạnh, đưa tổng số lên 31. Ngày đầu tiên trình diện thì có Lê quý Bình và Vũ cao Phan “bị” Tham mưu Trường Bùi thế Lân bắt đi học lái “Bà Già”. Bình đi rồi Bình lại về, còn Vũ (cũng là lông) thì bay cao, đi luôn. Không biết bây giờ Vũ còn “lái bà già” hay “bà già lái”.

Tổng kết cho tới nay được ghi nhận :

A/ 5 người tử trận là :

Võ thành Kháng và Nguyễn văn Hùng, TD 4 TQLC, cùng tử trận tại Bình Giả đầu năm 1965 (trong trận này còn có Nguyễn thái Quan , ĐDH, ở bên BĐQ cũng hy sinh)

Nguyễn văn Trọng (Trọng Mập) thuộc TD 3/TQLC tử trận tại Bồng Sơn năm 1967

Nguyễn Thừa : TD 2/TQLC (?)



Trần văn Chích : TĐ 5/TQLC (?)

B/ 4 người từ trần :

Trần văn Hợp: Phạm đình Loan, Nguyễn trọng Thăng, Thái Bông và không còn ai nữa cho tới ngày kỷ niệm 80 năm nhập khóa.



Trịnh Xuân Mão

C/ Mất tích :

N Trần ngọc Tấn : TĐ 5/TQLC. Năm 1966 Tấn có nhiệm vụ giữ cầu “ Bà Hom” bị VC tấn công sập cầu, bị thương, Tấn được điều về dạy học tại Trung Tâm, sau thuyền chuyển đi đâu không ai biết.

N Hồ ngọc Hoàng TĐ 4/TQLC bị thương, Hoàng được tuyển chọn đi dạy tiếng Việt tại Hawaii 2 năm, sau lại về làm TDP và mất tích vào tháng 4/75, có phần chắc là Ngọc Hoàng

đã đi cùng Tiên Nữ.

N **Trịnh xuân Mão** : Có tin cho rằng chàng này vẫn còn ở VN.

Những chi tiết tôi kể trên còn rất thiếu sót và có thể sai, tệ thật, bạn cùng khóa cùng binh chủng mà rất mù mờ về nhau thật đáng cho đi chần ngửa. Các Cọp Biển nào biết thêm những chi tiết khác xin bổ sung. À mà tại sao TQLC lại gọi là Cọp Biển nhảy, Cọp thì phải ở rừng chớ chạy ra biển thì ai mà “ bắt được cọp “.

Còn lại 18 tên, hiện định cư tại Mỹ, Pháp, Canada, tính nét nói chung còn “ trẻ lắm “ vẫn “ mày tao chi tớ “, nhưng ngoại hình thì đang trên đà trở thành “ quý liệt vị “, sức hút của trái đất làm.... xệ xuống,



Trần ngọc Tấn - Trương công Quang & Lâm vạn Niên

bực mình là cái “ Bất khiển dụng “ thì không rụng cứ nhè cái răng, cái tóc mà rụng làm cho có vẻ “ hơi già”, móm mém và “ hay nói “ tức “ nay hói”. Báo cáo chung chung là như thế, tuy nhiên vẫn có nhiều bạn còn “ái mộ lao động” gọi tắt là “ lao ái” một “ plug” mà chạy hai ba máy thì ai biết được. Trong đó có:

Lê quý Bình : Trung đội 22 Đại Đội H lại cùng về TD 5/TQLC nên tôi rất mến anh chàng “ không cao “ và nặng ký này ; lúc nào chàng cũng thông thả, từ từ, miệng luôn cười hic hic, nhưng khó biết khi nào là cười tình, khi nào là cười khinh bỉ. Năm 2000 nhân chuyến Tây Du, tôi có gọi cho Bình, cho Trường và cả Lâm văn Rót nữa nhưng không gặp ai, cũng đành một mình lang thang Paris gần 4 tuần lễ, xó xỉnh nào cũng đến, lên “sa kê cơ”, xuống “ Đầm Hường “, tức đường hầm xe điện ngầm, đi thử loại xe không người lái, thú vị lắm, nhưng vì đường này nằm ở độ sâu 50m (?), gần trung tâm trái đất nên bị sức hút khá mạnh, tất cả thể lỏng ở trong người như muốn bung ra. Sẵn xe không có người lái, tôi leo đại lên “đầu toa” tôi lái... Toa ở đây là toa xe điện, đừng có hiểu lầm là “Toi – Moi” theo tiếng Tây thì tội chết !



Xứ Tây nên có nhiều “ Cờ Tây “ và sản phẩm của nó trên khắp hè phố, gợi hứng cho “ Minh thị Háo” viết cuốn sách “ Vừa đi đường vừa kể chuyện “. Còn tôi thì phải vừa đi đường vừa tránh người “ có chức “ có quyền, lỡ đụng giới có chức này phiền hà lắm.

Ở bên Tây còn có Nguyễn văn Sự TD 1/TQLC. Sự là vô địch ping pong ở Nha Trang thì phải, nghe những K19 gốc dừa với hàng thù dương cát trắng đồn rằng khi tới đỉnh cao thì chàng này vọt một lúc 2 banh !

Nhất Bình nhì Doan, thằng lùn thứ hai được chọn về TQLC là nhờ kế độn thêm giấy vào gót giày. Đúng là thằng mutu cao, xin trích nguyên văn một đoạn trong Đặc San Sóng Thần/ TQLC số 46 trang 140 nói về mutu dùng binh của Vũ đoàn Doan như sau :

“ Khi hắn và tôi được giao nhiệm vụ dẹp bàn thờ xuống đường ở Đà Nẵng và Huế, tôi cứ lay hoay không biết phải giải quyết cách nào để đuổi đám biểu tình đi, họ toàn là đàn bà con gái và trẻ con thấp thoáng trong đám đông có lẫn áo vàng, áo nâu. Họ lấn tới, chúng tôi phải thối lui, lui dần về tới Quận Trán, còn phía Doan thì nó đi tới đâu đám biểu tình “ tan hàng cố gắng “ tới đó “xếp” gọi máy xi và tôi liên tục, tức quá tôi cho Đại Đội Phó sang phía Doan nghiên cứu lý do và tình hình.

Biết tâm lý đám biểu tình toàn là đàn bà con gái, họ không sợ súng, không sợ lựu đạn, cà nông (pháo binh) cũng không sợ, Doan cho lính giả dạng thường dân, xen vào đám biểu tình, cũng đả đảo lính “Thiệu Kỳ”, rồi áp sát mấy anh áo vàng giả dạng thầy tu, đè các thầy xuống, lột hết rồi thả ra, các thầy biến thành “Thầy Chạy”, đám đông cũng tự động bỏ “của” chạy lấy người, cà nông không sợ chứ “ Cà ông giặc “ thì khiếp quá, chạy là phải (hết trích).

N Trần văn Thuật.

Ở TD 2/TQLC có hai thằng cùng mang họ Trần, cùng đẹp trai và trai mắt, cùng to lớn như nhau, nên đa số cứ “ lộn Trần “ nọ ra Trần kia. Trần văn Hợp tôi đã nói rồi trong bản tin số 22, nay có vài hàng thăm Trần văn Thuật. Chính nó là người đầu tiên được làm ĐĐT, nhưng cuối cùng đành phải xuất binh chủng vì một căn bệnh khó chữa. Phim chụp cho thấy xương cổ của hắn chỉ có một đốt, hồ sơ bệnh lý ghi là: “ Bệnh cứng....cổ “. Đã vậy còn nói tiếng Đức với xếp, cũng họ Trần (K16). Viên kẹo định đem “cho Anh làm kỷ niệm” thì bị tên tài xế của xếp phồng tay trên (Uổng quá hả Thuật, Tao đồng ý với mày, phải biết đinh trên nhường dưới...)

Một lần nó dẫn tôi về nhà chơi, đường Tôn Dân-Khánh Hội. Vừa bước vào nhà nó tôi vội kêu lên ngay :

— “ Mày có đạo hả Thuật “

Chẳng may, ông bố ngồi đó vội cất tiếng tiếp theo

- “ À ra thế, Giê Su Ma, thằng hư thật, mày không bao giờ đi lễ hả con ? “



Các cụ tinh thật, thoáng câu nói là biết liền. Tôi và Thuật cùng là “con chiến” và cùng là “Chủ tịch Hội Quân Nhân Công Giáo không đi lễ “ nên không biết nhau có cùng một tôn giáo. Cho đến nay tôi vẫn còn thắc mắc là trong câu nói trên, ông Cụ bảo “ Ai hư “ ?

Nếu các bạn K19 muốn coi một người vừa đi tu vừa nhảy dầm thì đến gặp Phạm thanh Quan (có dê hay không đây cha nội). Vì lý do gì mà cả K19 gọi hấn với cái “nic nê” thật dễ thương Quan Nhà Thờ Đức Bà hay là “ Bớt Su “ để phân biệt với Quan Tô mấy Tô, Quan “ phí Mèo “, Quan Ngâm Sửa. Đây là một thiên tài về “cụng ly” và nhảy dầm, một tay “cầm chai tu”, một tay điều dờ. Vừa đi tu vừa nhảy dầm là thế.



Hồi mới về TD 5/TQLC, tôi và Quan cùng Đại Đội, cùng ngủ chung 2 tầng một phòng, nhưng rồi tôi cứ phải bỏ giường trống, ta buồn ta đi lang thang ra suối Lô Ô xem tiên tắm, còn Quan ở nhà tắm tiên nên gọi hấn là QuanG (có dê) mới đúng. Vào quốc tịch Mỹ đổi là Quân Phạm mất rồi. Cũng về TD 5/TQLC thuở ban đầu còn có Trần xuân Bằng, bị thương, về làm Chỉ huy Phó Trung Tâm Huấn Luyện/SĐTQLC. Cộng tác với Bằng còn có Lâm văn Minh (mụ mẫm) làm Trưởng Khối Quán Huấn. Có thời gian tôi về Trung Tâm, được Bằng bổ nhiệm làm Liên đoàn Trưởng khóa sinh, một chức vụ không có trong bảng cấp số, dưới quyền là 2 Tiểu đoàn Trưởng khóa sinh (K20).

Tôi và 2 tên K20 đem ngay phương pháp huấn luyện “8 tuần sơ khởi” ra áp dụng. Kết quả thật hữu hiệu, sau 3 tháng số tân binh tăng vọt về khai bệnh và đào ngũ, dĩ nhiên bị mất “ job “. Nói nhỏ cho các bạn K9 nghe thôi nhá, nếu bạn nào tìm đâu ra một người đẹp trai, lịch sự, đứng ...dẫn đường hoàng bằng Bằng thì cứ đem C.VanTo ra mà chặt.

Ở TQLC mà không nói tới Trần Vệ thì đáng bị giáng cấp. Trần Vệ số quân 62A/214369, vừa trình diện xong là được đưa ngay ra đơn vị đang hành quân ở Bình Giả, và là người thoát chết trong trận này. Các bạn K19 nào muốn biết thêm thăm kịch “ Bình Giả và K19 “ thì hãy tìm đọc cuốn phóng sự chiến trường : “ Những Bước Chân Âm Thầm “ của Trần Vệ. Chưa có một cuốn phóng sự chiến trường nào hồi hộp như thế, đọc xong, ban đêm bạn sẽ mơ thấy tiếng xung phong, địch thủ giương” sẽ hoảng hốt trong chăn mà phòng cuốn “ hồi ký nói chán như gãi háng và bạn đồng hành bực cái....mình, để đón Trần Vệ, “ Những Am Thầm “ tiến đến bất ngờ tung cái tay chạy dăng trời. Viết những “ gương hy bạn đồng khóa đi, rất đang mong đó.



súng và sẽ hô cùng “ chiếu cuộn mình thủ. Hãy vút phét” đi, đọc làm người c a ? đọc sách của Bước Chân mục tiêu rồi ra chụp thì có tiếp về sinh” của các đồng K19

Đọc chuyện đánh nhau xong chúng ta phải xả hơi chút chút, nói phét một tí cho vui, hóm hỉnh, tiểu lâm cho đời đỡ nhàm, cười là mười thang thuốc bổ, không cần đi căng da...mặt. Hấn có số quân là 60A/405975, tác giả nhiều tác phẩm độc đáo. Tôi xin chào thành giới thiệu cuốn sách “gối đầu giường” cho nam giới K19 : “ Những Cuộc Tình Dấu Mặt “ của nhà văn Huỳnh văn Phú (khi còn là SVSQ thì không có dấu sắc). Có nhiều tên tán nhảm, diễn nghĩa rằng: Cứ sau mỗi cuộc tình là chạy trốn, đem “mâm sồng” đi gieo xong là “ Tẩu vi thượng sách”. Hấn được UneXXco(2 chữ X) xếp vào dạng “ hiếm quý “, chưa cần biết hấn nói gì, nhưng thấy hấn bắt đầu nhếch môi liếm mép là ta có quyền cười được rồi.

Hiện nay chàng ở Phila, cày 2 “jobs”: Cao sờ lơ là một, Pho Cờ Lờ là hai, dịch ra tiếng Việt là 4 màu hay tứ sắc cũng thế. Theo lời kể, job này thom lắm, đậu một “chén” đem về ba bốn chén, bốc bài lên mà còn đủ 4 tướng 4 màu là an tâm, nhưng lỡ có anh tướng nào đào ngũ, vắng mặt là tình thế gay go đấy ; có Sĩ có Tượng mà không có Tướng thì gọi là “ Đứt Đầu Tướng “, phải kiên trì chiến đấu, nếu thắng (tức là tới) được thì sướng vô cùng. Hãy nghe nhà văn diễn tả ván bài “ Tướng Đứt Đầu “ : “Thò tay vào đáy đĩa, kéo từ từ ra, vật mạnh con bài ngửa ra trên chiếu đồng thời miệng hô lớn “ Tướng “. Nếu đúng là tên tướng mình cần thì cứ nhả nha vạch thẳng Sĩ qua một bên, đẩy con Tượng xích ra, nhét Tướng vào giữa và hô “ tới quan “, đếm 1,2,3.... 17 lệnh, cộng 3 nhân 2 rồi cộng 10 là tới 50, mỗi nhà phải chung cho mình 50 đô, vị chi là 150 đô, thắng....; nhưng nếu không tìm ra tướng thì thua sặc gạch, thua cháy túi, cháy cả cuộc đời !!!
 Giải thích đánh tứ sắc như thế mà chỉ làm tới chức Trưởng Phòng TLC/SĐ thì uống quá, thà về trồng ớt để vợ đem ra chợ cho còn thú vị hơn; ớt nào là ớt chẳng cay, nhưng tại sao ớt của Hấn lại cay thế , trông thấy là đã muốn “ nấc cục “ rồi, bạn nào có tài “chấp cay” thì cứ gọi hấn mà xin, bầm mình, xưng môi, phù mỏ là cái chắc.

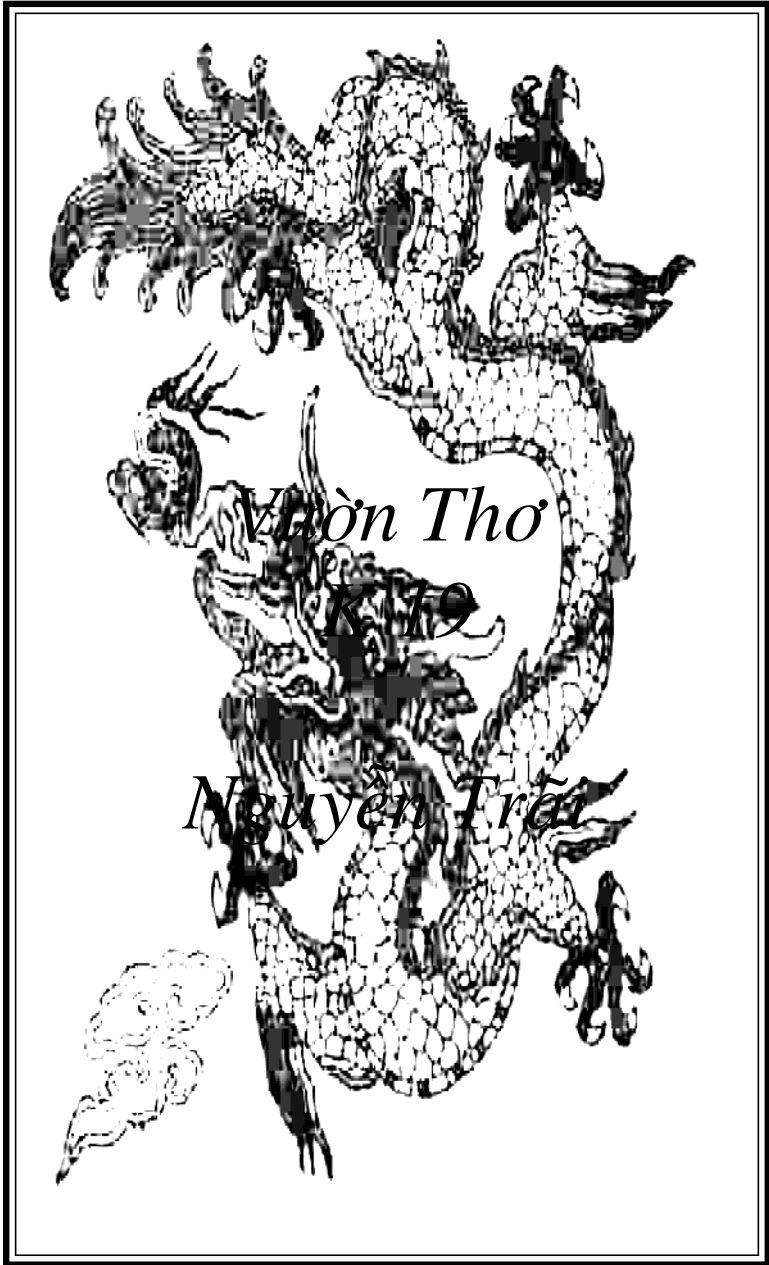
Đang cà kê dè ngõng về chuyện bạn bè thì có điện thoại của quan Huyện gọi :

- Đã viết bài cho Đặc San chưa ?
- Đang viết .
- Đề tài gì ?
- Kể chuyện Ông Quan Huyện Móm về quê
 Có hai H. . . D. . . kéo lê dọc đàng
 Bà Huyện lại tưởng cục vàng

Đành ngưng vậy thôi. Quan Huyện bảo tôi viết là viết, bảo ngưng là ngưng. Đáng lẽ ra còn phải hỏi thăm vài bạn K19/TQLC nữa như : Trương đình Khánh (Khánh Trâu Nước), Hoàng đôn Tuấn (Tuấn Ghẻ), Đỗ hữu Ái (Ái Chà), Phạm văn Nhậm (Hải Tặc), Nguyễn văn Hạnh (Hạnh Cà), Nguyễn tiến Tấn (Tấn Câu) và Trần phú Tĩnh (Phú Linh). Đáng lẽ còn muốn thăm các bạn cùng ở chung trong tù, các bạn “đụng nhau” trong các cuộc hành quân và các bạn Đại Đội H. Thôi thì hỏi thăm và chúc vui tất cả các Anh Chị K19 và hẹn sẽ viết tiếp vào số tới, số kỷ niệm 80 năm. Lời cuối cùng là “xin tha lỗi “ nếu bạn nào phật ý.

Tô văn Cấp





CÙI GIÀ

*Thiên hạ thường nói tôi quá già
Thực ra tôi đã có già đâu
Răng long râu bạc đầu không tóc
Mắt đeo hai kính vẫn kèm nhèm*

*Chân đi run rẩy tay chống gậy
Da nhăn má hóp tai gân đứt
Đầu óc lơ mơ hư hóa thực
Nói trước quên sau lại chửi càn*

*Gặp dân Đa Hiệu cười toe toét
Thấy thằng hôm lét tưởng Vi Xi
Gặp anh niên trưởng kêu niên đệ
Nhìn thấy gái tơ tưởng bà già*

*Thấy hoa anh đào mơ Đalat
Nhìn những đôi thông tưởng Lâm Viên
Nghe nhạc quân hành lòng rộn rã
Tưởng như đứng giữa Vũ đình Trường*

*Đừng tưởng tôi đây đã quá già
Những thằng bán nước tôi chẳng tha
Khi nào cờ phát về cứu nước
Tôi sẽ xung phong đứng hàng đầu*

Bùi văn Đoàn



K19

Tập Hợp

Lời Tòà Soạn: Mỗi chữ là một tên của K19, Bạn Bùi Văn Đoàn đã cố gắng tập hợp được 231 tên trong bài thơ dưới đây

*Dalac Chiến Đấu Trung Kiên
Thành Danh Hiệp Sĩ cao Nguyên Anh Đào
Trung Dũng Tuấn Tú Can Trường
Gio Linh Chương Thiện Kiến Tường Triệu Phong
Thuận Đức Long Thuận Tiên Giang
Thạch Lục Tân Cảnh Lộc Ninh Vĩnh Điền
Lệ Thương Nhỏ Mãi Bé Tư
Paul diên An Túc Dư Châm Vực già
Trọng mập Đức Cống Kim Chi
Tá Đa Xuân Chí Thái Bông Thịnh mù
Thiện Thành Chung Thủy Hồ Thu
Loan Châu Ngọc Tấn Thế Sơn Duy Cường
Thảo Thìn Lập Nghiệp Cam Ly
Bá Vân Miên Cấp Phan Thừa Hên Hơn*

Phan Lưu Tâm Sự Chỉ Cầu Thuận Khiêm

Giai Nhon Trạng Ẩn Tây Thi
Ngoạn Tiên Lượng Thứ Giám Sinh Thúy Kiều
Mạnh Luân Giáo Huấn Chính Tâm
Huệ San Thức Ty Nhật Niên Hạc Tuyền
Hải khều Cần Đến Bình Khang
Chích Em Thu Cúc Thủy Hường Duyên Sương
Đối Thoại Ngôn Ngữ Thuật Khương
Bách Phương Lập Bộ Rớt Rong Trử Bàng
Mãnh Huy Trân Hợp Vệ Tinh
Ái Chiêu Lợi Diệp Đính Thăng Tắc Đà
Thanh Hòa Vĩnh Phú Dao Ban
Tôn Mười Khánh Kiệt Quế Hoàn Đăng Xê
Túc Kha Nhứt Trí Giao Hoan
Chúc Thêm Hữu Thọ Bình An Phước Lành.

Bùi văn Đoàn



KẼ Ở NGƯỜI ĐI

Lại thêm mấy nữa ư thằng bạn
Bỏ hết đi tìm một chỗ riêng
Đời không vui cũng không buồn lắm
Nhưng nếu còn nhau đỡ vắng hơn

Vắng hơn này thấy từ lâu chứ
Quân số hôm nay mỗi lúc vội
Hy sinh báo quốc xong rồi ứ
Vượt thoát lưu đày lác đác rơi

Sang đất quê người tuy gấn bó
Mỗi lần họp chợ không đầy trăm
Mỗi khi cúi gờ canh chừng góc
Xem bóng người đi thặng nữa chằng

Lần trước gặp mi ai cũng nhớ
Lần này nghe chính hấn đi đoong
Lỗi hẹn rồi nghe tên cốt đột
Thế mà dân hứa sẽ ngay boong

Hội viên ái hữu nông chịu bạn
Tiền khứa không ham nữa cõi đời
Thành thời rũ áo phong trần loạn
Yên ổn nằm riêng một chỗ chơi

PHẠM KIM KHÔI

Đêm 28 tháng 11

Viết thay Đoàn đình Ngũ,
CSVSQ/ĐĐ B/K 19/TVBQGVN
Xuân Chánh

Từ xa lắm Ta quay về điểm hẹn
Lặng nhìn nhau Ta nhận diện thân thương
Ta hy vọng và vẫn mong vẫn đợi
Ôi tuyệt vời Ta lại nhớ... Lâm Viên

Đây hình hài những khuôn mặt trung niên
Hằn in vết của tháng ngày chinh chiến
Những khuôn mặt thời trung kiên lịch sử
Vất vả giữa đời nghiệt ngã làm sao

Đêm nay Saigon đèn sao lấp lánh
Như biển thành đêm truy điệu lung linh
Và giá buốt những trái tim hiện diện
Chợt hóa thành đêm huyền diệu lạ thường

Uống đi Anh cho đầy ly nhung nhớ
Trong phút giây Ta xóa cánh bay đi
Ta ở bên Anh ôi thật diệu kỳ
Từ lâu lắm Ta làm chim quốc đó

Chia tay Anh có người về cuối phố
Người đi xa độc thoại đêm di hành
Ta tan biến đêm lung linh huyền thoại
Xa cách muôn trùng....nhớ gọi Lâm Viên

Xuân Chánh

LỜI CUỐI

Viết thay Đoàn đình Ngữ

ĐD B/K19/TVBQGVN

XUÂN CHÁNH

Từ độ người đi xa
Ta lưu đây một kiếp
Cuộc chiến như dừng lại
Ngục tù dài bao la

Ta sống đời du ca
Nhớ tháng ngày chinh chiến
Nhớ quãng đời sinh viên
Đêm sương mù Đà Lạt

Những đêm rên tiếng súng
Bầu trời đầy hoa đăng
Ta lao vào cuộc chiến
Như hát bài tình ca

Ta về từ cõi chết
Nhớ bạn bè đi xa
Ta làm người bỏ cuộc
Là chim xa lẽ bầy

Ta bỏ dở bài ca
Cho một đời đi xa
Không còn lời hò hẹn
Cõi vĩnh hằng bao la

* LỜI CUỐI là ý của CSVSQ/K19 Đoàn đình Ngữ nhờ phu nhân, Lê xuân Chánh, viết thành thơ trước khi qua đời vì bạo bệnh .

Lời cho người vợ thủy chung

*dưa anh em trở lui về
sớm hôm tần tảo trăm bề nuôi con
sáng tinh mơ đến chiều hôm
dù bao khô cực em chôn đáy lòng*

*thu qua trời lại vào đông
nắng mưa một dạ chờ mong anh về
thời nay tình cảm phu thê
khó mà giữ được mọi bề như xưa
đổ cho hoàn cảnh đẩy đưa
xấu xa tội lỗi dây dưa vào mình*

*riêng em ôm mãi cuộc tình
ngày xưa trao trọn chỉ mình anh thôi
ân em chót lưỡi đầu môi
sao bằng giữ trọn một đời trong tâm
đừng trách anh mãi lặng câm
chẳng hề bày tỏ mỗi lần gặp nhau*

*tù dày cách biệt thương đau
mơ ngày sum họp vẹn câu ân tình*

*Viết từ trong ngục tù cộng Sản
Nguyễn Trần
(trích trong Hồi tưởng)*

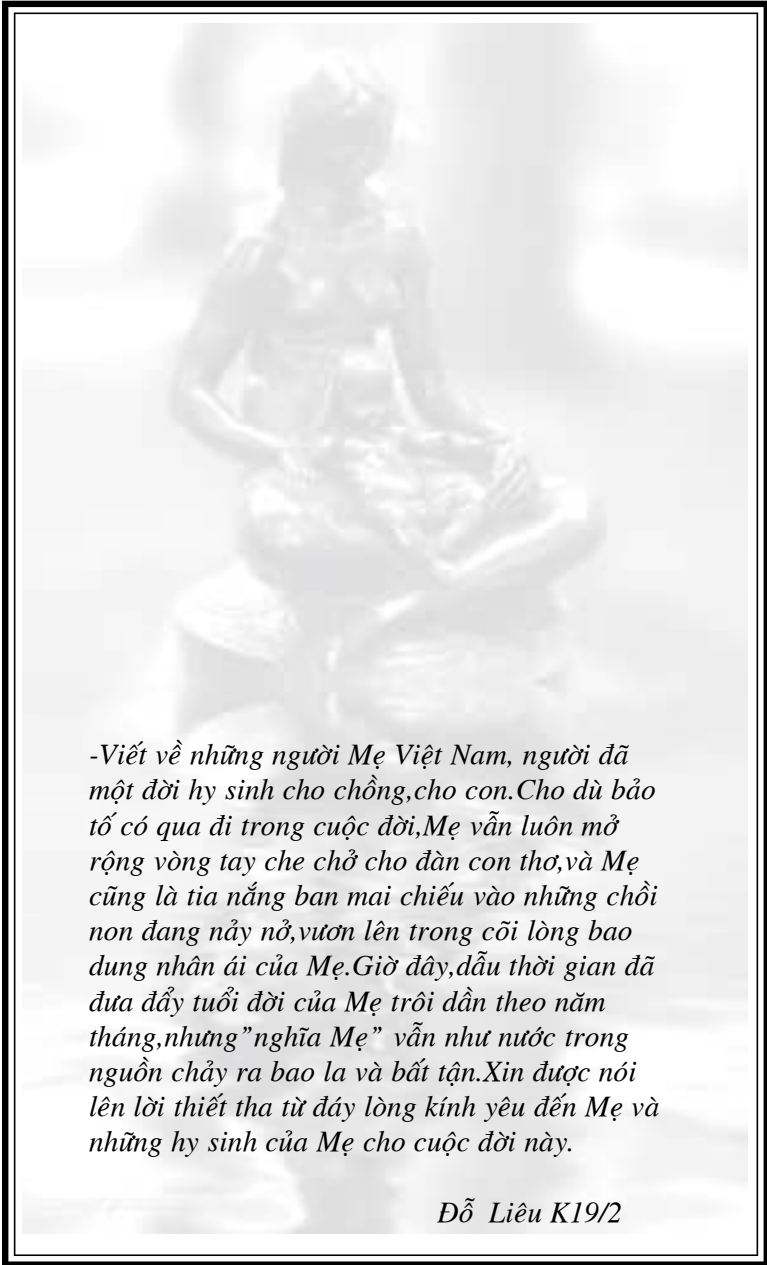
LỜI RU CỦA MẸ

Xuân đến, xuân đi mang nhiều nỗi nhớ
Thương mẹ hiền năm tháng dãi dầu sương
Ba bữa cơm dưa, nắng mưa tần tảo
Sáng, trưa, chiều lo đủ bữa con ăn
Và hằng đêm trong những tiếng ru trầm
Đưa con trẻ vô mộng vàng cuộc sống

Năm tháng trôi, đôi vai gầy trĩu nặng
Tóc điểm màu, hai mắt mẹ quầng sâu
Để mai sau trước sóng gió cuộc đời
Cho con trẻ vẫy vùng nơi bốn bể
Nay con đã trưởng thành trong sóng nước
Thương về Mẹ xa cách bờ đại dương

Có những đêm con nằm nơi đất khách
Vẫn nhớ về hai tiếng Mẹ “âu ơ”
Đã đưa con trên những bước đường đời
Và nâng đỡ khi con thơ lỡ bước
Cũng đôi tay đã một thời bế ẵm
Nay vẫn chờ ôm ấp đứa con thơ

Đêm lặng lẽ Mẹ khóc thầm bên gối
Đứa con mình nay phiêu bạt nơi đâu?
Đàn Hải Âu đang rải cánh bay về
Cứ Xuân về Mẹ lại nhớ thương mong
Ngày con trẻ trở về bên gối mỏng
Để Mẹ hiền hát tiếp tiếng “âu ơ”



-Viết về những người Mẹ Việt Nam, người đã một đời hy sinh cho chồng,cho con.Cho dù bảo tố có qua đi trong cuộc đời,Mẹ vẫn luôn mở rộng vòng tay che chở cho đàn con thơ,và Mẹ cũng là tia nắng ban mai chiếu vào những chồi non đang nảy nở,vươn lên trong cội lòng bao dung nhân ái của Mẹ.Giờ đây,dẫu thời gian đã đưa đẩy tuổi đời của Mẹ trôi dần theo năm tháng,nhưng "nghĩa Mẹ" vẫn như nước trong nguồn chảy ra bao la và bất tận.Xin được nói lên lời thiết tha từ đáy lòng kính yêu đến Mẹ và những hy sinh của Mẹ cho cuộc đời này.

Đỗ Liêu K19/2

NHỚ LẠI QUÂN TRƯỜNG

Thân tặng các bạn K19- Nguyễn Trãi

Ba mươi năm nhớ lại quân trường,
U ẩn lòng ta bao vấn vương,
Chiều nay hải ngoại nhìn mây trắng,
Một thoáng đất trời, thương tiếc thương !

Trên đỉnh Lâm Viên mây trắng bay,
Hồn ta chơi với và ngắt ngây,
Dang tay quờ quạng tìm gươm súng,
Lệ nhỏ đầy với cốc rượu này.

Một thoáng mơ về có thể thôi,
Bỏ gươm buông súng tự lâu rồi !
Ly hương biệt xứ hồn vong quốc,
Tủ nhục bao năm ở nước người.

Ba mươi năm nhớ lại một ngày...
Chí lớn già nua, tay trắng tay,
Khơi đống tro tàn tìm lửa hận,
Nhìn hướng trời xa ngậm đắng cay.

Đại Cáo Bình Ngô Nguyễn Trãi râu,
Lê Lợi quân Minh phải khấu đầu,
Thờ vua giúp nước thân dân hiển,
Nghìn năm danh rạng đấng công hầu.

Vũ đình Trường một sớm thề vang,
Bình Ngô nhất quyết không quy hàng,
Tên bay bốn hướng trời cao rộng,
Quyết chí đời trai sống dọc ngang.

Nổi gót đàn anh vui gió sương,
Năm gai nếm mật giữ quê hương,
Suốt mười năm trọn trong binh lửa,
Giết giặc thân phơi khắp chiến trường.

Chiếm từng tấc đất, lấn dần dân,
Dem chí nam nhi trả nợ nần,
Ngày mai tan giặc thôi chinh chiến,
Thanh bình đất nước đẹp muôn xuân...

Ai ngờ một sớm ba mươi nọ,
Đất nước kêu thương một chừ “Hàng” !
Bốn vùng sông núi giao tay giặc,
Cơ đồ giây phút bỗng tan hoang !

Ai đũa thất phu? Ai công hầu ?
Hưng vong ai chịu, ai mong cầu ?
Cả nước trong vòng tay quỷ đỏ,
Họa này di lụy mấy ngàn sau ?

Trời đất đen ngòm tối ba mươi,
Tìm ở phương nao ánh mặt trời ?
Bình minh tắt lịm không thức dậy,
Quỷ lộng ,ma trêu suốt đêm dài...

Ta vượt trùng khơi tìm ánh sáng,
Bơi về nơi hướng mọc hừng đông,
Thấm thoát bao năm vời non nước,
Bao mùa châu lệ nhớ quê hương !

Xuân đến, thu đi, đông về nữa,
Băng tuyết đời ta rét căm căm,

*Rừng thông mây trắng vờn bay mãi,
Đâu trời Đà Lạt của muôn năm...*

Họ Đặng mài gương dưới bóng trăng()
Ta vùi kiếm lạnh dưới giá băng,
Tóc xanh mấy chốc đà phơ bạc,
Há lẽ quân thù sống mãi chăng ?*

*Tượng Mác thánh Lê đã đổ rồi,
Tổ sư loài khỉ đã buông xuôi
Còn kia một lũ quân Hồ cáo,
Biến dạng sao ra một giống người ?*

*Khai quốc công thần sẽ có ai ?
Lê Lợi ngày xưa có Úc Trai,
Ngày nay há chẳng còn ai nữa ?
Tổ quốc năm canh vẫn ngóng dài...*

*Hồng Lam K19
Lương thành Lạp
1994*

() Đặng Dung, đời Hậu Trần, phò Trần quý Khách, lập lên ngôi vua, chống lại quân Minh, nhưng đại cuộc thất bại, cả chúa tôi bị quân Minh bắt. Cả hai không quy hàng, cùng nhảy xuống sông tự vẫn. Trong bài thơ “Cảm Thuật” của Đặng Dung có hai câu kết sau đây :*

*“Quốc thù vị báo đầu tiên bạc
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma”
Nghĩa là :
Thù nước chưa xong đầu đã bạc
Gương mài vắng nguyệt đã bao ngày.*

KHÓA 19 VÕ BỊ XỨNG DANH THƠM NGUYỄN TRÃI

Viết thay phu quân tặng các bạn đồng khóa

*Hồi những người bạn cùng tôi chung trường, chung khóa
Võ Bị Đà Lạt, Hai mươi tám, tháng mười một,*

năm một chín sáu hai

Nhớ bốn mươi năm xưa tươi rói những chàng trai

Tim rộn rã trong ngực hồng hớn hở

Ta cùng nhau dốc lòng nghiêng vai đỡ

Mảnh quê hương đang khói lửa điêu linh

Hai năm bên nhau xây đắp nghĩa tình :

Tình Võ Bị tương thân tương ái

Bốn mươi năm bồi hồi tính lại

Bao bạn bè đã vĩnh viễn ra đi

Lý tưởng xưa đã thực hiện được gì

(Giữa thời thế giằng co bao ngoại lực)

Nước đã mất, xứ người lưu lạc

Mình ngậm ngùi chua xót chắc như nhau

Bởi trái tim võ bị dẫu rải khắp địa cầu

Vẫn nấn nười tìm về chung nhịp đập

(Nhịp đất nước, nhịp giống nòi thôi thúc

Nhịp gia đình, nhịp đồng đội thương yêu)

Gặp nhau đây, tóc bạc buổi xế chiều

Tay xiết chặt để lòng cùng hồi tưởng

Bốn mươi năm xưa khắp nẻo đường đất nước

Ta gặp nhau nơi trường mẹ thiêng liêng

Lời nguyện vang vọng mãi Vũ đình Trường

Sao cho xứng danh thơm Nguyễn Trãi

Bà Ngô hữu Quế



VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TÔI

Bạn muốn biết về quê hương tôi
Mảnh đất hình chữ S cong cong ven biển ?
Về những người dân trải đời mình qua bao cuộc chiến
Họ khát khao gì ư ? Một đất nước thật sự thanh bình
Mà không phải là “chạy cờ tiểu hiệu” cho Tư Bản
lấn Xã Hội Chủ Nghĩa anh em.
Họ nghèo lắm, gia tài không hơn đôi ba manh áo
Có chiếc lều tranh che gió trú thân
Lạnh như đất, giản đơn như hương đồng gió nội
Bạn nói đúng đất nước tôi đang cơn bối rối
Bởi kẻ cầm quyền ngu dốt bởi ngoại lực giằng co
Nhưng đó chỉ là lớp bụi bám trên khung vàng đá
tồn tại thiên thu
Sẽ có lúc bụi được lau đi trả lại cho khung sắc màu
nguyên thủy
Bởi một dân tộc vẫn ngạo nghễ trường tồn sau
hàng ngàn năm bị trị
Tất không thể yếu hèn, không thể bị diệt vong
Một dân tộc buổi sơ khai dựng nước đã có đàn
đá trống đồng
Sâu sắc tục ngữ, duyên dáng ca dao, thanh tao cổ tích
Có những anh thư biết đứng lên cứu nước
Có triệu anh hùng lẫm liệt cổ kim
Có Trần bình Trọng thà làm quỷ nước Nam
Ngô Quyền, Lý thường Kiệt, Trần hưng Đạo, Lê Lợi,
Quang Trung kể bao nhiêu cho hết



*Bạn chưa đọc “Bình Ngô Đại Cáo” áng văn trác tuyệt
Bộ luật nhà Lê, hội nghị Diên Hồng
Nên chỉ thấy nhất thời một khốn khổ Việt Nam
Thất tán tha phương long đong khắp chân trời góc
biển
Bạn lầm đấy ngọn lửa “bốn ngàn năm văn hiến”
Vẫn bập bùng trong tim họ chưa yên
Chờ một ngày hội tụ sáng bùng lên
Thành đuốc tự do, thành cầu vòng độc lập
Nhưng đứa con lưu vong sẽ riu ra riu rít
Gọi tìm nhau về xây dựng quê hương*

2002
Bà Ngô hữu Quế



NHỚ VỀ ĐÀ LẠT

Ngọc Trâm

Quê hương tôi – MIỀN CAO NGUYÊN ĐÀ LẠT
Thông bạt ngàn, sương trắng chập chùng buông
Đây CAM LY róc rách điệu nhạc buồn
PONGOUR đó dạt dào nguồn thác đổ
ĐA TÂN LA thân tình cùng cây cỏ
ĐẬP SUỐI VÀNG hờ hững khách nhàn du
ĐỈNH LÂM VIÊN hùng vĩ quyện mây mù
NHÀ THỦY TẠ khiêm nhường chùng bờ ngõ
VƯỜN BÍCH CẦU nơi hẹn hò gặp gỡ
LINH SƠN buồn thanh tịnh chốn thiền môn
HỒ XUÂN HƯƠNG lắng đọng ánh hoàng hôn
Sương mai ướt vương ĐÔI CÚ lông lánh
Đây LIÊN KHƯƠNG phi trường chim thẳng cánh
HỒ TUYẾN LÂM êm ả thoáng mây bay
THUNG LŨNG TÌNH YÊU mặt nước đong đầy
RỪNG ÁI ÂN với muôn bầy muôn thú
Và ai bảo GOUGAH không quyến rũ !?
Thác PRENN buồn dẫu mặt với ngàn thông
ĐẬP ĐA NHIM luôn thể hiện tình nồng
HỒ THAN THỞ bên ĐỒI THÔNG HAI MỘ
Nàng SUỐI TÍA dáng một mình hơn hờ
NHÀ THỜ CON GÀ trên ĐÓC YERSIN
CHÙA LINH PHONG chốn sư nữ tu hành
TRƯỜNG VÕ BỊ nổi danh vua ĐA HIỆU
NGUYỄN TỬ LỰC nhiều công trình tư liệu

*BÙI THỊ XUÂN yếu điệu dáng nữ sinh
CHÍNH TRỊ KINH DOANH khiêm tốn hết mình
Vẫn còn đó TRƯỜNG CHIẾN TRANH CHÍNH
TRỊ
TRẦN HƯNG ĐẠO ngôi trường bao niên kỷ
SUỐI CÁT NAM THIÊN thoáng dáng
COUVENT
HỒ MÊ LINH áp ủ bóng chị Hằng
LYCÉE YERSIN trường nam sinh nội trú
Đà Lạt ơi! giờ hoang tàn cảnh cũ
Mất hết rồi ! Bao kỷ niệm thân thương
Nay còn đâu- xa cách vạn nẻo đường
Nghe ký ức xót xa buồn tê tái
Đà Lạt ơi! Ta mong ngày trở lại
Xứ sương mù tha thiết thắm tình quê
Chừ tha hương-Ta vẫn đợi ngày về
Quê hương cũ ta bên nhau thân ái*

Ngọc Trâm



DALAT EM OI ! ANH NHỚ QUA

*Ta bỏ người tình đi quá lâu ,ta đi nước vẫn chảy qua
cầu.” Xuân Hương” - “Than Thở” đừng chờ nữa.
Nếu có về chăng, sẽ rất lâu.*

*Đà Lạt trời ơi! Ngôi trường Mẹ, năm tháng rêu phong
trộn kiếp chờ. Mẹ đừng trông con, thương mệnh
Nước, kiếm cung chưa trọn – đoạn đường tơ.*

*Đà Lạt – mẹ ta Trường Võ Bị, có bạn đời ta” Vũ đình
Trường”. Còn tiếng cười xưa nơi” Phạm Điểm” ?
Có vậy mà ta mãi vấn vương.*

*Vấn vương những ngày đầu đời lính, Sáng sủng trên
vai- mặt trời chào. “Đường trường xa” Một hai
ba bốn, Tình em – anh mang theo ba lô.*

*Đà Lạt những đêm phạt dã chiến, những đêm lồng
ngực đập liên thanh. Em ở xa có nghe anh thở ?
Hay tưởng anh nằm đọc thư tình.*

*Cũng Em – Bùi thị Xuân áo tím, Đã có lần ta, trộm
si mê. Con phố nhỏ đường vòng đưa lối, .Đủ ngăn
ngờ quên cả đường về.*

*Chính em, con nai vàng Đà Lạt, Làm bao anh Võ Bị
thần thờ. Ta đâu phải nai vàng chính hiệu, Ngày
ra trường- bịn rịn- vu vơ !*

*Đà Lạt em ơi ! êm ả quá, cỡi trời cho- lính trận nữ
sinh. Rừng đầy hoa Pensée rực tím, Nên làm
sao... không khỏi si tình.*

*Rừng “Ái Ân” bao nhiêu lá rụng ? bấy nhiêu tình lệ
đổ nơi đây ; Ta đi rồi ai chờ đứng đợi. 27 năm
sông núi với đây.*

*Đà Lạt đâu ngờ ta mất nhau, hai ta dù chung quả địa
cầu ; dù chung năm tháng Trời –Trăng – Gió.
Sao mãi bên lòng những nỗi đau.*

*Đà Lạt em ơi ! anh nhớ quá, nhớ ngôi trường Mẹ
đứng chênh vênh. Ngàn năm trên đỉnh sương mù
ấy, Ai có còn thương tiếng đá rên...?*

*Đà Lạt bây giờ ta xa quá, Nửa vòng trái đất – một
đời mơ. Hẹn ngày về giang tay ôm Mẹ, Lên ngọn
“Lâm Viên” ngắm sương mờ.*

*Đà Lạt – đâu ngờ ta mất Nước, cũng đành liên lụy
mất cả em. Ai đó, ngày đi không trở lại, còn ta
cố thổ phải quay về.*

*Đà Lạt hôm nào ta trở lại, lên đồi 1515 viết bài thơ.
Sẽ nắm tay em đi dạo phố, Còn em, ta còn phải si
tình.*

Calif Nguyễn đông Giang

Mẹ Con Em . . .

Phạm thị Tường Vy

Đà Nẵng, Việt Nam

.....

Anh Tài (Lê trọng Tài K19) trình diện học tập cải tạo tại trường Marie Curie, sau đó đổi về Hốc Môn, rồi Long Giao và Suối Máu. Tại Suối Máu (hòm thư 1248, K4, D3) gia đình được thăm nuôi hai lần. Và năm 1977 thì không được thăm nuôi nữa và mất tích từ đó. Em có lên nơi ấy hỏi thăm, họ không cho vào và không giải quyết. Em viết thư khắp nơi chẳng ai trả lời.

Lúc anh Tài em đi học tập, cũng là lúc gia đình em đi kinh tế mới. Em còn mẹ chồng, chính mẹ em đã cứu mang em và các cháu, nuôi nấng và động viên em bằng số tiền còm cõi bà dành dụm được. Giữa rừng sâu, phải chặt cây để làm rẫy, nhà cửa chỉ là những mảnh lá kè ghép lại. các con em đứa nhỏ nhất chỉ mới một năm. Ngày qua tháng lại, các anh lần lượt được trả về với gia đình, em thì càng ngày càng bật tin. Mỗi lần nghe tin ai vừa cải tạo trở về, mẹ em càng áp ủ hơn, nhưng mẹ đã cố nén đau thương đi, để an ủi con dâu quá bận chỉ mới 28 tuổi đầu. Con cảm ơn mẹ với tấm lòng vĩ đại đã theo con nuôi nấng hỗ trợ con trong những ngày tháng tuyệt vọng nhất.

Các anh lần lượt ra đi cùng gia đình, mẹ con em càng ngày càng khốn khó hơn. Sau khi con trai em qua đời ít năm vì bệnh, mẹ em cũng mất. Những lúc ngồi bên cháu, bà thường nói với các cháu “sau này các cháu nên đi tìm mộ của ba, đem ba con về kẻo tội”. Và điều này đã được con gái thứ ba

của em đã làm. Người ta mách cháu. Mộ của anh Tài giữa rừng Bù Đẳng, Bù Đốp. Cháu đã đến đấy, quật lên chỉ còn vài mảnh áo quần đã mục nát và nấm đất đen. Cháu xin đem về. Liệu nấm đất kia có phải là hài cốt của cha? Nhưng trong tâm linh của cháu, đó là ba cháu và đắp lên một nấm mộ hương khói cho người chết ấm lòng, cho gia đình vợ con nơi trần thế đỡ xót xa!

Em có làm đơn xin đi diện HO. Họ gọi phỏng vấn rồi đánh rớt. Rồi lại gọi bổ túc hồ sơ. Rồi im luôn. Hôm nay em đọc được có chương trình tu chính án (Mac Cain), vợ con của sĩ quan đã từng cải tạo và chết sẽ được định cư tại Hoa Kỳ. Em đã cố vay mượn một số tiền để lo giấy tờ. Mẹ con em cố tìm kiếm các anh hâu mong hỗ trợ tinh thần cũng như vật chất.

...

.....

Cách đây mấy năm có dịp lên Dalat, em đã có ghé qua trường, dù chỉ đứng xa để nhìn, cũng chỉ thấy rừng thông vắng ngắt, hoa dã quỳ vàng rực trên đường, thoáng trong tâm bóng dáng của các anh, hình dáng của nhà em, trong bộ đại lễ trắng, bộ dạ phục mùa đông và bài hát “Ly Rượu Mừng” vào dịp cuối năm, xuân về. Các anh đã đi đâu? đã về đâu? Có những anh đã nằm xuống. Có anh vẫn còn đây, chắc không ai giống như nhà em, chết oan khiên, tức tưởi, vô nghĩa. Em đứng lặng người giữa chiều Dalat, cảm thấy bất hạnh, lẻ loi và rồi nước mắt đã lăn dài trên má.

Thôi, hãy quay về, nơi đây chỉ còn trong quá khứ, chỉ có rừng thông mới và những cánh dã quỳ vàng ngập lối đi. . .

.....

Phạm thị Tường Vy

Bom “Con Heo”

Bài của: Mây Trời thành phố nhỏ

Chiến tranh Việt Nam thật vô hình vạn trạng. Ai nói là hiểu biết rõ thế trận của đất nước này_ chỉ dựa qua báo chí và tài liệu_ chẳng qua là để nói cho vui câu chuyện. Còn có rất nhiều cái bí ẩn ở phía đằng sau canh bài quốc tế ấy. Đó là một cuộc chơi thật bản thủ, đã đem sinh mạng con người của dân nhược tiểu ra làm vốn cho cuộc cờ đỏ đen. Vũ khí đủ mọi loại, từ đơn sơ đến tối tân, của cả hai khối đã dồn tới Việt Nam để thử thách, rồi rút tỉa kinh nghiệm sống ấy bằng máu tươi của sinh vật, và người dân bản xứ vô tình là nạn nhân cho cuộc chiến dai dẳng thật tàn bạo.

Nói đến bom đạn tại Việt Nam không phải là đề tài mới lạ. Không phải chỉ chờ đến ngày gần kết thúc cuộc chiến _tháng tư 75_ người Việt mới xôn xao nghe tên một loại bom mới, đặc biệt là trái bom vừa được thả xuống vùng Dầu Giây, bom “Con Heo” (daisy cutler). Hai trái bom oan nghiệt ấy tưởng rằng sẽ làm đảo lộn được cuộc chiến vào giờ chót. Nhưng không, thời gian tuy là liều thuốc nhiệm mầu cho những cuộc tình tan vỡ thì mặt khác_ trong chiến tranh_ sự trì trệ của thời gian lại là liều thuốc độc hại, giết chết thêm nhiều người không kể tuổi tác, già trẻ lớn bé.

Bom “Con Heo” công dụng của nó như thế nào ít người biết tới. Những trái bom kiểu tiểu nguyên tử ấy lúc được đem ra sử dụng vào giờ chót của cuộc chiến Việt Nam có còn kịp thời hay không? Và có phải nó thật tình là loại bom mới lạ không? Câu hỏi thứ hai này có thể trả lời ngay cho quý bạn là thưa không. Nó không phải là loại bom mới vì chính KQ/ VNCH đã dùng nó trước đây, lần đầu tiên vào ngày 23 tháng 3 năm 1970 để khai quang bãi đáp cho lần đổ quân trực thăng vận trong rừng già. Để trả lời câu hỏi đầu tiên thiết tưởng trước hết chúng ta cũng nên biết qua về tình hình lúc bấy giờ tại vùng lân cận Saigon. Lẽ cố nhiên trong

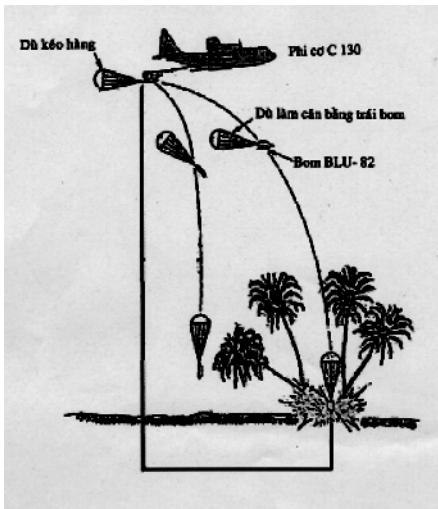
phạm vi nhỏ bé khiêm nhường của bài này, chúng tôi chỉ giới hạn nói tới vùng đã được sử dụng loại bom nói trên.

Trở lại với ngày 16 tháng 4 năm 1975 sau khi chiến đoàn 52 bộ binh của ta đụng đầu với binh đoàn 4 Bắc Việt trong đó có sư đoàn 341 tổng trừ bị của Hà Nội từ vùng Thanh Hóa vừa vào tới. Lực lượng cộng sản đông gấp mười lần, với chiến thuật biển người cố hữu nên chiến đoàn 52 bộ binh của ta bị tan rã tại đây cũng chẳng phải là chuyện lạ. Bắt đầu từ các tiền đồn, phòng tuyến bị tràn ngập từ Kiệm Tân về tới ấp Phan Bội Châu dọc theo quốc lộ 20. Từ đó chiến tranh có bộ mặt mới khởi đầu từ xã Dầu Giây nằm ngay tại ngã ba quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Sau những chiến thắng dây chuyền, cộng quân tập trung tại xã này để chuẩn bị dứt điểm, tấn chiếm Saigon với hàng trăm chiến xa T 54 và đại pháo đủ cỡ. Ngay sau khi phi cơ thám thính phát hiện vị trí của địch quân. Để đối phó với tình trạng quá nguy ngập. Phía VNCH quyết định dùng loại tàu lớn nhất của mình, khẩn cấp điều động vận tải cơ khổng lồ C 130. Tuy trong thế cờ vô vọng nhưng thiết nghĩ còn nước còn tát. Một giờ đồng hồ sau khi được cấp báo, phi cơ C 130 đã có mặt trên mục tiêu để sẵn sàng thả loại bom lạ có tên là bom “Con Heo”. Vốn vẹn một giờ đồng hồ đối với loại vận tải cơ C 130, từ lúc đem bom lên tàu, gắn ngòi nổ, quay bốn máy và liên lạc làm việc với đài radar để sẵn sàng ở vị thế thả trên mục tiêu, được kể là thời gian kỷ lục chưa từng có. Không kể những rắc rối thường xuyên về truyền tin liên lạc (xác định độ mật) giữa phi cơ và đài kiểm soát, cách thức chọn lộ trình, hướng gió và độ cao của phi cơ. Người ta còn phải để ý tới yếu tố quan trọng đáng kể khác là khả năng của phi công và sức chuyên chở về trọng lượng của con tàu, những sự kiện ấy là yếu tố chính đưa tới việc hoàn tất phi vụ.

Đúng giờ hoạch định trái bom được thả xuống trúng mục tiêu và kết quả ngoài sức tưởng tượng. Sự tổn hại về sinh mạng tại Dầu Giây người ta đã không có một con số chính xác nào nhưng theo phỏng đoán của quân báo vùng ba chiến thuật cho biết kết quả là đã tiêu hủy được rất nhiều xe tăng, đại pháo và tiêu diệt được

gần 10 ngàn (?) quân bắc việt. CSBV đã la làng cho rằng Mỹ đã dùng B 52 trở lại như vậy là trái với hiệp định Balê. Thật trơ trẽn thay còn việc CS đang cưỡng chiếm miền nam thì không thấy nhắc tới.

Hai trái bom đã được thả theo phương thức Radar trên cao độ và rất chính xác. Cao độ tối thiểu an toàn không có phòng không dưới đất là 6,000 bộ. Chiến tranh Việt Nam, cộng sản đã dùng hỏa tiễn tầm nhiệt SA 7, loại này có thể phóng cao tới 12,000 bộ và có khả năng tự động đi tìm những nguồn nhiệt phát xuất từ động cơ máy bay. Trên phương diện kỹ thuật việc thả bom con heo không phải là chuyện dễ. Như chúng ta đã biết, lượng Oxygen trong không khí bị giảm đi theo tỷ lệ nghịch với độ cao. Có nghĩa là càng lên cao thì lượng dưỡng khí càng giảm. Vì bom được chở trong lòng tàu khi thả ở độ cao trên 12,000 bộ phi hành đoàn đã phải đeo ống thở dưỡng khí, như đã nói ở trên, vì ở độ cao này trở lên, thành phần oxygen bị giảm rất nhiều.

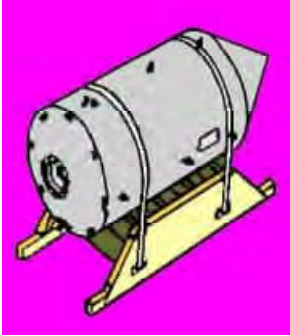


Trên mục tiêu, bom được di

chuyển trên đường rây để ra khỏi lòng tàu, vì trọng lượng do sức

hút của trái đất và độ dốc của phi cơ cộng thêm sức đẩy phụ của áp tải viên phi hành. Bom ra khỏi cửa tàu, ngay lúc đó đã có một cánh dù bung ra do một hạt nổ nhỏ đưa đẩy. Gặp gió, dù mở rộng và kéo trái bom ra xa phi cơ hơn. Chính chiếc dù này đã tạo nên sức giật rất mạnh _khi trái bom bắt đầu rơi theo trọng lượng của nó_ và chính lực giật này đã làm trái bom thoát khỏi sàn mang bom để rơi tự do trong vài giây đồng hồ trước khi một cánh dù thứ hai nơi đuôi bom được mở rộng. Trên bầu trời cùng một lúc sẽ có hai cánh dù. Một của sàn (Platform) mang bom lúc ban đầu nay sàn được tự do một mình rớt xuống đất, còn chiếc dù thứ hai là củabom. Công dụng của chiếc dù thứ hai này là làm thăng bằng trái bom để đầu trái bom, có ngòi nổ dài 38 inch, chạm mặt đất trước nhất. Vì trọng lượng của bom rất nặng nên rớt nhanh hơn. Bom con heo nổ trên mặt đất khoảng vài bộ (feet) nhưng không tạo nên những hố bom như các loại bom khác nơi bom chạm đất. Mục đích chính của bom con heo là san bằng rừng già để tạo sân đáp rộng lớn tới 250 feet đường kính. Khoảng trống đủ dùng làm bãi đáp cho trực thăng đổ quân. Một khu rừng rộng lớn như thế với những cây cổ thụ mà trong chốc lát đã biến thành bình địa thì chúng ta thử tưởng tượng đến sức phá của nó mạnh đến chừng mực nào (200-1000 psi). Một điểm quan trọng ít người để ý tới đó là khi bom nổ, nó đã hút đi rất nhanh một lượng oxygen khổng lồ, thế cho nên dù ở xa ngoài tầm 250 feet đường kính, con người và các sinh vật sống bằng dưỡng khí đều bị ảnh hưởng trong trạng thái ngạt cấp tính. Có nghĩa là ở nguyên vị thế đang có để đi vào cõi chết thật nhanh chóng.

Bom con heo tên cúng cơm của nó là gì và được cấu tạo như thế nào tưởng cũng nên nhắc tới. Vào năm 1972 bom Con Heo ra đời vì chiến tranh Việt Nam. Người chế tạo ra nó là giáo sư Melvin A. Cook thuộc trường đại học Utah. Ông có kinh nghiệm về việc chế tạo chất nổ dùng cho việc khai phá những hầm mỏ. Bom con heo mang tên là BLU-82 viết tắt bởi chữ "Bomb Live Unit 82". Được chế tạo bằng những hợp chất ammonium nitrat, bột nhôm và nước. Tất cả được trộn với nhau theo tỷ lệ để tạo nên một chất keo ở thể lỏng (Slurry).

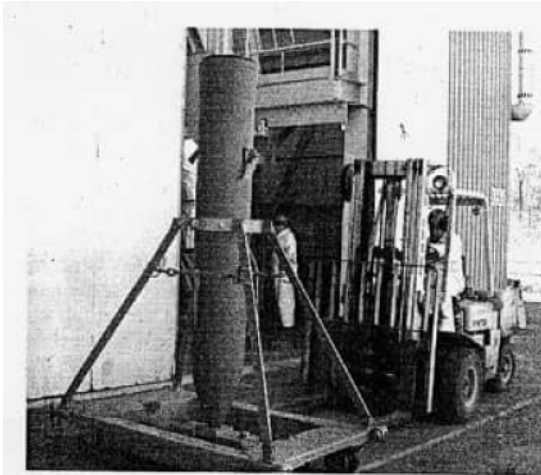


Bom “Con Heo” (Daisy Cutler)

Bom con heo hình thoi có chiều dài là 141.6 inch, đường kính 54 inch, vỏ nặng 2400 pounds và chứa được 12,600 pounds chất nổ GSX (Gelled Slurry Explosive). Bom được cột trên một cái sàn có dáng như chiếc kiệu để được an toàn và dễ dàng di chuyển (Xem hình đính kèm). Bom con heo BLU-82 được chế tạo cho chiến trường Việt Nam nhưng nó đã không được thực tình khai thác. Trị giá mỗi trái là \$ 27,318 đôla tuy là một số tiền lớn nhưng với chiến tranh Việt Nam con số ấy thật không đáng kể. Có lẽ vì vậy mà người Hoa kỳ đã để lại 3 trái bom không ngòi nổ như một cái Gilft Certificate. Vào giây phút chót của cuộc chiến 3 chiếc phi cơ C130 của Hoa Kỳ đáp tại sân bay Tân Sơn Nhất vào lúc 4 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975 chở món quà không giống ai.

Đến năm 2001 vì có chiến tranh tại Afghanistan Mỹ đem thả nốt những con heo còn lại. Có ít nhất là 4 quả bom con heo được thả vào ngày 13 tháng 12 năm 2001 vào vùng đồi núi mà Hoa kỳ nghĩ rằng có bộ chỉ huy cao cấp của Al Qaeda. Sau đó Hoa kỳ đã vội vã chế thêm loại bom tương tự loại này dưới hình thức khác và tinh vi hữu hiệu hơn. Điều làm ngạc nhiên và kính phục là loại bom này được sáng chế do một phụ nữ Á Châu. Người đàn bà đến từ đất nước bị nhiều bom đạn nhất_Việt Nam quê hương chúng ta_ đó là nữ khoa học gia Dương nguyệt Ánh. Khoa học gia Ánh Dương đã giúp cho Naval Surface Warfare Center ở Indian

Head, Maryland chế tạo thành công bom nổ “Nhiệt Áp” (thermobaric) dùng để tiêu diệt địch ẩn sâu trong lòng núi. Bom có tên là BLU-118B cùng họ với bom con heo.



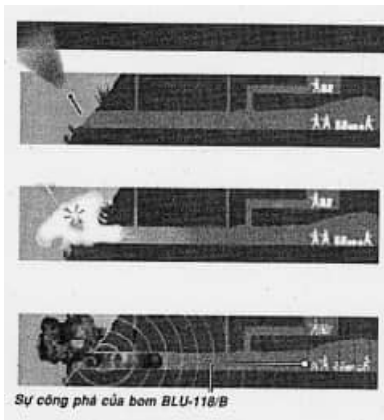
Một quả bom BLU-118/B được chở ra từ nơi sản xuất

Người chịu trách nhiệm chế tạo loại bom này khi đời Việt Nam mới chỉ là cô gái 15 tuổi. Nay đã trưởng thành và giữ chức giám đốc cho chương trình về chất nổ tại trung tâm nghiên cứu về chiến tranh của hải quân Hoa Kỳ. Bom BLU-118B (heo con) này là loại bom nguyên tử không có phóng xạ, hút mất dưỡng khí có thể giết người hàng loạt thích hợp với trận địa tại Afghanistan nơi có nhiều hang động. Bom được phóng đi từ phi cơ chiến đấu F-15E. Chuyến hàng đầu tiên được mang tới vùng núi non hiểm trở tại miền đông Afghanistan là ngày 2 tháng 3 năm 2002. Nói đến loại bom này, tôi chợt nghĩ đến những địa đạo vùng Củ Chi mà CSVN ãng haõnh dieãn. Vôùi loãii bom naõy nhữnng địa đạo ấy chỉ là đồ hàng mã.

Để kết thúc bài này, quay lại với câu hỏi đầu tiên ở phần trên là Những trái bom “Con Heo” kiểu tiểu nguyên tử ấy lúc được đem ra sử dụng vào giờ chót của cuộc chiến Việt Nam có còn kịp thời hay không. Câu trả lời ngắn và gọn là không. Người Mỹ đã không muốn thắng cuộc chiến này nên đã trì hoãn. Yếu tố thời gian là

quan trọng và sự trì trệ đã làm chúng ta mất đi dịp may. Bom con heo đã được dùng từ năm 1970 nhưng đến phút chót của cuộc chiến mới được nhớ tới. Có người nghi ngờ nghĩ rằng Mỹ và Cộng Sản đã đi đêm với nhau về lá bài hồi hương của Mỹ. Mỹ sẽ rút lui trong danh dự có nghĩa là Mỹ sẽ thông dong ra về. CS đã dành một hành lang cho Mỹ rút chân khỏi vùng lầy. Đó là từ phi trường Tân Sơn Nhất ra tới hạm đội hướng đi Vũng Tàu. Phi cơ đi mọi hướng đều phải bay về hướng qui định ấy, khi lên cao rồi muốn rẽ về ngã nào cũng được. Nhưng sự thông dong tối thiểu ấy cũng không xong. Cộng Sản đã không thi hành như lời đã hứa là để Hoa Kỳ có đủ thì giờ cần thiết cho sự rút lui đúng nghĩa “trong danh dự”. Mỹ đã phải rút đi quá vội vàng như cảnh ở tòa đại sứ tại Saigon. Như vụ triệt thoái vật liệu quân đội đã được đóng thùng chờ sẵn tại phi trường TSN còn nằm ngổn ngang. Phút chót Mỹ đã đành phải bỏ của chạy lấy người. Vì vậy Mỹ đã giận, Mỹ đem bom tới nhưng đã quá trễ, những món hàng này đương nhiên trở thành món quà tặng không. Cái giả thuyết ấy nghe thật ấu trĩ nhưng nghĩ cho cùng thì cũng có phần hữu lý. Ở đời mọi sự xảy ra đều có nguyên nhân của nó. Chỉ tội có một điều là những người đánh giặc thật tình va chạm với những người giúp ý kiến để đánh giặc (cố vấn) là hai khối người thật khác nhau xa. Chúng ta muốn thắng địch nhưng “người ấy” cứ cúi mặt làm ngơ. Dân võ biên Alpha đỏ chỉ còn biết ngậm ngùi ngừng mặt kêu trời.

Kẻ viết bài này đã được nhiều dịp nói chuyện với những phi công bay đêm. Họ nói rằng đêm đêm trên đường mòn HCM đoàn xe tiếp tế của Việt Cộng đi như trẻ con rước đèn trung thu. Không có lệnh bắn phá vì bom và đạn bị giới hạn. Tình trạng thiếu hụt thấy rõ ràng hơn ở những đơn vị pháo binh. Nhưng đến khi cuộc chiến đã gần tàn thì đêm 29 rạng 30 tháng tư người Mỹ đã tự nhiên đem thêm những bom con heo loại này đến Việt Nam nhưng đến quá trễ để bom trở thành đồ trang sức dị hợm, một thứ đồ chơi nguy hiểm phơi bày giữa thành phố Saigon loạn lạc. Nơi ba trái bom vẫn nằm chờ đợi, tênh hênh trên lối ra của phi đạo TSN khu “Hot Cargo”. Những trái bom không ngòi nổ



trông như những củ khoai sắp được đúi vào vùng nóng tàn tro của cái bếp cũ mang tên Saigon, đang âm ỉ với làn hơi nóng cuối cùng. Nhưng may mắn thay, sức nóng của cái lò ấy đã không đủ sức nướng những củ khoai giết người ấy để Saigon thoát cảnh lằm than như nhiều người ngoại cuộc_ nhất là giới truyền thông Hoa Kỳ_ đã tiên đoán là sẽ có một cuộc tắm máu xảy ra nơi đô thị phồn hoa của Á Châu, Saigon nơi được mệnh danh là hòn ngọc của viễn đông.

Đào Quang Vinh



Kinh nghịem mua nhà

Trần thanh Huyền
Realtor



Trong phạm-vi bài này, chúng tôi:

Chỉ nêu ra những kinh-nghiệm thông-thường để giúp các bạn có một khái-niệm tổng-quát về việc mua bán nhà.

Tôn-trọng tinh-thần thượng tôn pháp-luật.

Không đề-cập đến phong-thủy

Xin phép được sài vài tiếng Mỹ cần-thiết để bài-viết được ngắn, gọn và dễ hiểu.

Những từ-ngữ cần biết:

Adjustable Rate Mortgage (ARM): Loại lãi-suất này lúc đầu thấp sau đó sẽ được

điều chỉnh định-kỳ, lên hay xuống tùy theo thị-trường lúc bấy giờ.

Appraisal: Trị-giá của một ngôi nhà do chuyên-viên định giá.

Balloon Payment: Số tiền nợ ngân-hàng khi mua nhà được trả một lần (bán nhà).

Pre-payment: Tiền nợ được trả trước thời hạn ấn-định. Thí-dụ: Thời hạn trả tiền nhà

của bạn là 15 năm, sau 5 năm bạn đủ khả-năng tài-chánh và trả hết nợ.

Sales Contract: Văn-kiện bán nhà liệt-kê những giao-kèo giữa người bán và người mua.

Ratified Sales Contract: Văn-kiện bán nhà đã được người bán và người mua phê-

chuẩn. Nói khác đi, Sales Contract đã được đôi bên chấp-thuận và ký tên .

Sales Contract Adendum: Sau khi Sales Contract đã được phê-chuẩn, những điều cần

thêm bớt, hay sửa đổi những gì trong Sales Contract, phải được ghi rõ vào Sales

Contract Adendum và phải được đôi bên ký thuận.

Contingency: Điều-kiện ghi trong Sales Contract hay Contract Adendum để được đôi

bên thi-hành.

Deed: Văn-kiện chính-thức chuyển quyền sở-hữu từ người bán đến người mua.

Down Payment: Số tiền cần có mà người mua phải trả trước cho lender. Số tiền này

được ấn-định là 3, 5, 10% . . . giá bán ngôi nhà.

Earnest Money Depot: Tiền người mua cần đặt cọc khi mua nhà. Từ 1% đến 5% giá

bán ngôi nhà.

Escrow: Trương-mục do đệ tam nhân (ngoài người bán và mua) giữ. Thí-dụ: Tiền cọc

(Earnest money deposit) của người mua được một hãng địa- ốc gửi vào trương-mục

riêng (Escrow).

Fixed Rate Mortgage: Lãi-suất cố-định trong suốt thời-gian bạn làm chủ ngôi nhà.

FHA: Chương-trình tài-trợ do chính phủ bảo đảm (insure) nhằm giúp người có lợi-tức

thấp và lần đầu tiên mua nhà.

Conventional: Chương-trình tài-trợ mà người mua chịu trách-nhiệm trực-tiếp với

lender.

Hazard Insurance: Bảo-hiểm nhà trong trường hợp hỏa-hoạn hay thiên tai.

Home owner policy: Một loại bảo-hiểm những dụng-cụ trong nhà như máy điều hòa

không khí, máy giặt, máy sấy quần áo vv...

Title: Văn-kiện ấn-định sở hữu chủ.

Title Insurance: Một loại bảo-hiểm nhằm bảo-vệ chủ quyền người mua và lender.

Owner's Title Insurance: Bảo-hiểm bảo-vệ người mua nhà.

Lender's Title Insurance: Bảo-hiểm bảo-vệ lender.

Home Inspection: Kiểm-tra nhà để tìm những sự hư-hong hay thiếu-sót của ngôi nhà

cũng như những vật dụng ghi trong Sales contract.

Home Inspector: Chuyên-viên kiểm-tra nhà.

Home Inspection Report: Tờ trình kết-quả kiểm-tra nhà do kiểm-tra viên soạn-thảo.

Walk Through Inspection: Lần kiểm-tra cuối cùng trước khi ký tên nhận nhà tại

Settlement Office.

Lock-In: Quyết-định chọn lãi-suất khi vay tiền. Sau khi đã quyết-định (Lock-in),

người mua không thể thay-đổi nếu lãi-suất xuống.

Point: Chấm. Được dùng khi nói đến lãi-suất (Interest rate), chi-phí làm đơn xin vay

tiền (Origination fee), và tiền lời trả trước (Discount point). Một chấm là 1% tiền

vay. *Thí-dụ:* Khi nói lãi-xuất hiện nay là sáu chấm hai mươi lăm (6,25) có nghĩa là

lãi-xuất hiện nay là 6.25% một năm.

Principal: Trong phạm-vi bài này, đây là món tiền bạn nợ nhà băng để mua nhà.

Interest rate: Lãi-suất hay phân lời. *Thí-dụ:* lãi-suất là 6.5 có nghĩa 6.5% số tiền vay

một năm.

Discount Point: Tiền lời trả trước (lúc settlement).

Thí-dụ: Lãi-suất là 6.0% hay sáu chấm, discount point là 0.% hay Zero point . Tiền

vay (Loan Amount) là \$200,000.00.

Nếu discount point là 1%, thì bạn trả cho lender 1.0% tiền vay (\$2,000.00), thì lãi-

suất sẽ còn là 5.75% (6.00 - .25)

Loan origination fee: Chi-phi trả cho lender khi bạn làm đơn xin vay tiền, thường-

thường là 1.0% số tiền vay.

PMI: Private Mortgage Insurance là một loại bảo-hiểm, nếu người mua không trả tiền

nhà, thì hãng bảo-hiểm này sẽ trả cho nhà băng trước, họ sẽ bán nhà của bạn sau để lấy. Nhà băng đòi-hỏi người mua nhà trả tiền PMI nếu Down payment dưới 20% tiền bán ngôi nhà.

Principal: Tiền vay nhà băng gồm 1st Mortgage (80% giá bán ngôi nhà), 2nd mortgage

(hay PMI)

PITI: Principal + Interest + Tax + Harzard Insurance. (Tiền vay + Tiền lãi + Tiền thuế

nhà + Tiền Bảo-hiểm cháy nhà hay thiên tai)

Prepayment Penalty: Chi-phi người mua phải trả nếu họ trả hết nợ trước thời hạn.

Pre-approval letter from lender: Sau khi cứu-xét đơn vay tiền cùng giấy-tờ chứng-

minh việc làm, lợi-tức, và credit history report, nếu xét thấy không có gì trở-ngại,

nhân-viên tài-trợ cấp cho người mua một lá thư cho biết đơn vay tiền đã được chấp-

thuận và số tiền họ có được vay.

Settlement: Lúc mà việc mua bán nhà của được hoàn-tất sau khi thanh-toán xong vấn-

đề tài-chánh.

Việc mua bán nhà của ở Mỹ bị chi-phối bởi nhiều luật-lệ phức-tạp, do-đó người bán lẫn người mua lần-lượt tiến-hành những

thủ-tục sau đây: Chuẩn-bị, chọn Lender, chọn Realtor, Xem nhà, trình Sales Contract, kiểm-tra nhà, đi vay tiền, kiểm-tra nhà lần cuối, và hoàn-tất việc mua nhà.

I. Chuẩn-bị

Trước khi mua nhà, bạn cần bàn với gia-đình để xác-định:

- * Khi nào cần nhà.
- * Loại nhà (Single home, Town house, hay Condominium vv...)
- * Khu-vực
- * Khả-năng tài-chánh.

Sau đây là những giấy-tờ cần-thiết:

- a. Hồ-sơ khai thuế trong hai năm sau cùng (kèm W2 hay 1099 forms)
- b. Tên và địa-chỉ những nơi bạn làm trong hai năm sau cùng
- c. Paystubs của tháng cuối cùng
- d. Bank statements của tháng cuối cùng
- e. Liệt-kê tiền nợ xe, tàu, tiền học, child support vv...
- f. Liệt-kê tài-sản như 401K, life insurance vv...nếu có.
- g. Làm tờ ủy-quyền nếu cần.

Chú ý: 1. Để tránh trở-ngại vào phút chót, tiền cần có để mua nhà phải có trong trương-

mục trước ngày mua nhà khoảng ba tháng.

2. Trong giai-đoạn chuẩn-bị, bạn nên nhờ một lender nào đó pull credit history

report của bạn để kịp-thời điều-chỉnh nếu cần.

Thắc-mắc chung của người sắp mua nhà

1. Closing cost gồm những gì?

Realtor và Lender của bạn có thể giúp ước-tính closing cost.

Lúc Settlement, những chi-phí mà người mua và bán phải trả được ghi rõ-ràng trong hai trang HUD-1 Form.

Trang 2 liệt-kê closing cost mà người mua phải trả gồm:

A. Tiền trả cho cơ-quan tài-trợ:

- * *Discount point* (Tùy người mua)
 - * *Loan origination fee* (Tùy lender)
 - * *Appraisal fee* (\$300.00 POC pay out of closing)
 - * *Credit report* (\$50.00 POC)
 - * *Processing fee* (Lender)
 - * *Lender administrative fee*
 - * *Flood Certification fee*

B. Những khoảng tiền phải trả cho Lender

- * *Tiền lời tính từ ngày nhận nhà đến cuối tháng*
- * *Tiền bảo-hiểm cháy nhà hay thiên-tai trong một năm*

C. Đóng cho quỹ dự-trữ Escrow.

- * *Ba tháng tiền bảo-hiểm*
- * *County Tax* (sáu tháng hay một năm tùy địa-phương)

D. Chi-phí cho Settlement office

- * *Settlement fee*
- * *Tiền luật-sư*
- * *Title search*
- * *Document preparation*
- * *Title Insurance:*
 - a. *Lender* (bắt buộc)
 - b. *Owner* (tùy người mua)
- * *Survey* (đo-đạc, cắm cọc ranh giới & bản-đồ miếng đất của ngôi nhà)
- * *Courier*
- * *Processing fee*

E. Tiền chi cho Government

- * *Recording fees Deed*
- * *County Transfer Tax* (Deed & Mortgage)
- * *State tax* (Deed & Mortgage)

2. Số tiền người mua phải trả khi Settlement và trả cho ai?

Trang 1 của HUD – 1 Form, nơi cột người mua, có ba phần:

- a. Chi-phí khi mua ngôi nhà gồm:
- * Giá bán ngôi nhà
 - * Closing cost (nơi trang 2)
 - * HOA fee (Nếu ngôi nhà tọa-lạc trong khu Home Owner Association)

Gọi tổng-cộng số tiền nêu trên là X

- b. Những món tiền thuộc về người mua như:
- * Deposit (người mua trả khi viết Contract)
 - * 1st Mortgage (80% giá bán ngôi nhà)
 - * 2nd Mortgage hay PMI (nếu downpayment dưới 20%)
 - * Số tiền mà người mua được người bán, văn-phòng settlement, lender, hay realtor giúp (Credit), nếu có.
 - * Tiền thuế nhà do người bán hoàn lại

Gọi tổng-cộng số tiền này là Y

c. Số tiền người mua cần mang theo khi đến văn phòng Settlement:

$$Z = X - Y$$

Số tiền cần phải trả bằng cashier check hay money order và trả cho văn phòng settlement.

3. Định khả-năng tài-chánh của người mua.

Lender dùng hai công-thức sau đây để xác-định khả-năng tài-chánh của người

mua nhà (tất-cả tiền nhà, lợi-tức, và tiền nợ đều là hàng tháng):

A. Tiền nhà / Lợi-tức (chưa trừ thuế) < .28

B. [Tiền nhà + Tiền nợ] / Lợi-tức (chưa trừ thuế) < .36
(Tiền nợ dài hạn trả trên 10 tháng như: Cấp-dưỡng vợ/con nếu ly-dị, tiền child care, nợ xe, tàu, credit cards vv...)

Từ hai công-thức trên:

- a. Nếu lợi-tức hàng tháng, trước khi trừ thuế, của người mua nhà là \$5,000.00, và bạn không mắc nợ, thì tiền nhà hàng tháng của họ tối-đa là

- $\$5,000.00 \times .28 = \$1,400.00$. Thực-tế có thể khá hơn!
- b. Giả-sử bạn vừa mua hai chiếc xe, tiền xe hàng tháng là $\$500.00$, thì tiền nhà tối đa là $X = (\$5,000.00 \times .36) - \$500.00 = \$1,300.00$
- c. Những người mắc nợ nhiều trong lúc lợi-tức thấp rất khó hội đủ điều-kiện để mua nhà.

3. Khả-năng vay tiền của bạn

Tiền nhà hàng tháng (Monthly payment) được tính theo công-thức:

$$MP = PI + TI$$

PI: Principal and Interest (Tiền nợ và lời)

TI: Property Tax and Insurance (Tiền thuế và Bảo-hiểm cháy nhà hay thiên-tai)

Tiền nợ và lời chiếm khoảng 80% tiền nhà hàng tháng, tiền thuế và bảo-hiểm chiếm 20%.

Lender dùng bảng ước-tính tiền nợ và lời hàng tháng sau đây để định khả-năng vay tiền của người mua nhà.

Bảng ước-tính PI

Lãi-suất	Tiền nợ trong \$1,000.00		
	15 năm	20 năm	30 năm
.....
5.00	7.91	6.60	5.37
5.25	8.04	6.74	5.53
5.50	8.18	6.89	5.69*
5.75	8.31	7.03	5.84
6.00	8.44	7.17	6.00
6.25	8.58	7.32	6.16
6.50	8.72	7.46	6.33
.....

Giả-sử lợi-tức hàng tháng của bạn là $\$5,000.00$ và bạn không thiếu nợ nào khác, thì tiền nhà hàng tháng là $\$1,400.00$.

Trong đó, tiền nợ và lời chiếm 80% hãy $\$1,400.00 \times 80\%$
 $= \$1,120.00$

Giả-sử lãi-suất trong lúc bạn vay tiền là 5.50% cho 30 năm.
Nơi bảng ước-tính tiền nợ và lời, giao-điểm của hàng lãi-suất 5.50 và cột 30 năm là 5.69*.

Và Lender cho bạn vay tối đa là: Tiền nợ và lời trong một tháng nhân cho $\$1,000.00$, rồi chia cho $\$5.69$.

$\$1,120.00 \times \$1,000.00 / \$5.69 = \$197,800.00$
 $(\$200,000.00)$

II. Chọn Lender

Người mua nên tiếp-xúc và tham-khảo với nhiều Lenders (shop around) để chọn đúng người.

Lender cần những chi-tiết sau đây:

1. Lợi-tức – Hồ-sơ khai-thuế hai năm liên-tiếp.
2. Bank Statements của tháng cuối cùng
3. Giấy tờ chứng minh tài-sản như nhà cửa, ruộng đất, 401K vv...
4. Giấy tờ nợ xe, tàu, credit cards vv .. (Nếu có)
5. Tên và địa-chỉ những nơi bạn làm trong hai năm cuối cùng.
6. Địa-chỉ hiện tại của bạn
7. Số an-sinh xã-hội (SS#)

Bạn sẽ gặp khó-khăn khi mua nhà nếu:

- a. Vừa khai phá sản.
- b. Bị Bad credit
- c. Không có credit
- d. Không chứng-minh được xuất-xứ của món tiền lớn vừa gửi ngân hàng
- e. Đi làm lãnh tiền mặt
- f. Không chứng-minh có đi làm trong hai năm sau cùng.

Sau đây là những điều bạn cần biết về Lender mà bạn tiếp-xúc:

1. Lãi-suất
2. Bao nhiêu “ points “ (Discount point và origination fee)

3. Những chi-phí nào khác khi bạn vay tiền.
4. Yêu-cầu giải thích rõ về ARM
5. Chương-trình tài-trợ nào thích-hợp cho bạn như: FHA, VA, hay Conventional
6. Nếu bạn chọn chương-trình FHA/VA, thì Lender đó phải hội đủ điều-kiện và có giấy phép hành nghề.
7. Nếu tiền vay được trả hết sớm, người vay tiền có bị phạt không?
8. Người mua có-thể chọn 2nd Mortgage thay-vì PMI?
9. Nếu credit report cho thấy có trở-ngại về credit history, Lender đó có giải pháp nào để giúp bạn?
10. Thời-gian cần thiết từ lúc nộp đơn vay tiền đến lúc đơn được chấp-thuận là bao lâu.
11. Lock-In policy ra sao?
12. Yêu-cầu lender cho bạn một bản Good Faith Estimate. Tờ này ghi rõ lãi-suất, những chi-phí, loan amount, phỏng định closing cost, và tiền nhà hàng tháng.
13. Có nhiều Lender không nhận tờ ủy-quyền (Power of Attorney). Nếu bạn dùng tờ ủy-quyền, hãy hỏi Lender trước khi đi xa hơn.

Chú-ý:

1. Nhiều người bị bad credit mà không biết, do-đó, bạn nên nhờ một Lender xem kỹ credit report và điều-chỉnh nếu cần.
2. Sau khi chọn một Lender, yêu-cầu Lender đó cấp cho bạn một Pre-approval letter.
 4. 2nd Mortgage có thể dùng khi file income tax return, PMI không được.
 5. Khi tiền nợ (principal) dưới 80% thời giá ngôi nhà thì PMI được hủy-bỏ (canceled).

II. Chọn chuyên-viên địa- ốc

Chọn chuyên-viên địa-óc theo những tiêu-chuẩn sau đây:

1. Kiến-thức về những vấn-đề liên-quan đến nhà cửa.
2. Kinh-nghiệm
3. Lương-tâm nghề-nghiệp
4. Sẵn-sàng khi người mua cần
5. Giải thích rõ-ràng những giấy-tờ cần thiết và luật-lệ về nhà cửa.
6. Tôn-trọng giờ giấc và luật-lệ
7. Bảo-vệ quyền lợi của người mua

III. Chọn nhà

Realtor của bạn cần biết ý muốn của gia-đình bạn cùng những chi-tiết sau đây để lấy listings trong MLS (Multi-listing Services):

1. Nhà đủ rộng và tiện-nghi cho gia-đình.
2. Người đứng tên trong sales contract.
3. Loại nhà (Single home, Town house, Condo...)
4. Kiểu nhà
5. Vùng
6. Giá nhà
7. Khả-năng tài-chánh (Pre-approval letter from lender).
8. Bất lợi của bạn khi mua nhà "For Sale By Owner"
 - a. For Sale By Owner thường chỉ có lợi cho người bán.
 - b. Mua nhà For Sale by Owner, bạn sẽ bị thiệt-thòi nếu không rành về xây-cất, nhà cửa, và luật-lệ về buôn bán nhà.
 - c. Tổn công và thì giờ.
 9. Nhà Foreclosure (nhà bị nhà băng tịch-thu và đem bán)
Điểm lợi:
 - a. Thường-thường nhà loại này rẻ hơn những nhà khác.
 - b. Dễ trả giá.
 - c. Cơ-hội tốt cho những người rành về việc đầu-tư nhà cửa, mua nhà cũ, sửa-chữa rồi bán lại.

Bất lợi:

- a. Rất hiếm gặp được một ngôi nhà hợp ý và tọa-lạc trong vùng bạn thích.
- b. Khó phỏng-định chi-phí và thời gian cần để sửa chữa.
- c. Thường thường loại nhà này bị hư-hỏng và nhà băng không muốn tốn tiền sửa chữa.

10. Condo

Điểm lợi:

- a. Ít tiền
- b. Không lo việc bảo trì

Bất lợi:

- a. Ở trên lầu thì mỗi chân, dưới đất thì bị ồn
 - b. Bực mình vì ồn-ào và không thoải-mái
 - c. Cỗ đậu xe bị hạn-chế
 - d. Bị chi-phối bởi nhiều luật-lệ
 - e. Trả tiền condo fee đúng ngày, nhưng khi cần sửa chữa thì chậm.
 - f. Mua thì dễ, nhưng bán lại khó.
11. Townhouse (dãy nhà chung vách)

Điểm lợi

- a. Trong cùng một khu, so với single house vừa túi tiền hơn.
- b. Không

Khi đi xem nhà, bạn nên quan-sát và để ý khu nhà:

1. Sạch, đẹp, gọn gàng, đẹp-để, và sáng sửa.
2. Gần trục lộ giao-thông chánh.
3. Lưu-lượng xe lúc rush hours.
4. Vùng có đường rầy xe lửa, những con lộ chính đông xe-cộ, trạm cứu hỏa và nhà thương vv... thường-thường sẽ ồn.
5. Chỗ đậu xe thoải-mái, nhất là khi có khách
6. Không trong vùng đất thấp (flood zone).
7. Không trong vùng “ma túy” hay tạp-nhạp.
8. Quan-sát sự sinh-hoạt lúc sáng sớm và chiều sau giờ làm.

Khi chọn nhà, nên để ý đến những điểm sau đây:

Bên ngoài nhà

1. Nhà xây bên đường chính, xe cộ đông, việc ra vào kho, dễ bị tai-nạn và ồn-ào.
 2. Phía sau nhà là rừng cây hay bãi trống là tốt
 3. Nhà bên con lạch nhỏ có thể bị ngập lụt khi mưa to.
 4. Cây to gần nhà, rễ cây có thể làm hư ống cống dưới đất, đội nền nhà lên, hay gãy đổ khi mưa to gió lớn, tai-nạn có thể xảy ra.
5. Walk out basement (tốt nhất), kế là walk-up basement.
6. Sân sau rộng và phẳng-phiu là tốt.
7. Nhà xây trên cao sẽ không bị ngập lụt khi mưa to.
8. Nhà hoàn toàn xây bằng gạch hay đá (số 1)
9. Nhà có mặt tiền bằng gạch hay đá (số 2)
10. Nhà có vách siding (số 3 vì cần sơn và rửa)
11. Nhà vách gỗ (số 4 , dễ bị hư vì thời-tiết)

Bên trong nhà:

1. Nhà rộng, sạch-sẻ, đầy-ủ ánh-sáng, trần cao và thoáng là tốt.
 2. Phòng ngủ càng rộng và sáng sửa càng có giá, phòng ngủ hẹp rất bất tiện và khó bán sau này.
 3. Tránh mua nhà mà phòng ăn đối-diện với cầu-tiêu.
 4. Nhà có sky light thì tốt, tuy-nhiên, sky light trong phòng ngủ làm khó ngủ.
 5. Nơi nào có trải tấm thảm nhỏ (Rug), hãy để ý dưới tấm rug có gì hư-hỏng?
 6. Để ý những nơi ẩm-ướt trong nhà, nhất là trong nhà tắm và dưới sinks. Gỗ ẩm có thể có termite hoặc mold sinh ra chứng dị-ứng và làm hư nhà.
 7. Sự hiện-diện của bọ gỗ như bụi có thể do termite hay kiến càn (carpenter ants).

IV. Thảo Contract

Khi thảo Sales contract:

1. Yêu-cầu realtor giải thích rõ-ràng nội-dung contract.

2. Tên và họ của người mua phải được “print” rõ-ràng, và đúng như trong ID card.
3. Phải hiểu trước khi ký tên.
4. Nếu là Condo, bạn phải biết condo fee là bao nhiêu.
6. Ghi vào contract và initial những gì đôi bên đồng ý.
7. Tuyệt-đối không hứa miệng! Phải ghi vào contract và initial.
8. Ghi rõ chương-trình vay tiền, FHA hay Conventional
9. Nên kiểm-tra nhà (Home inspection) để trách phiền toái sau này.
10. Cần có Home Owner Warranty.
11. Mọi sự thay đổi trong Sales Contract phải ghi trong Sales Contract Adendum và được đôi bên (bán và mua) đồng thuận và ký tên..

Sau khi sales Contract đã được phê-chuẩn (ratified):

1. Mua nhà cũ, Sales Contract có hiệu lực ngay, nhà mới đang xây, người mua có ba ngày để suy-nghĩ.
2. Người mua giữ một bốn sao của Sales Contract.
3. Tiến-hành việc kiểm-tra nhà và vay tiền.
4. Tránh trễ nải và rắc-rối có thể xảy ra, cả Realtor và người mua phải theo-dõi tình-trạng vay tiền.

V. Kiểm-tra nhà (Home Inspection)

Khi mua nhà, cũ hay mới, người mua nên thuê *Qualified Home Inspector* kiểm-tra nha.

Trong lúc kiểm-tra nhà, bạn và realtor cũng nên quan-sát, tìm những gì hư-hỏng, nêu thất-mắc, nếu có. Ghi ra những gì hư-hỏng (kéo quên).

Những mục sau đây cần chú ý:

- N Sự vững chắc của ngôi nhà.
 - a. Tường hay nền nhà nứt, vết nứt nhỏ thì không sao, rộng 1/4 inc hay hơn là không tốt.

- b. Nơi nức bị ẩm-ướt cũng không tốt
- Ñ Bên ngoài nhà gồm: mái nhà, tường, máng-xối, đường thoát nước, condensing unit (máy lạnh).
- Tường nghiêng không tốt.
 - Mái nhà sần-sùi (triệu-chứng hư hay sắp hư)
 - Nền nhà phải cao, và nước chảy đi là tốt. Trái lại, nền nhà thấp nước đọng lại, không tốt.
 - Condensing unit của máy lạnh phải level.
 - Để ý rễ cây cổ-thụ cạnh nhà có thể gây hỏng nhà.
- Ñ Bên trong nhà: cửa, cửa sổ, trần nhà, nhà tắm, cầu tiêu vv...
- Trần nhà bị ố, loan-lổ là dấu-vết của nước do ống nước bị hư.
 - Nên mở các vòi nước chảy lâu để có-thể khám-phá ống nước hư hay nghẹt cống.
 - Mở và đóng từng cửa và cửa-sổ để khám-phá sự hư-hỏng nếu có.
 - Nếu nhà có tấm thảm nhỏ (Rug), hãy để ý dưới tấm rug có gì hư-hỏng?
 - Nhà ẩm mốc hay có mùi ẩm có hại cho sức-khỏe.
 - Tất-cả exhaust fans phải chạy êm. Dùng tờ giấy để thử sức hút của quạt.
- Ñ Điện:
- Thử tất cả switches điện
 - Circuit breakers và dây điện không đúng có thể gây hỏa-hoạn.

Ñ Bếp:

- Thử tất cả dụng-cụ và máy móc trong nhà (có ghi trong contract)

Ñ Máy lạnh/máy sưởi (Air Conditioning/Heating).

Ñ Đường ống (Plumbing):

Ñ Basement (nếu có)

Sau khi kiểm-tra nhà xong, bạn đòi hỏi một bản *Home Inspection Report* ghi đầy-đủ kết-quả.

Căn-cứ vào *Home Inspection Report*, người muayêu-cầu người bán sửa-chữa những gì hư-hỏng..

Chú-ý: Phải ghi ro trong *Sales Contract Addendum*:

- a. Sửa-chữa trước ngày *Settlement*.
- b. Vì lý-do bảo-đảm, sửa-chữa những phần quan-trọng phải do *Licensed Contractor* làm và có biên-nhận.
- c. Nếu cả người bán lẫn người mua từ chối sửa chữa, thì contract sẽ được hủy bỏ.

VI. Kiểm-tra lần cuối (Walk Through Inspection)

Realtor và người mua cần phải kiểm-tra ngôi nhà trước khi đến *Settlement office* ký tên nhận nhà.

Walk Through Inspection cần mang theo:

- a. *Walk Through Inspection checklist*.
- b. *Sales Contract*.
- c. Từ *Sales Contract Addendum* liệt-kê những gì phải được sửa-sửa-chữa.
- d. Căn-cứ vào những giấy-tờ nêu trên, người mua và *realtor* kiểm-điểm và thử những gì người bán để lại.
- e. Ghi vào tờ *checklist* những gì thiếu, chưa sửa, sửa mà vẫn hư hay không đúng tiêu-chuẩn.
- f. Những thiếu sót đó phải được giải quyết thỏa-đáng tại văn phòng *Settlement*.

VII. Sang tên điện, nước, Gas.

Trước ngày *settlement* khoảng một tuần, người bán lẫn người mua cần thông-báo các công-ty điện, nước, Gas để sang tên.

VIII. Settlement

Những điều cần biết:

1. Trước ngày *Settlement*, người mua phải mua *Hazard Insurance* một năm.

2. Mua Cashier check hay money order trả cho văn-phòng settlement.
3. Mang theo ID cards.
4. Xem lại xem Interest rate, discount point, loan origination fee, và những món tiền mà người mua được credit. Điều-chỉnh nếu cần
5. Owner's Title Insurance (Tùy người mua, tuy-nhiên nên mua)
6. Cần có Home owner warranty cho một năm.
7. Bạn có thể kiểm lại tiền closing cost.
8. Mang theo bốn chánh tờ ủy-quyền (Power of Attorney) nếu có.

Mua xe đã khó, mua nhà lại khó hơn. Để tránh phiền-toái, bạn nên chuẩn-bị trước. Trong lúc đi xem nhà, nếu quá hấp-tấp bạn có thể bị hố, nhưng nếu quá kỹ, và đòi hỏi quá-đáng, thiếu thực-tế bạn sẽ mất thì-giờ và cơ-hội tốt. Vì vậy, nhận xét và quyết-định nhanh và chính-xác là yếu-tố chính củathành-công.

Chúc quý bạn may-mắn

Trần thanh Huyền



Thư Trả Lời chung

Chúng tôi rất cảm kích được quý anh chị và các cháu đã gửi bài đóng góp cho Đặc San Nguyễn Trãi 2003.

Như đã thông báo chủ đề của Đặc San là

“41Kở Ở Người Di”

và dự trữ số trang từ 200 đến 250. Cho nên còn rất nhiều bài của quý anh chị gửi về, một phần vì số trang có hạn, một phần vì chỉ có bạn Phan văn Quang mỗ cò, chị Nguyễn Nho đọc và sửa lỗi chính tả, phụ tá layout, chúng tôi không đủ khả năng để đưa tất cả bài vở gửi về lên Đặc San như ý mong muốn.

Hơn nữa, trọng tâm của Đặc San Nguyễn Trãi 2003 là hình ảnh của Khóa từ ngày bước chân vào trường cho đến ngày áo nhậm đơn vị đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp.

Chúng tôi sẽ chuyển số bài còn lại cho tân Ban Thông Tin Báo Chí để đăng vào trong Bản Tin Nguyễn Trãi sắp tới.

Rất mong quý anh chị thông cảm.

Một lần nữa xin thành thật cảm tạ và thân chúc quý anh chị thật dồi dào sức khỏe và gặp được nhiều may mắn. Ước mong rằng Đặc San Nguyễn Trãi 2003 sẽ mang lại cho quý anh chị một vài giây phút thoải mái.

Ban Thông Tin Báo Chí

Lưu Niệm Khóa 19

Những hình ảnh trong cuốn Đặc San Nguyễn Trãi 2003 chỉ là một phần nhỏ của cuốn Lưu Niệm Khóa mà chúng tôi dự trù thực hiện.

Trong hai năm, Ban Đại Diện Nhiệm Kỳ 2001-2003 đã thu thập được khoảng 300 tấm ảnh của Khóa 19, từ hình ảnh cá nhân đến hình ảnh chung.

Tuy nhiên một số bạn chưa có cơ hội tham gia Lưu Niệm K19, chúng tôi tha thiết xin quý bạn hãy gửi hình ảnh thời SVSQ, thời gian ở đơn vị, tin tức bạn bè cùng khóa, ai còn ai mất, tiểu sử của mình . . . về cho chúng tôi.

Lưu Niệm Khóa có thể thực hiện như một cuộn phim tài liệu và thu vào CD hay DVD, tùy theo sự nhiệt tình của quý bạn phụ giúp và yểm trợ cho chúng tôi về tinh thần cũng như vật chất.

Mọi chi tiết xin liên lạc với bạn Nguyễn Nho

Trang web của Khóa 19
<http://www.nguyentraik19.com>

Egroup của Khóa 19
nguyentraik19@yahoogroups.com

Email: nhok19@hotmail.com

DANH SÁCH YẾM TRỢ ĐẶC SAN NGUYỄN TRÃI

Tính đến ngày 7 tháng 6 năm 2003

Số TT	Họ và Tên	Tiểu Bang	Số Tiền
1	Nguyen xuan Phán	WA	\$10.00
2	Trần thanh Thủy	Nam Cali	\$20.00
3	Nguyễn phước Tây	KS	\$10.00
4	La Hoàn Võ	Canada	\$10.00
5	Ngô hữu Quế	Nam cali	\$30.00
6	Nguyen kim Ngôn	Canada	\$10.00
7	Huynh tan Lộc	Nam Cali	\$20.00
8	Nguyen anh Linh	NH	\$20.00
9	Nguyễn xuân Thi	Nam Cali	\$20.00
10	Nguyễn hồng Trọng	DC	\$55.00
11	Pham dinh Long	DC	\$30.00
12	chị Phạm thị Minh	Bac Cali	\$100.00
13	Nguyen van Quy	IL	\$10.00
14	Chi Hoang gia Thai	KS	\$30.00
15	Chi Nguyễn thị Thọ	MI	\$20.00
16	Nguyễn văn Lượng	MN	\$10.00
17	Đặng van Ngoạn	MN	\$10.00
18	chị Trần văn Hợp	TX	\$30.00
19	Nguyễn thành Phúc	Australia	\$30.00
20	Nguyễn văn Sự	France	\$10.00
21	Huỳnh ngọc Ẩn	TX	\$10.00
22	Đặng ngọc Thạch	Bac Cali	\$20.00
23	Trần xuân Bằng	Nam Cali	\$30.00
24	Trần trọng Nhật	TX	\$10.00
25	Trần cảm Tường	Australia	\$20.00
26	Nguyễn ngọc Đình	WA	\$50.00
27	Hoàng Trai	WA	\$20.00
28	Lê minh Phương	Nam Cali	\$20.00
29	Nguyễn vinh Quang	WA	\$20.00
30	Nguyễn văn Quý	IL	\$20.00

31	Nguyễn bá Luân	OH	\$20.00
32	Cao song Dũng	Bac Cali	\$100.00
33	Trương trhanh Sương	KS	\$20.00
34	Trần văn Mãnh	Nam Cali	\$20.00
35	Trần văn Trữ	MA	\$20.00
36	Tran thanh Huyền	DC	\$100.00
37	Kâng tum Sơn	Nam Cali	\$20.00
38	Chị Nguyễn Khác Hiếu	Nam Cali	\$20.00
39	Chị Nguyễn văn Tâm	DC	\$20.00
40	Nguyễn thành Sơn	MN	\$20.00
41	Nguyễn xuan Thi	Bac Cali	\$30.00
42	Cao van Tinh	DC	\$20.00
43	Lâm vạn Niên	OK	\$20.00
44	Hoàng gia Hiếu	KS	\$20.00
45	Nguyễn Định	TX	\$20.00
46	Vũ thị Minh Dung	WA	\$100.00
47	Mai xuan Tâm	Australia	\$25.97
48	Dặng kim Thu	Nam Cali	\$50.00
49	Nguyễn van Hóa	OK	\$20.00
50	Phan văn Hường	Bac Cali	\$30.00
51	Võ trọng Em	TX	\$20.00
52	Trần văn Trang	PA	\$20.00
53	Bui duong Thanh	Australia	\$20.00
54	Đỗ văn Mười	WA	\$20.00
55	Trần xuân Bằng	Nam Cali	\$30.00
56	Nguyễn mạnh Trí	UT	\$20.00

Tổng cộng: \$1530.97

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quý Anh Chị và các cháu đã hết lòng giúp chúng tôi có đủ tài chánh thực hiện được cuốn Đặc San Nguyễn Trãi 2003.

Một số Quý Vị, vì chưa nhận được thông báo của chúng tôi, nên chưa có cơ hội mở rộng hầu bao thì hôm nay khi nhận được đặc san này, xin vui lòng giúp chúng tôi trang trải mọi chi phí in và phát hành. Xin chân thành cảm tạ.

Xin liên lạc với Ban Thông Tin Báo Chí.

Trân trọng kính chào Quý Vị.

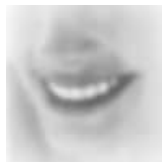
TRUNG TÂM NHA KHOA
Landess & Park Victoria

Tel: (408) 719-1111 Fax: (408)

3072 Landess Avenue, San Jose, Ca 95132



Bác Sĩ
Nha Khoa



CAO SONG DŨNG, D.D.S



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa
University of California
San Francisco

Tốt nghiệp Cử Nhân Biochemistry
University of California, Davis
Giải thưởng Xuất Sắc
Nha Khoa Thẩm Mỹ về Răng
tại Đại Học UCSF

Hội Viên Nha Sĩ Đoàn Hoa Kỳ
và Tiểu Bang California

**CHUYÊN KHOA TỔNG QUÁT
GIA ĐÌNH & THẨM MỸ
PHÒNG MẠCH MỚI**

THIỆT BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

Tiền đường xe bus số 70, 104 và 321

Giờ Làm Việc: Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:30AM - 6:30PM

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Kính mời Quý Khách ghé qua

**TRUNG TÂM NHA KHOA
Landess & Park Victoria**

Kính mời

Front Door Properties

462 Herndon Pwy, Suite 102
Herndon, VA 20170

Điện-thoại:

(703) 435 8000 (office)

(703) 729 9329 (Home)

FAX # (703) 435 8001

(703) 470 4602 (Cell)

*Ngay khi có ý-định mua hay bán nhà,
hãy gọi ngay*

Wynn (Huyện) Trần

*Chuyên-viên địa-ốc nhiều năm kinh-nghiệm,
hoạt-động vùng Virginia*

PWAR Multi-Million Dollar Sale Club- 2001 & 2002

Đến với chúng tôi, quý-vị sẽ:

- *Được phục-vụ tận-tình, hơn sự mong-muốn của quý vito*
- *Được giới-thiệu chuyên-viên tài-trợ uy-tín, với lãi-suất thấp nhất và ít tổn kém.*
- *Chúng tôi đặc-biệt giúp-đỡ quý NT, ND, & TTNDH về closing cost.*
- *Nên tham-khảo với chúng tôi ngay khi có ý-định mua hay bán nhà. Tham-khảo hoàn-toàn miễn-phi.*
- *Chắc-chắn quý-vị sẽ hài-lòng trên mọi phương-diện, nhất là với ngôi nhà mình mua.*

Điều Gì Làm Cho Bạn Thấy Vui Và Nhớ Lại Những Ngày Tháng Trong Quân Trường ?

**(Một Cây Bút Khóa 19 có thể đem đến
niềm vui ấy cho bạn)**

- Bạn thích đấu láo ?
- Bạn đã từng nghe người khác Nói Phét ?
- Bạn thích nghe những chuyện trên trời dưới đất, chuyện “Nổ” và “Nổi” của những người vốn “Đẻ Gân Kho Đạn”?
- Bạn vẫn luôn nhớ những kỷ niệm nghịch ngợm và phá phách của tuổi học trò ?
- Bạn không quên những ngày tháng chịu đựng gian khổ và phi lý lúc mới vào quân ngũ?
- Bạn đã từng khó chịu khi nghe cách nói chuyện rất chối tai của cán cán ngũ Việt Cộng ?
- Bạn đã từng bị đàn bà hành hạ, làm cho quả tim bạn thủng nhiều lỗ ?
- Bạn muốn biết người dân quê Việt Nam đã :
- Cười bao nhiêu kiểu, hôn nhau như thế nào và thề non hẹn biển với người yêu ra sao (kể cả thề ấu) ?
- Bạn đã từng trải qua những ngày tháng trong ngục tù Cộng sản ?

Vậy, bạn phải tìm đọc cho bằng được các tác phẩm sau đây

của *Huỳnh Văn Phú (K.19)*

- “Quỷ Ma Và Học Trò” (Giá : \$12.00)**
- “Giày Sô, Nói Phét Và Đàn Bà” (Tái bản, Giá : \$12.00)**
- “Cõi Người Trong Văn Chương Bình Dân” (Giá \$10.00)**
- “Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đường” (tái bản, Giá \$12.00)**

Đặc biệt, lần tái bản cuốn “Nói Phét” kể trên, tác giả có bổ sung thêm một số chuyện rất vui, rất tức cười, bảo đảm sẽ mang đến cho quý vị những giờ phút nhàn lã đáng đồng tiền bát gạo.

Sách có bán tại các nhà sách. Quý vị muốn có chữ ký và triện son của tác giả, xin gửi chi phiếu \$12.00 (mỗi cuốn) về địa chỉ :

**Huỳnh Văn Phú
5900 N. Water St.
Philadelphia, Pa 19120**

(Sẽ nhận được sách trong vòng một tuần)

**CHÂN DUNG VỊ ANH HÙNG
DÂN TỘC
NGUYỄN TRÃI
1380 - 1442**



*Đem đạo nghĩa để thắng hung tàn
Lấy chí nhân mà thay cường bạo*